

NEW YORK TIMES BESTSELLER

Hậu duệ thàn đèn

Children of the Lamp

Truy tìm
Akhenaten

The Akhenaten Adventure

P. B. KERR



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

P.B. KERR

Nhóm ĐÀO SAN HỒ dịch

Hậu duệ
thần đèn



Children of
the Lamp

TẬP MỘT

TRUY TÌM AKHENATEN
THE AKHENATEN ADVENTURE

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ebook©vctvegroup

12-06-2018



Cuốn sách này dành tặng cho William Falcon Finlay Kerr, Charles Foster Kerr , Naomi Rose Kerr, và tất cả thành viên của London SW19.

Cảm ơn các bạn đã hỗ trợ tôi hoàn thành cuốn sách này.

Chúc các bạn luôn luôn hạnh phúc.



Chương mở đầu

Nơi nóng nhất trái đất

Đó là một bữa xế trưa trong một ngày hè nóng bức tại Ai Cập. Hussein Hussaout và cậu con trai mười một tuổi Baksheesh, cùng con chó Effendi của họ đã dựng trại trên một sa mạc cách thành phố Cairo hai mươi dặm đường. Như mọi khi, họ đang lén đào bới những món đồ cổ để bán trong cửa hàng của mình. Không có vật gì chuyển động trong sa mạc ngoại trừ một con rắn, một con bọ hung, một con bọ cạp nhỏ xíu, và ở đằng xa, một con lừa đang ịch kéo chiếc xe thồ bằng gỗ chất đầy lá cọ trên một con đường mòn mù mịt bụi. Ngoại trừ những vật đó, còn lại tất cả đều im ắng và bất động. Đối với các du khách bình thường, thật khó để họ tưởng tượng được cái hẻm núi đầy đá và cát này lại là một phần của di tích khảo cổ lớn nhất Ai Cập. Họ cũng không thể nào ngờ lớp đất khô cằn này chôn giấu bên dưới nó cả một kho tàng khổng lồ những tượng đài và báu vật vô giá.

Baksheesh rất thích giúp cha tìm kiếm cổ vật trên sa mạc. Nhưng, công việc nóng bức này khiến hai cha con cậu cứ vài phút lại phải ném xuống xuống đất, chạy tới chiếc Land Rover để uống nước và tranh thủ tận hưởng chút không khí mát lạnh từ máy điều hoà nhiệt độ bên trong xe, trước khi trở

lại với việc đào bới. Công việc cũng khá nguy hiểm. Bên cạnh hiểm họa từ rắn và bọ cạp, đây còn là một vùng đất đầy rẫy những hố cát lún sâu hút. Chỉ cần một chút sơ suất, người hay lạc đà đều có thể bị chúng nuốt chửng ngay.

Vận may có vẻ đã mỉm cười với cha con Baksheesh. Chỉ trong buổi sáng, họ đã tìm thấy một vài hình nhân Shabti cổ, mấy món đồ đất nung vỡ, và một bông tai nhỏ bằng vàng. Baksheesh cảm thấy rất vui vì chính cậu đã tìm thấy cái bông tai. Cha cậu nói nó rất có giá trị. Phản chiếu tia nắng sa mạc nóng bỏng, nó rực cháy như một cái vòng lửa trên những ngón tay cẩu bẩn của ông Hussein.

Ông bảo con trai:

– Đi ăn trưa đi con trai. Hôm nay con đã làm tốt lắm rồi.

Nhưng bản thân ông vẫn tiếp tục đào bới, hy vọng sẽ kiếm được thêm nhiều món đồ khác.

– Vâng ạ.

Baksheesh đi về phía đuôi chiếc Land Rover. Con Effendi đi sát theo sau cậu, hy vọng sẽ được cho ăn cái gì đó. Baksheesh đến bên cốp xe. Cậu đang định lấy ca nước lạnh thì bất thành linh, chiếc Land Rover chuyển động. Nghĩ bụng chắc cái thắng tay không được gài cẩn thận, cậu lao về phía cửa xe bên tay lái, định nhảy vào bên trong để xiết lại thắng cho chặt. Nhưng khi cậu vừa với tay đến cái nắm cửa, nó đột ngột vượt ra. Một hay hai giây ngay sau đó, Baksheesh cảm thấy một chấn động dữ dội ngay dưới chân cậu, như thể một gã khổng lồ vừa dẫm vào cái trần đá trên đầu hắn. Nhìn xuống, Baksheesh thấy mặt đất đang cuộn dưới chân cậu, thành từng đợt sóng chạy dọc theo thung lũng. Mất thăng bằng, cậu ngã nhào vào chiếc xe, cùi chỏ tay trái xước nhẹ. Liên sau đó, Baksheesh thét lên sợ hãi khi một cơn địa chấn thứ hai dữ dội hơn xảy đến ngay khi cơn đầu tiên vừa kết thúc.

Baksheesh lồm cồm bò dậy, cố không để bị ngã nhào. Mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn một khi cậu không nhìn xuống đất nữa. Thay vào đó, cậu dán chặt mắt vào một vách núi phía trước, cách chỗ cậu đang đứng chừng một phần tư dặm. Đó là nơi quen thuộc với hai cha con cậu, vì họ thường

xuyên làm việc ở đó. Tuy nhiên, ngay khi cậu nhìn về phía đó, cả cái vách đổ sụp xuống thành một mớ hỗn độn bụi, đá và cát.

Baksheesh ngồi phịch xuống đất, chỉ cốt để tránh bị té ngã lần nữa. Dù chưa từng gặp một cơn động đất trước đây, cậu vẫn cảm thấy khó có thể làm cơn chuyển động đáng sợ này của mặt đất với bất cứ điều gì khác. Tuy nhiên, trái ngược với tâm trạng của Baksheesh, thay vì sợ hãi, cha cậu lại có vẻ rất vui sướng bởi cơn động đất. Loạng choạng giữ thăng bằng, ông bắt đầu cười lên một cách điên dại và hét vang:

– Cuối cùng nó cũng xảy ra. Cuối cùng nó cũng xảy ra.

Có vẻ ông tin rằng cơn động đất xảy ra là có lợi cho ông.

Những cơn chấn động trở nên dữ dội hơn – những cú giật theo chiều ngang trộn lẫn với những rung chuyển theo chiều thẳng đứng, như thể Mẹ thiên nhiên đang định đánh bại tất cả những người như Hussein Hussaout, những người đủ thông minh để giả vờ như mình đang bước đi trên boong một con thuyền trong bão – với Baksheesh, có vẻ cha cậu đã hóa điên.

Ông Hussein hét lớn, át cả tiếng gầm rống đỉnh tai của mặt đất:

– Mười năm! Ta đã chờ đợi giây phút này mười năm trời.

Trong sự ngạc nhiên tột độ của Baksheesh, sự hào hứng, vui sướng của cha cậu không có vẻ gì là sẽ giảm xuống, ngay cả khi một khối đất đá lớn từ dưới lòng đất đâm thẳng lên trời, nhắc bổng chiếc Land Rover lên cao gần hai mét phía trên đầu cậu và lật ngược chiếc xe.

Giữ chặt con Effendi đang rên ư ử và run bần bật vì sợ hãi, cậu hét lên:

– Ngừng lại đi cha! Cha điên rồi. Làm ơn ngừng lại đi, không cha sẽ chết mất.

Trên thực tế, việc ông Hussein Hussaout đứng trên nền đất rung chuyển không nguy hiểm gì hơn việc con trai và con chó của ông bám chặt vào nó, tuy nhiên Baksheesh cảm thấy có một điều gì đó bất kính về cách xử sự của cha cậu, như thể những tinh linh của đất có thể thấy bị xúc phạm trước sự vui sướng và thái độ “coi trời bằng vung” của ông, và quyết định trừng phạt cả ba.

Và rồi, cũng đột ngột như khi đã bắt đầu, tiếng gầm gừ bên dưới lòng đất dần dần tắt lịm, những chuyển động đáng sợ ngừng lại, bụi và cát nằm yên, sự bất động trở lại và tất cả lại trở nên im ắng – tất cả, ngoại trừ Hussein Husaout.

Ông hỏi to:

– Tuyệt quá, phải không con?

Chỉ đến lúc này, khi cuối cùng mặt đất đã ngừng chuyển động, ông mới cho phép mình khụy chân quỳ xuống đất và, vẫn cười nhả nở như một người điên, ông chắp hai tay vào nhau như thể đang cầu nguyện.

Quay nhìn chiếc Land Rover đang nằm chổng vó lên trời, Baksheesh lắc đầu và nói:

– Có vẻ như chúng ta sẽ phải đi bộ ngược ra đường lớn để tìm người giúp. Con chẳng thấy chuyện này có gì tuyệt quá cả.

Cha cậu vẫn giữ nguyên quan điểm của mình:

– Không đâu. Đây là một chuyện tuyệt vời.

Và ông giơ lên cho Baksheesh xem một mảnh đá nhỏ hơn cái đĩa CD một chút.

– Nhìn này! Cha trông thấy nó ngay khi mặt đất bắt đầu di chuyển. Hàng ngàn năm nay, gió và cát luôn là kẻ bảo vệ kho báu của pharaoh. Nhưng đôi khi, mặt đất lại chuyển dời và những thứ chôn giấu bên dưới nó lại hiện ra.

Với Baksheesh, mảnh đá nhìn chẳng có vẻ gì là một báu vật. Trên thực tế, hầu như tất cả những người khác có lẽ cũng sẽ bỏ qua mảnh đá bazan nhẵn, xám, vuông vức có khắc vài đường rãnh trên mặt mà ông Hussein đang cầm. Nhưng ông Hussein đã ngay lập tức nhận ra nó là gì: một miếng bia đá Ai Cập.

Cha cậu giải thích:

– Đây là một tấm bảng đá trên đó có khắc những dòng chữ tượng hình cổ của Triều đại thứ 18. Nếu như cha không lầm thì chúng ta đã tìm thấy chìa khóa giải mã một bí ẩn đã bị che giấu suốt hàng ngàn năm. Hôm nay có thể sẽ là ngày tuyệt nhất trong cả cuộc đời của chúng ta. Một người như cha đã

chờ đợi cả đời cho một cơ hội như thế này. Đó chính là điều tuyệt vời mà cha đã nói, con trai. Là lý do vì sao cha thấy vui.



Chương 1

Đặt tên chó

Ông bà Edward Gaunt sống trong một tòa nhà bảy tầng cổ kính nằm tại số 7, đường 77 phía Đông thành phố New York. Hai đứa con sinh đôi của ông bà, John và Philippa, cùng mười hai tuổi, nhưng lại chẳng giống nhau một chút nào (và cả hai đứa đều cảm thấy nhẹ nhõm và thỏa mãn với điều đó). Chúng khác nhau đến nỗi người ta khó có thể tin được chúng lại là trẻ sinh đôi. John, may mắn được làm anh vì sinh ra trước mười phút, là một cậu bé cao dong dỏng với mái tóc thẳng màu nâu và sở thích mặc đồ màu đen. Cô em gái Philippa của cậu người nhỏ nhắn hơn với mái tóc lượn sóng màu đỏ, thích mặc đồ màu hồng. Cặp mắt kiếng gọng sừng làm cô nhìn có vẻ thông minh hơn anh. Cả hai đều cảm thấy tội nghiệp cho những cặp sinh đôi giống nhau như đúc và tin rằng chúng đã may mắn thoát nạn, cho dù đôi lúc cũng thấy bức mình khi người ta cứ nhận xét chúng trông không giống nhau như thế nào, như thế chẳng ai chú ý đến điều đó trước đây.

Tuy nhiên, những gì diễn ra bên trong đầu hai anh em nhà này lại là một chuyện hoàn toàn khác. John và Philippa thường xuyên có những suy nghĩ tương tự nhau. Thỉnh thoảng ở trường học, khi thầy giáo đặt một câu hỏi, cả

hai giờ tay xin trả lời cùng một lúc. Khi xem các chương trình game show trên tivi, chúng sẽ đồng loạt nói câu trả lời. Và không ai có thể chiến thắng hai anh em nhà này trong trò chơi Pictionary¹⁴ một khi chúng chơi chung một đội.

Cha chúng, ông Gaunt, là một giám đốc ngân hàng đầu tư, nghĩa là ông cực kỳ giàu có. Bà Gaunt, thường được cộng đồng New York biết đến với cái tên Layla, là một phụ nữ xinh đẹp rất tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện. Và công việc đó rất cần đến bà, bởi vì tất cả những gì bà chạm tay vào đều thành công. Bà tổ chức nhiều buổi dạ tiệc, lời nói của bà lấp lánh như chùm đèn pha lê, và bà quyến rũ bởi sự thông minh, khéo léo, sắc đẹp cùng vẻ kiêu sa khó với.

Nhưng cũng không ai có thể phủ nhận rằng ông bà Edward Gaunt nhìn chẳng có vẻ gì là một cặp – gần giống trường hợp hai người con sinh đôi của họ. Bà Layla, có mái tóc đen tuyền và một thân hình tuyệt vời như một vận động viên thể thao, đi chân không cũng đã cao hơn một mét tám, trong khi ông Edward, với mái tóc xám hơi dài và cặp mắt kiếng nhuộm màu, dù có mang giày Berluti cũng chỉ cao chưa tới một mét sáu. Người ta sẽ lập tức chú ý đến bà Layla ngay khi bà bước vào phòng, nhưng lại thờ ơ bỏ qua ông Edward – thật may là ông lại thích như vậy hơn. Là tuýp người sống kín đáo, dè dặt, ông Edward hoàn toàn hài lòng với việc để cho vợ và ngôi nhà trên đường 77 của ông thu hút mọi sự chú ý và tán thưởng.

Thường xuyên được nhắc đến trên mọi loại tạp chí hào nhoáng, ngôi nhà của gia đình Gaunt ở khu thượng lưu phía đông New York nhìn giống một ngôi đền hơn là một ngôi nhà. Cửa trước được bảo vệ bởi một cánh cổng sắt khổng lồ có mái vòm, và tất cả các bức tường đều được ép gỗ gụ chất lượng hạng nhất. Bên trong nhà có rất nhiều bức tranh Pháp, đồ cổ Anh, thảm quý hiếm Ba Tư, và các lọ hoa Trung Quốc đắt giá. Philippa đôi lúc vẫn nhận xét cha mẹ cô lo cho các vật dụng trong nhà còn nhiều hơn là lo cho con cái. Tuy nhiên, cô luôn biết đó không phải là sự thật, và cô chỉ nói như vậy để tạo hiệu ứng giống với cách của John. John thường thích nói với cha mình rằng, căn nhà số 7 này giống như một bảo tàng nghệ thuật hơn là một nơi

chốn trú ngụ phù hợp cho hai đứa trẻ mười hai tuổi. Những lúc John nói như vậy, thường là khi ông Gaunt trở về nhà với một bức tranh cổ mà ông mới lùng mua được, ông Gaunt luôn bật cười và bảo con trai rằng, nếu căn nhà số 7 là một bảo tàng nghệ thuật, chắc chắn nó sẽ không cho phép có chó, cho dù đó là hai con chó nuôi trong nhà của gia đình Gaunt.

Alan và Neil là hai con chó giống Rottweiler to lớn, có thể xếp vào hàng những sinh vật đặc biệt, bởi vì chúng dường như hiểu được những gì người ta nói với chúng. Có một lần John, làm biếng đứng dậy kiểm cái điều khiển từ xa của tivi, đã ra lệnh cho con Alan đổi kênh, và cậu đã một phen kinh ngạc khi nó thực hiện đúng lời cậu nói. Con Neil cũng thông minh không kém; cả hai con chó đều có thể phân biệt kênh Fox Kids, kênh Disney Channel với kênh Nickelodeon và kênh CNN. Chúng thường đồng hành với cặp sinh đôi trên mọi nẻo đường ở New York, và John cùng Philippa có lẽ là hai đứa trẻ duy nhất sống trong thành phố có thể đi dạo ở Công viên Trung Tâm gần nhà khi trời tối mà vẫn cảm thấy an toàn. Tuy nhiên, việc hai con chó thông minh như thế lại có những cái tên quá đỗi bình thường khiến John thấy rất cáu.

Một buổi sáng, khi kỳ nghỉ hè sắp bắt đầu, cậu phàn nàn với cha mẹ trong bữa ăn sáng:

– Rottweiler là giống chó đầu tiên được người La Mã cổ đại thuần hóa để làm chó cảnh giới. Chúng gần như là giống chó nhà duy nhất đi cùng với cảnh báo sức khỏe của chính phủ. Cú ngoạm của chúng dữ dội hơn bất kỳ con chó nào khác, có lẽ chỉ trừ con chó ba đầu canh giữ địa ngục.

Ông Gaunt lăm lăm nổi lời con:

– Là Con Ceberus.

Rồi cầm tờ *New York Times* của mình lên, ông bắt đầu đọc bản tin về vụ động đất ở Cairo. Có cả một bức hình to đùng về nó ngay trên trang bìa.

John nói:

– Con biết mà cha. Con đang muốn nói, Rottweiler vốn là một giống chó ưa chuộng của quân đội và cảnh sát, cho nên con nghĩ nếu gọi chúng là Alan

và Neil thì nghe ngớ ngẩn quá.

Ông Gaunt hỏi:

– Sao lại ngớ ngẩn? Đó là tên của chúng từ trước đến giờ mà.

– Con biết. Nhưng cha à, nếu là con, con sẽ đặt cho hai con chó giống Rottweiler những cái tên phù hợp hơn nhiều. Như Nero và Tiberius chẳng hạn. Lấy theo tên của hai vị hoàng đế La Mã ấy.

Mẹ cậu nói:

– Nero và Tiberius không phải là người tốt đâu con yêu.

Cha cậu đồng ý:

– Đúng thế. Tiberius thiếu mọi sự nhã nhặn cần thiết – *civile ingenium*. Và hẳn là một kẻ đáng khinh. Còn Nero chỉ là một gã khùng. Tệ hơn nữa, hẳn sát hại cả mẹ mình, Agrippina. Và vợ hẳn, Octavia. Và thiêu rụi cả thành phố. *Odisse coepi, postquam parricida matris et uxoris, auriga et histrio et incendiarius extitisti*.

Cha cậu cười độc ác:

– Cha hỏi con, kẻ như vậy có thể làm tấm gương gì cho một con chó chứ?

John cắn môi. Cậu luôn cảm thấy khó tranh cãi với cha mình một khi ông bắt đầu nói bằng tiếng Latinh. Có một thứ gì đó với những người nói bằng tiếng Latinh – giống như thẩm phán và các đức giáo hoàng – làm cho họ trở thành những người khó ai cãi lại được. John nhượng bộ:

– Vậy thì không lấy tên *bất cứ* hoàng đế La Mã nào cũng được. Tên gì khác thì sao? Tên gì đó nghe “giống như chó” hơn. Elvis chẳng hạn.

Ông Gaunt nói một cách kiên quyết:

– Con không nhận ra rằng hai con chó nhà mình chẳng con nào thật sự “giống như chó” à? Như con đã nói, giống Rottweiler được quân đội và các lực lượng bảo vệ pháp luật ưa chuộng. Chúng không phải là loại chó “giống như chó”, thường vẫy đuôi nhặng xị. Vài gia đình có một con chó có thể đi lấy báo từ hộp thư. Chúng ta có những con chó có thể chạy đến tận cửa hàng

tạp hóa vào sáng thứ Bảy để lấy về một túi bánh vòng mà không hề ăn mất một cái. Cha nói cho con biết, ngay cả Elvis cũng không thể làm thế. Và liệu một con chó “giống như chó” có biết tự đi đến bác sĩ thú y khi cảm thấy không được khỏe? Hay biết bỏ tiền vào đồng hồ đỗ xe? Này, cha thật muốn thấy Hoàng đế Nero thử bỏ tiền vào đồng hồ đỗ xe đấy.

Gấp tờ báo lại, ông nói tiếp:

– Với lại, bây giờ có muốn đổi cũng đã muộn. Chúng đã là những con chó trưởng thành. Cả cuộc đời, chúng đã quen được gọi Alan và Neil. Con nghĩ chúng có thể trả lời với những cái tên mới đơn giản vậy sao? Một con chó không giống như một ngôi sao nhạc pop hay một diễn viên điện ảnh ngớ ngẩn nào đó. Bọn họ có thể làm quen với những cái tên dở hơi mới. Như Pink. Dido. Hay Sting. Nhưng một con chó sẽ trở thành như chính cái tên của nó theo cách mà không một động vật nào khác có thể.

Ông Gaunt liếc nhìn con gái và hỏi:

– Con có đồng ý với cha không, Philippa?

Vẻ mặt đăm chiêu suy nghĩ, Philippa gật đầu:

– Đúng là chúng không giống chó lắm. Cho nên con nghĩ thế này: nếu chúng ta giải thích cho chúng, thật cặn kẽ, rằng chúng sẽ có những cái tên mới, chúng ta sẽ có thể xem thử phản ứng của chúng. Một con chó đủ thông minh để nhận ra được sự khác biệt giữa kênh CNN và Fox Kids thì chắc cũng có thể quen với một cái tên mới.

– Nhưng cha vẫn không thấy tên chúng có gì không ổn. Alan và Neil đều là những cái tên Celtic. Alan có nghĩa là đẹp trai, và Neil nghĩa là vô địch. Cha chẳng thấy có gì không đúng về hai con chó mang tên đẹp trai và vô địch cả. Thật sự đấy.

Bà Gaunt trả lời:

– Anh à, em nghĩ đó là một ý kiến hay đấy chứ. Mà nhìn con Alan nhà ta thì dù có đầu óc tưởng tượng đến đâu cũng không ai đi mô tả nó đẹp trai cả. Còn con Neil thì chưa bao giờ chiến thắng cái gì trong suốt cuộc đời của nó hết.

Và bà mỉm cười như thể vấn đề đã được quyết định rồi:

– Vậy chúng ta sẽ gọi chúng là gì đây? Nói thật là mẹ cũng thích cái tên Elvis lắm. Alan là con chó lớn hơn, và cũng là con ăn nhiều hơn. Mẹ nghĩ nó hợp với cái tên Elvis nhất.

Ông Gaunt đưa mắt nhìn vợ với vẻ nghiêm khắc, dò hỏi, như thể ông rất không đồng ý với bà. Ông lẩm bầm nói:

– Layla, đây không phải chuyện đùa đâu.

Philippa đề nghị:

– Thử gọi con Neil là Winston nhé. Lấy theo tên của Winston Churchill. Trong hai con chó nhà ta, nó là con chó dữ nhất, và tiếng gầm gừ của nó làm nó giống y chang Winston Churchill^[2].

John tiếp lời:

– Nó cũng thích xì-gà. Cứ mỗi khi có ai trong nhà hút xì-gà, là y như rằng con Neil sẽ đến bên và bắt đầu hít người không khí, giống như nó đang thưởng thức khói thuốc ấy.

Philippa đồng ý:

– Đúng là thế.

John hỏi:

– Vậy thì chỉ còn một vấn đề: ai sẽ là người thông báo cho chúng về việc đổi tên?

Philippa đề nghị:

– Chắc chắn phải là mẹ rồi. Chúng luôn nghe lời mẹ. Tất cả mọi người cũng vậy. Kể cả cha.

Đó là sự thật. Alan và Neil luôn luôn phục tùng bà Gaunt không một chút lưỡng lự nào.

Ông Gaunt vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình:

– Cha vẫn không đồng ý với chuyện đó.

John nói:

– Nếu vậy, chúng ta bỏ phiếu đi. Ai đồng ý đổi tên mới cho hai con chó nhà ta thì giơ tay lên.

Ba bàn tay giơ lên. Ông Gaunt thở dài một cách bất lực:

– Mọi người thích làm gì thì làm đi. Nhưng cha cá là Alan và Neil sẽ không chịu đâu.

Bà Gaunt bảo:

– Cứ thử sẽ biết. Mà anh à, đáng lẽ chúng ta nên nghĩ về chuyện này trước đây mới phải. Con mình nói đúng đấy.

Đặt ngón tay lên miệng, bà huýt sáo một tiếng thật lớn đủ để làm bất cứ chàng cao bồi nào cũng phải ghen tị.

Vài giây sau đó, hai con chó đi vào trong bếp và trình diện ngay ngắn trước mặt bà Gaunt như thể đang đợi chỉ thị. Bà nói với chúng:

– Hãy nghe cho kỹ nhé, các chàng trai. Mọi người đã quyết định rằng hai đứa sẽ có những cái tên mới giống chó hơn.

Con Neil nhìn qua con Alan và gừ lên ư ử. Con Alan thì làm bộ ngáp dài và ngồi bệt xuống sàn.

Bà Gaunt không bỏ cuộc:

– Không, ta không muốn nghe bất cứ phản đối nào cả. Neil, từ bây giờ tên mày sẽ là Winston. Còn Alan sẽ là Elvis. Cả hai rõ chưa?

Cả hai con chó tiếp tục giữ im lặng, và bà Gaunt lặp lại câu hỏi một lần nữa. Lần này, cả hai con chó sủa lớn. John nhận xét:

– Tuyệt cú mèo.

Ông Gaunt lên tiếng:

– Cha sẽ tiếp tục sử dụng cái tên cũ của chúng. Hai con chó có thể quen với cái tên mới, nhưng cha thì chắc chắn không.

Bà Gaunt ra lệnh:

– Winston đâu? Nằm xuống!

Và con chó trước đây mang tên Neil nằm xuống sàn bếp.

– Elvis đâu? Đứng lên!

Và con chó trước đây mang tên Alan đứng lên.

John trầm trồ:

– Tuyệt quá! Ai bảo chúng ta không thể dạy chó những mẹo mới chứ?

Philippa nói:

– Hai con chó này phải được lên tivi mới phải.

Ông Gaunt quăng tờ báo sang một bên và đứng dậy khỏi cái bàn ăn to rộng bằng gỗ anh đào. Vẻ mặt khó chịu, ông đi thẳng ra khỏi bếp sau khi nói:

– Đừng bao giờ nghĩ về chuyện đó.

Sau đó, cặp sinh đôi đi đến trường như bình thường, và, cũng như bình thường, không có chuyện gì xảy ra. John và Philippa luôn nằm trong top đầu của lớp trong hầu hết các môn học, ngoại trừ môn toán, nhưng chúng thật sự xuất sắc nhất trong môn thể dục, nhờ thân hình rất khỏe mạnh, cân đối – cân đối hơn phần lớn những đứa trẻ khác trong trường vốn lười biếng và mập ú. Lý do cả hai đứa có thân hình cân đối là vì chúng đều mắc chứng sợ bị giam giữ, nghĩa là rất ghét phải ở trong một không gian nhỏ hẹp, tù túng. Chúng đặc biệt ghét thang máy – một việc gây cho chúng không ít rắc rối trong một thành phố như New York với quá nhiều tòa nhà cao tầng. Trong khi hầu hết những người khác sử dụng thang máy, John và Philippa thường chọn thang bộ. Thỉnh thoảng, chúng phải chạy cõ năm sáu chục tầng lầu để lên đến nơi chúng muốn đến. Điều này làm chúng có thân hình cân đối như những vận động viên chạy bộ. Trên thực tế, những vận động viên chạy bộ sẽ phải đến phòng tập thể dục để có được thân hình cân đối như John và Philippa. Nhưng ngay cả những đứa trẻ có thân hình cân đối như John và Philippa cũng không thể nào nhanh bằng cái thang máy, nên kết quả là hai anh em nổi tiếng luôn trễ tràng trong hầu hết mọi chuyện. Đây là một điều có thể làm các bậc phụ huynh rất bức, tuy nhiên ông Edward và bà Layla Gaunt có vẻ còn hiểu rõ về con cái mình hơn cả mong đợi của John và Philippa.



Chương 2

Đi khám răng

Hầu hết trẻ em đều nóng lòng chờ đợi thời điểm cuối học kỳ mùa xuân và bắt đầu kỳ nghỉ mùa hè. Nhưng với cặp sinh đôi, ngày đầu tiên của kỳ nghỉ hè luôn gắn liền với một nỗi căm ghét pha lẫn sợ hãi đáng kể, vì đó luôn là ngày bà Gaunt chọn để đưa John và Philippa đi khám răng.

John và Philippa có những hàm răng khỏe mạnh, trắng như kẹo bạc hà, và đều đặn như một dãy xe đậu. Chẳng đứa nào từng phải trám răng, và trên thực tế, chúng thường chẳng bao giờ phải lo lắng về chuyện đó. Tuy nhiên, chúng lại luôn có cảm giác rằng một ngày nào đó, nha sĩ Larr sẽ tìm thấy một thứ gì đó trong hàm răng của chúng cần được chỉnh sửa, và rồi tất cả những mũi khoan sáng loáng, ống tiêm, cây chọc và que thăm bằng sắt nằm trên bàn của ông giống như những công cụ tra tấn sẽ thành linh được trưng dụng cho những việc hứa hẹn nhiều đau đớn. Cặp sinh đôi đã xem quá nhiều phim để hiểu rằng một nha sĩ có thể gây ra sự đau đớn như thế nào một khi ông bắt tay vào làm việc thật sự thay vì chỉ đơn thuần làm công việc kiểm tra thường lệ như chúng vốn đã quen.

Đó có lẽ là lý do tại sao sáng sớm ngày hai anh em có hẹn với nha sĩ Larr, John thức dậy từ một cơn ác mộng y như thật mà trong đó, cậu bị một cơn đau răng khủng khiếp hành hạ: một cơn đau răng kinh khủng đến nỗi có thể biến một người đàn ông trưởng thành mạnh mẽ thành một cái bánh trứng đường rên ư ử suốt ngày, hay có thể khiến một con gấu xám hung dữ trở thành bạn chí thân của một cậu bé đủ can đảm lãnh vai trò của một nha sĩ thú y; một cơn đau răng mà trong giấc mơ của John kết thúc bằng việc tất cả răng của cậu bị nhổ sạch.

Thở hổn hển, người đầy mồ hôi và run rẩy vì sợ hãi, John té lăn ra khỏi giường, tay bưng mặt, và nhẹ cả người khi nhận ra cơn đau răng đó chỉ là ác mộng. Nhưng có một chuyện còn kỳ lạ hơn so với giấc mơ đã xảy ra, vì khi cậu đang ngủ, tấm gương treo trên bức tường kế bên giường ngủ của cậu đã bị nứt từ bên này sang bên kia. Và không chỉ tấm gương mà cả tấm ván đầu giường cậu cũng bị nứt, làm cho vết nứt từ tấm gương dẫn thẳng xuống lớp gỗ. Hoặc có thể là ngược lại, vì còn có cả một vết cháy xém và rách nhỏ trên cái gối ngay chỗ đầu cậu đã đặt lên, giống như sự đau đớn được tạo ra bởi trí óc trong mơ của cậu đã tự biến nó thành một dạng sức mạnh gây ảnh hưởng đến tất cả những đồ vật xung quanh phòng cậu.

Ít nhất đó là suy nghĩ ban đầu của John.

Đứng quan sát những tổn hại từ cửa phòng, Philippa hỏi anh:

– Đêm hôm qua anh đã làm gì vậy? Cảm thấy đói bụng đến nỗi phải gặm tường cho đỡ đói à?

John bực dọc hỏi lại:

– Bộ nhìn anh giống một con chuột đồng lắm sao?

Tuy nhiên cậu không dám nói cho em mình nghe về điều cậu nghĩ có thể là lời giải thích cho vết nứt kỳ lạ trên tường vì sợ cô em gái sẽ cười vào mũi cậu.

Philippa nói:

– Không. Nhưng thỉnh thoảng anh có mùi y như nó.

Bước đến bên tấm gương, cô cẩn thận vê ngón tay dọc theo vết nứt rồi nhận xét:

– Nếu em không biết rõ, em sẽ nói nhìn cái này giống như kết quả của một trận động đất. Chỉ có điều cơn động đất cuối cùng ở New York chỉ có 5,1 độ và đã xảy ra vào năm 1983.

John ngạc nhiên nói:

- Em có vẻ biết nhiều về nó thế.
- Em đã xem một bộ phim trên tivi về nó vài tuần trước.

Rồi cô đột nhiên chau mày lại và nói:

- Lạ quá.

John tán thành:

- Dĩ nhiên là lạ rồi.

Nhưng Philippa đã đi ra khỏi phòng cậu, và trong vài phút, cậu không còn nghĩ ngợi gì về lời em mình vừa nói, cho đến khi cô quay lại với một tờ báo *New York Times* trên tay. Đẩy tờ báo vào tay anh mình, cô nói:

- Anh xem thử cái này đi.
- Báo của ngày hôm qua à? Thì sao?
- Họ nói có một trận động đất vừa xảy ra ở Ai Cập.
- Điều đó thì liên quan gì đến vết nứt trên tấm gương của anh chứ?
- Anh nhìn kỹ nhé.

Miệng nói, Philippa với tay lấy lại tờ báo. Cô đặt nó lên trên tấm gương, sao cho tấm hình ở trang bìa về vết nứt trên bức tường của Bảo tàng Cổ vật Ai Cập nổi tiếng thế giới ở Cairo nằm bên cạnh vết nứt trên tấm gương phòng John. John há hốc mồm vì kinh ngạc: hai vết nứt ngoằn ngoèo có vẻ rất ngẫu nhiên ấy lại giống nhau như đúc.

John thở dài một tiếng đầy kinh ngạc:

- Woa. Tuyệt cú mèo.

Philippa lại chau mày. Cô buột tội:

– Anh cố tình làm thế phải không? Để làm em sợ.

John biện minh:

– Anh không có làm gì hết. Thật đó. Anh chỉ thức dậy và nó đã có ở đó, anh thề đấy.

– Vậy thì chuyện gì đã xảy ra?

– Điều này nghe có vẻ ngờ ngẩn, nhưng anh đã mơ thấy bị dính một cơn đau răng khủng khiếp. Và điều kỳ lạ là vết nứt này dường như bắt đầu từ ngay chỗ má mà anh kê lên gối.

Thay vì chế giễu anh mình, Philippa xem xét cái gối.

Rồi cô hỏi:

– Vậy tại sao em không mơ thấy điều đó? Ý em là, chẳng phải chúng ta thường có những giấc mơ y hệt nhau sao?

John thú thật:

– Anh cũng đã thắc mắc về điều đó. Và anh đi đến kết luận rằng, đó là bởi vì anh sợ đến nha sĩ hơn em.

Philippa gật đầu: đó là sự thật. Nhưng cô nói:

– Nhưng điều đó vẫn chưa giải thích được sự giống nhau giữa vết nứt trên tường phòng anh với vết nứt trên bức tường ở Bảo tàng Cairo.

Vài giờ sau đó, cả hai vẫn tiếp tục bàn về vết nứt trên tường khi chúng leo lên 24 tầng lầu dẫn đến phòng răng của nha sĩ Maurice Larr tại Đại lộ số 3.

Mẹ chúng, do đi bằng thang máy, đã có mặt sẵn trong phòng đợi khi hai anh em đến nơi. Nha sĩ Larr đang nói chuyện với bà – không phải về vấn đề răng miệng mà về tennis, môn thể thao mà cả bà Gaunt và ông Larr đều rất say mê.

Ông Larr ngược nhìn qua gờ phía trên cặp mắt kiếng của mình và nháy mắt với lũ trẻ. Ông mô tả về trận đấu tennis mới nhất của họ:

– Mẹ các cháu đã làm bác thua lãn lóc. Dẫn bác đến chỗ tẩy rửa quần áo và lấy được phiếu giảm giá. Bà ấy thật sự có thể trở thành một vận động viên chuyên nghiệp đấy. Nhiều phụ nữ chơi tennis để kiếm sống sẽ ao ước

cả đời để có được một cú phát bóng như mẹ các cháu. Và các cháu biết gì không, mẹ các cháu làm nó đẹp để như một môn nghệ thuật ấy. Ngay bản thân việc đó đã là chuyện hiếm. Các cháu đã xem biết bao trận chung kết tennis của các quý bà mà trông cứ như trong trận đấu vòng loại của nam nhi rồi, đúng không. Với mẹ các cháu thì không có chuyện đó đâu nhé... Các cháu nên tự hào về bà.

Cặp sinh đôi gật đầu một cách lịch sự. Chúng đã quá quen với những lời tán dương mẹ mình lên tận mây xanh vì bà giỏi cái này giỏi cái kia. “Miễn nhiệm” với một thứ khó định nghĩa như sự quyến rũ, chúng thỉnh thoảng nghĩ rằng mẹ mình dường như có một sức thu hút lạ lùng, thậm chí bí ẩn đối với mọi người, gần như thể cuộc sống đã cho bà một chút vượt trội, làm cho tất cả mọi thứ về bà luôn nổi bật hơn người khác. Những người thợ làm đầu khen ngợi mái tóc đen mượt xinh đẹp của bà và nói bà nên đi quảng cáo cho dầu gội. Những nhà thiết kế váy áo khen ngợi thân hình hoàn hảo của bà và nói bà nên đi làm người mẫu thời trang. Những nhân viên tư vấn mỹ phẩm khen ngợi làn da căng mềm mại như lụa của bà và nói bà nên cho ra dòng mỹ phẩm của riêng mình. Các nhà văn khen ngợi trí thông minh của bà và nói bà nên viết một cuốn sách. Khách tham gia tiệc tối khen ngợi tài nấu ăn của bà và nói bà nên mở một nhà hàng. Những nhà hoạt động từ thiện khen ngợi khả năng quyên góp tiền cho những hoạt động nhân đạo của bà và nói bà nên làm một chính trị gia. Cho nên đối với John và Philippa, không có gì đáng ngạc nhiên khi ông Larr đánh giá cao về khả năng chơi tennis của mẹ chúng.

Bà Gaunt mỉm cười:

– Thôi nào, anh Mo. Anh làm tôi xấu hổ đấy.

Nhưng cặp sinh đôi biết rằng mẹ chúng không ngại gì chuyện đó. Nếu như bà Gaunt có một nhược điểm, thì đó chính là việc bà rất thích được khen. Bà khao khát chúng như những kẻ háu đói ăn quá nhiều bánh ga-tô.

Nhìn hai đứa trẻ, nở nụ cười thân thiện nhất của mình, ông Larr xoa hai tay vào nhau, hỏi:

– Okay, vậy thì ai trong hai cháu sẽ ngồi vào ghế của bác Mo trước đây?

Bà Gaunt trả lời:

– John.

Và đó là tất cả những gì cần nói. Bà Gaunt đã quen với việc được nghe lời hoàn toàn mà không bị thắc mắc hỏi lại gì – giống như một ông thẩm phán hay một viên cảnh sát.

John ngồi lên ghế, trong khi ông Larr đeo một cặp găng tay cao su vào khiến cho bàn tay của ông nhìn như vừa được nhúng vào một xô kem. Rồi ông đến đứng bên cạnh John và dùng mũi giày nhấn một cái nút trên sàn. Cái ghế da từ từ nâng lên cao, khiến John cảm thấy mình như một tình nguyện viên được một nhà ảo thuật nâng lên trên không trung.

Bật một cái đèn làm ấm mũi John, ông Larr nói:

– Mở miệng to ra nào.

John há miệng ra.

– To chút nữa đi John. Thế. Cám ơn.

Và vũ trang với một cái gương nhỏ nhìn giống như một cây gậy chơi gôn bé xíu, cùng một cái gậy móc sắc nhỏ, ông Larr dòm vào kiểm tra bên trong miệng John. Ông cúi sát đến nỗi John có thể ngửi được mùi thuốc đánh răng trong hơi thở của ông và mùi nước cạo râu Acqua di Parma – cha cậu cũng dùng loại này – trên lớp da rám nắng của ông.

– Mmm-hmm.

Ông Larr nói theo cách của một người chuyên nói “Mmm-hmm” một ngàn lần mỗi ngày. Và rồi ông thành lình nói:

– Ồ, ồ, chúng ta có gì ở đây thế nhỉ?

John nắm chặt tay trên thành ghế một cách lo lắng. Ông Larr tiếp tục:

– Ồ, ồ, cái gì đây? Và thêm một cái nữa? Ấy chà.

Nhắc cặp kính bảo hộ lên và hạ cái khăn bịt mặt của mình xuống, ông Larr quay qua bà Gaunt và hỏi:

– Layla, nhắc tôi nhớ xem năm nay John bao nhiêu tuổi nhỉ?

– Mười hai tuổi, anh Mo à.

– Tôi cũng nghĩ vậy.

Ông lắc đầu và mỉm cười:

– Tôi chưa bao giờ thấy chuyện như vậy ở một cậu bé cỡ tuổi John. Hay nên gọi là một chàng trai trẻ nhỉ? Cháu có răng khôn đấy, John. Người trẻ nhất có răng khôn mà bác từng gặp.

Bà Gaunt ngồi xuống ghế một cách nặng nề và lầm bầm:

– Răng khôn? Vậy là xong rồi.

John chống cùi chỏ nhồm đậy. Việc có răng khôn nghe có vẻ đỡ hơn việc có răng cần phải trám. Cậu hỏi:

– Răng khôn? Là gì vậy bác?

– Người ta gọi chúng là răng khôn vì bình thường cháu chỉ có chúng một khi cháu lớn lên. Cháu thấy đó, người ta vẫn cho rằng cháu phải lớn lên thì mới thông minh, chín chắn được. Cho dù cháu sẽ không nghĩ vậy về cái cách xử sự của một số người lớn.

Ông Larr tiếp tục nói:

– Layla, vấn đề ở đây là, hàm của cháu nó chưa đủ rộng để chứa bốn cái răng mới. Đúng thế đấy, John.

Giống y như trong sách Khải huyền. Cháu có đến bốn cái răng khôn đấy. Và bởi vì hàm của cháu không đủ lớn cho cả bốn cái răng mới, nó sẽ gây rắc rối cho những cái răng khác của cháu. Những cái răng khôn này sẽ ép những cái răng khác lại với nhau khiến cho nụ cười đều đặn như hàng thông của cháu sẽ cong oằn, vẹo vọ. Và chúng ta không muốn điều đó xảy ra, đúng không nào?

Mặc dù đã dự đoán được trước câu trả lời, John vẫn hỏi:

– Vậy theo bác, phải làm gì bây giờ?

– Những cái răng khôn này phải được lấy ra, John à. Cháu sẽ phải nhổ răng. Chính xác là nhổ bốn cái răng. Cũng nên đặt giường trong bệnh viện. Cháu sẽ cần được gây mê trước, và sau đó chúng ta sẽ nhổ chúng ra khi cháu đang ngủ.

John tái mét:

– Cái gì?

Ông Larr trấn an cậu:

– Ấy, không có gì phải sợ đâu, chàng trai trẻ. Đích thân bác sẽ làm việc đó. Cháu sẽ không cảm thấy gì đâu. Dễ như ăn bánh ấy mà. Layla, tôi có thể sắp xếp việc này vào ngày mốt, nhưng không biết như thế có tiện cho chị và cháu không nhỉ?

Bà Gaunt hỏi:

– Anh Mo, bộ chúng cần phải được nhờ bây giờ sao? Chúng ta không thể để một thời gian nữa à? Ý tôi là, việc này hơi bị bất tiện.

Ông Larr nói:

– Đối với một cái miệng còn nhỏ như của John, tôi khuyên là nên thực hiện việc này càng sớm càng tốt. Chưa tính gì đến khía cạnh đẹp hay xấu, những cái răng khác của cháu nó có thể bị nén chặt vào xương hàm. Và rồi chúng có thể bị áp-xe và nhiễm trùng.

Bà Gaunt thở dài:

– Được rồi, anh Mo. Cứ theo lời anh nói đi. Nếu cần nhờ thì phải nhờ thôi. Anh biết đó, chẳng qua tôi chỉ chưa chuẩn bị tinh thần cho chuyện này xảy ra quá sớm thôi.

– Ai có thể chuẩn bị sẵn cho một sự phát triển sớm như vậy chứ? Ok, phần cháu xong rồi đó, chàng trai trẻ. Hãy kiểm tra cho em của cháu nào. Phil, lại đây và hãy làm như một ca sĩ opera nào.

Philippa ngồi lên ghế và há to miệng. Cô chắc chắn rằng ông Larr sẽ không tìm thấy gì thú vị trong miệng cô, và hoàn toàn hạnh phúc với việc ông nghĩ cô có những cái răng ít hứng thú nhất thế giới. Chẳng có gì bất ngờ với việc John là người trẻ nhất có răng khôn mà ông Larr từng biết đến. “Anh ấy luôn phô trương thế”, Philippa nghĩ thầm rồi cố gắng thả lỏng người thư giãn và nghĩ về việc cô sẽ bỏ phiếu chọn bộ phim nào sau khi chuyển đi khám răng của cô kết thúc: sau khi đến phòng răng, bà Gaunt luôn dẫn cặp sinh đôi đi xem phim.

Ông Larr cắt ngang dòng suy nghĩ của cô:

– Woa, không thể tin được. Layla, bà biết gì không? Tôi biết con của bà là trẻ sinh đôi, nhưng như vậy đúng là quá bất ngờ.

Bà Gaunt lại buông ra một tiếng rên đầy ngao ngán.

Philippa muốn hỏi, “Chuyện gì vậy, bác Larr?”, nhưng vì miệng cô đang đầy nhóc ngón tay và những dụng cụ nha khoa của ông Larr, nên những gì phát ra từ miệng cô là:

– Chu... gi... va, ba... La...?

Hoàn toàn hiểu thứ ngôn ngữ kỳ lạ ấy, ông Larr rút tay và dụng cụ ra khỏi miệng Philippa. Gỡ mặt nạ ra, ông cười rạng rỡ và tuyên bố với cô:

– Bác sẽ nói cho cháu biết đó là gì, cô gái trẻ. Đây là lịch sử của cả ngành nha khoa. Cháu cũng có răng khôn, y như anh của cháu.

Bà Gaunt lầm bầm theo cái cách mà John nghĩ bà không nghĩ vậy tí nào:

– Tuyệt vời. Đúng là tuyệt vời.

Nhìn thẳng vào John với vẻ đắc thắng, Philippa nói:

– Ha, vì cháu ra đời muộn hơn anh John mười phút, vậy thì cháu sẽ là người trẻ nhất có răng khôn mà bác từng thấy, thay vì cậu bé mặt mụn kia.

Philippa luôn gọi anh mình là cậu bé mặt mụn khi cô muốn chọc tức cậu.

– Bác cho rằng đúng là như thế.

Ông Larr đáp, rồi quay sang cười tươi với bà Gaunt, nhận xét:

– Những đứa trẻ này, chúng thật tuyệt vời.

Bà Gaunt trả lời một cách yếu ớt:

– Ừ. Tuyệt vời lắm.

Cầm tay bà Gaunt lên và vỗ nhẹ, ông tiếp tục:

– Tôi không biết tại sao tôi lại phải ngạc nhiên thế nhỉ. Lũ trẻ có một bà mẹ đặc biệt thế cơ mà.

Philippa nhăn mặt vì sự bất công của câu nhận xét đó. Cô là người trẻ nhất có răng khôn mà ông Larr từng thấy, thế mà ông lại xử sự như thế tất cả

là nhờ mẹ cô. Như thế đó là một thứ gì đó bà đã làm, giống việc bà chơi tennis giỏi hay có một làn da đẹp.

Philippa hỏi:

– Vậy điều đó có nghĩa là gì?

Bà Gaunt trả lời:

– Rắc rối. Điều đó nghĩa là rắc rối.

– Ý con là, liệu những cái răng khôn của con có cần phải nhổ luôn không?

Ông Larr trả lời:

– Ừ, chúng cũng phải được nhổ, Philippa. Tốt nhất là chúng ta làm việc đó cùng lúc với anh cháu. Chúng ta sẽ đặt hai đứa vào hai cái giường đối diện nhau, nên các cháu sẽ không cô đơn đâu.

Và nhìn về phía bà Layla, ông lắc đầu nói:

– Và Layla à, thật sự sẽ không có rắc rối gì đâu.

Vẻ mặt mệt mỏi, bà Gaunt sắp xếp cuộc hẹn nhổ răng với ông Larr và rồi đi bộ cùng hai con về ngôi nhà trên đường 77. Bà nói:

– Mẹ nghĩ chúng ta nên hoãn chuyến đi xem phim hôm nay lại. Mẹ phải báo tin này cho cha các con. Và chúng ta còn phải dàn xếp nhiều chuyện khác.

Hy vọng trả đũa cô em gái vì lời nhận xét cậu bé mặt mụn mới này bằng cách làm cô lo lắng, John hỏi mẹ:

– Ví dụ như gọi điện cho nhà tang lễ à mẹ?

– Đừng ngớ ngẩn thế, con trai. Bác Larr nói đúng đấy. Chẳng có gì phải lo lắng đâu.

Bà Gaunt gượng cười như thể đang tự thuyết phục bản thân về điều đó. Bà nói:

– Có điều này mẹ nên nói với các con. Mẹ không nói hồi nãy trước mặt bác Larr vì bác ấy hào hứng quá, chứ thật ra, việc có răng khôn sớm không

có gì là bất thường ở bên phía dòng họ của mẹ. Thực tế, mẹ cũng chỉ hơn các con vài tuổi khi mẹ phải đi nhổ răng khôn. Và nhìn mẹ thử xem!

Bà nở một nụ cười quảng cáo kem đánh răng hoàn hảo chứa đầy nỗi buồn và sự lo âu rồi kết luận:

– Mẹ có những cái răng hoàn hảo đây này.

John rên rỉ:

– Con biết. Nhưng phải đến tận bệnh viện thì...

Mẹ cậu trấn an:

– Hãy nghĩ thế này nhé! Đây là một nghi lễ để trở thành một người trưởng thành. Lớn lên là như thế.

Bà thêm vào:

– Gấp đôi trong trường hợp của các con, vì là anh em sinh đôi.

Bà Gaunt thở dài và nhắc một điều thuốc lá lên môi. Cặp sinh đôi nhăn mặt. Chúng ghét việc bà hút thuốc. Đây dường như là phần kém hấp dẫn nhất của bà Layla Gaunt, đặc biệt là ở New York nơi người ta khuyến khích những chuyện như là chuyện hút thuốc nhiều hơn là chuyện súng ống.

John nhăn nhó hỏi:

– Mẹ cứ phải hút thuốc mới được sao?

Lờ đi sự không tán thành của con, bà Gaunt nói tiếp:

– Thế này nhé, nếu các con can đảm đến bệnh viện nhổ răng khôn mà không phàn nàn gì, các con có thể tham gia trại hè. Các con thấy thế nào?

– Mẹ nói thật chứ?

– Dĩ nhiên là thật rồi. Tất cả những gì mẹ yêu cầu là cả hai con phải can đảm. À, và mẹ được giữ những cái răng khôn đó.

Philippa hỏi:

– Mẹ muốn giữ những cái răng à? Cả tám cái? Kinh quá! Mẹ cứ tự nhiên đi.

John hỏi:

- Tại sao mẹ muốn giữ chúng?
- Các con có thể coi nó như một món đồ lưu niệm ấy. Mẹ đang nghĩ có thể mẹ sẽ đem chúng đi bọc vàng và làm thành một cái vòng đeo tay.

John nhận xét:

- Tuyệt cú mèo. Cứ y như việc đeo răng nanh vậy. Con hiểu rồi.

Bà Gaunt nói tiếp:

- Các con sẽ có một mùa hè tuyệt vời. Mẹ biết có một trại hè khá hay ở Salem, Massachusetts. Ở đó, cả hai con sẽ...

Philippa phản đối:

- Mẹ, con không muốn tham gia cùng một trại hè với anh ấy.

John nói:

- Và con chẵn chẵn không muốn đi đến một cái trại nào đó ở Massachusetts với Philippa. Con muốn học một số kỹ năng sinh tồn.

Bà Gaunt nói:

- Mẹ bảo đảm với các con rằng Nhà Alembic là một trong những trại hè dành cho cả nam và nữ tốt nhất ở Bắc Mỹ. Sáu trăm hecta với đồng cỏ, đồi, suối, và rừng cây với một thác nước cao hai dặm. Các con sẽ có những khoảng thời gian tuyệt vời ở đó. Dĩ nhiên, nếu không muốn đi, các con vẫn có thể đi nghỉ hè với cha mẹ ở đảo Long Island giống như mọi năm.

John nhìn Philippa và nhún vai. Nhà Alembic nghe tốt hơn nhiều so với việc không có một cái trại hè nào; và tất cả mọi thứ đều tốt hơn việc lại phải trải qua một mùa hè buồn chán ở Hamptons. Philippa gật đầu lại với anh và nói:

- Không. Con nghĩ đến Nhà Alembic cũng là một ý hay.

John đồng ý:

- Dĩ nhiên rồi. Vậy bao giờ chúng con có thể đi?

Bà Gaunt nói:

- Có lẽ sẽ cần vài ngày để các con hồi phục lại sau cuộc giải phẫu. Và dĩ nhiên mẹ sẽ phải thuyết phục cha các con. Mẹ biết cha rất mong chờ được

nghi hè cùng các con. Nhưng các con thấy khoảng tuần tới thế nào?



Chương 3

Bạn chỉ sống hai lần

Buổi sáng hôm phẫu thuật, John và Philippa có mặt tại bệnh viện nhi W.C Fields Memorial Children's Hospital – một tòa nhà hiện đại, bắt mắt nằm trong công viên Gramercy Park ở New York. Ngay phía trước công viên, người ta có thể chiêm ngưỡng một bức tượng đồng lớn – tác phẩm của nhà điêu khắc Antony Gormley, tạc hình một người đàn ông tươi cười cầm trong tay một lọ thuốc.

Cuộc phẫu thuật của hai anh em được sắp xếp vào 9 giờ sáng, đồng nghĩa với việc cặp sinh đôi bị cấm ăn điểm tâm hôm đó. Vào khoảng 8 giờ, bác sĩ Larr ghé thăm và giới thiệu với hai đứa trẻ bác sĩ gây mê Moody. Bà Layla đang đi mua một ly cà phê Starbucks tại Union Square^[3]. Sự vắng mặt tạm thời của bà khiến cơn đói bụng và nỗi lo lắng của John gia tăng. Cậu cúi kính hỏi bác sĩ Moody:

– Vậy rốt cuộc bác định dùng loại thuốc nào để hạ gục cháu và em gái cháu đây?

Bác sĩ Moody, một người đàn ông cao lớn, dáng vẻ mệt mỏi, vốn không quen bàn luận về phương thức gây mê của mình với bất cứ ai khác, chứ đừng nói gì đến một đứa bé mười hai tuổi, mỉm cười một cách khó chịu và trả lời:

– À, tôi sẽ dùng một loại thuốc có tên là Ketamine. Nó luôn cho kết quả rất tốt.

Do đã tìm đọc hết tất cả các thông tin về phương pháp gây mê trên Internet và cảm thấy mình rành rẽ chẳng kém ai, John chau mày hỏi:

– Nhưng đó không phải là loại thuốc các bác sĩ thú y vẫn xài khi họ muốn trấn an các con thú sao?

Bác sĩ Larr bật cười:

– Bọn nhỏ thời nay thật là... đúng là khó có thể qua mặt chúng được.

Cố gắng kìm nén sự bức bối của mình, bác sĩ Moody nói:

– Tôi chẳng có ý qua mặt ai cả. Chàng trai trẻ, bộ cậu lo lắng việc tôi sử dụng Ketamine sao hả?

John nói tỉnh rụi:

– À không, cháu chẳng lo lắng gì hết. Thật ra cháu còn đang hy vọng bác sẽ xài Ketamine đấy chứ.

– Ồ? Tại sao?

– Vì cháu nghe nói đó là thứ tốt nhất có thể mang lại cho bệnh nhân một KNXC mà. Hoặc ít nhất là những nét chính của một KNXC.

Bác sĩ Moody nghiêng răng thừa nhận:

– Một KNXC? Tôi không nghĩ tôi đã nghe nói về nó.

John tỉnh bơ nói:

– Một Kinh Nghiệm Xém Chết. Bác biết rồi đó. Khi bác đang bị phẫu thuật và sắp chết, bác sẽ đi qua một đường hầm tối đen về phía một vùng sáng và bị một thiên thần chộp lấy khi đến cuối đường.

Khuôn mặt ông Moody tối sầm vì giận dữ. Thấy vậy, ông Larr quyết định ra tay can thiệp trước khi có chuyện không hay xảy ra:

– John, John, thư giãn đi cháu. Mọi thứ sẽ ổn thôi. Dễ như ăn bánh ấy. Bác sĩ Moody đây là một nhà gây mê đại tài. Giỏi nhất ở New York đấy.

John nói:

– À, dĩ nhiên là thế rồi. Cháu không hề nghi ngờ điều đó bao giờ. Chẳng qua cháu chỉ nghĩ được gặp một thiên thần cũng hay thôi. Cho dù đó chỉ là một ảo giác.

Ông Moody nói:

– Cháu có thể chắc chắn một điều là, chưa có bệnh nhân nào của tôi nói là họ đã thấy thiên thần sau khi tỉnh mê.

John lầm bầm:

– Tại sao cháu lại thấy điều đó đáng tin nhỉ?

Cánh cửa phòng mở ra và bà Gaunt bước vào, trên bàn tay với những móng được cắt sửa đẹp đẽ của bà là một ly cà phê Starbucks lớn. Ông Larr nói:

– Vừa nhắc đến thiên thần là cô ấy xuất hiện.

Philippa nhăn mặt và quay đi chỗ khác. Cô hỏi:

– Chúng ta có thể bắt đầu được chưa ạ? Cháu đã lỡ bữa sáng rồi. Cháu chẳng muốn lỡ luôn bữa trưa đâu.

Bức tường hành lang bên ngoài phòng của hai đứa trẻ nhìn giống như một triển lãm nghệ thuật của những bệnh nhân nhí đã ở bệnh viện này, với vô số tranh ảnh, poster và những câu chuyện kể về cảm giác của chúng khi được phẫu thuật. Nhưng không có câu chuyện hay bức tranh nào ở cái bệnh viện này có thể cho Philippa một khái niệm cụ thể về phẫu thuật. Cô phải thừa nhận rằng có lẽ đó là một chuyện khó mô tả bằng bất cứ hình thức nào. Một phút trước cô còn đang nắm tay mẹ và cảm thấy một cái gì đó rất lạnh đang lan dần từ tay cô lên phía trên, và đến phút tiếp theo, không còn gì cả. Giống như ai đó đã gạt một công tắc bên trong đầu Philippa làm tắt hết tất cả giác quan của cô.

Hay gần như là tất cả.

Theo những gì nghe được từ cuộc đối thoại giữa mẹ cô và ông Moody, Philippa nghĩ rằng ngay khi thuốc mê có hiệu lực, cô sẽ không cảm thấy bất cứ điều gì nữa. Tuy nhiên, ngay khi thuốc Ketamine bắt đầu phát huy tác dụng của nó, Philippa nhận ra mình đang đi dọc theo một dòng sông quanh co, khúc khuỷu như một mê cung. Chảy qua một cái động to lớn gần như kéo dài đến vô tận, con sông dẫn Philippa thẳng ra một bờ biển âm u. Điều này có thể sẽ làm cô hoảng sợ một chút, nếu như không có chuyện John cũng đang có mặt ở đó. Đây là điều làm Philippa ngạc nhiên nhất.

Cô hỏi anh trai:

– Chuyện gì thế anh? Một giấc mơ, hay là một trong những KNXC mà anh vừa nói ban nãy?

John đưa mắt nhìn quanh và thú nhận:

– Anh cũng chẳng biết nữa. Nhưng cái này rõ ràng không giống một đường hầm, và anh cũng chẳng thấy một vùng sáng hay một thiên thần nào cả.

Đến sát bờ biển trông như không có sự sống, hai đứa trẻ nhìn thấy tòa nhà kiến trúc hoàng gia Trung Đông đang trôi lững lờ trên không trung cách mặt nước chừng một mét rưỡi. Đó là một tòa nhà to lớn với các ngọn tháp, các bức ngăn, và những mái ngói hình vòm với những khung cửa sổ nhỏ hình thoi phản chiếu ánh mặt trời.

Quay nhìn Philippa, John nhận ra cô em có vẻ không thoải mái lắm. Cậu trấn an:

– Đừng lo lắng, em gái. Em sẽ ổn thôi mà.

Philippa nói:

– Chắc là em đang nằm mơ quá.

John chau mày hỏi:

– Sao em lại nghĩ vậy?

Cô giải thích:

– Vì tự nhiên anh lại đối xử tốt với em.

– Cái con bé này... chúng ta không thể nào cùng có một giấc mơ như nhau.

– Ai nói chúng ta cùng mơ? Chỉ có em đang mơ một giấc mơ, trong đó anh xuất hiện và cứ cho rằng anh đang có một giấc mơ giống em mà thôi.

John nói:

– Em giải thích như vậy cũng có lý. Nhưng mà, làm sao em chắc rằng không phải chính em mới là người đang xâm nhập vào giấc mơ của anh?

– Em cũng không chắc nữa. Chắc là chúng ta phải chờ tỉnh mê mới biết rõ điều đó quá.

Chừng hai giây sau, một cánh cửa sổ trên mái vòm mở ra. Một người đàn ông to lớn với đôi mắt rực sáng và mái tóc bay bồng bênh thò đầu ra ngoài và vẫy tay với họ.

– Phil nè, em có nhớ mới nãy anh nói gì không? Về việc anh muốn gặp một thiên thần ấy. Cái đó chỉ là nói chơi thôi. Chứ chuyện này đáng sợ quá.

– Em cũng thấy sợ.

John cầm tay em gái và nắm chặt nó khiến Philippa cảm thấy đỡ sợ hơn một chút. Và cậu đẩy cô ra sau lưng mình, như thể muốn che chở cô khỏi bất cứ điều gì sắp sửa xảy ra. Đây là một trong những lúc Philippa cảm thấy John là một người anh tốt nhất trên thế giới.

Người đàn ông trên cửa sổ giục:

– Đừng có đực mặt ra giống những trái chanh như thế. Hai đứa lên đây đi chứ.

John la lớn:

– Bằng cách nào ạ? Chẳng có cầu thang nào cả.

– Ủa. Thật à?

Người đàn ông chồm ra khỏi cửa sổ và nhìn xuống mặt biển bên dưới. Ông nói:

– A, cháu nói đúng thật. Xem ra chúng ta đang trôi trên không trung thay vì trên mặt nước. Lỗi của ta. Nhưng không sao, chuyện này dễ giải quyết

thôi.

Và dần dần, hết một phi thuyền khổng lồ đáp xuống một hành tinh cấm, tòa nhà hoàng gia với người đàn ông kỳ lạ bắt đầu hạ thấp xuống cho đến khi nó nằm một cách vững vàng trên bờ biển.

Người đàn ông la to:

– Đây. Giờ thì nhanh lên. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.

Vẫn nắm chặt tay nhau, cặp sinh đôi bước vào tòa nhà. Bên trong lấp đầy gương, khiến cho mỗi căn phòng nhìn giống như một động băng. Ở đâu đó bên trong tòa nhà, một người phụ nữ đang hát theo tiếng nhạc của một loại nhạc cụ mà hai đứa trẻ không thể nào xác định được là gì.

Philippa nói trong sợ hãi:

– Có khi đúng là một thiên thần. Đây chỉ là một ảo giác, đúng không anh?

– Nếu không phải là ảo giác thì em rắc rối to rồi.

– Em à?

– Thì em nói đây là giấc mơ của em chứ không phải của anh, nhớ không?

Tiếng bước chân vang lên từ căn phòng trước mặt họ, và rồi họ thấy người đàn ông ban nãy. Cao lớn, da ngăm đen, vận trên người một cái áo khoác đỏ, một cái áo sơ mi và một cái cà vạt cũng màu đỏ, người đàn ông mỉm cười thật tươi với hai đứa trẻ. Với giọng nói oang oang như tiếng còi tàu vang dội khắp căn phòng trang trí hai màu vàng – đỏ, ông hỏi:

– Sao thế? Các cháu không nhận ra ta à?

Philippa thăm thì:

– Em không nghĩ thiên thần mặc đồ đỏ.

John hỏi:

– Em không nghĩ đây là... ác quỷ chứ?

Người đàn ông lấp bấp nói:

– Ác... ác quỷ? Làm sao các cháu lại có ý nghĩ ngờ ngẩn thế chứ? Ta là cậu Nimrod của các cháu đây. Từ London.

Ông ngừng lại như thể chờ đợi một phản ứng reo hò nào đó chứng tỏ hai đứa trẻ đã nhận ra ông. Chờ mãi không thấy gì, ông nhắc:

– Chúng ta đã gặp nhau khi các cháu mới sinh đấy.

John nói:

– Ừm... cậu không giận nếu tụi cháu không nhớ chứ?

Cậu Nimrod ngạc nhiên hỏi:

– Thật à?

Philippa ngọt ngào nói thêm:

– Nhưng tụi cháu đã nghe nói về cậu. Chỉ là tụi cháu hơi hoảng sợ khi gặp cậu ở đây, bên trong giấc mơ của tụi cháu. Trong khi tụi cháu đang bị phẫu thuật.

Cậu Nimrod nói:

– À đúng, cho cậu xin lỗi về chuyện này. Nhưng cậu e rằng cậu chẳng còn cách nào khác tốt hơn.

Giang rộng hai tay, cậu Nimrod hỏi:

– Thế nào, cậu chẳng nhận được một cái ôm hay một nụ hôn chào mừng nào sao?

Vì đây là một giấc mơ, và vì đây đúng là cậu của cặp sinh đôi, người mà hai anh em có thể lờ mờ nhận ra từ một tấm ảnh để trên bàn làm việc của mẹ mình, hai đứa trẻ mỉm cười một cách can đảm và lịch sự ôm cậu Nimrod.

Philippa chau mày hỏi:

– Đây là đâu vậy cậu?

Cậu Nimrod nói:

– Cháu không thích nó sao? Tòa nhà Hoàng gia Brighton đấy. Từ vùng biển phía Nam nước Anh. Cậu nghĩ nó sẽ phù hợp với giấc mơ của các cháu. Cháu biết đó. Người đàn ông từ Porlock?

Cặp sinh đôi ngậy người nhìn chú.

– Coledrige? “Kubla Khan ở Xanadu - Một sắc lệnh lâu đài vui thú trang nghiêm?” Không nhớ à? Thôi kệ, đừng để ý đến nó. Rõ ràng đây không phải là thứ được dạy ở Mỹ.

– Thế ai đang hát vậy chú?

– À, đó là một người hầu Abyssinian, hát chung với cây đàn ximbalum.

Cậu Nimrod ngượng ngùng lắc đầu và nói:

– Đi chung một bộ khi mua ấy mà. Nói chung là đừng để ý đến cô ấy. Giống như cậu đã nói, chúng ta không có nhiều thời gian. Thuốc gây mê hiện đại là thế.

Chỉ về phía những chiếc ghế cổ trang nhả vây quanh một cái bàn chơi bài, ông bảo:

– Lại kia ngồi đi.

Họ cùng ngồi xuống, và cậu Nimrod lấy ra một cái ly gỗ lớn. Bỏ năm viên xúc xắc vào trong ly, ông niềm nở nói:

– Chúng ta có thể vừa chơi vừa nói chuyện.

John hỏi:

– Chơi cái gì mới được?

– Các hòn đá khảm. Xúc xắc, cậu bé ạ. Chúng ta đổ xúc xắc trong khi chúng ta bàn tính chuyện, giống như những người La Mã cổ đại. Cậu chơi trước nhé.

Cậu Nimrod đổ xúc xắc. Nhấn mặt, ông nhặt chúng lên tay trước khi John và Philippa kịp nhìn thấy ông đổ được gì.

John hỏi tiếp:

– Chúng ta bàn tính chuyện gì?

Liếc nhìn cái đồng hồ bằng vàng đeo trên tay, cậu Nimrod nói:

– Để xem... Bất cứ chuyện gì cháu thích. Thật đấy.

Rồi ông thả những viên xúc xắc vào lại trong ly và đưa cho John.

– Đến lượt cháu.

John nói:

- Ước gì cháu biết được luật chơi.

Khi John đổ được ba số 6, cậu Nimrod nói:

– Chỉ có một luật duy nhất trong trò chơi này. Luật quan trọng nhất trong bất cứ trò chơi nào. Đó là phải may mắn. Và đó là điều cháu rõ ràng có được đấy, cậu bé của ta.

Nhặt xúc xúc lên, Philippa tuyên bố:

- Tất cả những gì anh ấy làm được...

Cô thả những viên xúc xúc vào trong ly rồi đổ chúng lên lớp vải len xanh bọc bàn và nói tiếp:

- ... cháu đều có thể làm tốt hơn.

Philippa reo lên vui sướng khi thấy mình đổ được bốn số 6.

Nhặt xúc xúc lên, cậu Nimrod khen:

– Tuyệt vời. Nào, bây giờ hãy xem thử hai cháu có thể làm gì khi hợp lực cùng nhau.

Đưa cái ly cho John, rồi đặt tay Philippa lên trên tay người anh sinh đôi của cô, ông giục:

- Nhanh lên. Chúng ta không có cả ngày đâu.

Cặp sinh đôi nhìn nhau, nhún vai và rồi đổ xúc xúc... năm số 6.

Cậu Nimrod nói:

- Đúng như ta nghĩ.

John vui vẻ hỏi:

- Thế nào hả cậu?

– May mắn hơn lúc chỉ có mỗi một đũa trong hai cháu. Tốt. Rất tốt. Chúng ta có thể tận dụng điều này.

John hỏi:

- Bằng cách nào?

Philippa nói:

– Cho cháu xem mấy viên xúc xắc được không?

Cậu Nimrod nói:

– Chúng hoàn toàn là những viên xúc xắc bình thường thôi.

Philippa nhăn mặt:

– Làm gì có thứ được gọi là may mắn chứ. Cha cháu vẫn thường nói vậy mà.

Cậu Nimrod trách:

– Ôi, cháu gái, đừng nói như thế. Cơ hội đổ được năm số 6 như vậy là 6-5, hay 0,0001286. Có nghĩa là hầu hết mọi người sẽ phải đổ xúc xắc 3.888 lần mới có khoảng 50% cơ hội trúng được năm số 6. Có nghĩa là, các cháu của ta, các cháu là một cặp rất may mắn đấy.

John nói:

– Cháu chẳng thấy thế bao giờ.

– Ồ, có lẽ là chưa đâu. Nhưng rồi cháu sẽ gặp may. Nhất định sẽ thế. Khi nào đó chúng ta sẽ phải cho các cháu thử sức với Astaragali mới được.

– Đó là gì?

– Trò chơi với bảy viên xúc xắc sáu cạnh. Một trò chơi đã được tạo ra từ hàng ngàn năm trước để thử thách sự may mắn. Cậu có thể nói luật chơi cho các cháu nếu muốn.

Philippa nói:

– Cháu thật sự không thấy làm vậy thì được gì. Nếu đây là một giấc mơ.

– Vớ vẩn. Với nhiều người, ví dụ như thổ dân bản địa Australia, giấc mơ cũng quan trọng như cuộc sống đời thật. Đó là nơi mà, rất thường xuyên, tất cả những chuyện thật sự quan trọng sẽ xảy ra.

John nói:

– Phải rồi, và nhìn thử xem cuối cùng chuyện gì đã xảy ra với họ.

Cậu Nimrod nói:

– Cậu luôn muốn biết thêm về những nền văn hóa thành công như họ. Những gì họ có được đã tồn tại suốt tám mươi ngàn năm. Còn cháu, ngược lại, cậu cá là cháu còn chẳng nhớ đã nhận được gì vào Giáng sinh hai năm trước.

Cậu Nimrod gật đầu cả quyết như thể đã kết thúc được chủ đề này. Bỏ những viên xúc xắc lại vào trong túi, ông mỉm cười, liếc nhìn đồng hồ lần nữa, rồi nói:

– Dù sao thì bây giờ, sau khi đã xác định được mức độ may mắn của các cháu, chúng ta hãy nói về tương lai của các cháu nào. Hãy lắng nghe thật cẩn thận nhé. Số là cậu đang cần sự giúp đỡ của các cháu. Cho nên đây là việc cậu muốn các cháu làm. Khi các cháu đã hồi phục lại sau cuộc phẫu thuật, đừng bao giờ kể với mẹ là các cháu đã gặp cậu. Cậu với bà ấy đã không hợp nhau lắm từ khi các cháu được sinh ra. Lý do tại sao thì tạm thời bây giờ cậu không tiện nói. Nhưng cậu hứa sẽ kể tất cả khi nào các cháu đến London.

– London? Khi nào tụi cháu đi London?

– Bất cứ khi nào các cháu muốn. Mà các cháu muốn đi London phải không?

Cặp sinh đôi đồng thanh trả lời:

– Dĩ nhiên muốn ạ.

– Vậy tất cả những gì các cháu phải làm là nói với cha mẹ, nói một cách thật lịch sự nhé, rằng các cháu rất muốn đến ở với cậu. Ở London. Tự đi. Đó là điều mà cậu muốn nói với các cháu.

Liếc nhìn đồng hồ lần nữa, cậu Nimrod nói:

– Ôi, chúng ta sắp hết thời gian rồi. Các cháu sẽ thức dậy trong vài phút nữa thôi.

John bật cười:

– Cậu đùa phải không? Cha mẹ cháu sẽ không bao giờ đồng ý chuyện đó. Không bao giờ.

– Ngược lại, cậu nghĩ các cháu sẽ ngạc nhiên khi thấy họ đồng ý với ý kiến đó. Trừ khi các cháu thật sự muốn tham dự trại hè ở Salem. Mặc dù trên thực tế, chỗ đó giống một trường học hơn.

John giận dữ hỏi lại:

- Một trường học ấy à?
- Ừ. Một trường học hè, cho những đứa trẻ có năng khiếu đặc biệt.

John lặp lại với sự kính tởm:

- Trường học hè.
- Cho nên lời khuyên của cậu là các cháu nên đi London. Chỉ cần nhớ đừng bao giờ nói cậu là người đưa ra ý kiến này. Điều đó rất quan trọng. Mẹ các cháu và cậu không có cách nhìn giống nhau ở một số vấn đề.

John hỏi:

- Ví dụ như?
- À, như là cách trải qua kỳ nghỉ hè phù hợp nhất cho hai người trẻ tuổi. Cậu bỏ phiếu cho ý tưởng trường học-nơi-các-cháu-được-vui-vẻ. Còn mẹ các cháu lại tán thành ý tưởng trường-học-nơi-chẳng-có-gì-vui ở Salem, nơi mà bà ấy định gửi các cháu tới mùa hè này.

Philippa nói:

- Cậu đúng một trăm phần trăm.

John gật đầu đồng ý.

Cậu Nimrod đứng dậy và nói:

- Ok. Vậy là chúng ta đã xong việc ở đây. Các cháu đang bắt đầu thức dậy đấy.

John gọi:

- Khoan đã cậu.

Cậu Nimrod nói:

- Mọi chuyện xong rồi.

John hỏi:

– Lỡ họ nói không thì sao?

Bác sĩ Larr tuyên bố:

– Mọi chuyện xong rồi.

Lão đảo ngồi dậy trên giường bệnh, theo bản năng, John đưa tay sờ hàm, và dùng lưỡi sờ thử những lỗ hổng mới trong lợi của cậu.

Bác sĩ gâ mê Moody giải thích:

– Miệng của các cháu sẽ hơi bị ê ẩm trong vài ngày.

Nhưng đó là chuyện bình thường thôi. Tôi sẽ đi lấy vài thứ để các cháu giảm đau.

Ông cười và rời khỏi phòng mổ.

Ngồi dậy trên giường của mình, Philippa hỏi:

– Ông ấy đi chưa?

Nghĩ rằng câu hỏi của Philippa dành cho mình, bác sĩ Larr trả lời:

– Ừ, đi rồi. Cháu có muốn xem những cái răng khôn của mình không? Chúng đây này.

Vừa nói, ông vừa đưa cho cô bé xem một cái đĩa sắt hình quả cật, bên trên có bốn cái răng khôn nhỏ dính đầy máu.

Với Philippa, chúng giống như những quân cờ vua bị hạ. Cô nhăn mặt:

– Eo ơi. Bác mang chúng đi đi.

John hỏi em gái:

– Em có thấy ông ấy không? Cậu Nimrod ấy?

– Có. Anh cũng thấy phải không?

Vẫn tốt bụng nghĩ hai đứa trẻ đang nói về những cái răng, ông Larr đưa cho John cái khay chứa những cái răng khôn của cậu và nói:

– Chúng ở ngay đây. Cháu nhìn thử đi, John.

John nhìn và cảm thấy muốn ói. Cậu nghĩ những cái răng của mình nhìn giống như thứ mà một gã săn trộm người châu Phi sẽ cắt đi khỏi miệng một giống voi nhỏ nhưng quý hiếm. Cùng lúc đó, cậu biết chắc rằng, trong danh

sách những nghề nghiệp không bao giờ làm của mình ngoài nhân viên nhà băng, kế toán viên, nay sẽ có thêm nha sĩ. Cậu nói với Philippa:

– Có. Anh đã thấy ông ấy.

Philippa hỏi:

– Vậy thì... Liệu đó chỉ là thuốc Ketamine? Một giấc mơ? Hay một chuyện đi kèm với việc sinh đôi?

– Có lẽ vậy.

– Dù gì, em nghĩ đây không phải là việc em sẽ nói với cha mẹ. Ít nhất không phải là bây giờ.



Chương 4

Những thay đổi

Khi cặp sinh đôi trở về nhà từ bệnh viện đêm hôm đó, mặt chúng nhìn như thể đã tổng thức ăn đầy má như những chú chuột đồng háu ăn. Khi đứng trên cầu thang, hai anh em nghe lỏm được cuộc nói chuyện của cha mẹ mình.

Cha chúng nói:

– Em không nghĩ hai đứa nó có vẻ vẫn bình thường sao? Ý anh là, đến giờ này vẫn chưa có gì kỳ lạ xảy ra.

Bà Gaunt hỏi:

– Anh không nghĩ vậy à?

– Không. Anh không thấy có gì lạ.

Ông Gaunt chột khựng lại và hỏi dồn:

– Cái gì? Cái gì? Nói cho anh đi. Có gì xảy ra à?

– Không có gì cả, anh à. Ít nhất là không có gì lớn. Chỉ là, trừ khi em làm, chứ John nó đã bắt đầu thay đổi rồi.

Bà Gaunt thở dài một tiếng trước khi nói tiếp:

– Anh không nhận ra gì sao? Từ khi con nó trở về từ bệnh viện, những cái mụn trên mặt nó đã biến mất hết rồi.

Philippa quay sang nhìn kỹ mặt John và tuyên bố:

– Này, cậu bé mặt mụn, anh biết gì không? Mẹ nói đúng đấy. Những cái mụn biến hết sạch rồi. Chẳng còn lấy một cái trên mặt anh nữa.

Nhảy lên cầu thang, John đi thẳng về phía phòng thay đồ của mẹ và cái gương dài đựng trần đứng đối diện cái tủ áo khổng lồ của bà. Suốt cả năm ngoái, cậu đã bị hành hạ liên tục bởi mụn – những ngọn đồi đỏ hoét giận dữ và dễ nhớ trên khuôn mặt cậu mà thỉnh thoảng lại có đợt bùng nổ kinh khủng.

John lẩm bẩm:

– Đáng lẽ phải có ai đó nói về chuyện này trước đây chứ.

Săm soi khuôn mặt mình, cậu bẹo má hết về phía này lại về phía khác, nhưng dù cố gắng đến đâu, John vẫn không tài nào tìm thấy một cái mụn đầu bọ hay mụn đầu đen nào trên khuôn mặt giờ đây mịn màng hết sức của mình. Bình thường, cậu luôn tránh soi gương để không bị xuống tinh thần vì những cái mụn, nhưng giờ đây, cậu chẳng hiểu nổi lý do gì mà mọi người trong gia đình cậu lại không quan tâm đến điều kỳ diệu hiển nhiên này. Như trường hợp mẹ cậu chẳng hạn, không hiểu tại sao mẹ lại thấy sự vắng mặt của những cái mụn trên mặt cậu lại là một nỗi lo lắng cơ chứ.

Philippa xuất hiện chỗ cửa phòng tắm. Dường như cảm nhận được sự bức dọc của anh trai với gia đình, cô nói:

– Em thề là khi chúng ta trở về từ bệnh viện, cái mặt của anh vẫn giống y như bản đồ mặt trăng ấy.

John nói:

– Không thể tin được. Có vẻ như mấy ông bác sĩ ấy đã nói đúng. Những cái mụn sẽ tự biến mất.

Chẳng bị thuyết phục mấy bởi niềm tin vào y học được phục hồi đột ngột của anh mình, Philippa nói:

- Ờ. Dĩ nhiên rồi. Nếu anh muốn nghĩ như vậy thì cứ tự nhiên.
- Em nói vậy là có ý gì?
- Anh không nghĩ có điều gì kỳ lạ đang diễn ra ở đây hay sao?

Còn quá ấn tượng với khuôn mặt của mình, John không để ý lắm đến những gì em gái vừa nói. Cậu lơ đãng trả lời:

- Có lẽ thế. Anh cũng không biết.

Chặc lưỡi một tiếng lớn, cậu thở dài một cách bực bội và nói thêm:

– Tin anh đi Phil, nếu một chuyện như thế bỗng nhiên xảy ra với em, em cũng sẽ cảm thấy khá tự hào về bản thân mình ấy chứ.

- Vậy anh nghĩ cha mẹ đang nói về chuyện gì chứ?

– Anh không biết. Có lẽ về thời điểm trưởng thành của chúng ta. Anh nghe nói nhiều bậc cha mẹ khá lo lắng khi chuyện đó xảy ra. Hóc-môn của con họ bắt đầu hoạt động, và họ lập tức gửi chúng đến các chuyên gia tâm thần học. Cha mẹ Felix Grabel đã đưa cậu ấy đến gặp một bác sĩ chuyên ngành lông tóc khi cậu ấy bắt đầu mọc râu đấy.

Philippa nhận xét:

– Cha mẹ của anh Felix Grabel còn quái lạ hơn anh ấy. Nhưng nếu anh muốn biết thế nào là quái lạ thì đi với em. Em sẽ chỉ anh một thứ còn quái lạ hơn.

Philippa dẫn John lên trên một tầng lầu và vào phòng cô, một nơi mà cậu hiếm khi dám bước vào. Cậu luôn cảm thấy muốn ọe trước sở thích của em gái: mấy thứ đồ chơi phải nâng niu như nâng trứng, thú nhồi bông và hình ảnh của các ban nhạc nam nhìn ẻo lả như con gái. Trên bức tường đằng sau cánh cửa phòng là một tấm biểu đồ đo chiều cao (trên đó tuyên bố “Hãy xem thử bạn cao hơn các ngôi sao điện ảnh yêu thích của mình bao nhiêu”). Philippa chỉ vào mốc đo mới nhất được cô đánh dấu vào trước ngày nhổ răng.

Đưa cho John thước và bút chì, cô nói:

– Hôm kia, em cao đúng một mét năm mươi hai. Bây giờ thì anh nhìn thử xem!

Đá giày ra khỏi chân, cô đến đứng chính giữa Tom Cruise và Robert De Niro.

John đặt cây thước lên trên đỉnh đầu em gái rồi dùng bút chì đánh dấu chiều cao của cô.

Philippa nói:

– Em chắc chắn là mình đã cao hơn.

John nói:

– Ok, Phil. Xong rồi đó.

Philippa bước ra xa khỏi tấm biểu đồ và cả hai cùng thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên. Không còn nghi ngờ gì nữa: Philippa đã cao lên một cách đáng kể. John kiểm tra khoảng gia tăng chiều cao của em gái và nói:

– Cả gần ba phân á? Không thể nào. Chắc là lần trước em đã đo lầm.

Philippa khẳng khẳng:

– Không có. Bà Trump đo cho em mà.

Bà Trump là người ông bà Gaunt thuê để nấu ăn và trông coi nhà cửa cho gia đình họ.

– Vậy chắc bà ấy đã đo lầm. Không ai có thể cao lên cả ba phân trong chưa đầy 48 tiếng đồng hồ.

– Được rồi. Vậy lần cuối anh đo chiều cao của mình là bao giờ?

– Tuần trước. Cha đo cho anh. Cha nói, khi nào anh cao một mét bảy, cha sẽ mua cho anh một đôi giày trượt tuyết mới. Cha không bao giờ đo lầm. Cha luôn chính xác.

– Vậy chúng ta đo thử chiều cao của anh đi.

Họ đi vào phòng của John. Cậu đứng quay lưng vào tấm biểu đồ đo chiều cao James Bonds của cậu (trên đó nói “Hãy so sánh thử chiều cao của bạn với điệp viên 007”) giữa Sean Connery và Pierce Brosnan, và chờ Philippa đánh dấu chiều cao cho cậu.

Cô tuyên bố:

– Không nghi ngờ gì nữa, anh cũng đã cao lên. Để xem... anh đã cao lên gần bốn phân.

– Thật à? Woa, anh cao lên thế à? Tuyệt quá.

– Đúng như em đã nói, có một điều gì kỳ lạ đang diễn ra ở đây. Đầu tiên, chúng ta mọc răng khôn sớm hơn bình thường; rồi khi chúng ta đang bị phẫu thuật để nhổ những cái răng đó ra, chúng ta có cùng một giấc mơ trong đó cậu Nimrod của chúng ta xuất hiện. Không những vậy, mỗi người trong chúng ta đều có một sự gia tăng chiều cao bất thường chỉ qua một đêm.

– Đừng quên những cái mụn của anh.

– Không quên những cái mụn của anh.

– Và cả vết nứt trên tường phòng ngủ của anh nữa. Và việc nó giống y chang vết nứt trên tường cái bảo tàng ở Ai Cập.

Philippa ngừng lại ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Anh muốn biết chuyện gì khác cũng rất kỳ lạ không? Chỉ có em nghĩ vậy, hay là cả anh cũng cảm thấy máy điều hòa nhiệt độ vãn hơi bị lạnh?

John nhún vai trả lời:

– Nó đã lạnh như vậy ngay khi chúng ta trở về đây chứ. Chắc là bà Trump đã bật máy lạnh lên cao. Bà ấy luôn cảm thấy rất nóng khi hút bụi máy tẩm thảm mà.

– Đi hỏi bà ấy xem sao.

Cặp sinh đôi phóng nhanh xuống năm tầng lầu và đi vào trong bếp nơi bà Trump đang lấy chén bát ra khỏi máy rửa chén. Khó mà tưởng tượng được trước đây, ở một hành tinh xa xôi, bà Trump từng là một nữ hoàng xinh đẹp – hai đứa trẻ đã thấy nhiều bức hình và những mảnh báo cắt chứng minh cho điều đó. Tuy nhiên thời gian đã không nhân nhượng với bà Trump, và giờ đây bà chỉ là một phụ nữ khắc khổ bình thường với hàm răng trên thiếu mất một cái và có hai người con gái sống ở châu Âu mà bà không bao giờ gặp.

Philippa hỏi:

– Bà Trump, bà có bật máy lạnh lên không vậy?

– Không. Tại sao ta lại phải bật máy lạnh lên chứ? Ta thích làm việc trong một lò nướng. Người ta phải trả khối tiền để đến một phòng tập thể dục và ngồi sưởi mồ hôi trong một phòng tắm xông hơi. Còn ta thì sao? Ta may mắn đến đây và có được tất cả lợi ích như họ.

Bật cười với câu nói đùa của mình, bà Trump đóng sầm cánh cửa lại và dựa vào kệ bếp. Khi cười, bà lấy tay che miệng để lũ trẻ không thấy cái răng bị mất của bà, điều mà chúng luôn thấy rất rõ.

John nói:

– Chúng cháu cảm thấy hơi lạnh từ khi đi bệnh viện về. Bà Trump đặt một bàn tay lạnh lẽo lên trán John rồi nói: - Cháu không có vẻ gì đang bị sốt cả. Nhưng có lẽ các cháu đang bị cảm lạnh.

John khẳng định:

– Tụi cháu khỏe mà. Thật đấy. Chẳng qua tụi cháu chỉ thấy hơi lạnh thôi.

Bà Trump cười khúc khích:

– Cháu nói hơi lạnh à? Nhiệt độ bên ngoài là 90 độ⁴¹ với độ ẩm 75% đấy.

Bà lắc đầu và tuyên bố:

– Tất cả những gì ta có thể nói là, đừng đổ tội cho ta mà đổ tội cho mẹ các cháu ấy. Những gì ta nghe nói về các cháu có thật không đấy?

Philippa lập tức cứng người lại. Liếc nhìn bà Trump một cách ngờ vực, cô hỏi:

– Bà nghe chuyện gì cơ?

– Các cháu đúng là những đứa trẻ may mắn. Khi ta còn nhỏ, ta chưa bao giờ được đi trại hè nào cả. Ta chưa bao giờ được đi đâu cả.

Nhẹ cả người, Philippa hóm hỉnh hỏi:

– Bà sẽ đi đâu vậy, bà Trump? Nếu như bà có thể đi đâu ấy...

– Nếu ta có tiền à? Ta sẽ đến Rome thăm hai đứa con gái của ta. Cả hai đều cưới những chàng rể người Ý cả.

John hỏi:

- Bộ đến Rome tốn nhiều tiền lắm hả bà?
- Với những người như ta thì đúng là nhiều. Nhưng có thể một ngày nào đó ta sẽ đi, nếu ta trúng xổ số.

Vốn rất quý bà Trump và cảm thấy tội nghiệp cho bà, Philippa nói:

- Phải có ai đó trúng chứ. Tại sao người đó lại không phải là bà nhỉ?
- Một ngày nào đó. Có thể.

Rồi bà Trump ngược mắt, giơ một tay lên trời, nói:

- Ta ước thế.

Philippa rên lên một tiếng và đột ngột ngồi phịch xuống một cái ghế trong bếp.

Bà Trump hỏi:

- Cháu ổn chứ, cháu gái?

Philippa gật đầu:

– Cháu không sao. Chỉ là tự nhiên cháu cảm thấy hơi ngộ một chút. Giống như cháu mất hết mọi năng lượng ấy.

Cô lắc lắc đầu. Bà Trump lấy cho cô một ly nước, và cô uống cạn trước khi nhớ ra cô vốn rất ghét mùi vị nước lọc của New York.

Một, hai phút sau, cảm thấy mình đã hoàn toàn hồi phục, Philippa hít một hơi dài và mỉm cười:

- Lạ quá, bây giờ cháu lại cảm thấy bình thường rồi.
- Giống như ta đã nói, sau một cuộc phẫu thuật, các cháu không nên dậy đi lại quá sớm thế. Hai đứa nên ở trên giường mới đúng. Cháu có muốn uống thêm ít nước không?

- Ấy, dạ thôi ạ. Cám ơn bà.

Ánh mắt Philippa rơi xuống cái túi đầm của bà Trump đang để mở trên kệ bếp và gói thuốc lá ngay sát mép túi. Cô nói:

- Nhưng bà biết không, có điều này lạ lắm. Cháu thật sự không biết giải thích ra sao nữa, nhưng mà thành linh cháu bỗng muốn, rất muốn thử...

Philippa ngần ngừ không dám kết thúc câu nói của mình, như thể đó là một điều khủng khiếp nếu nói rõ ra. Mà đúng là như vậy thật. Cô thấy kinh hãi chính mình.

Bà Trump bật cười khanh khách, rồi ngượng ngùng đưa tay che miệng, nhất là che cái răng sún của mình, khi bà đoán được Philippa muốn nói gì. Bà nhận xét:

- Bọn trẻ con các cháu toàn nói những điều hài hước.

Philippa nói:

– Cháu không thể giải thích điều này. Ý cháu là, cháu thật sự rất ghét việc hút thuốc. Cháu nghĩ nó không tốt cho sức khỏe của bà chút nào. Cháu cũng mong mẹ cháu đừng hút thuốc. Chỉ có điều, tự nhiên cháu rất muốn đốt thử một điếu. Làm ơn đi bà Trump, cháu có thể đốt thử một điếu thuốc của bà không?

Bà Trump nhìn John hỏi:

- Em gái cháu đang nói đùa phải không?

John nhún vai, không nói gì. Thật ra cậu cũng đang thầm hy vọng bà Trump sẽ đồng ý, bởi vì thật kỳ dị, cậu cũng đang có cùng một ham muốn lạ thường như cô em gái sinh đôi của mình. Ý nghĩ về một điếu thuốc lá và – quan trọng hơn cả – luồng khói thuốc mà nó tạo ra cùng đốm lửa nhỏ nóng hổi ở đầu điếu thuốc dường như trở nên quá lôi cuốn. Cậu không còn thấy sự căm ghét mà trước đây cậu thường cảm thấy mỗi khi nhìn ai đó hút thuốc. Dường như cậu cần khói thuốc và hơi nóng, như thể thân thể của cậu tin rằng sức nóng của việc đốt một điếu thuốc có thể mang lại một chút hơi ấm cho sự lạnh lẽo mà cậu hiện đang cảm thấy.

Philippa nài nỉ:

- Làm ơn đi mà bà Trump. Làm ơn đi! Cháu xin bà đấy.

Bà Trump cười một cách lo lắng:

– Bộ các cháu muốn bà bị đuối việc sao? Chúa ơi, bà chưa bao giờ nghe yêu cầu nào kỳ lạ như vậy cả. Bộ các cháu đã từng hút thuốc trước đây rồi sao?

Philippa nói:

– Dạ không. Cháu chỉ tự nhiên thấy ý tưởng đó có vẻ hấp dẫn thôi.

John thú nhận:

– Cả cháu nữa. Và cháu không biết tại sao lại vậy.

Bà Trump nói:

– Đó là vì các cháu là hai anh em sinh đôi.

John gật đầu:

– Nói thật nhé, tụi cháu chỉ nói đùa thôi.

Cậu liếc mắt nhìn em mình, thầm hy vọng cô hiểu ý cậu rồi nói tiếp:

– Cho nên bà cứ tự nhiên ra ngoài sân hút một điếu như bà thường làm đi. Tụi cháu chỉ nghĩ, nếu tụi cháu nói cũng muốn hút thuốc, bà có thể bị sốc đến mức quyết định bỏ thuốc. Đúng không, Phil?

Bắt đầu hiểu được anh mình đang dự định chuyện gì, Philippa đồng ý:

– Vâng ạ.

Không hiểu lý do gì, cô chợt nhớ đến chuyện Winston, con chó giống Rottweiler trước đây tên Neil, thường đến bên cạnh cha cô khi ông hút xì-gà và bắt đầu hít hít không khí. Cô nói tiếp:

– Đó chỉ là một câu nói đùa hơi quá trớn thôi bà ạ. Bà cứ tự nhiên ra ngoài hút một điếu đi. Tụi cháu không muốn làm hỏng thú vui của bà đâu.

Bà Trump gật đầu. Thực tế là, khi cặp sinh đôi bước vào trong nhà bếp, bà cũng đang định đi ra vườn và hút một điếu thuốc. Bà đã trông chờ việc này suốt mấy tiếng qua. Bà nhặt gói thuốc lá Salem của mình lên và đi ra ngoài.

Cặp sinh đôi đã cùng nhau lên kế hoạch hầu như bằng ngoại cảm. Chúng đi theo bà Trump ra vườn và ngồi xuống cạnh bà trên những cái ghế vườn. Chúng chăm chú nhìn bà châm một điếu thuốc rồi thở ra một cụm khói xanh.

Philippa nói:

– Đó là nơi trại hè của tụi cháu được tổ chức. Ở Salem ấy.

Bà Trump ngạc nhiên.

– Một nơi như vậy mà tổ chức trại hè thì hơi lạ. Ý ta là, có cả một lịch sử về nó mà.

John tiếp lời:

– Đó cũng là điều tội cháu đang nghĩ. Tội cháu đã diễn vở kịch *The Crucible* của Arthur Miller ở trường.

Và...

Hít vội không khí chứa đầy khói thuốc, cậu nói tiếp:

– ... và bà nói đúng, đó không phải là nơi để tổ chức trại hè.

Bà Trump đồng tình:

– Đúng thế. Nhưng dù sao, bà nghĩ các cháu được đến đó cũng tốt.

Hít sâu khói thuốc của bà Trump, Philippa nói:

– Vâng. Chỉ có điều tội cháu đang nghĩ có lẽ tội cháu muốn đến châu Âu hơn.

Dần dần, bà Trump nhận ra hai đứa trẻ đang chăm chăm nhìn bà, giống như những chú mèo đang nhìn ai đó ăn một miếng cá ngon.

Khi em gái hít mạnh một tiếng lớn, John giả ngây nhận xét:

– Thật là một buổi tối đẹp trời, đúng không Philippa?

Philippa trả lời khi anh cô cũng hít một hơi lớn:

– Đúng thế.

Bà Trump chau mày:

– Các cháu đang...

Rồi bà cúi kính đứng bật dậy, ném điếu thuốc xuống mặt sân trải đá và dùng gót giày di tắt nó. Vừa đi trở lại vào trong nhà bếp, bà vừa nói:

– Thật tình, ta chưa bao giờ thấy chuyện như vậy. Đáng lẽ ta nên mách với mẹ các cháu. May cho các cháu ta không phải loại người chuyên đi mách lẻo. Ngay cả khi đó là hai đứa trẻ đáng bị đánh đòn.

Cảm thấy xấu hổ về chính mình, cặp sinh đôi ngồi yên trong vườn, ngược nhìn bầu trời màu cam. John nói:

- Bộ những gì chúng ta làm lộ liễu lắm hả Phil?
- Chắc vậy, nếu không bà ấy đâu có nhận ra.
- Mới nãy trong bếp, khi em ngồi xuống rên rỉ ấy, có chuyện gì với em thế?
- Em không biết nữa.

Philippa ngừng lại, cố gắng tìm cách miêu tả có thể làm hài lòng anh mình.

– Nó giống như một cái gì đó bồng nịu kéo tâm trí của em. Một cái gì đó bị quên lãng từ rất lâu. Tất cả những gì em biết là, thành linh em nghĩ rằng mọi chuyện sẽ tốt biết bao nếu bà Trump có thể trúng số, bởi vì như vậy bà ấy sẽ có đủ tiền đến thăm con gái. Nhưng ngay khi em nghĩ thế, em đột ngột cảm thấy mệt mỏi. Giống y như cảm giác sau khi anh vừa chạy đua xong ấy.

Cô nhún vai và kết thúc:

- Cảm giác đó chỉ diễn ra trong một giây thôi. Giống như em sắp ngã xỉu ấy. - Còn bây giờ thì sao?
- Em cảm thấy bình thường.

John kết luận:

- Hóc-môn.
- Có liên quan gì chứ?
- Anh đã nghĩ về điều em mới nói khi nãy, và anh tin rằng đó có thể là điều đang xảy ra với chúng ta.
- Có thể. Em không chắc lắm.

Rồi Philippa đứng dậy. Hai tay ôm ngực, cô giục:

- Đi nào. Chúng ta vào trong thôi. Em lạnh quá.

Cha mẹ hai đứa trẻ vẫn đang nói chuyện trong phòng khách, và cặp sinh đôi ngồi xuống cầu thang rồi bắt đầu nghe lỏm như khi nãy. Nghe lỏm trên cầu thang luôn là cách mà hầu hết mọi đứa trẻ khám phá ra những điều quan

trọng có ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng. Và John cùng Philippa nhanh chóng nhận ra rằng ông bà Gaunt có vẻ quan trọng hóa những cái răng của chúng, và chuyến đi của hai anh em đến trại hè ở Salem dường như không phù hợp chút nào.

Cha chúng nói:

– Trời ạ, mọi thứ đang bình thường, thế mà khi không chuyện này lại xảy ra.

Bà Gaunt đáp lời:

– Đâu phải anh không biết trước ngày này rồi sẽ đến. Em đã cố gắng hết sức để tạo dựng một ngôi nhà bình thường, hy sinh bản thân quá nhiều để làm một người phụ nữ bình thường, và từ bỏ những gì em đang làm khi em gặp anh.

Đây là một điều bất ngờ với cặp sinh đôi. Cả hai chưa bao giờ nghĩ bà Gaunt có làm gì khác ngoài trừ việc làm mẹ của chúng.

– Anh biết. Anh biết chứ. Và Layla thân yêu, em đừng nghĩ anh không đánh giá cao điều đó.

– Nhưng Edward, em luôn luôn, luôn luôn thẳng thắn với anh về hai đứa con của chúng ta.

– Dĩ nhiên rồi. Dĩ nhiên là thế rồi. Chỉ là anh không bao giờ nghĩ chuyện này lại xảy ra sớm đến thế. Ý anh là, Chúa ơi, có ông bố nào lại nghĩ đến việc con mình phải đi nhổ răng khôn ngay trước khi chúng là thiếu niên chứ? Hai mươi tư tuổi anh mới phải nhổ răng khôn. Hai mươi tư tuổi đấy.

– Em đã nói với anh là quá trình trưởng thành bên họ nhà em rất khác mà.

Ông Gaunt nói:

– Sao anh lại không biết điều đó? Nhìn em xem Layla, em tuyệt vời đến thế cơ mà. Còn anh, anh nhìn... anh cũng không biết nữa. Già hơn, có lẽ thế. Giống như anh là cha của em hay ai đó tương tự.

Bà Gaunt đồng ý:

- Già hơn. Và nổi bật. Em thích điều đó ở một người đàn ông.
- Ôi, đừng nói nữa. Anh quá quen với những lời khen ngợi rồi. Anh có một cái gương cạo râu biết nói sự thật với anh mỗi buổi sáng mà. Vậy theo em, chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ đây?
- Hai đứa sẽ đến Nhà Alembic trong mùa hè này như chúng ta đã thống nhất. Trước khi có chuyện xảy ra.
- Lạ Chúa, Layla, em nói cứ như thế...

Ông Gaunt hạ thấp giọng thì thầm từ tiếp theo, như thể ông không thể nào nói to nó ra, cho nên ít nhất lúc này, cặp sinh đôi không thể nghe được ông vừa nói gì. Ông kết thúc:

- ... khi chúng ở đây.
- Nhưng anh không thấy sao, đó chính xác là vấn đề. Chúng có lẽ vẫn chưa biết, nhưng chúng đang ở ngưỡng bắt đầu thức tỉnh. Đó là điều làm em lo lắng. Hoặc là chúng ta gửi chúng đến chỗ bác sĩ Griggs, hoặc là anh phải học cách giữ lời nói của mình. Tất cả những người khác cũng vậy.

Ông Gaunt thẳng thốt nói:

- Layla, làm ơn nói với anh em chỉ đùa thôi đi. Lạ Chúa, chúng là con anh cơ mà. Tại sao anh lại phải cẩn thận với những gì anh nói chứ?
- Bởi vì chúng không thể tự kiểm soát bản thân chúng. Giả sử một đứa có điều gì đó giận dữ với anh, chuyện gì sẽ xảy ra?
- Điều em đề nghị nghe hơi nghiêm trọng quá. Cái trại hè chỗ Nhà Alembic ấy, đó có phải là một nơi tốt không vậy? Cái ông bác sĩ Griggs ấy là người thế nào mới được?
- Edward, anh yêu, thật sự không có gì đáng lo đâu. Em có thể bảo đảm với anh chuyện này. Em đề nghị nơi đó chỉ vì muốn tốt cho các con thôi. Mục đích của chuyện gửi chúng tới Nhà Alembic là để chúng có thể thiết lập được một vài ranh giới về chuyện chúng có thể làm gì và chúng không thể làm gì. William Griggs là người rất có kinh nghiệm đối với những vấn đề như thế này. Nhiều hơn cả em. Anh muốn các con có một cuộc sống bình thường, hạnh phúc, không phải sao?

– Dĩ nhiên anh muốn chứ. Em biết là anh muốn thế mà.

John thì thầm:

– Nghe vậy đủ rồi đó Phil. Anh nghĩ đã đến lúc chúng ta tìm hiểu một chút về Nhà Alembic cũng như ông bác sĩ Griggs đó.

Philippa đi theo John lên phòng của cậu. Ngồi xuống máy vi tính, cậu bắt đầu đánh vào một công cụ tìm kiếm trên Internet. Chưa đầy một phút sau, cậu đã có được cái mình muốn tìm.

“Bác sĩ William Griggs, bằng Thạc sĩ ngành Nhi khoa và Tâm lý Trẻ em. Chuyên gia trong nghiên cứu những thay đổi, biến đổi, đột biến và xu hướng giao tiếp xã hội chung của những trẻ em có năng lực đặc biệt. Chủ sở hữu và Bác sĩ Tư vấn Chính của Nhà Alembic, Salem, Massachusetts, Bệnh viện và Trường học hè cho những thần đồng trẻ và những “genii” vị thành niên. “Genii” là gì nhỉ?

– Ngốc, đó là số nhiều của từ “genius - thần đồng” bên tiếng Latinh.

– Vậy là giống như những gì cậu Nimrod đã nói trong giấc mơ của chúng ta. Đây chẳng phải trại hè gì cả mà là một trường học hè. Cho những... geniuses.

Philippa nhăn mặt.

– “Genii”. Số nhiều là “Genii”, chứ không phải thêm “es” vào cuối. Thần đồng như anh mà chia sai à?

John chột nói:

– Chờ đã. Chờ một chút.

– Chuyện gì?

– Em không thấy điều này có nghĩa gì sao? Chúng ta không thể nào biết trước rằng đây thật sự không phải là một trại hè. Làm sao chúng ta có thể mơ về điều đó được?

Cậu lắc đầu và kết luận:

– Như vậy thì đó không phải là một giấc mơ.

Philippa gật đầu tán đồng:

– Đúng thế. Em hiểu anh muốn nói gì rồi. Vậy là cậu Nimrod thật sự đã xuất hiện.

John nói:

– Quyết định vậy đi. Hãy nói với cha mẹ. Giống như những gì cậu Nimrod đã nói. Rằng chúng ta muốn đi London. Nếu cậu ấy nói đúng về ngôi trường ở Salem, vậy thì có lẽ cậu ấy cũng sẽ đúng về việc cha mẹ sẽ cho phép chúng ta đi London nếu chúng ta xin phép.

Philippa hơi nhăn mặt. Sự thật là cô hơi sợ việc hai anh em một mình đi London, chỉ có điều cô không muốn John biết điều đó.

– Có lẽ tối nay chúng ta cứ đi ngủ đã. Để xem sáng mai mọi chuyện thế nào rồi hẵng quyết định.

John gật đầu:

– Ý kiến hay đó.

Nhẹ nhàng đẩy Philippa về phía cửa phòng, cậu nói:

– Cho đến lúc đó, anh sẽ ngồi đây và xem xét khả năng anh có thật sự là một thần đồng hay không. Dù gì thì anh cũng luôn muốn đoạt giải Nobel hay một giải gì đó tương tự mà.



Chương 5

Tiếng hét

Ngày tiếp theo bắt đầu bằng một tiếng hét lớn.

John nhảy dựng ra khỏi giường và chạy bắn qua phòng Philippa. Cô đang ngồi trên giường, giụi mắt ngái ngủ.

Philippa hỏi anh:

– Có chuyện gì vậy? Hình như em mới nghe tiếng ai đó hét.

John gật đầu:

– Anh cũng có nghe.

Cậu đến bồn rửa tay, nhìn vào gương để kiểm tra thử những cái mụn của cậu tối qua có quay trở lại hay không, tuy nhiên mặt cậu vẫn lảng o không có gì.

– May quá, anh cứ nghĩ đó chỉ là một giấc mơ thôi.

– Giấc mơ gì? Về tiếng hét á?

– Không, về những cái mụn tự nhiên biến mất.

Đi xuống lầu, cặp sinh đôi thấy cha mẹ mình đang thăm thì nói chuyện trên hành lang.

Ông Gaunt nói:

– Có lẽ đây chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên thôi.

Bà Gaunt hỏi:

– Anh có biết khả năng một chuyện trùng hợp ngẫu nhiên như thế xảy ra là bao nhiêu không? Một trên một triệu đấy. Không, đây mới chỉ là sự bắt đầu thôi.

– Em có nghĩ quá không vậy?

– Em có nghĩ quá không à? Không đâu.

– Và lại làm sao tụi nó làm được chuyện đó chứ? Tụi nó thậm chí còn chưa biết gì mà.

Ông Gaunt khựng lại mấy giây rồi thăm thì hỏi:

– Hay là tụi nó biết rồi? Dù gì thì cũng có thể em đúng. Nghi quá, chuyện này xảy ra ngay sau khi...

Trông thấy cặp sinh đôi, ông Gaunt bỏ dở câu nói, ngập ngừng chào:

– À... chào buổi sáng.

Philippa hỏi:

– Tụi con nghe có ai đó hét. Có chuyện gì vậy ạ?

Ông Gaunt liếc nhìn vợ và gượng cười.

– Mẹ các con sẽ nói cho các con biết. Phải không, em yêu? Cha phải đi làm đây. Trễ rồi. Hai đứa nhớ phải... à... phải ngoan ngoãn, và đừng gây rắc rối gì nhé.

John bực mình hỏi:

– Cha ám chỉ cái gì vậy chứ?

Cố tỏ vẻ ngây thơ, ông Gaunt trả lời:

– Cha có ám chỉ gì đâu. Chỉ là một cách chào thông thường thôi mà. Giống như “bảo trọng nhé”. Hay là “chúc các con một ngày tốt lành”.

Không cần phải xù lên thế. Cha đâu có rầy la gì hai đứa đâu.

John nói:

– Nhưng cha nói cứ y như đang rầy la tụi con ấy. Cha không thấy việc đề nghị tụi con cố gắng đừng gây rắc rối gì là rất bất công sao? Cứ như tụi con chuyên gây rắc rối vậy.

Ngay khi vừa nói xong, John cảm thấy hình như cậu đã đi quá xa khi dám nói với cha mình như thế. Và, ngay khi từ cuối cùng buột ra khỏi miệng, John chắc rằng cha cậu sẽ gỡ kính ra và trừng mắt nhìn cậu với ánh mắt có thể đâm thủng cả một cái áo giáp. Cho nên chuyện xảy ra tiếp sau đó làm cậu hoàn toàn bất ngờ.

Ông Ganut xin lỗi:

– Cho cha xin lỗi nhé, John. Cả con nữa, Philippa. Đúng, con nói đúng. Cha đã nói mà không suy nghĩ.

Không có một đứa trẻ nào ngoan hơn các con mà.

Vừa nói, ông Gaunt vừa đút tay vào trong túi sau và rút ra một xấp tiền dày cộm như một cái bánh sandwich. Cầm lên hai tờ 100 đô, ông dúm tiền về phía John và nói:

– Đây. Mỗi đứa một tờ. Cầm lấy mua đồ đẹp. Cho trại hè...

Bà Gaunt phản đối:

– Edward, anh đâu cần phải làm vậy. Anh hoang tưởng quá đấy.

Với John, chuyện hoang tưởng như vậy xem ra lại quá tốt nếu như nó giúp anh em cậu có được 100 đô tiêu vặt. Đưa tay lấy tiền trước khi mẹ kịp thuyết phục cha đổi ý, John bị sốc khi thấy cha giật nảy mình lúc cậu chạm nhẹ vào tay ông. Và niềm vui nhận được 100 đô của John biến mất hoàn toàn khi cậu nhận ra cha cậu dường như rất sợ cậu. Liếc mắt về phía em gái, cậu có thể thấy Philippa cũng nhận ra điều đó. Khi mẹ cậu đi theo cha ra cửa trước, nơi chiếc xe limousine của ông đang đợi sẵn, John xiết chặt tay Philippa và rít nhỏ vào tai cô:

– Em có thấy không? Có thấy cái cách cha nhìn chúng ta không? Đây là cơ hội tốt nhất cho chúng ta.

- Cơ hội gì ạ?
- Làm điều mà cậu Nimrod đã đề nghị ấy. Nói với cha mẹ rằng cả hai chúng ta muốn đi châu Âu.
- Em không biết đâu.
- Bộ em muốn tiêu cả kỳ nghỉ hè cho cái trường học dành cho geniuses - các thần đồng nào đó sao?

Philippa chỉnh lời anh:

- Genii. Số nhiều của genius là genii. Nếu thật sự là một thần đồng thì anh phải nhớ điều này chứ.

Và cô gật đầu:

- Được. Đi thôi!

Cặp sinh đôi đi theo cha xuống xe. John ngỏ lời:

- Cha, tụi con đã suy nghĩ mấy ngày nay. Sau khi tìm thông tin về cái trại hè ở Salem đó trên Internet, tụi con hông muốn dự trại tí nào. Nó giống một trường học hơn là một trại hè...

Philippa tiếp lời:

- Còn nữa, cái ông thầy Griggs đó là bác sĩ tâm thần đó.

Cô nói cứ như thể đó là điều tệ hại nhất.

John nói tiếp:

- Biết đâu trước khi tụi con kịp định thần ông ấy đã tống cho tụi con cả đồng thuốc Ritalin cũng nên.

Bà Gaunt nói:

- John, con nghĩ gì vợ vẫn thế? Tiến sĩ Griggs là một người rất giỏi.

Vuốt tóc Philippa, bà nói thêm:

- Nhà Alembic là một nơi tuyệt vời cho những trẻ em có năng khiếu đặc biệt. Ở đó, các con có thể học cách trở thành những đứa trẻ tuyệt vời nhất.

John nhấn mạnh:

– Nhưng con không muốn trở thành một đứa trẻ tuyệt vời gì cả. Con chỉ muốn làm một đứa trẻ bình thường thôi.

Ông Gaunt hỏi:

– Vậy các con muốn thế nào?

Liếc mắt nhìn em gái, John hít một hơi thật sâu và nói:

– Tụi con muốn đi châu Âu.

Philippa tán thành:

– Đúng thế. Tụi con muốn đi London thăm cậu Nimrod.

John nói thêm:

– Và tụi con muốn tự đi...

Ông Gaunt chau mày và lắc đầu. Ông nói:

– Dĩ nhiên...

John chắc chắn chữ “không” sẽ nhanh chóng nối theo chữ “dĩ nhiên”, tuy nhiên đến giây cuối cùng, ông Gaunt nhìn sang vợ, và cặp sinh đôi thấy bà lắc đầu như thể khuyên chồng không nên từ chối.

Ông Gaunt mất mấy giây trấn tĩnh lại, và rồi, thay vì từ chối đề nghị của John, ông mỉm cười. Và, trước sự ngạc nhiên của hai đứa trẻ, ông gật đầu:

– Dĩ nhiên. Dĩ nhiên rồi. Nếu đó là điều các con muốn. Nếu hai đứa muốn tự mình đi London, thì cha mẹ cũng không phản đối. Đúng không, Layla?

– Dĩ nhiên rồi.

Bà Gaunt trả lời một cách điềm tĩnh, như thể đó là đề nghị hợp lý nhất trên đời. Bà nói:

– Sao lại không nhỉ? Hai đứa đều đủ lớn để có thể tự đi đâu đó một mình. Tí nữa mẹ sẽ thông báo cho cậu Nimrod là các con muốn đến thăm, và xem thử khi nào thì tiện nhất cho cậu.

Ông Gaunt nói:

– Và cha sẽ bảo thư ký đặt sẵn vé máy bay cho các con. Các con đi vé hạng Club Class của BA⁵¹ được không?

John há hốc mồm ngạc nhiên. Cậu và Philippa chưa bao giờ đi vé máy bay sang hơn hạng Economic bao giờ. Sững sờ trước đề nghị của ông Gaunt, cậu hỏi lại:

– Hạng Club Class ạ?

Ông Gaunt vội vã đáp:

– Được rồi, được rồi, vậy đi vé hạng Nhất nhé. Không sao.

Nhìn về mặt cha lúc này, John có cảm giác ông thậm chí sẽ không phản đối gì nếu cậu nói muốn đi theo gánh xiếc.

Philippa nói:

– Hạng Club Class được rồi cha. Cám ơn cha.

John mỉm cười:

– Cám ơn cha rất nhiều.

Ông Gaunt cười niềm nở rồi đóng cửa xe lại. Cảm thấy dễ thở hơn vì đã có cái ngăn cách ông với các con, ông ra lệnh cho tài xế lái xe đi.

Vẫn vậy tay chào chiếc limousine đang dần mất hút trên đường, cặp sinh đôi bước ngược lên bậc thềm dẫn đến cửa trước. Mẹ chúng cười tao nhã:

– Sao đột ngột vậy? Trước giờ các con có nhắc đến cậu Nimrod đâu.

Philippa trả lời:

– Đâu phải lỗi tội con. Chính mẹ cũng chẳng nhắc gì đến cậu ấy nữa kìa...

Cô lắc đầu rồi nói tiếp:

– Con thật sự không hiểu, đó là em trai của mẹ mà.

Bà Gaunt nhún vai:

– Trước đây mẹ và cậu ấy cũng rất thân với nhau. Giống như hai con bây giờ vậy. Nhưng rồi chúng ta không còn gần gũi nữa. Chỉ vậy thôi.

John và Philippa đi theo mẹ vào trong bếp. Choàng tay ôm ngang hông mẹ, Philippa nói:

– Cám ơn mẹ đã cho phép tụi con tự đi London. Mẹ đúng là một người mẹ tuyệt vời nhất trần đời.

Bà Gaunt mỉm cười một cách can đảm, tuy nhiên cặp sinh đôi có thể nhận ra bà đang buồn bã vì một chuyện gì đó. Philippa động viên:

– Đừng buồn mà mẹ.

Bà Gaunt thú thật:

– Bất cứ bà mẹ nào cũng cảm thấy hơi buồn khi con cái lớn lên. Chỉ là, nó xảy ra sớm hơn mẹ nghĩ. Giống như chuyện những cái răng khôn. Có lẽ đó là vì hai đứa là anh em sinh đôi. Vài năm nữa tụi con sẽ muốn đi học đại học, và rồi cả hai sẽ rời khỏi nhà.

Bà nhún nhẹ vai và kết luận:

– Có lẽ cuộc sống là thế.

Trong bếp, hai con chó Winston và Elvis co rúm người tránh John khi cậu với tay gãi tai chào chúng như vẫn làm mỗi buổi sáng. Cậu ngạc nhiên hỏi:

– Chuyện gì xảy ra với tụi mày vậy?

Giơ hai tay ra trước để chứng tỏ cậu không có ý gì xấu, John đuổi theo chúng chạy vòng vòng quanh cái bàn. Bà Gaunt quắc mắt nhìn hai con chó Rottweiler và ra lệnh:

– Đầu tiên là Edward, giờ lại đến lượt tụi mày nữa à? Chuyện này đi quá xa rồi đấy. Winston, Elvis, lại đây coi!

Rất ngần ngại, hai con chó bẽn lẽn đến trình diện trước mũi giày Jimmy Choo của bà Gaunt. Bà giơ một ngón tay trở chỉ thẳng vào cái mõm khổng lồ của chúng và đe:

– Cả hai đứa mày cứ xử ngớ ngẩn quá đấy. Hoàn toàn chẳng có lý do gì để tụi bây phải sợ hãi ai đó trong cái nhà này, chứ đừng nói gì đến hai đứa trẻ. Nếu còn cứ xử tệ như thế nữa, tụi bây sẽ bị nhện ăn và cấm xem tivi cả ngày. Hiểu chưa?

Hai con chó đồng thanh sủa một tiếng lớn.

– Bây giờ thì đi xin lỗi John vì thái độ lếu láo lúc nãy đi.

Xấu hổ cúi đầu, hai con chó đi về phía John và liếm tay cậu để bày tỏ sự hối hận. John nói:

– Không sao. Tao không giận gì tụi mày đâu.

Sự thật, cậu thấy tò mò về một điều mẹ mình vừa nói. Tại sao đến bây giờ cậu mới hiểu ra nhỉ? Winston và Elvis thật sự rất thích xem tivi. Đó có lẽ là lý do tại sao chúng lại biết đổi kênh tivi.

Philippa hỏi:

– Bà Trump đâu rồi mẹ?

Bình thường giờ này bà Trump đang bận rộn lo bữa sáng trong bếp cho hai đứa trẻ, tuy nhiên hôm nay không thấy bà đâu cả.

Bà Gaunt trả lời:

– Bà ấy đang ở ngoài vườn. Hít thở không khí một chút.

John hỏi:

– Tiếng hét mới nãy là của bà ấy, phải không mẹ?

– Mẹ không biết chính xác là bao nhiêu, nhưng hình như bà ấy vừa trúng số xổ New York.

Philippa la lớn:

– Thật à? Hay quá. Bao nhiêu vậy mẹ?

– Mẹ nói rồi đó, mẹ cũng không rõ. Mẹ đâu có rành mấy chuyện như vậy. Nhưng mà, theo như bà ấy nói, thì bà ấy đã dò được sáu số và trúng nguyên giải độc đắc.

John nhặt tờ tin vẫn mà bà Trump hay đọc đang nằm chỏng chơ trên kệ bếp. Nó đã mở sẵn ở trang đăng con số và trị giá của giải độc đắc. Cậu trầm trồ:

– Woa. Tờ báo nói rằng chỉ có một giải độc đắc với trị giá 33 triệu đô.

Cậu liếc nhìn quanh bếp, và kia, ở ngay kế bên cái giỏ xách tay của bà Trump, là tấm vé số của bà. Cậu nhặt nó lên và kiểm tra các con số. Cậu thở dốc một tiếng lớn:

– Không tin được. Bà Trump thật sự trúng giải độc đắc.

Philippa mừng rỡ nói:

– Vậy không tuyệt lắm sao? Bây giờ thì bà Trump có thể đến Rome thăm con gái rồi.

Bà Gaunt hỏi:

– Có phải bà Trump nói bà ấy muốn đi không?

– Vâng ạ. Hôm qua bà Trump có nói với tụi con là bà ước gì được trúng số, bởi vì đó là cách duy nhất để bà có đủ tiền đi thăm con gái.

Bà Gaunt nói:

– Giờ thì mẹ bắt đầu hiểu chuyện gì xảy ra.

Philippa hỏi:

– Hiểu chuyện gì cơ ạ?

Bà Gaunt nhanh chóng trả lời:

– Mẹ bắt đầu hiểu tại sao cha con quá lo lắng sáng nay.

Nhìn thấy con gái chau mày, bà nói thêm:

– Ý mẹ là, cha con sẽ buồn khi bà Trump ra đi. Bởi vì bà ấy đã gần như là một phần của gia đình chúng ta. Các con nghĩ thử đi, đâu có ai có 33 triệu đô lại muốn làm một người giữ nhà? Bà Trump có thể thuê một người giữ nhà riêng cho mình ấy chứ. Giờ bà là một phụ nữ giàu có. Mẹ thật không biết cái giải đó trúng nhiều tiền như vậy.

Hai đứa trẻ đi ra vườn kiếm bà Trump. Bà đang cầm một gói đậu lupin quạt lấy quạt để vào người. Mặt bà đẫm nước mắt, còn miệng thì run rẩy. Bà lẩm bẩm liên tục:

– Mình phải làm gì đây? Nhiều tiền thế này. Mình phải làm gì đây?

John ngạc nhiên hỏi:

– Làm gì à? Cháu nghĩ bà sẽ vui vẻ tiêu xài thoải mái chứ. Nếu là cháu, cháu sẽ làm vậy.

Bà Trump nói trong nước mắt:

– Cháu biết là bà sẽ không rời khỏi đây mà.

– Ôi không, bà Trump, chắc hẳn bà sẽ không muốn làm việc như bây giờ nữa đâu. Giờ bà đã có nhiều tiền thế cơ mà. Từ giờ trở đi, cuộc sống của bà sẽ dễ dàng hơn.

Bà Trump sụt sịt trả lời:

– Không. Nãy giờ ngồi ngoài này, bà đã suy nghĩ rất nhiều. Nếu từ bỏ công việc này, bà sẽ nhớ các cháu đến chết thôi. Các cháu biết bà vốn không có nhiều bạn bè mà. Mà bà sẽ làm gì cơ chứ? Đi mua sắm suốt ngày à? Đó không phải là cách một người nên sống. Không đâu. Bà Gaunt, nếu bà cho phép, tôi chỉ muốn xin nghỉ phép hai tuần. Đi thăm con gái. Và đưa cho chúng một ít tiền. Và rồi quay lại đây. Nếu ông bà thấy được...

Bà Gaunt nói:

– Bà cứ việc nghỉ phép thoải mái, bà Trump. Lâu chừng nào cũng được. Và đừng vội quyết định gì hết. Đó là lời khuyên của tôi. Có thể bà sẽ nghĩ khác sau chừng một hay hai ngày nữa. Người ta vẫn thường thay đổi ý định sau khi điều ước của họ thành linh được thực hiện mà.

Trưa hôm đó, bà Gaunt thuyết phục được bà Trump nghỉ phép một vài ngày để phục hồi sau cú sốc thành linh trở nên giàu có gần bằng gia đình chủ của bà. Trước khi rời nhà để bắt chuyến xe điện ngầm về căn hộ trên đại lộ Aqueduct ở Bronx của mình, bà Trump nói với John và Philippa:

– Chúc các cháu một kỳ nghỉ vui vẻ ở trại hè. Bà chắc rằng các cháu sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời tại đó.

John thông báo:

– Tụi cháu sẽ không tham gia trại hè đó đâu bà ơi.

Philippa đắc thắng nói:

– Tụi cháu sẽ đi London.

Bà Trump nhận xét:

– Hay đó. Được thì nhớ gửi cho bà một tấm bưu thiếp nhé.

Philippa hứa:

– Chắc chắn tụi cháu sẽ gửi mà.

Cố gắng không bật khóc, cô tự hỏi không biết họ có còn gặp lại bà Trump nữa không.



Chương 6

Sự biến mất của ông bà Barstool

Vài ngày sau, bà Gaunt dẫn John và Philippa ra phi trường John F. Kennedy của thành phố New York để đón chuyến bay 9 giờ tối đi London. Sau khi giúp cặp sinh đôi đăng ký hành lý, bà đi theo chúng đến phòng chờ đi của hãng hàng không British Airways. Bà dặn dò:

– Nếu các con bắt đầu cảm thấy những triệu chứng của bệnh sợ không gian chật chội, hãy uống cái này. Nó sẽ làm các con cảm thấy đỡ hơn.

Đưa cho Philippa một lọ thuốc nhỏ màu tím với cái nắp đậy bằng vàng, bà dặn thêm:

– Cách 4 giờ uống một viên nhé.

Philippa thở phào nhẹ nhõm:

– Cám ơn mẹ.

Cô đã trông chờ được nhận những viên thuốc đặc biệt của mẹ. Trong những chuyến đi trước đây, cặp sinh đôi luôn được mẹ đưa cho uống những viên thuốc trị chứng sợ không gian chật đã được hòa tan sẵn trong nước, hay được dập chung cùng một muỗng mút. Vì đây là lần đầu tiên cặp sinh đôi đi

một mình, nên đây cũng là lần đầu tiên bà Gaunt giao cho chúng việc tự lo uống thuốc.

Đưa vé máy bay cho John, bà Gaunt nói:

– Các con sẽ đến London vào khoảng 7 giờ rưỡi sáng. Cậu Nimrod sẽ đón các con ở ngay sân bay.

Rồi cúi xuống ôm con, bà Gaunt nói trong nước mắt:

– Tạm biệt các con yêu. Mẹ sẽ nhớ các con lắm. Có thể ban đầu các con sẽ không quen với London và cậu Nimrod. Nhưng dù có chuyện gì xảy ra, hãy nhớ rằng cha và mẹ rất yêu các con. Và rằng tất cả những gì chúng ta đã làm đều vì các con cả.

Nuốt nghẹn, bà rút khăn từ cái túi Hermès Kelly bằng da cá sấu của mình ra và chấm khước mắt ngăn nước.

– Tạm biệt.

Và rồi bà quay về.

Sau một khoảng thời gian có vẻ dài đằng đằng, một cô tiếp viên hàng không đến dẫn hai anh em ra máy bay. Đó cũng là tín hiệu để cả hai uống viên thuốc mà mẹ chúng đã đưa để chống lại chứng sợ không gian chật. John tò mò nhìn viên thuốc màu bạc trên lòng bàn tay cậu:

– Anh không biết là nên nuốt nó hay đánh bóng nó nữa.

Philippa đồng ý:

– Ừ, nhìn chúng đẹp thật.

Cô nuốt viên thuốc của mình rồi quay qua hỏi anh:

– Anh không uống sao?

– Có lẽ anh nên chờ đến khi lên máy bay. Để coi em có bị trúng độc gì không.

Khi hai anh em đến chỗ máy bay đậu, John đã xanh mặt sợ hãi, mồ hôi đầm đìa trước viễn cảnh phải trải qua 7 hoặc 8 tiếng đồng hồ bên trong một cái ống kim loại lớn. Khi hai anh em tìm thấy chỗ ngồi của mình, cậu nhận xét:

– Ở đây nhìn chật chội quá đi. Giống như bên trong một cái máy hút bụi ấy. Phil, em nhường cho anh ghế ngồi kế cửa sổ được không? Anh cảm thấy như mình đang bị nhốt lại ấy. Trời ạ, sao bức bối thế này. Làm sao người ta có thể mang nhiều không khí hơn vào bên trong cái thứ này chứ? Mà cái chú kia cũng kỳ, bộ cứ phải đóng cánh cửa đó lại ngay bây giờ mới được sao?

Philippa điềm tỉnh nói:

– Anh uống thuốc đi.

John ngoan ngoãn nuốt viên thuốc, không hề cần nhả gì thêm nữa. Và viên thuốc có hiệu quả y như một phép màu. Ngay lập tức, một luồng không khí nóng tỏa ra từ cổ họng và nhanh chóng lan xuống ngực, bụng, đầu và chân tay cậu. Giống như có ai đó đã bật một công tắc trong người làm John cảm thấy thoải mái và thư giãn hơn với môi trường xung quanh. John nghĩ thầm, bây giờ dù có ai đó đem nhốt cậu vào trong chai và đập nắp lại, cậu cũng sẽ không phiền hà gì.

Hai mươi phút sau, họ đã ở trên không trung.

Thức uống được phục vụ, và cùng với nó là các hoạt động giải trí bên trong máy bay. Cả hai đứa trẻ đều nôn nóng chờ được xem các bộ phim mà trước đây chúng không được phép xem khi đi chung với cha mẹ. John thức suốt đêm để xem liên tục hơn hai bộ phim không phù hợp với tuổi của cậu. Nhưng Philippa thì ngủ gục ngay sau bộ phim thứ nhất.

Cô bị đánh thức khi máy bay đi qua một luồng không khí xấu. Nó giật mạnh như một chiếc xe buýt đang trên một con đường đầy ổ gà, ổ voi. Cả cái máy bay kêu lên ken két đầy báo động, giống như một chiếc máy bay đồ chơi rẻ tiền trong hội chợ, và bên ngoài cửa sổ, cánh máy bay run bần bật như một cái cầu nhún bắc trên hồ bơi. Lại cảm thấy sợ hãi vì bị nhốt trong không gian tù túng của máy bay, Philippa uống thêm một viên thuốc nữa. Lần này, thuốc đặc sệt vị thịt nướng của tiệc barbecue. Rồi cô bắt đầu dỏng tai nghe lỏm câu chuyện của một cặp vợ chồng ngồi ở dãy ghế bên kia. Tay nắm chặt, người run lên bần bật, rõ ràng họ không thoải mái gì với chuyến bay đến London của mình.

Người vợ, một phụ nữ to con đội cái nón bóng chày và mặc một cái áo bông-sô màu đỏ tươi, rên rỉ:

– Ôi, lạy Chúa tôi, thật kinh khủng. Ôi trời ơi, bộ cái máy bay nào cũng phải nhảy tưng tưng như vậy sao? Như thế nó đang vỡ ra ấy. Anh Otis, nếu chúng ta sống qua đêm nay, hãy hứa với em là mình sẽ không bao giờ đi máy bay nữa. Ngoại trừ để quay lại nhà chúng ta ở Mỹ.

Ông Otis thậm chí còn to hơn vợ, với một thân hình bồ tượng bên dưới cái đầu to ngang ngửa những bức tượng ở núi Rushmore^[6]. Ông nhìn Philippa và mỉm cười một cách yếu ớt, như thế, dù chính mình cũng đang rất hoảng sợ, ông vẫn cố trấn an người khác. Philippa ngay lập tức có cảm tình với ông và thấy rất thương cảm cho ông. Ông nấc cục vài lần và nuốt nước miếng một cách khó khăn như thể đang cố gắng để không ói ra. Đặt một bàn tay ú nu lên miệng, ông hỏi:

– Cháu ổn không, cô bé?

Philippa gật đầu:

– Cháu không sao ạ.

– Bác ghen tị với lòng can đảm của cháu đấy, cô gái trẻ. Nếu là bác, bác chỉ ước gì mình vẫn còn ở tại Poughkeepsie. Bác không ngại nói cho cháu biết đâu. Bác ước gì bác đang ở nhà.

Ai mà chẳng biết Poughkeepsie là một thành phố nhỏ ở gần New York với dân số khoảng ba chục ngàn người. Nó nổi tiếng là nơi sản xuất ra những bóng đèn điện tốt nhất thế giới.

Philippa mỉm cười với ông Otis với hy vọng nụ cười của cô có thể bày tỏ sự thông cảm với người đàn ông tội nghiệp đang sợ hãi cực độ này.

Ông Otis tuyên bố:

– Hai bác đang đi đến London.

Philippa định nhắc cho ông rằng tất cả mọi người trên chiếc máy bay này đều đang đến London, nhưng rồi cô kiềm lại được và chỉ nói:

– Ồ, thế giới nhỏ thật. Tụi cháu cũng đang đến đó.

Ông Otis tiếp tục nói:

– Nhưng bây giờ cả hai vợ chồng bác đều ước gì mình đang ở Poughkeepsie.

Philippa thú nhận:

– Đúng là chuyến bay này hơi khó chịu thật.

– Ừ. Bác rất vui được nói chuyện với cháu đây, cô bé. Bác cũng có một đứa con gái. Giờ thì nó đã lớn rồi. Nếu cần gì thì cháu cứ gọi nhé. Đừng ngại. Bác sẽ giúp cháu nếu có thể.

Với Philippa, ông Otis có lẽ là người đàn ông tốt bụng nhất mà cô từng biết đến. Cô mỉm cười:

– Cám ơn bác.

Vài phút sau, cô lại ngủ thiếp đi.

Philippa không biết mình đã ngủ trong bao lâu, nhưng khi cô bị đánh thức dậy bởi một tiếp viên hàng không, (đánh thức hơi bị mạnh bạo theo nhận xét của cô), thì anh trai John của cô đang coi một bộ phim hoàn toàn khác về những con vượn biết nói. Chị tiếp viên trông có vẻ rất lo lắng. Chỉ về hai chiếc ghế của cặp vợ chồng đến từ Poughkeepsie, chị hỏi:

– Em có thấy cặp vợ chồng ngồi ở dãy ghế bên này không vậy?

– Chị đang nói về ông Otis và vợ của ông ấy à?

– Đúng thế. Ông Otis Barstool và vợ ông, bà Melody.

– Có, em có thấy họ. Em đã nói chuyện với ông Otis. Ông ấy rất tốt. Hơi sợ vì luồng không khí không ổn định khi này, nhưng rất tốt.

– Em có biết bây giờ họ đang ở đâu không? Hay họ đang nấp đâu đấy?

Philippa ngạc nhiên hỏi lại:

– Nấp á?

Theo như những gì cô biết, không có nhiều chỗ để ai đó có thể nấp trên một chiếc Boeing 747, cho dù đó là một đứa trẻ như cô, chứ đừng nói gì đến hai người to lớn như ông Otis và bà Melody Barstool. Bản thân cô thì còn có thể leo vào tủ đựng đồ trên đầu, nhưng ông Otis thì không thể, và bà Melody

thì càng không thể hơn. Ngoài toa lét và tủ đựng áo khoác, Philippa không còn biết nơi nào khác để có thể chỉ cho chị tiếp viên đi tìm cặp vợ chồng mất tích. Ngoài ra, cô không nghĩ ông Otis là dạng người đi làm những chuyện ranh mãnh như ẩn nấp bên trong một chuyến bay xuyên lục địa mà ông đã có vé sẵn. Cô nói lên suy nghĩ của mình:

– Tại sao họ lại phải nấp chứ?

Viên phi công xuất hiện đằng sau chị tiếp viên. Chị nói:

– Thật ra tụi chị đang hy vọng em có thể giúp trả lời câu hỏi đó, vì dường như em là người cuối cùng nói chuyện với họ. Em thấy không Philippa, họ không có ở trong ghế của mình trong khi phi công trưởng đã bật đèn hiệu thắt chặt dây an toàn vì chúng ta sắp hạ cánh xuống London, và sự thật là tụi chị đã kiểm khắp máy bay mà không thấy bóng dáng họ đâu. Tụi chị thậm chí còn kiểm cả trong khoang hành lý nữa, mà cũng không có.

Viên phi công ngồi xuống bên cạnh ghế của Philippa và mỉm cười một cách tử tế. Ông nói:

– Chúng ta có một bảng kiểm soát về những ai lên máy bay và họ ngồi ở đâu, cho nên không thể có chuyện ai đó tự nhiên biến mất. Họ chắc chắn phải nấp ở đâu đó. Nếu biết lý do tại sao thì có thể chúng ta cũng sẽ biết được họ đang ở đâu.

Khẽ nhún vai, ông nói tiếp:

– Việc để mất hành khách trên một chuyến bay là một vấn đề rất nghiêm trọng. Có nhiều luật lệ để ngăn chuyện đó xảy ra. Nếu cháu nghĩ ra điều gì, bất cứ điều gì, có thể giúp tìm ra họ, chúng tôi sẽ mang ơn cháu rất nhiều.

Philippa lắc đầu. Cô không biết trả lời thế nào.

– Xin lỗi, nhưng cháu không nghĩ được điều gì cả. Cháu chỉ nhớ là ông Otis dường như không thích đi máy bay cho lắm.

John hỏi:

– Các bác đã đếm thử đầu người chưa?

Viên phi công kiên nhẫn trả lời:

– Dĩ nhiên rồi. Bốn trăm chín mươi người đã lên máy bay ở phi trường JFK. Bây giờ thì chúng ta chỉ đếm được bốn trăm tám mươi tám người trên máy bay.

John nhăn răng cười:

– Woa.

Viên phi công cùng chị tiếp viên mệt mỏi gật đầu rồi tiếp tục đi kiểm. Nhìn họ có vẻ còn lo lắng hơn lúc đầu.

Philippa hỏi:

– Anh nghĩ điều gì có thể xảy ra cho ông bà Barstool? John trả lời:

– Anh không nghĩ họ có thể nhảy dù ra khỏi máy bay mà vẫn có thể đóng cửa lại sau lưng. Trừ khi họ có người trên máy bay hỗ trợ. Nhưng nếu như thế thì phi công sẽ biết cánh cửa đã bị mở ra. Tất cả chúng ta sẽ biết. Cho nên anh đoán chỉ còn một khả năng duy nhất.

– Là khả năng gì?

– À, chắc là em cũng có nghe chuyện về những người tự nhiên biến mất trên những con tàu, đúng không? Như con tàu Marie Celeste^[7] ấy. Hay ở Tam giác Bermuda^[8]. Có thể đây là một chuyện tương tự như thế. Có thể họ đã bị một chiếc tàu không gian nào đó bắt cóc.

Philippa thở dài:

– Cũng may là anh không chia sẻ suy nghĩ ấy với viên phi công.

Cặp sinh đôi đưa mắt nhìn hai chiếc ghế trống rỗng. Mọi chuyện đều có vẻ bình thường, như thể cặp vợ chồng mất tích sẽ trở lại ghế ngay thôi.

Philippa nói:

– Em nghĩ họ sẽ xuất hiện thôi. Ông Otis là một người tốt. Em chỉ hy vọng chuyện này sẽ không gây ảnh hưởng gì đến kỳ nghỉ của họ.

John nói:

– Em biết gì không, nếu họ xuất hiện, họ sẽ chứng minh những gì anh nói đều đúng. Rằng người ngoài hành tinh đã bắt cóc họ.

Philippa nhăn nhó:

– Người ngoài hành tinh á? Anh không thể nào ngừng nói những chuyện vớ vẩn vậy à? Ý tưởng đó vô lý đến

nỗi em không hiểu tại sao anh lại có thể là anh em sinh đôi với em cơ đấy.

– Em có bao giờ đọc Sherlock Holmes chưa?

Philippa lắc đầu. John tuyên bố:

– Vậy thì em nên nhớ một điều ông ấy từng nói.

– Điều gì?

– Khi em đã loại trừ hết những thứ không thể, thì bất cứ thứ gì còn lại, cho dù vô lý đến đâu, đều là sự thật.

John gật đầu và nói tiếp:

– Mọi người đã kiểm khắp máy bay từ đầu đến đuôi. Cho nên họ không có mặt trên máy bay. Một khi em thừa nhận chuyện này, dù muốn hay không, em vẫn bị kẹt với một khả năng bình thường có thể bị coi là vô lý.



Chương 7

Nimrod

Băng qua cổng đến của phi trường Heathrow, London, cặp sinh đôi không mấy khó khăn tìm ra cậu Nimrod trong dòng người đến đón người quen vừa rời khỏi chuyến bay từ New York của British Airways. Ông mặc bộ đồ đỏ với cái cà vạt đỏ có những ngôi sao vàng y chang như trong giấc mơ của hai anh em. Giữa đám đông những người ăn mặc bình thường tại Heathrow, ông nổi bật lên như một trái dâu đỏ tươi bên trên một cái bánh xốp. Giờ gặp lại cậu Nimrod, hai anh em thấy ông ngoài đời có lẽ hơi đáng sợ hơn hai anh em đã nhớ trong mơ. Nói đúng ra, trông ông như thể diễn viên trên sân khấu Anh quốc, sắm vai vị bạo chúa nào đó trong một vở kịch của William Shakespeare. Nhận ra hai người cháu của mình, ông cất tiếng gọi:

– Chà, ôi Đền ơi, cuối cùng chúng cũng đã đến.

Giọng ông âm âm vang vọng khắp sảnh chờ, rõ và lớn như thể ông đang cầm một cái micro trên tay chứ không phải một chiếc xì-gà to cộ như một cái kính viễn vọng loại nhỏ. Có vẻ ông không quan tâm lắm đến việc ai nghe tiếng ông gọi, và trên thực tế, cách đó một mét rưỡi, hai cô gái đồng đánh

bên trong một hiệu bán báo ở phía bên kia sảnh chờ quay ngoắt lại, tưởng ai đó đang nói chuyện với họ. ông nói tiếp:

– Và nhìn xem, các cháu lớn nhanh thật. Cả hai đứa hình như đều cao hơn hẳn so với lần cuối chúng ta gặp nhau.

John tự hào tuyên bố:

– Chính xác là cao lên gần bốn phân từ sau khi tụi cháu nhổ răng khôn.

– Đến gần bốn phân cơ à? Chà, cậu không ngạc nhiên đâu. Tất cả mọi thứ đều to lớn hơn bình thường ở New York, không đúng sao? Nhà cửa, xe cộ, bánh sandwich, con người, mọi thứ. Sao các cháu lại ngoại lệ được chứ?

Đưa điều xì-gà khổng lồ lên miệng ngậm, cậu Nimrod đặt hai bàn tay to lớn đeo dây nhẫn vàng lên trên cái xe đẩy chứa hành lý của cặp sinh đôi và hỏi:

– Chỉ có chừng này thôi à? Cậu cứ nghĩ các cháu sẽ mang theo ít nhất nửa tá va li, thế mới đúng là con của bà chị cậu chứ.

John nói:

– Đây là tất cả ạ.

– Vậy à? Vậy thì chúng ta đi tìm Groanin với cái xe đi là vừa.

Nói rồi cậu Nimrod đẩy xe hành lý đi trước dẫn đường. Ngáp dài như những con mèo lười, cặp sinh đôi đi theo ông ra bên ngoài phi trường Heathrow. Bây giờ là 7 giờ 30 sáng, và người chúng khẽ run vì cái lạnh thấu xương của một buổi sáng mùa hè nước Anh.

Philippa dò hỏi:

– Mới nãy cậu nói “lần cuối chúng ta gặp nhau”. Ý cậu là lúc tụi cháu mới sinh ra, hay là trong giấc mơ của tụi cháu tuần trước – giấc mơ mà cậu xuất hiện trong đó?

Cậu Nimrod mỉm cười:

– Thật à?

John nói:

– Lúc đó cậu cũng mặc bộ đồ đỏ này. Và cậu nói cậu có chuyện gấp cần sự giúp đỡ của tụi cháu.

Cậu Nimrod nói:

– Cứ từ từ. Chúng ta có nhiều thời gian mà. Chỉ tiếc là chúng ta không gặp nhau mấy trong suốt mười năm qua. Philippa thăm dò:

– Mẹ chẳng bao giờ nói cho tụi cháu biết lý do tại sao cả.

– Hử? Chị ấy không nói gì à?

– Không. Hoàn toàn không nói gì.

Nimrod nhăn mặt:

– Cậu chỉ có thể nói “Ồ” mà thôi. Chắc, mẹ các cháu là thế. Chị ấy luôn cảm thấy không thoải mái khi nói về chuyện của chúng ta.

John hỏi:

– Nhưng là chuyện gì cơ?

– Trước tiên phải tìm xe của chúng ta cái đã. Chà, ba chúng ta sẽ có một chuyến phiêu lưu tuyệt vời. Đây sẽ là một mùa hè thú vị nhất. Cậu đã luôn mong chờ ngày này. Ngay từ khi các cháu mới sinh ra.

Giọng cậu Nimrod sôi nổi, hết một lon nước có ga đã được lắc mạnh chứ không chỉ khuấy lên:

– Dĩ nhiên sự hợp tác của chúng ta cũng có thể có mặt nguy hiểm của nó, nhưng bất cứ chuyến phiêu lưu thật sự nào cũng phải có ít nhất một yếu tố liều lĩnh, đúng không nào? Dù gì đó cũng là cách duy nhất để chúng ta có thể tự thách thức bản thân và trở thành những người mạnh mẽ. Đi qua nghịch cảnh. Còn bây giờ, không biết Groanin với cái xe chết tiệt đâu rồi nhỉ?

Trong khi cậu Nimrod nheo mắt nhìn dọc theo con đường tìm kiếm, John và Philippa liếc nhìn nhau với đôi mắt mở to như muốn hỏi “có phải cậu ấy mới nói đến nguy hiểm không vậy?”

Cậu Nimrod lầm bầm:

– Tệ thật, hôm nay cậu mang lộn kính rồi.

John chú ý đến một chiếc xe Rolls-Royce khổng lồ sơn hai màu nâu sẫm và bạc, đậu cách họ chừng 45 mét. Đứng kế bên nó, một người đàn ông dường như đang vẫy gọi họ như điên. Cậu hỏi:

– Có phải ở đó không?

Cậu Nimrod đưa mắt nhìn theo hướng tay John chỉ. Đi về phía chiếc xe, ông la lớn:

– A, anh ấy đây rồi. Vừa đúng lúc.

Đến gần chiếc Rolls-Royce, hai anh em nhận ra tài xế – một người đàn ông trông như một cái thây, béo tốt, cao ráo mang vết xám và một cái mũ lưỡi trai đội trên cái đầu trọc – chỉ có một tay. Với cặp sinh đôi, đây là một trong những điều làm chúng tò mò nhất, vì cả hai đứa trước đây đều cho rằng người ta cần đến hai tay để có thể lái bất cứ cái xe nào, chứ đừng nói gì đến một chiếc Rolls-Royce.

Cậu Nimrod giới thiệu:

– Đây là anh Groanin.

Ông Groanin lăm bằm chào lại một tiếng rồi bắt đầu sắp hành lý của hai đứa trẻ vào trong cái thùng xe to đùng. Với một giọng nói như đưa đám, ông giải thích:

– Cảnh sát giao thông đã buộc tôi phải dời xe đi chỗ khác. Ý tôi là, tôi bị buộc phải dời xe đi chỗ khác. Cho nên tôi đã phải lái xe vòng vòng cho đến khi tôi thấy mọi người đứng đây. Tôi xin lỗi nếu đã gây ra bất cứ phiền phức nào cho mọi người, dù có lẽ là chẳng có phiền phức nào hết.

Vừa đẩy cặp sinh đôi về phía cửa sau, cậu Nimrod vừa nói:

– Anh lúc nào cũng có lý do chính đáng cả, anh Groanin.

– Cám ơn ông.

Cậu Nimrod quay sang hai đứa trẻ và nói:

– Chắc hai cháu cũng thấy, anh Groanin đây không chỉ bần tính mà còn chỉ có một tay. Có lẽ các cháu sẽ nghĩ anh ấy thật không may mắn, tuy nhiên điều đó không ngăn nổi anh ấy trở thành một tài xế tuyệt vời. Cậu có thể bảo

đảm với các cháu rằng, chúng ta có thể hoàn toàn an tâm khi ngồi sau tay lái của anh ấy.

– Cám ơn ông. Ông quá khen.

Chỉ tay vào cái bánh lái có gắn một nút bấm to ở trên, cậu Nimrod nói thêm:

– Các cháu thấy đó, cái xe đã được chỉnh sửa lại để người một tay cũng có thể lái nó.

Khi họ cuối cùng cũng ở bên trong chiếc Rolls-Royce và xe bắt đầu chạy về nhà cậu Nimrod, cậu Nimrod đốt lại điều xì-gà cháy dở và thở ra một cụm khói màu xanh lớn đến nỗi cặp sinh đôi phải tự hỏi liệu có một cái lỗ nào trên ống bô xe hay không. Khói thuốc tiếp tục tuôn ra từ hai lỗ mũi phập phồng của cậu Nimrod, và rồi thành linh ông nhận ra cặp sinh đôi đang nhìn chăm chăm điều thuốc xì-gà. Ông nhìn nó, rồi quay sang nhìn hai anh em với vẻ mặt của một người tin rằng mình vừa phạm một sai lầm lớn. Ông nói:

– Ôi, cậu quên mất. Các cháu là người Mỹ, đúng không? Cho cậu xin lỗi cả hai nhé. Cậu không nghĩ đến chuyện các cháu không thích xì-gà.

Philippa nói:

– Tụi cháu không phiền gì với mùi xì-gà đâu.

– À, chắc là tại mẹ các cháu phải không? Chị ấy vốn rất mê xì-gà mà.

– Mẹ cháu ấy à? Cậu đùa phải không?

– Không, cậu nói thật đấy. Chị ấy thường hút rất nhiều xì-gà mà.

Trong khi cậu Nimrod hùng hồn nói về những đề tài mình yêu thích, chiếc Rolls-Royce lướt nhẹ dọc theo những con đường của London như một tấm thảm thần có chân, và Philippa dỗi mắt ra ngoài cửa kính xe nhuộm màu để quan sát thành phố lần đầu tiên. Đường như London trải rộng hơn New York, vì bầu trời có một không gian riêng của nó chứ không phải chia sẻ cùng các tòa nhà chọc trời. Cảm giác đầu tiên của cô khi nhìn thấy những tòa nhà là sự nhẹ nhõm vì cô sẽ không phải leo quá nhiều tầng cầu thang. Philippa thích tất cả các khu vườn nhỏ xinh và những hàng cây dọc đường.

Cô gần như reo lên khi lần đầu tiên thấy một chiếc xe buýt màu đỏ và một chiếc taxi màu đen.

John quan tâm đến chiếc xe hơn là thành phố. Cậu chưa bao giờ ngồi bên trong một chiếc Rolls-Royce, và với những cái ghế bọc da màu đỏ, lớp thảm dày và cái bàn làm bằng gỗ cây óc chó, nó làm cậu liên tưởng đến phòng làm việc của cha mình ở New York. Hẳn nhiên chiếc xe cũng êm kinh khủng, ngay cả khi đang di chuyển. Cậu nói:

– Cháu thích cái xe của cậu, cậu Nimrod.

Cậu Nimrod mỉm cười:

– Cháu tinh mắt lắm, cháu trai của ta. Chất lượng vẫn còn nguyên như mới, ngay cả sau khi người ta đã quên hẳn về giá cả và tên công ty sản xuất ra nó. Cậu mua lại được chiếc xe này từ một anh bạn đạo diễn phim có cô vợ mắc chứng bệnh cứ thấy màu đỏ lại táy máy tay chân ăn cắp đồ. Cho nên, đáng tiếc cho anh ấy, anh ấy đành phải nhượng lại cái xe cho cậu.

John hỏi:

– Cậu Nimrod nè, bộ ở Anh ai cũng nói chuyện như cậu à?

– Thật sự thì không đâu. Người Hà Lan và người Đức mới là những người nói tiếng Anh giỏi nhất. Chứ còn bản thân người Anh á, họ nói một thứ tiếng Anh rất lộn xộn, không có đầu mà cũng chẳng có đuôi rõ ràng gì. Giống như một mớ khoai tây nghiền mà họ đổ vào trong đĩa của cháu và cho rằng cháu sẽ hiểu ấy. Đặc biệt là ở khu vực phía Bắc nước Anh...

Đến đây cậu Nimrod dường như cố tình nói lớn để ông Groanin nghe:

– ... ngôn ngữ ở đó đặc biệt chẳng có hình thù gì cả.

Ông Groanin khẽ “hừ” một tiếng, như thể ông nhận ra lời nhận xét đó đang nhắm vào mình.

Cậu Nimrod sống tại căn nhà số 7 ở khu Stanhope, đi vào từ đường Bayswater. Nó nằm ngay kế bên khu vườn Kensington. Từ cửa sổ xe, cậu Nimrod chỉ về phía khu vườn và nói:

– Có một bức tượng Peter Pan ở đâu đó trong ấy.

Và với giọng giễu cợt, ông nói thêm:

– “Cậu bé từ chối lớn lên”. Đừng bao giờ tin tưởng một đứa bé cứ thích làm một đứa bé mãi mãi. Ước muốn đó quái gở y như việc nó không thích thịt, hoặc sôcôla, hoặc sở thú, hoặc rạp xiếc, hoặc khu vui chơi, hoặc những chiếc xe chạy nhanh, hoặc Giáng sinh, hoặc ngày sinh nhật. Các cháu có biết chúng ta gọi một đứa trẻ không thích tất cả những điều đó là gì không?

Philippa suy nghĩ trong mấy giây rồi hỏi:

– Ngu ngốc?
– Gần đúng, nhưng chưa phải là câu trả lời chính xác. Một đứa con nít. Đó là cái mà chúng ta gọi một đứa bé không thích tất cả những điều đó. Một *đứa con nít*.

Mặt cậu Nimrod nhăn nhó với vẻ kinh tởm.

– Sữa, sữa, sữa, đó là tất cả những gì chúng nghĩ tới. Ta thật sự không thể chịu được con nít. Chỉ cần nghĩ đến lũ trọc lóc bé tẹo đó là ta đã đủ muốn bệnh rồi. Lúc nào cũng phàm ăn, ích kỷ và những nỗi kinh hoàng khó kiềm chế.

Vốn cũng thích trẻ con, Philippa lên tiếng:

– Nhưng cậu Nimrod, không phải cậu cũng từng là một đứa con nít sao?

Cậu Nimrod run người thấy rõ:

– Đừng nhắc ta nhớ đến chuyện đó. Nó ám ảnh từng giây phút mơ màng vẫn vợ của ta. Y như bóng ma không mời của Banquo ấy.

– Ý cậu là, cậu nhớ chuyện lúc cậu còn là một đứa con nít à?

– Nhớ chứ. Nhớ đến từng đĩa bột, từng cái tã ướt.

– Sao cậu nhớ hay vậy?

– Đây là một điều đặc biệt đối với bên họ ngoại của các cháu. Càng lớn, chúng ta càng nhớ rõ *tất cả* những chi tiết khủng khiếp về thời thơ ấu của mình. Ngày mất, ông của cậu nói với cậu rằng ông vừa nhớ ra khoảnh khắc ông được sinh ra. Biết đâu được, có khi chính cú sốc với cái ký ức đặc biệt đó lại làm ông đứng tim mà chết cũng nên.

Philippa nhận xét:

– Ghê quá.

Cậu Nimrod đồng ý:

– Chính xác thế. Ghê đến một trăm bốn mươi phần trăm ấy chứ.

Philippa lịch sự mỉm cười với cậu mình, dù rằng trong đầu, cô tự hỏi không biết có phải sự ác cảm với trẻ con của cậu Nimrod là lý do khiến cô và John chỉ gặp ông đúng một lần trước đây khi hai đứa còn nhỏ không.

Chiếc Rolls-Royce đỗ lại bên ngoài một tòa nhà màu trắng to lớn. Với một mái ngói theo phong cách của những lâu đài cổ và vài tòa tháp, nó nhìn y hệt một pháo đài nhỏ vừa được trang hoàng lại. Đẩy hai đứa trẻ vào bên trong lãnh địa ma thuật của mình, cậu Nimrod tuyên bố:

– Chào mừng các cháu đến thăm nhà cậu. Hãy tự do bước vào và hãy chắc chắn rằng các cháu sẽ để lại một chút hạnh phúc mà các cháu mang theo đến đây.

John và Philippa, vốn không quen lắm với những câu chào hỏi trang trọng như vậy, đáp rằng chúng sẽ làm vậy.

Tòa nhà có vẻ lớn hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Và nó im ắng một cách đáng kinh ngạc cho dù chỉ cách một con đường đông đúc chừng vài mét. Kiến trúc nội thất bên trong căn nhà là sự kết hợp của nhiều phong cách khác nhau. Phần lâu đời nhất của căn nhà mang phong cách thời Trung cổ với những bức tường ốp gỗ, những tấm thảm phai màu, sàn gỗ mun, và những lò sưởi kiểu Pháp được trang trí bởi những cái đầu tượng chạm khắc mà cậu Nimrod bảo là của các vị thần La Mã. Còn ở bên trong tòa tháp một nửa xây bằng gỗ, một con kỳ nhông gỗ khổng lồ bò dọc theo một cái cầu thang cũng bằng gỗ, trên đỉnh là tượng một người Ả Rập di cư bằng gỗ sồi bóng loáng đang mỉm cười, trên tay cầm một cái đèn gas bằng đồng cổ kính soi lối đi với một ánh lửa xanh sáng rực. Tuy nhiên phần lớn căn nhà nhìn có vẻ hiện đại, chỉ khoảng chừng hai hoặc ba trăm năm tuổi với đầy rẫy những thủ thuật kiến trúc trong việc sắp đặt những tấm gương, những cái trần nhà nhìn giống như bầu trời mùa hè, những kệ sách đồng thời là những cánh

cửa, và, trên những bức tường được che phủ bởi một loại giấy dán tường kỳ lạ màu vàng ánh bạc giống như một tấm vàng trắng xỉn màu, có những cánh cửa mà hoàn toàn không phải là cửa.

Hầu hết các căn phòng đều được trang trí bằng các món đồ Ai Cập, áo giáp đồng, kỷ niệm chương của những chuyến đi săn, trứng đà điểu. Tất cả ghế ngồi và sofa đều được bọc vải đỏ. Dường như đó là màu yêu thích nhất của cậu Nimrod. Ánh sáng từ các ngọn lửa bập bùng cháy trong tất cả các lò sưởi, cũng như từ các chân nến to đùng và các cây đèn nến bằng bạc khổng lồ, vài cái trong số đó có đến hàng tá ngọn nến bằng sáp ong, dễ làm người ta tưởng lầm là đang ban đêm cho dù vẫn đang buổi sáng. Phần lớn các bức tranh trong nhà đều là ảnh khỏa thân, nhưng theo Philippa, chỉ có một số ít người trông hấp dẫn, còn những người khác đáng lẽ nên giảm đi một vài cân rồi hăng cho người ta vẽ chân dung. Ở những chỗ khác, những hộp đựng xì-gà được trang trí lộng lẫy chứa đầy các loại xì-gà hảo hạng nhất, đứng chen chân với những đồ thủy tinh quý giá, những chiếc bật lửa kiểu cổ, và những chiếc đèn dầu cổ của La Mã hay Etruscan.

Một thư viện với hàng trăm đầu sách có vẻ là nơi cậu Nimrod thấy thoải mái nhất. Một chiếc bàn bằng gỗ mun to lớn với chân sư tử và một cái ghế mạ vàng nằm ở vị trí trang trọng nhất trong phòng. Cậu Nimrod tự hào cho biết đây chính là bộ bàn ghế mà vua Solomon vĩ đại đã từng sử dụng. John hỏi:

- Vậy chắc nó có giá lắm cậu nhỉ?
- Có giá? Ý cháu là có giá về mặt tiền bạc ấy à?
- Vâng. Vì cháu nghe nói vua Solomon giàu kinh khủng mà.

Cậu Nimrod nhận xét:

- Đó là một quan niệm sai lầm mà ai cũng mắc phải.

Philippa hỏi:

- Nhưng chẳng phải ông ấy có những mỏ kim cương của riêng mình sao?

John tán thành:

– Đúng rồi. “Những Cái Mỏ Của Vua Solomon”. Chắc cậu có nghe về chuyện đó.

Cậu Nimrod mở một ngăn kéo trên bàn và lấy ra một quyển sách lớn. Đặt nó lên trên mặt bàn, ông tự hào bảo John:

– Cháu đọc cuốn sách này đi.

– Cháu đâu có đọc được. Nó viết bằng loại chữ cổ nào đó lạ quá.

– À, phải rồi. Ta quên mất cả hai đứa chưa được dạy gì nhiều. Thế này nhé, vua Solomon vốn cũng gặp đủ loại rắc rối với thuộc hạ. Cho nên ông ấy làm một quyển nhật ký, trong đó ghi lại tất cả những cách mà thuộc hạ của ông làm ông bực mình. Và, vì là một người có óc hài hước, ông lão Solomon ấy đặt tên cho quyển nhật ký là *Quyển sách lớn của những lời than vãn*^[1]. Các cháu thấy không? Đó có thể là kết quả của một sự biên dịch sai lầm, hoặc là ai đó nắm những thông tin không chính xác, nhưng thực tế chưa bao giờ có cái được gọi là *Những cái mỏ của Vua Solomon*^[2] cả. Chỉ có một *Quyển sách của những lời than vãn. Những lời than vãn của Vua Solomon*^[3].

Vẫy một ngón tay trở to lớn về phía cặp sinh đôi, cậu Nimrod nói:

– Các cháu sẽ học được rất nhiều điều thú vị khi ở đây với cậu. Những điều bổ ích, chứ không phải mấy cái thứ vớ vẩn mà họ dạy các cháu ở trường. Đó là vấn đề đối với trường học thời nay. Tất cả những gì họ quan tâm là tiền bạc và kết quả các kỳ thi. Nào nặn ra nhân viên nhà băng và kế toán có bằng cấp, như thế thế giới cần thêm những người như thế. Hãy nghe lời khuyên của cậu: Giáo dục là thứ mà các cháu tốt nhất tự mình đưa ra. Nhớ mới nhớ, ta có quà cho các cháu đây.

Cậu Nimrod đi lại tủ sách của mình và lấy ra hai quyển sách được bọc bì khá đẹp. Đưa cho cặp sinh đôi mỗi đứa một cuốn, ông nói:

– Đây là một trong những quyển sách vĩ đại nhất của con người. *Đêm Ả Rập: Nghìn lẻ một đêm*. Chuyện công chúa Scheherazade làm thế nào để làm hài lòng một ông vua tàn bạo, người đe dọa sẽ giết nàng cũng như tất cả các người vợ khác của ông nếu như ông đắm chán với những câu chuyện

của nàng. Các cháu đọc nhanh lên nhé, rồi nói cho ta biết hai đứa nghĩ gì về nó.

Lật nhanh cuốn sách, John hỏi:

– Đọc nhanh hả? Nhưng nó có đến hơn ngàn trang. Chính xác là một ngàn lẻ một trang. Cháu mà đọc hết cuốn sách này chắc hết cả năm quá. Có khi hết cả năm sau nữa cũng không biết đã xong chưa.

Philippa đặt cuốn sách bọc da dày cộm trên lòng bàn tay và thử đoán trọng lượng của nó. Cô ham đọc sách hơn John rất nhiều, nhưng ngay cả cô, người đã đọc hết cuốn *Oliver Twist* của Charles Dickens, cũng bị choáng trước kích thước của cuốn sách mà cô phải đọc lần này. Cô nói:

– Cuốn sách này nặng chừng hơn hai kí. Đang đọc cái này mà lỡ ngủ gục thì có thể bị thương nặng chứ chẳng chơi.

Cậu Nimrod nói:

– Dù sao thì ta vẫn muốn các cháu đọc hết nó. Còn bây giờ để ta dẫn các cháu đến phòng các cháu.

Cặp sinh đôi được xếp ở tại một tòa tháp cổ, trong hai căn phòng lớn hình thất giác được ngăn cách bởi một phòng tắm thiết kế theo phong cách Art Deco được viền bằng đá mã não và đồng thiếc Nga.

Cậu Nimrod nói:

– Đảm bảo các cháu sẽ thấy thoải mái trong những căn phòng này. Tuy nhiên, trong trường hợp các cháu muốn đi khám phá khắp tòa nhà, hãy nhớ là nó rất cũ. Đặc biệt là ở khu này. Và hãy nhớ chúng ta đang ở Anh, và Anh không giống như Mỹ. Lối sống ở đây không phải là lối sống mà các cháu đã quen thuộc, cho nên có thể một vài thứ có vẻ hơi kỳ lạ với các cháu.

Ông lắc đầu:

– Nếu bất cứ chuyện gì bất thường xảy ra, hãy đừng quá hoảng sợ. Tòa nhà này khá lành đấy...

John và Philippa mỉm cười một cách dửng dưng, cố không tỏ vẻ hoảng sợ. Nhưng thật khó vì những gì cậu Nimrod nói nghe thấy ớn quá.

Cậu Nimrod dẫn hai anh em vào trong một phòng khách nhỏ có một cái ghế sofa và một bộ tivi. Cầm cái điều khiển lên bật tivi, ông nói tiếp:

– Để các cháu thoải mái như ở nhà, cậu đã lắp thêm một bộ tivi ở đây. Các cháu có thể giải trí với nó bất cứ lúc nào. Cậu thì chẳng bao giờ dùng tivi, nhưng theo như cậu biết, trẻ em thời nay hình như không thể sống thiếu nó được.

John đột ngột la lớn và chỉ vào tivi:

– Nhìn kìa.

Trên màn hình là bức ảnh của ông Otis và bà Melody Barstool, cặp vợ chồng đến từ Poughkeepsia ở New York. John hét lên:

– Nhanh lên. Cậu bật nó lên đi. Tụi cháu phải xem cái đó.

Nimrod thốt lên:

– Cậu không biết thói nghiện ti vi là thâm căn cố đế rồi.

– Chắc chắn đó là tin về hai vợ chồng ngồi ở dãy ghế kế bên tụi cháu trên máy bay. Họ đã đột ngột mất tích khi đang bay.

Nở một nụ cười bí hiểm, cậu Nimrod ngồi xuống ghế sofa, bên cạnh cặp sinh đôi. Ông nói:

– Vậy à? Nghe có vẻ thú vị đây. Cậu luôn thích những chuyện kỳ lạ.

Trên tivi, phát thanh viên của đài BBC đang đọc tiếp bản tin:

– Một cuộc tìm kiếm kỹ càng đã được tổ chức ngay trên chuyến bay cũng như tại phi trường London, tuy nhiên người ta vẫn không tìm ra bất cứ điều gì có thể cho biết hai hành khách mất tích đang ở đâu. Cảnh sát tại London và New York đã được báo động vì vấn đề an toàn cho cặp vợ chồng độ tuổi 70 này. Và rồi rạng sáng hôm nay, họ đã xuất hiện lại tại nhà của mình tại Poughkeepsie trong trạng thái sức khỏe hoàn toàn bình thường. Tuy nhiên, họ cũng không thể nào giải thích được sự biến mất của chính mình. Rất nhiều nhân chứng cam đoan họ đã thấy ông bà Barstool lên chiếc máy bay Boeing 747 của hãng hàng không British Airways, cũng như đã nói chuyện với họ trong chuyến bay.

Cậu Nimrod hỏi:

– Cháu nói là họ ngồi kế bên *các cháu* à?

Philippa trả lời:

– Vâng ạ.

Trên tivi, ông Otis Barstool đang nói với một phóng viên:

– Chúng tôi chỉ vừa ăn xong bữa ăn chính của chuyến bay. Tôi đã dùng món thịt bò, còn Melody dùng món gà. Không ai trong chúng tôi uống rượu cả. Rồi khi tôi vừa mở một cuốn sách ra định đọc, thì hình máy bay gặp một khu vực khí lưu bất ổn. Trước đây chúng tôi không đi máy bay nhiều lắm, và tôi không ngại nói cho anh biết là chúng tôi thật sự rất lo lắng.

Cậu Nimrod bật cười. Giả giọng ông Otis một cách hoàn hảo, ông lặp lại:

– Thật sự rất lo lắng.

Ông Otis kể tiếp:

– Cả hai chúng tôi bắt đầu ước, *cầu khẩn* rằng phải chi chúng tôi đang ở nhà. Và điều tiếp theo mà tôi biết, là chúng tôi đang ngồi trên cái ghế sofa trong phòng khách nhà chúng tôi như thể chúng tôi chưa bao giờ đi đâu.

Chúng tôi đã ngồi đó cả một lúc lâu, cố gắng giải thích chuyện gì đang xảy ra. Cuối cùng, chúng tôi đi đến kết luận là, có thể chúng tôi vừa mới bị khủng hoảng tinh thần, hoặc chỉ vừa nằm mơ. Nhưng rồi ông cảnh sát trưởng đến bấm chuông cửa, và chắc anh cũng biết chuyện gì xảy ra tiếp theo rồi đó. Tôi có nghe nói đến chuyện các hãng hàng không làm mất hành lý, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nghe nói họ làm mất hai hành khách. Trên thực tế, hãng Hàng không British Airways không có làm mất hành lý của chúng tôi. Chúng hiện đang ở London.

Người phóng viên hỏi:

– Ông bà có nghĩ là, có thể lời cầu khẩn của ông bà đã linh nghiệm?

Bà Melody Barstool thừa nhận:

– Tôi thật sự tin rằng đó là lời giải thích hợp lý nhất.

– Vậy ông bà có định khởi kiện hãng Hàng không British Airways không?

– Chúng tôi đã nói chuyện với một luật sư. Nhưng ông ấy nói rằng, việc cả hai chúng tôi đều tin rằng sức mạnh của lời khẩn cầu đã giúp chúng tôi rời khỏi chuyến bay có thể ảnh hưởng đến bất cứ kiện cáo nào đối với British Airways. Có vẻ như các hãng hàng không cũng chẳng có trách nhiệm về pháp lý đối với những chuyện như thế này. Họ gọi nó là “Việc Làm của Thượng Đế” mà.

Mắt lấp lánh với vẻ nghi ngờ, cậu Nimrod nghiêng người về phía John và hỏi:

– Nói cho cậu biết đi, chàng trai trẻ, bộ em gái cháu luôn bốc đồng như vậy há? Quá chân thật và *chẳng theo thể thức* gì hết.

Không hiểu *chẳng theo thể thức* nghĩa là gì, nhưng John vẫn bật cười:

– Vâng, em ấy luôn kỳ lạ như thế.

Cậu Nimrod cũng bật cười:

– Philippa, chắc là ông ấy đã nói điều gì đó với cháu. Cho nên cháu mới làm cho ông lão tội nghiệp ấy biến mất như thế.

Tiếng cười vui vẻ của chú vang vọng khắp căn phòng.

– Cháu yêu của cậu, giờ thì cậu đã biết sau này cậu phải cẩn thận như thế nào khi nói chuyện với cháu nếu không muốn kết thúc như ông bà Barstool.

Chẳng hiểu được cậu Nimrod đang nói đùa về chuyện gì, Philippa gượng cười và nói:

– Thích thì hai người cứ cười đi. Nhưng họ là một cặp rất dễ thương, và cháu mừng là họ không bị sao cả.

John nói:

– Anh thì nghĩ lỗi là do món gà người ta phục vụ trên máy bay. Mùi vị nó kỳ kỳ thế nào ấy.

Philippa bảo:

– Đó là vì anh ăn gà chung với thịt bò thôi.

Cậu Nimrod hỏi:

– Nhắc đến thức ăn mới nhớ, hai cháu đói bụng chưa?

John thú nhận:

– Đói cào cả ruột.

– Tốt. Vậy thì ta sẽ nấu cho hai đứa một bữa ăn sáng kiểu Anh thịnh soạn. Nó cũng tương tự bữa sáng kiểu Mỹ thôi, nhưng sẽ có ba sự khác biệt chính: món trứng chiên sẽ để bên phần đĩa phía Đông chứ không phải phía Tây; món thịt nướng sẽ có vị của thịt thay vì vị của một miếng da khô lột ra từ gót chân của một phu xe kéo làm việc quá sức, và món cà chua sẽ được phục vụ nguyên chất không pha trộn thêm bất cứ nguyên liệu nào khác, nếu không tất cả sẽ hỏng bét.

Sau bữa ăn sáng ngon lành đúng như cậu Nimrod đã cam đoan, Philippa quay lại đề tài về ông bà Barstool. Cô hỏi:

– Làm thế nào mà hai ông bà lão có thể tự nhiên biến mất ngay trong một chuyến bay được chứ? Ý cháu là, chắc phải có nhầm lẫn ở đâu đó. Chứ những chuyện như thế này đâu có thể xảy ra được.

Cậu Nimrod nói:

– Nhưng mà nó đã xảy ra rồi đấy thôi. Nếu như chúng ta có thể tin được bản tin tivi.

Ông gật gù cười. Châm lửa mỗi một điếu xì-gà, ông nói tiếp:

– Đúng là đã đến lúc chúng ta cần phải cẩn thận với điều ước của mình.

Philippa hỏi:

– Gì cơ?

Cậu Nimrod đứng dậy tuyên bố:

– Ý cậu là, đã đến lúc chúng ta cần phải đi rửa chén bát. Anh Groanin đã có đủ thứ chuyện phải lo trong nhà rồi, chúng ta không thể làm phiền anh ấy thêm nữa. Và nếu chúng ta để chén bát lại cho anh ấy rửa, thế nào anh ấy cũng cần nhìn cả ngày cho xem. Tuy là người phục vụ chỉ có một tay, nhưng không có nghĩa anh ấy hài lòng với bất cứ công việc nào bị buộc phải làm

đâu nhé. Cậu vẫn luôn nói cái tên “Groanin” đúng là phù hợp với cái tính hay cằn nhằn của anh ấy mà^[12].

Sau khi đã dọn dẹp xong đồng chén đĩa, họ quay lại thư viện và sưởi ấm người trước lò sưởi. Trong khi cậu Nimrod chăm tiếp một điếu xì-gà khác, Philippa đưa mắt nhìn những quyển sách trên kệ. Cô chú ý thấy có đến vài tá bản dịch khác nhau của một cuốn sách về chơi bài cùng những trò chơi cờ bạc khác được viết bởi một người tên Hoyle, và một bộ sách năm mươi tập bọc da về một thứ được gọi là *Những quy luật Baghdad*.

Philippa hỏi:

– *Những quy luật Baghdad* là gì vậy cậu?

Cậu Nimrod trả lời một cách mơ hồ:

– Đó là những quy luật về nghi thức ngoại giao được trình bày có hệ thống tại Baghdad từ cách đây rất lâu. Nếu các cháu không có việc gì khác cần làm chiều nay, sao các cháu không thử đọc một hoặc hai chương của quyển *Nghìn lẻ một đêm* mà ta đã đưa cho các cháu nhỉ?

Như thế chúng ta sẽ có cái để thảo luận trong bữa ăn tối nay. Và sau khi các cháu đọc xong nó, ta sẽ giải thích cho các cháu về những sự thật của cuộc sống. Về việc làm sao các cháu có mặt ở đây.

John và Philippa tái xanh cả mặt. John ấp úng nói:

– À... cái đó... tụi cháu đã biết hết về việc một đứa bé được tạo ra như thế nào rồi. Cho nên cậu không cần giải thích những chuyện đó đâu.

Cậu Nimrod nhăn mặt:

– Không, không phải những sự thật đó. Cậu đang nói về những thứ thú vị hơn nhiều so với chuyện tạo ra một đứa bé như thế nào.

Philippa chọc:

– Điều gì có thể thú vị hơn chuyện đó nhỉ?

Câu nói của cô làm mặt cậu Nimrod thoáng buồn. Ông nói:

– Cậu đang nói về việc làm sao các cháu có thể có mặt ở London lúc này. Về việc tại sao cha mẹ các cháu lại không có khả năng phản đối chuyện các

cháu đến ở với cậu thay vì gửi các cháu đi đến Nhà Alembic. Về việc tại sao cậu lại xâm nhập vào giấc mơ của các cháu khi cả hai đứa đang bị gây mê. Về việc các cháu là ai, và các cháu là gì. Về sự may mắn và việc nó diễn ra như thế nào. Và về nhiệm vụ quan trọng cần đến sự có mặt của các cháu ở đây. Đó là những sự thật của cuộc sống.

Cậu Nimrod định nói thêm điều gì nữa, tuy nhiên lời nói của ông trở thành một cái ngáp dài. Ông nói:

– À, cho cậu xin lỗi nhé. Cậu không quen với việc dậy sớm như thế này. Cậu nghĩ cậu cần đi ngủ một lát. Và cậu đề nghị các cháu cũng nên làm vậy.

Bước về phía cửa thư viện, ông vẫy tay chào cả hai và nói:

– Chúng ta sẽ gặp lại nhau vào bữa tối. Lúc đó mọi chuyện sẽ được giải thích rõ cho các cháu.



Chương 8

Ông Rakshasas

Khi John thức dậy vào đầu giờ trưa hôm đó, cậu nằm ngó trần nhà một lúc lâu. Không phải là một cái trần nhà thông thường, nó là cả một bức tranh bích họa lớn hình những đám mây và những luồng sấm sét. Nằm bên dưới nó, John bị ám ảnh cái cảm giác nếu như không phải trời sắp trút mưa xuống đầu cậu, thì cũng là một trận động đất nào đó sắp sửa xảy ra. Cậu nằm yên như thế suốt nửa tiếng đồng hồ, và rồi, nằm hoài không làm gì cũng chán, John ngồi dậy trên giường và bắt đầu đọc cuốn sách cậu Nimrod đã đưa cho. Ban đầu cậu chỉ định liếc sơ qua vài trang, nhưng rồi thật bất ngờ, cậu phát hiện ra mình đã bị lôi cuốn vào cuốn sách từ lúc nào không biết.

Nghìn lẻ một đêm không phải là một câu chuyện đơn lẻ mà là một loạt những câu chuyện biến ảo khôn lường, được kể bởi một phụ nữ trẻ dũng cảm - Công chúa Scheherazade. Nghệ thuật kể chuyện của nàng quyết định sự sống còn của nàng. Đây là những câu chuyện về các ông vua và các nàng công chúa, về những vị thần vĩ đại và những phép màu chỉ hay ho lúc ban đầu, về những kẻ lừa đảo thông minh, những gã thương gia tham lam và

những tên trộm đầy mưu trí. Một vài câu chuyện trong đó, như *Sinbad*, *Aladdin*, *Alibaba* và bốn mươi tên cướp...

đĩ nhiên đã quá quen thuộc với John. Tuy nhiên, điều quyến rũ nhất ở cuốn sách là cách mà từ bên trong một câu chuyện xuất hiện một câu chuyện khác, y như một trò chơi xếp hình Trung Quốc, khiến cậu không thể nào dứt ra được. Chưa có một cuốn sách nào từng cuốn hút cậu như vậy. Trước đây, John chưa bao giờ tin những lời giới thiệu trên bất kỳ tờ báo nào, cam đoan với độc giả rằng có những quyển sách mà người ta không thể nào đặt nó xuống trước khi chưa đọc hết, nhưng giờ đây, thật ngạc nhiên khi đó chính xác là điều đang xảy ra với cậu. John nhận ra điều đó đặc biệt như thế nào, và trong suốt cuộc đời còn lại của mình, cậu sẽ không bao giờ quên được cái ngày mà tại London, cậu đã lần đầu tiên mở ra cuốn sách của những điều kỳ diệu này.

Nghìn lẻ một đêm còn là một cuốn sách rất kỳ lạ.

Bình thường, John có thể đánh dấu trang của một cuốn sách đang đọc bằng cách gấp mép sách xuống, nhưng với cuốn sách mà cậu Nimrod đưa cho, một hoặc hai lần cậu thử gấp mép sách, và khi cậu nhìn lại một lần nữa, trang sách vẫn thẳng thớm như chưa có gì xảy ra.

Không chỉ thế, cuốn sách dường như còn có khả năng tự phát sáng, vì khi ánh sáng ban ngày nhường chỗ cho ban đêm, John vẫn có thể đọc sách mà không cần bật đèn. Thậm chí, khi cậu thử kéo chăn che kín đầu, cậu vẫn đọc được nó trong bóng tối mà không cần dùng đèn pin hỗ trợ.

Một điều kỳ lạ khác đối với John, người chưa bao giờ đọc một cuốn sách dày trong đời, cũng như chưa bao giờ say mê đọc sách, là tốc độ mà cậu lật những trang sách mềm như vải lụa. Ánh mắt của cậu dường như bay dọc theo những con chữ, và nếu như trước kia cậu phải mất chừng hai, ba phút mới đọc hết một trang thì giờ đây, cậu đọc một trang chỉ tốn chừng mười đến hai mươi giây, cho nên cả cuốn sách một ngàn lẻ một trang được cậu đọc xong trong chưa đầy 6 tiếng. Ngay khi đóng lại trang cuối cùng, quá tự hào với chính mình, John chạy ù sang phòng Philippa để khoe với em.

Nhưng Philippa cũng đã đọc hết cuốn sách, và có vẻ như cô đã đọc xong trước cậu đến cả một tiếng đồng hồ.

Nén lại sự bực mình với cô em gái sinh đôi, John tuyên bố:

– Có cái gì lạ lắm đang diễn ra ở đây.

Luôn là một người mê đọc sách hơn hẳn ông anh trai, Philippa bật cười:

– Cái đó thì anh phải nói cho em biết mới đúng chứ. Có bao giờ anh bỏ cả một buổi trưa để đọc một quyển sách nào đâu. À khoan, có chứ. Lần Giáng sinh vừa rồi, cha hứa sẽ cho anh 50 đô nếu anh đọc hết cuốn *Tiếng gọi nơi hoang dã* của Jack London.

John chống chế:

– Anh xứng đáng với từng xu của 50 đô ấy. Đó là cuốn sách chán nhất mà anh từng đọc. Ngoài ra, em biết chính xác anh đang nói về chuyện gì mà.

Philippa mỉm cười:

– Em biết nhiều hơn anh đấy, John. Em ngồi chờ anh này giờ để làm chứng cho một thí nghiệm của em.

– Thí nghiệm về cái gì?

– Cái này.

Nhặt cuốn *Nghìn lẻ một đêm* của mình lên, Philippa ném nó vào ngọn lửa đang bập bùng cháy trong lò sưởi. John thảng thốt hỏi:

– Này, em điên rồi à?

Cô chỉ mỉm cười một cách đắc thắng:

– Đúng như em nghĩ.

Rồi cô đưa tay chỉ vào cuốn sách đang nằm yên trên những hòn than nóng rực nhưng lại không hề bị ngọn lửa nuốt chửng.

– Anh nghĩ sao về cuốn sách kỳ lạ không bao giờ bị cháy?

Trong mấy phút tiếp theo, hai đứa đứng yên nhìn cuốn sách thẳng thừng từ chối bắt lửa. Cuối cùng, John lấy cây cời than nhấc cuốn sách ra khỏi ngọn lửa và cẩn thận đặt nó lên thềm bên ngoài lò sưởi. Cậu rụt rè chạm vào nó, lật mấy trang kiểm tra thử rồi nói:

– Một vết cháy xém nhỏ cũng không có. Và em sờ nó thử xem. Nó thậm chí không nóng.

Philippa đặt một bàn tay lên quyển sách. Nó mát lạnh bên dưới những ngón tay cô. Philippa hỏi:

– Không biết nó làm bằng gì nhỉ?

– Sao chúng ta không đi hỏi cậu Nimrod thử?

Khi đang đi xuống cầu thang, hai đứa trẻ hơi bất ngờ khi gặp một người đàn ông cao dong dỏng, vẻ ngoài bí hiểm với chòm râu trắng, đội khăn xếp trắng và mặc cái áo thụng cũng màu trắng đang đi ngược lên cầu thang. Trông thấy cặp sinh đôi, ông chắp hai tay vào nhau và cúi đầu chào khi đi ngang qua chúng. Rồi ông tiếp tục đi lên lầu trước khi mở một cánh cửa ẩn bên trong một bức tường màu bạc và đóng nó lại sau lưng.

Thở phào nhẹ nhõm, John hỏi:

– Em nghĩ đó là ai thế?

Philippa nói:

– Thoải mái đi. Có lẽ ông ấy chỉ là một người bạn của cậu Nimrod thôi. Không phải ông ấy mỉm cười với chúng ta sao?

– Em không thấy hơi lạ là người mà chúng ta gặp đầu tiên sau khi đọc cuốn *Nghìn lẻ một đêm* lại trông giống như một nhân vật trong cuốn sách đó sao. Giống như một vị thần chai ấy.

Philippa bật cười:

– Thần chai? Làm sao anh biết được điều đó chứ? Anh không để ý à, ông ấy đâu có bay ra từ một cái chai nào. Ông ấy đi bộ lên cầu thang mà.

– Nhưng mà ông ấy đội khăn xếp.

Philippa nhún vai:

– Thời buổi này đâu phải ai đội khăn xếp cũng đều có phép thuật. Tuy nhiên, để chắc ăn, anh có thể hỏi xin ông ấy ba điều ước.

John nói:

– Dù ông ấy không phải là thần chai đi nữa, anh nghĩ cậu Nimrod sẽ có nhiều chuyện cần phải giải thích.

Hai đứa trẻ tìm thấy cậu Nimrod trong phòng ăn, nơi một cái bàn đã được dọn sẵn với một tá đĩa đồ ăn khác nhau, bao gồm nguyên một con ngỗng quay, một miếng thịt sườn nai, thịt lợn muối chiên, một miếng đùi cừu, các món rau, pho mát, trái cây, rượu và Coca Cola. Có vẻ cậu Nimrod cũng đang đợi hai đứa trẻ, bởi vì bàn ăn được dọn sẵn cho ba người, và ông đang hí hoáy xẻ con ngỗng quay.

Cậu Nimrod vui vẻ nói:

– A, hai cháu đây rồi. Vừa đúng lúc cho bữa ăn tối. Tự phục vụ đi nhé.

Ông xua đi đợt câu hỏi dồn dập đầu tiên mà hai đứa trẻ đang định hỏi bằng một cái phất tay, và ít nhất trong vòng vài phút, tất cả ý định thẩm vấn cậu Nimrod về cuốn sách kỳ lạ và người đàn ông còn kỳ lạ hơn trên cầu thang đã biến mất khỏi đầu hai đứa trẻ khi chúng nhận ra mình đang đói ngấu cở nào. Nhanh chóng ngồi xuống ghế, John và Philippa bắt đầu chất thức ăn lên đĩa của mình.

Vừa nhai miếng thịt lợn muối, Philippa vừa kể:

– Tụi cháu mới gặp một người đàn ông kỳ lạ mặc toàn đồ trắng. Đội cả một cái khăn xếp nữa.

John hỏi:

– Ông ấy có phải là một hồn ma không?

– Hồn ma? Ồ không, không phải trong cái nhà này. Có cho vàng lũ ranh đó cũng không dám. Không, đó không phải là một hồn ma. Đó là anh Rakshasas, đến từ Ấn Độ. Và anh ấy sẽ tham gia với chúng ta lần này. Chắc mới này các cháu làm anh ấy sợ lắm.

John chau mày hỏi:

– Tụi cháu làm ông ấy sợ hả? Còn tụi cháu thì sao? Ông ấy làm tụi cháu sợ gần chết ấy chứ.

– Anh Rakshasas mà nghe cháu nói vậy thì chắc anh ấy buồn lắm đấy, John. Thật sự anh ấy là một người rất hiền. Thậm chí còn không dám hù một

con ngỗng nữa là.

Cậu Nimrod ngần ngừ một lát rồi bỏ nguyên một miếng ức ngỗng lớn vào miệng và nói:

– Tất nhiên có hừ con ngỗng này cũng chẳng được gì, bởi vì nó đã chết mất tiêu rồi. Nhưng chắc các cháu hiểu ý ta, đúng không?

Philippa nói:

– Anh John nói quá thôi. Ông Rakshasas bạn cậu thật ra không có vẻ gì đáng sợ cả. Chỉ có điều, trông ông ấy nhìn hơi bí hiểm một chút.

Cậu Nimrod nói:

– Bình tĩnh. Cứ từ từ. Cậu đã nói sẽ kể cho các cháu nghe những sự thật của cuộc sống, và cậu sẽ giữ lời hứa.

Ông Groanin bước vào phòng, cầm theo một cái bánh xốp kem khổng lồ trên cánh tay duy nhất của ông. Cậu Nimrod vui vẻ nói:

– Nhìn xem. Cậu đã rất khó nhọc để trình làng bữa tiệc linh đình này...

Ông Groanin thở khi một tiếng khinh khỉnh và đặt cái bánh lên bàn. Ông lầm bầm:

– Ông ấy nói “khó nhọc” cơ đấy. Đúng là buồn cười.

Cậu Nimrod vẫn tiếp tục nói:

– ... cho nên việc tối thiểu mà các cháu có thể làm là thưởng thức hết lòng để cho công bằng với bữa tiệc tuyệt diệu này. À mà anh mới nói về khó nhọc gì thế nhỉ, anh Groanin?

– Không khó nhọc gì hết, thưa ông. Mọi người còn cần gì không?

– Không. Cám ơn anh.

Lấy nữa xâu một miếng thịt lợn lớn cho vào cái đĩa vốn đã đầy ắp của mình, cậu Nimrod giục:

– Hai đứa ăn đi chứ. Không nói gì nữa cho đến khi chúng ta đã no căng bụng đấy nhé.

Ba mươi phút sau, cậu Nimrod cởi nút áo khoác đỏ, kiểm tra thời gian trên cái đồng hồ đeo tay bằng vàng, tự rót cho mình một ly rượu Burgundy

lớn nữa, châm một miếng xì-gà khổng lồ, và rồi ngã người xuống cái ghế bành kêu ken két của mình. Ông nhận xét:

– Đúng là một bữa ăn tuyệt vời! Sao? Các cháu thấy thế nào?

John đồng ý:

– Tuyệt vời.

Một tiếng gõ cửa vang lên. Ông Rakshasas đi vào trong phòng ăn và cúi đầu chào một cách trang trọng. Ông nói:

– Một trăm ngàn lời chào mừng đến con cháu của đên. Cầu cho các cháu đạt được tất cả điều ước của mình ngoại trừ một điều, để vẫn còn một cái gì đó cần phấn đấu đạt được. Và cầu cho ngày đau buồn nhất trong tương lai của các cháu sẽ không tệ hơn ngày hạnh phúc nhất trong quá khứ của các cháu.

Ông Rakshasas phát âm bằng chất giọng Ireland.

Trông thấy chân mày John và Philippa nhướn cao vì ngạc nhiên, cậu Nimrod nhanh chóng giải thích:

– Anh Rakshasas sống một mình nhiều năm, và anh ấy học tiếng Anh từ chương trình tivi của Ireland.

Ông Rakshasas gật đầu một cách nghiêm trang và nói:

– Cầu cho những kẻ thù của nước Ireland không bao giờ được ăn bánh mì hay uống rượu whisky, và bị khổ sở vì ngứa ngứa mà không được gãi.

Giờ đây khi đã thấy ông Rakshasas trong ánh sáng rõ hơn, cặp sinh đôi nhận ra ông không đến nỗi đáng sợ như chúng tưởng ban đầu. Ông vận áo jacket trắng cài nút đến tận cổ, quần dài trắng, đi đôi dép trắng và đội khăn xếp trắng với một viên ngọc trai trắng hình giọt lệ treo ngay trước trán. Một bộ râu dài rối bù cùng hàng ria mép cũng trắng xóa như cái khăn xếp hoàn chỉnh vẻ bề ngoài kỳ lạ của ông. Đôi mắt màu nâu của ông nhìn phúc hậu và đang mỉm cười với hai đứa trẻ, tuy nhiên Philippa có cảm giác chúng che giấu một bi kịch khủng khiếp từng xảy ra cho ông Rakshasas. Ông ngồi xuống chiếc ghế bọc da bên cạnh lò sưởi, gần đến nỗi cặp sinh đôi sợ ông sẽ

bốc cháy bất cứ lúc nào, và hơi ấm đôi bàn tay dài, gầy gò của mình trước ngọn lửa vài phút trước khi châm một ống điếu.

Cậu Nimrod nói:

– Anh Rakshasas, anh luôn xuất hiện rất đúng lúc. Tôi vừa định nói cho cháu trai và cháu gái của tôi nghe về những món quà của chúng đây.

Trái tim John nhảy lồng lên trong ngực như một con cá hồi hoang dã. Một món quà, và hôm nay thậm chí không phải Giáng Sinh hay sinh nhật của cậu. Nhưng Philippa thì lờ mờ hiểu được món quà mà cậu Nimrod đang nói đến là gì, và bắt đầu lo lắng rằng điều này có thể làm cô trở thành một con mọt sách lập dị.

Cái đồng hồ quả lắc to để đứng, vốn đều đặn báo giờ suốt bữa ăn tối như một con dao gỗ trên bàn phím dương cầm bỗng thành linh ngừng lại, tạo một sự im ắng gần như ngạt thở. Với cặp sinh đôi, nó dường như đánh dấu khoảnh khắc cuộc sống cũ của chúng kết thúc và một cuộc đời mới sắp sửa bắt đầu.

Cậu Nimrod nói:

– Bây giờ, ta nghĩ tốt nhất là ta nói và các cháu chỉ cần im lặng lắng nghe. Bởi vì sẽ có rất nhiều thứ hai đứa cần suy nghĩ. Có lẽ tôi nên bắt đầu từ đâu, phải không anh Rakshasas?

Ông Rakshasas chậm chạp trả lời giữa hai cú rít thuốc từ ống điếu của mình:

– Ờ. Có lẽ kể toàn bộ câu chuyện là tốt nhất. “Một người phụ nữ Tyrone không bao giờ mua một con thỏ không đầu vì sợ đó là một con mèo”, người ta vẫn nói thế.

Cậu Nimrod nói:

– Tất cả những gì ta sắp nói với các cháu đều là sự thật. Sẽ có nhiều chuyện làm các cháu kinh ngạc, hay thậm chí là không tin, và ta muốn các cháu cứ tin ta, và tạm thời nén sự không tin tưởng của mình lại, như thế các cháu đang ở trong rạp xem một bộ phim viễn tưởng xa vời nào đó.

Về mặt nghĩ ngợi, cậu Nimrod rít một hơi thuốc dài và một cụm khói lớn thoát khỏi miệng ông. Ông tiếp tục:

– Bất cứ người có hiểu biết nào cũng sẽ nói với các cháu là có ba dạng sinh vật thông minh trong vũ trụ này. Thứ nhất là thiên thần, được tạo ra bởi ánh sáng. Thứ hai là con người, được tạo ra bởi đất. Ta chắc là các cháu xem tivi vẫn thấy các vị cha xứ trong các buổi tang lễ đều nói “Đất trở về đất, cát bụi trở về cát bụi”, đúng không? Đó chính xác là thứ tạo nên một con người. Đất, hay chất carbon nếu các cháu muốn xét trên khía cạnh khoa học. Muốn khoa học hơn nữa thì là carbon với nước. Nhưng nói chung, chúng ta không cần quan tâm đến con người bây giờ. Cái mà chúng ta quan tâm đến hiện giờ là dạng sinh vật thông minh cuối cùng. Đó là những djinn. Những người mà mọi người hay gán cho cái tên “thần chai”. Ta hy vọng không có họ hàng nào của mình sử dụng cái từ “thần chai”^[13]. Đó là từ dành cho phim ảnh, hay cho những vở kịch câm Giáng sinh, chứ không phải cho những người như ta và các cháu. Từ đúng là “djinn” và djinn được tạo ra bởi lửa. Đúng thế, chính là lửa.

Cậu Nimrod nhả ra thêm vài cụm khói xì-gà như muốn nhấn mạnh điểm này.

Philippa hỏi:

– Cậu đang nói đùa phải không?

Cậu Nimrod khẳng định:

– Ta có thể bảo đảm với cháu là ta hoàn toàn nghiêm chỉnh. Có rất nhiều tộc djinn. Chúng ta có thể mất cả đêm để mô tả về họ, đúng không anh Rakshasas?

– Ờ, chính xác thế.

– Nhưng các cháu, ta, mẹ các cháu và anh Rakshasas đây rất may mắn được là djinn của bộ tộc có tiếng nhất. Tộc Marid. Tuy có số người ít nhất, nhưng chúng ta lại là bộ tộc mạnh nhất.

Và cậu Nimrod bật cười:

– Đó, ta đã nói rồi đó. “Djinn đã ra khỏi chai”, như người ta thường nói. Chắc là các cháu đã nghe cách nói đó rồi, đúng không? Ta dám nói là các cháu chưa bao giờ dành một giây nào suy nghĩ thử chuyện này có liên quan gì đến hai đứa trẻ như các cháu không. Và ta có mặt ở đây là để bảo đảm với các cháu là nó có liên quan đấy. Bởi vì các cháu đều là hậu duệ của thần đèn.



Chương 9

Djinn

John thắc mắc:

– Ý cậu là, tụi cháu cũng là djinn? Giống như truyện *Nghìn lẻ một đêm*? Truyện một anh chàng nhặt được một cây đèn hay một cái chai và thả djinn ra ấy.

Cậu Nimrod gật đầu.

Philippa nói:

– Cậu nói đùa với tụi cháu thôi, đúng không?

Cậu Nimrod nói:

– Ta biết là chuyện này có vẻ rất khó tin.

John nhận xét:

– Nói khó tin còn là nhẹ đó.

– Coi kỹ lại mấy chuyện kỳ lạ xảy ra với hai đứa dạo gần đây đi, đặc biệt là sau vụ nhỡ rằng khôn, các cháu sẽ thấy lời giải thích kỳ lạ này có khi lại rất hợp lý đấy.

Cậu Nimrod đăm chiêu nhìn điệu xì-gà trên tay rồi lại đưa nó lên miệng, hút một hơi dài cho đến khi đốm lửa ở đầu điệu xì-gà rực đỏ y như màu cái áo jacket ông đang mặc, và thả ra một vòng khói lớn. Trong tích tắc, vòng khói biến thành hình của tòa nhà bay mà cặp sinh đôi đã thấy trong giấc mơ khi đang nhổ răng khôn, và rồi nó biến mất vào trong không khí.

Cậu Nimrod nói tiếp:

– Thử lấy ví dụ nha, hai đứa không thấy lạ là ta lại biết mọi chuyện xảy ra trong giấc mơ của các cháu khi cả hai đang bị gây mê sao? Về việc chúng ta đã gặp nhau như thế nào tại Tòa nhà Hoàng gia Brighton. Việc có một người phụ nữ chơi đàn ximbalum. Việc chúng ta chơi xúc xắc... John đổ được ba số 6, Philippa thì được bốn, và khi các cháu cùng đổ thì được đến năm. Nếu chỉ là một giấc mơ thì làm sao ta lại biết tất cả những chuyện đó chứ?

John hỏi:

– Nếu đó không phải là một giấc mơ, vậy thì là gì ạ?

– Đơn giản là ta đã đến New York, để thân xác lại khách sạn Carlyle ở đại lộ Madison, và xuất hồn bay đến cái bệnh viện nơi hai đứa đang nhổ răng, và nhập vào thân thể của các cháu.

– Woa!

– Trong khoảng thời gian hai đứa đang hôn mê, ta đã kiểm soát đầu óc của các cháu. Đặt vào trong đó những chuyện mà các cháu sẽ nhớ kỹ, và gợi ý rằng các cháu chỉ cần xin cha mẹ đi London là sẽ được.

Philippa hỏi:

– Nhưng sao cậu biết hay vậy? Tại sao cha mẹ cháu lại đồng ý dễ dàng đến thế?

Cậu Nimrod giải thích:

– Con người và djinn có cách lớn lên khác nhau. Djinn sẽ chẳng khác gì người bình thường cho đến khi răng khôn của họ xuất hiện và được nhổ ra. Đối với con người, những cái răng khôn – “răng rỗng” theo cách gọi của djinn – thật sự chẳng là gì. Tuy nhiên, đối với djinn, chúng có một ý nghĩa

rất quan trọng. Chúng là dấu hiệu cho biết sức mạnh của các cháu đã sẵn sàng để được sử dụng. Một khi những cái “răng rồng” của các cháu được nhổ ra, cuộc sống thật sự của các cháu như một djinn chính thức bắt đầu.

Cụm khói thuốc tiếp theo của cậu Nimrod mang hình dáng đường chân trời New York. Ông kết thúc:

– Một khi hai đứa đã nhổ răng khôn, cha mẹ các cháu sẽ không dám từ chối các cháu điều gì.

Ông Rakshasas nói:

– Sự thông thái của djinn bắt đầu từ đây.

Nhưng Philippa vẫn lắc đầu nguầy nguậy.

Liếc nhìn ông Rakshasas và lắc đầu một cách chán nản, cậu Nimrod nói với ông:

– Chuyện này có vẻ khó hơn tôi nghĩ.

Thình lình chú búng tay cái “tách” rồi hỏi John và Philippa:

– Chờ đã, cậu vừa nghĩ ra một chuyện. Có bao giờ các cháu mắc chứng sợ không gian chật chội chưa?

Cặp sinh đôi nhìn nhau và rồi cùng gật đầu.

Thả ra một cụm khói mang hình một cây đèn dầu, chú nói:

– A ha, biết ngay mà. Nỗi sợ hãi này vốn bắt nguồn từ việc rất nhiều người trong chúng ta bị nhốt bên trong những cây đèn hay những cái chai bởi một số con người lạnh trí. Cũng may là ngày nay những người như thế không còn nhiều. Nhưng nói chung, đó là lý do tại sao chúng ta có những viên thuốc than. Chúng sẽ giúp chúng ta giữ ấm bên trong thân thể và tránh bị hoảng loạn khi ở trong một chỗ chật chội nào đó. Khi một djinn cảm thấy ấm áp, anh ta sẽ rất bình tĩnh và thư giãn. Đúng không anh Rakshasas?

Ông Rakshasas nói:

– Đúng. Con mèo chính là nhà tư vấn tốt nhất của chính nó.

Sẵn sàng chấp nhận chuyện mình là một djinn hơn cô em gái sinh đôi, John hỏi:

- Đó là những viên thuốc mẹ đã đưa cho tụi cháu, đúng không cậu?
- Cậu cho là thế. Như cậu đã nói, djinn được tạo ra bởi lửa, cho nên mọi nguồn nhiệt đều sẽ giúp các cháu bình tĩnh hơn.

Philippa e ngại liếc nhìn ông Rakshasas đang ngồi cạnh lò sưởi và nhàn nhả hút tẩu thuốc của mình. Thật dễ dàng để nghĩ về ông như một người được tạo ra từ lửa. Nếu ngồi gần ngọn lửa hơn một chút, ông sẽ thành bánh mì nướng mất.

Cậu Nimrod tiếp tục giải thích:

- Cho nên, chuyện đầu tiên mà một djinn làm sau khi anh ta được giải thoát khỏi một cây đèn hay một cái chai là biến thành khói với sự hỗ trợ của oxy trong khí quyển Trái đất. Lửa, tiệc barbecue, đèn cây, thuốc than, hay thậm chí những điếu thuốc lá... tất cả những thứ đó đều được. John phản đối:

- Nhưng mà việc hút thuốc không phải là có hại cho ta sao?
- Đúng là nó cực kỳ có hại đối với con người, tuy nhiên nó chẳng gây ảnh hưởng gì xấu đối với djinn cả. Con người cứ hay bắt chước làm những chuyện mà chúng ta có thể làm, và thường lãnh kết quả thảm hại. Chúng ta đã phải tốn cả một khoảng thời gian dài mới có thể làm họ nhận ra việc hút thuốc có hại với họ như thế nào.

Lưỡng lự liếc nhìn em, John nói:

- Cứ cho chuyện cậu nói là thật đi, nhưng nếu là một djinn, vậy có phải cháu cũng có khả năng ban cho người khác ba điều ước hay đại loại như vậy không?

- À, dĩ nhiên. Rồi cháu sẽ có thể làm thế. Tuy nhiên, chàng trai trẻ, điều cháu cần hiểu rõ trước tiên, cũng là điều quan trọng nhất, là việc: djinn chúng ta chính là người bảo vệ tất cả những sự may mắn trong vũ trụ – người canh giữ và trông coi những khuynh hướng tương tượng mà con người vẫn cho là “cơ hội”. Những sự kiện xảy ra một cách ngẫu nhiên có lợi hay bất lợi cho con người. Nói tóm lại, những cái được gọi là “cơ hội”, nguyên nhân hoặc sự ban tặng thành công hay thất bại, tồn tại như một cá

thể vật chất trong vũ trụ và có thể được kiểm soát duy nhất bởi djinn. Một khi đã hiểu được thế nào và tại sao, các cháu sẽ có thể ban cho ai đó ba điều ước. Nhưng cho đến lúc đó, cho đến khi sức mạnh djinn của các cháu đã lớn mạnh hơn, chỉ có tiềm thức của các cháu mới có thể làm được điều đó.

Philippa hỏi:

- Ý cậu là, ví dụ như tụi cháu mơ về chuyện đó?
- Chính xác.

Philippa nhận xét:

– Điều này có thể giải thích chuyện ông bà Barstool biến mất trên máy bay. Chắc vậy quá.

Cậu Nimrod đồng ý:

– Cháu đã dần hiểu được mọi chuyện rồi đó. Một trong hai người đó chắc đã nói từ “ước gì” với cháu, và chắc cháu đã cảm thấy rất quý người đó.

Cụm khói thuốc tiếp theo của cậu Nimrod mang hình một chiếc máy bay Boeing 747.

Philippa thừa nhận:

– Ông Barstool có nói ước gì ông ấy đang ở nhà. Và cháu đã thấy thương ông ấy.

– Thấy chưa? Một trường hợp kinh điển mà djinn chúng ta gọi là “sự thực hiện điều ước theo tiềm thức”. Chắc là cháu đã đi ngủ với suy nghĩ thật tốt biết mấy nếu ông Barstool tội nghiệp đạt được điều ước của mình.

– Đúng là thế.

Philippa cần môi suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

– Trong giấc mơ của tụi cháu, cứ cho là cậu thật sự đã có mặt ở đó, vậy lý do cậu bảo tụi cháu đổ xúc xắc có liên quan gì đến sự may mắn không?

– Đúng. Ta muốn kiểm tra thử khả năng gây ảnh hưởng đến cơ hội của các cháu. Và kết quả là, một khi kết hợp với nhau, khả năng đó của các cháu rất tuyệt vời. Khi hợp sức cùng nhau, các cháu mạnh như bất cứ một djinn

trưởng thành nào. Điều này sẽ rất có ích cho mục đích hiện tại của chúng ta. Để ta giải thích...

John cắt ngang lời ông:

– Cái... cái thực hiện tiềm thức gì ấy...

Cậu Nimrod lặp lại:

– Cháu muốn nói “sự thực hiện điều ước theo tiềm thức” à?

– Dạ. Ý cháu là, nó cũng sẽ giải thích chuyện xảy ra với bà Trump, quản gia nhà tụi cháu. Ngay trước khi tụi cháu đến đây, bà ấy đã trúng giải độc đắc 33 triệu đô của Số xổ New York.

Philippa thú nhận:

– Cháu nhớ là cháu đã nghĩ thật tốt nếu bà Trump có đủ tiền đi thăm con gái ở châu Âu.

Cậu Nimrod nói:

– Chuyện đó cũng không có gì xấu. Và dù gì thì nó cũng xảy ra rồi. Nhưng cháu biết không, khi con người nói từ “ước gì”, họ không phải là người duy nhất cần phải cẩn thận. Djinn chúng ta cũng phải cẩn thận. Việc người ta đạt được điều ước của mình không phải lúc nào cũng là một chuyện tốt đẹp. Giống như với ông bà Barstool. Có thể chúng ta sẽ cảm thấy muốn giúp họ, tuy nhiên thỉnh thoảng – hay nói đúng hơn, không phải thỉnh thoảng mà là thường xuyên như thế – tốt nhất vẫn là họ tự mình đạt được điều đó. Bằng chính sức lực của mình. Như thế, họ sẽ quý trọng nó hơn, cho dù “nó” có là gì đi nữa. Tương tự, cũng có nhiều lúc con người không suy nghĩ kỹ về điều ước của mình. Khi mà họ không thật sự cân nhắc kỹ tất cả những điều có thể xảy ra một khi điều ước mãnh liệt nhất của họ trở thành hiện thực.

Ông Rakshasas nhận xét:

– Rất nhiều lần cái miệng hại cái thân.

John nói:

– Giống như vài trường hợp trong *Nghìn lẻ một đêm* phải không cậu?

– Đúng thế.

Philippa nói:

– Nếu những gì cậu nói là sự thật, rằng tụi cháu thật sự là djinn, vậy thì phải có một cách có thể dễ dàng chứng minh điều đó.

Cậu Nimrod hỏi:

– Cháu có gợi ý gì à?

Philippa nhún vai:

– Cháu đâu có biết. Ý cháu là, ở đây cậu là chuyên gia mà. Làm một cái gì đó xuất hiện hay biến mất chẳng hạn?

Cậu Nimrod hỏi:

– Việc đó thì chứng minh được gì chứ?

Ông Rakshasas nói:

– Rõ ràng một trò bịp không thực sự là một trò bịp cho đến khi nó được làm ba lần.

Philippa trả lời:

– Ít nhất nó sẽ chứng minh được cậu đúng là một djinn.

– Vậy à? Và nếu cậu làm một cái gì đó xuất hiện, làm sao các cháu biết chắc nó không có sẵn ở đó từ trước?

Philippa cẩn thận nhìn khắp phòng rồi hỏi:

– Ví dụ như?

– Một con tê giác chẳng hạn.

Cậu Nimrod đề nghị và thở ra cụm khói mang hình một con tê giác.

John trầm trồ khen ngợi:

– Woa, hay quá.

Philippa phản đối:

– Đó chỉ là khói thuốc thôi. Cháu muốn có một con tê giác thật ở ngay đây cơ.

Cậu Nimrod hỏi:

– Nhưng làm sao cháu chắc về điều đó được?

Philippa gật đầu một cách chắc chắn khi con tê giác bằng khói cuối cùng cũng biến mất vào trong không khí và nói:

– Cháu chắc mà.

– Nhưng nếu nó chỉ là một con tê giác nhỏ xíu thì sao?

– Vậy thì nó không phải là một con tê giác thật.

Cậu Nimrod nói:

– Trả lời hay lắm. Nhưng thật sự là có một con tê giác thật trong phòng. Và ta có thể chứng minh điều đó.

Nói rồi chú chỉ tay vào góc phòng phía bên kia, nơi một con tê giác hiện đang lừ đừ đứng im. Dài ba mét sáu và cao một mét rưỡi, con tê giác thở phì phò thông qua cái lỗ mũi to đùng của nó và rồi chậm rãi chuyển mình trên những cái chân tổ chảng với lòng bàn chân cứng như đá. Sàn phòng ăn nhà cậu Nimrod kêu kèn kẹt dưới sức nặng hai tấn của con vật.

– Chúa ơi!

Philippa thốt lên một tiếng và bước lùi lại. Nghe tiếng cô, đồng thời nhận thấy có sự chuyển động, con tê giác lúc lắc hai cái lỗ tai bự, mấp máy cặp môi dày, và rồi hung hăng vung cái sừng dài bảy mươi phân của nó lên cao một cách đầy đe dọa.

Cậu Nimrod mỉm cười với cô cháu gái và hỏi:

– Hài lòng chưa?

Sợ điếng người, Philippa thì thào:

– Rồi ạ. Cậu làm nó biến mất đi.

– Làm cái gì biến mất cơ?

– Dĩ nhiên là con tê giác rồi.

– Con tê giác nào?

Philippa nhìn lại góc nhà lần nữa. Con tê giác đã biến mất. Cái mùi động vật nồng nặc đi kèm với nó cũng không còn.

Rất ấn tượng với sự thể hiện sức mạnh của cậu Nimrod, John thầm thì nói:

– Ảo thuật!

– Ảo thuật? Ồ không, chúa ơi. Djinn không bao giờ làm ảo thuật. Cái đó chỉ dành cho con nít và những người có đầu óc đơn giản. Djinn biến ý chí của mình thành hiện thực. Đó là cách tốt nhất để mô tả việc chúng ta làm. Nói cách khác, chúng ta áp đặt suy nghĩ của mình lên sự việc. Vậy thôi. Đừng bao giờ gọi đó là ảo thuật. Chẳng có ảo thuật gì ở đây hết. Ôi Đền ơi, sắp tới cháu lại hỏi cậu xem cậu có con thỏ và cái nón ảo thuật không cũng nên. Nhưng dù sao, bây giờ chắc hai đứa cũng đã có bằng chứng mà các cháu muốn. Một phút trước nó còn ở đây, phút sau nó đã không còn...

Philippa hỏi:

– Vậy còn cha cháu thì sao? Ông ấy cũng là djinn à?

– Không, cha cháu là người thường. Sức mạnh djinn chỉ truyền qua người mẹ. Có rất nhiều djinn kết hôn với con người, nhưng chỉ có những djinn nữ kết hôn với con người mới có thể sinh ra djinn trẻ con. Còn djinn nam kết hôn với con người thì chỉ sinh ra những đứa trẻ bình thường.

– Vậy cha cháu có biết về chuyện này không?

– Dĩ nhiên rồi. Mặc dù anh ấy không biết gì khi kết hôn với mẹ các cháu. Dù ở cách nhau rất xa, chị Layla đã đem lòng yêu anh ấy và quyết định tìm hiểu xem anh ấy là người như thế nào. Cho nên chị ấy đã thử lừa anh ấy. Không phải một cú lừa xấu xa gì. Chỉ là một mảnh nhỏ để thử xem anh ấy có phải là người tốt không thôi. Chị ấy mặc quần áo rách rưới, giả làm người vô gia cư và hỏi xin cha các cháu vài đồng để mua một tách cà phê. Cha các cháu là một người rất tốt, và anh ấy đã nhận ra có một điều gì đó rất đặc biệt với mẹ các cháu. Cho nên anh ấy đã cho chị một nơi ở và một công việc. Cuối cùng thì hai người cưới nhau, và đó cũng là lúc chị Layla nói cho anh ấy biết chị là một djinn. Tuy nhiên, tất cả số tài sản khổng lồ của cha các cháu đều do chính tay anh ấy làm ra.

Philippa nhận xét:

– Lãng mạn quá!

Cậu Nimrod gật đầu đồng ý và kể tiếp:

– Cho đến tận bây giờ, chỉ có đúng một lần chị Layla sử dụng sức mạnh djinn của mình để hỗ trợ cha các cháu. Nếu chị ấy không làm thế thì cha các cháu sẽ không được như bây giờ. Có hai người đàn ông do ghen tức với sự thành công của anh Edward đã lập kế hoạch giết hại và cướp đoạt toàn bộ tài sản của anh ấy. Khi biết được kế hoạch đó, chị Layla đã định giết chết họ, tuy nhiên anh Edward đã năn nỉ chị tha mạng cho họ. Các cháu thấy đó, họ chính là hai anh trai của anh ấy, Alan và Neil.

John há hốc mồm kinh ngạc:

– Cậu không định nói với cháu rằng...

Cậu Nimrod thả ra không phải một mà hai cụm khói, và trong khoảnh khắc, chúng mang hình hai con chó cưng của gia đình Gaunt.

– Chị Layla đã biến họ thành chó.

Philippa nói:

– Điều này giải thích khá nhiều chuyện đây.

John đồng ý:

– Chứ còn gì nữa?

Giờ đây, cậu ước gì mình đã không thuyết phục mọi người đổi tên của hai con chó. Thảo nào mà tên của chúng nghe có vẻ giống tên người như vậy. Và thảo nào mà người cha tội nghiệp của cậu đã cương quyết phản đối việc đổi tên chúng thành Winston và Elvis.

– Quá sốc trước phản ứng giận dữ của mẹ các cháu, anh Edward đã thuyết phục chị ấy phải hứa là không bao giờ sử dụng sức mạnh djinn nữa. Quan trọng hơn, khi các cháu được sinh ra, anh ấy đã bắt chị Layla hứa là sẽ nuôi dưỡng các cháu như những đứa trẻ bình thường. Một lời hứa mà chị ấy đã giữ cho đến tận ngày hôm nay. Và rất tiếc, đó cũng là lý do khiến cậu và mẹ các cháu coi nhau như người lạ trong hơn mười năm qua. Cho dù ý định của cha mẹ hai đứa là gì, chắc chắn họ chỉ muốn tốt cho các cháu thôi.

Nhưng cậu thì luôn tin rằng, các cháu cần được biết rõ mình là ai, và có thể làm gì.

Cậu Nimrod khẽ nhún vai và nói tiếp:

– Cậu không muốn can thiệp gì đến chuyện trong gia đình các cháu, nhưng cậu không thể chỉ ngồi yên nhìn chị Layla gửi các cháu đến cái trường ở Salem. Như các cháu đã biết, chúng ta cần có một sự tập trung kỹ càng để có thể trở thành một djinn thực thụ. Và trường học của bác sĩ Griggs cung cấp một môi trường nơi những djinn nhỏ tuổi như các cháu có thể trở nên bình thường như bất cứ đứa trẻ có tài năng đặc biệt nào đó.

John hỏi:

– Ý cậu là cũng có những người như cha mẹ cháu? Những người muốn ngăn con của họ trở thành djinn?

– Có một số người như vậy. Trong xã hội mà chúng ta đang sống hiện nay, hầu như ai cũng cố gắng để được coi là bình thường. Ông Griggs đã lợi dụng nỗi sợ hãi bị coi là một kẻ khác biệt đó của con người.

John cảm thấy bị xúc phạm khi biết có một nơi có thể ngăn cậu trở thành djinn, một điều mà với cậu nghe có vẻ rất thú vị. Cậu hỏi:

– Nhưng làm sao ông ấy có thể ngăn chặn sức mạnh djinn của tụi cháu chứ?

Cậu Nimrod giải thích:

– Phương pháp Alembic của ông ấy cũng khá đơn giản thôi. Ông ấy sẽ cho các cháu nhiều bài tập đến nỗi, dù biết hay không, các cháu cũng không còn thời gian để tập luyện sức mạnh djinn của mình. Tệ hơn cả, ông thuyết phục học sinh của mình đừng bao giờ tin vào những thứ mà quy luật khoa học không thể chứng minh được. Đây là một thảm họa đối với djinn, bởi vì việc chỉ tin vào những cái có sẵn sẽ ảnh hưởng xấu đến suy nghĩ của djinn trẻ tuổi, khiến cho họ mãi mãi không bao giờ có thể sử dụng sức mạnh djinn được nữa. Bởi việc tự tin vào bản thân là tất cả những gì các cháu cần để sử dụng sức mạnh đó. Cho nên, khi nghe tin chị Layla định gửi các cháu đến

chỗ ông Griggs - từ lâu cậu đã nghi chị ấy sẽ làm thế mà - cậu quyết định đã đến lúc phải ra mặt.

Ông Rakshasas nhận xét:

– Thật đáng xấu hổ khi cố tạo ra một chòm râu dê từ đuôi của một con ngựa giống tốt.

Philippa thắc mắc:

– Nhưng nếu một djinn không thể sử dụng sức mạnh của mình chừng nào còn chưa nhổ răng khôn, vậy không phải sẽ đơn giản hơn sao nếu mẹ không cho tụi cháu phẫu thuật? Chỉ cần để yên mấy cái răng khôn trong miệng tụi cháu là được thôi mà?

Cậu Nimrod nói:

– Ngay khi những cái răng khôn xuất hiện trong miệng các cháu, chúng có thể sản sinh sức mạnh theo một cách nào đó. Trong trường hợp của Philippa, chúng khiến cháu có thể vô tình thực hiện điều ước của ai đó mà không biết.

Cậu Nimrod nhìn qua John và nói:

– Và John, chú chắc chắn cháu cũng đã gặp những chuyện chứng tỏ sự hiện diện của sức mạnh giấu mặt đó.

John gật đầu:

– Vết nứt trên bức tường phòng ngủ của cháu. Nó đi xuyên qua đầu giường và có vẻ xuất phát từ cái gối kê dưới má của cháu.

Giơ hai tay lên trời như muốn chứng minh câu nói của mình, cậu Nimrod tuyên bố:

– Chính là những việc như thế. Không những thế, nếu trì hoãn việc nhổ răng, sức mạnh của các cháu dần dần sẽ thể hiện ra ngoài theo những cách trầm trọng và dữ dội hơn. Mẹ các cháu đã tính toán kỹ khi quyết định chuyện đó trong khi sức mạnh djinn của các cháu vẫn còn non trẻ.

Philippa suy nghĩ một lát rồi hỏi:

– Cha mẹ cháu chỉ làm những gì mà họ nghĩ là tốt nhất thôi, phải không cậu?

Cậu Nimrod đồng ý:

– Họ chỉ muốn điều tốt nhất cho con cái. Theo suy nghĩ của họ, việc là một con người bình thường sẽ mang đến cho các cháu cơ hội tốt để có một cuộc sống bình thường hoàn hảo hơn là làm một djinn.

Philippa nói:

– Cháu không chắc mình có muốn một cuộc sống bình thường không nữa. Ít nhất không phải lúc nào cũng vậy. Nhưng cháu cũng không muốn rời khỏi nhà. Không phải là bây giờ.

John tán đồng:

– Cháu cũng không muốn thế. Bộ tụi cháu không thể học về djinn ở đây rồi quay về nhà ở New York sao?

Cậu Nimrod mỉm cười và quàng tay ôm cả John cùng Philippa. Ông nói:

– Cậu cũng đang định đề nghị chuyện đó đây. Ngoài ra, chúng ta còn có chuyện gấp cần phải làm. Chúa ơi, chúng ta đang nứt ra mất rồi.

Philippa đột ngột hỏi:

– Nhắc chuyện nứt mới nhớ, cháu có thắc mắc này. Tại sao vết nứt trên tường phòng anh John lại giống y chang vết nứt tụi cháu thấy trên báo?

Rồi cô giải thích cho cậu Nimrod việc vết nứt trên bức tường phòng ngủ của John nhìn rất giống vết nứt của bức tường bảo tàng Cairo sau vụ động đất gần đây ở Ai Cập mà cô đã thấy trên báo.

Cậu Nimrod trông có vẻ bị sốc nặng. Ông hỏi:

– Tại sao các cháu không nói cho chú biết chuyện này sớm hơn?

John và Philippa nhún vai.

– Tụi cháu nghĩ đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi.

Cậu Nimrod bật cười:

– Trùng hợp ngẫu nhiên à? Đó chỉ là một từ khoa học dành cho “cơ hội” thôi.

Ông Rakshasas gật đầu:

– Cuốn nhật ký để bàn của sự trùng hợp ngẫu nhiên chứa quá nhiều cuộc hẹn để có thể tự giữ mình.

Cậu Nimrod lắc đầu và nói tiếp:

– Không. Đây chính là một thông điệp gửi cho cháu. Vấn đề duy nhất là: ai đã gửi nó.

Ông Rakshasas nói:

– Ai hoặc là cái gì? Chúng ta không cần thấy trái đất di chuyển để biết rằng nó đã cất tiếng nói.

Cậu Nimrod tuyên bố:

– Chính xác. Dù sao chúng ta cũng sẽ phải đi Ai Cập. Ta đang định nói với các cháu về điều đó đây. Và chuyện này càng cho thấy chúng ta cần đến đó càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, ta vẫn hy vọng giữ bí mật về sự tồn tại của các cháu...

Philippa hỏi:

– Giữ bí mật với ai cơ?
– Với kẻ thù của chúng ta.
– Có phải đó là nguy hiểm mà cậu đã nhắc đến ở sân bay không?
– Ta có nói thế à? Ừ, đúng thế, sẽ có một vài sự nguy hiểm. Chúng ta sẽ không phải là những djinn duy nhất đến

Ai Cập tìm kiếm báu vật. Nếu còn nhớ những câu chuyện trong *Nghìn lẻ một đêm*, chắc các cháu sẽ biết, không giống như chúng ta, có vài bộ tộc djinn không quan tâm lắm đến con người, thậm chí chẳng hề ngần ngại để hại họ.

John hỏi:

– Ifrit à?
– Phải, bộ tộc Ifrit. Cháu nhớ giỏi lắm, cháu trai. Đó là những djinn xấu xa nhất. Kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Có vẻ như chúng ta sẽ phải đụng độ với họ một khi đến Ai Cập.

Philippa thừa nhận:

- Cháu chẳng thích gặp họ chút nào.

Ông Rakshasas thở dài:

- Thế giới này đầy rẫy những điều độc ác. Nếu muốn tránh mặt chúng, cháu chỉ có cách sống một mình đằng sau cánh cửa khóa kín và những tấm rèm buông kín.

Cậu Nimrod thông báo:

- Nếu rời London trưa mai và bắt chuyến bay 5 tiếng rưỡi, chúng ta có thể đến Ai Cập vào khoảng nửa đêm. Ông Rakshasas cho biết:

- Ai Cập là nơi tốt nhất để huấn luyện những djinn trẻ tuổi như các cháu.

John hỏi:

- Thật à? Tại sao?

Cậu Nimrod giải thích:

- Ai Cập là đất nước của sa mạc, và djinn luôn mạnh nhất khi ở một nơi như thế. Vì djinn đến từ sa mạc mà.

Cậu Nimrod lại bật lửa châm điếu xì-gà, hít mạnh trong vài giây như một con rồng đang kích động, và rồi thả ra một cụm khói mang hình Nhân sư.

John nói:

- Cháu cũng không biết tại sao, nhưng giờ nếu nghĩ kỹ lại, đúng là cháu vẫn luôn muốn đi đến Ai Cập.

Cậu Nimrod cười tươi:

- Đó là vì có một djinn bên trong người cháu. Đó là ước muốn của một djinn.

Ông Rakshasas lên tiếng:

- Xin phép mọi người, đã đến giờ tôi phải quay lại cái chai của mình rồi.

Ông cúi người chào một cách trang trọng rồi rời khỏi phòng.

Cậu Nimrod cho biết:

- Anh Rakshasas mắc chứng sợ không gian rộng.

Philippa hỏi:

– Đó là nỗi sợ ở trong những không gian quá thoáng và rộng phải không cậu?

– Ừ. Các cháu biết không, anh Rakshasas đã từng bị một djinn tộc Ghul nhốt vào một cái chai trong một khoảng thời gian khá lâu. Lâu đến nỗi giờ đây, anh ấy cảm thấy bất an nếu ra khỏi chai lâu quá. Ý cậu là, cứ thử nghĩ xem các cháu sẽ cảm thấy như thế nào về tất cả những người mà các cháu đã không gặp trong một thời gian dài. Thế giới thì càng ngày càng ồn ào hơn.

Philippa nhận xét:

– Tội cho ông Rakshasas quá!

Cậu Nimrod tâm sự:

– Cậu nghĩ sẽ rất tốt nếu có những djinn trẻ tuổi như các cháu ở bên cạnh để nói chuyện và hỏi han anh ấy. Rồi các cháu sẽ thấy anh ấy là một djinn thú vị như thế nào. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì anh ấy đã bỏ ra rất nhiều năm trời để nghiên cứu và tìm hiểu về djinn. Sách vở có lẽ là những thứ duy nhất an ủi tinh thần anh ấy trong suốt thời gian bị cách ly với cuộc sống bên ngoài. Sách vở và cái tivi Ireland.

John hỏi:

– Nhưng làm sao có thể nghiên cứu sách vở và xem tivi nếu bị nhốt trong một cái chai chứ?

– Ngay cả khi đang ở trong chai, djinn vẫn có khả năng bài trí nó theo bất cứ cách nào họ thích. Radio, tivi, báo chí, sách vở, thức ăn và rượu, ghế sofa, ghế bành, giường ngủ... tùy thuộc vào kích cỡ của cây đèn hay cái chai. Việc đi vào bên trong một cái chai đòi hỏi djinn phải bước ra khỏi không gian ba chiều. Cho nên bên trong chai thật ra rộng lớn hơn các cháu tưởng. Chỉ là các cháu không thể rời khỏi nó cho đến khi có ai đó thả cháu ra. Và các cháu cũng không thể mời ai vào thăm. Nó gần giống như một căn phòng đơn trong một nhà tù sang trọng. Ở trong đó, sự cô đơn là cái làm cháu stress nhất. Còn lại thì thật sự cũng tạm chấp nhận được.

John hỏi:

– Có bao giờ cậu bị nhốt trong một cái chai chưa? Bị nhốt ngoài ý muốn ấy?

– À, có chứ. Cũng có vài lần. Tai nạn nghề nghiệp đối với djinn ấy mà. Lần cậu bị nhốt lâu nhất là khoảng chừng sáu tháng. Thật sự đó chỉ là một tai nạn ngẫu nhiên thôi. Lần đó, cậu bị nhốt bên trong một cái chai rượu cổ. Bó tay luôn. Cậu thấy nó bên trong một cửa hàng đồ thủy tinh cổ khá dễ thương ở làng Wimbledon, ngay bên ngoài London. Chủ cửa hàng đang ở đằng sau gói ghém cái gì đó, cho nên cậu nghĩ hay là thử chui vào trong một cái chai xem thử nó có phù hợp không. Nhưng khi cậu còn đang ở trong đó, chỉ chưa đầy 30 giây thôi, ông chủ cửa hàng đã đóng nắp nó lại. Đó không phải là lỗi của ông ấy. Ý cậu là, ông ấy đâu có biết cậu đang ở bên trong. Cậu đã không thể làm gì cho đến khi có người mua cái chai đó. Và vì nó khá đắt, cậu đã phải ngồi chờ rất lâu cho đến khi cái chai tìm ra một nơi ở mới.

– Vậy chuyện gì đã xảy ra?

– Anh Groanin xuất hiện, chứ còn sao nữa.

– Cậu muốn nói ông ấy đã mua cái chai à?

– À... ờ... cũng không phải. Anh Groanin sẽ ghét cậu lắm nếu biết cậu kể chuyện này với các cháu, nhưng sự thật là anh ấy đã ăn cắp nó. Cái chai mà cậu đang bị nhốt bên trong ấy.

Philippa hỏi, giọng ngạc nhiên:

– Và cậu vẫn cho ông ấy ba điều ước à? Vì đã đánh cắp một thứ gì đó?

– Cậu bắt buộc phải làm thế. Tuy không được viết ra giấy, nhưng có một quy luật ngầm trong giới djinn tốt là chúng ta phải luôn ban ba điều ước cho bất cứ ai giải phóng chúng ta. Nhưng không bao giờ là bốn điều. Điều ước thứ tư sẽ hủy bỏ ba điều ước đầu tiên. *Những quy luật Baghdad.*

– Tại sao cơ?

– À, cái đó thì tốt hơn các cháu nên hỏi anh Rakshasas. Anh ấy biết nhiều hơn cậu về *Những quy luật Baghdad.*

Anh ấy đã dành cả đời để tìm hiểu về chúng, và tin cậu đi, phải mất cả đời mới có thể hiểu rõ tất cả những quy luật đó.

John hỏi:

– Ông Groanin đã ước gì vậy cậu?

Cậu Nimrod ngồi hút xì-gà một lúc rồi trả lời:

– Thông thường thì đây không phải là một lời nhận xét tốt, tuy nhiên, như các cháu đã đọc trong *Nghìn lẻ một đêm*, không hiếm trường hợp chúng ta ban cho con người ba điều ước chỉ để họ phung phí chúng vào những chuyện hoàn toàn vô ích. Họ sẽ nói, “Ước gì tôi không quá khát nước”, và rồi, khi cháu đi lấy cho họ một ly nước, họ sẽ nhìn cháu với vẻ mặt đau khổ như thể cháu đã đánh lừa họ. Đó là chuyện đã xảy ra với anh Groanin. Khi cậu gặp anh ấy lần đầu vào khoảng mười năm trước, anh ấy chỉ có một tay như bây giờ. Anh ấy đã đánh mất cánh tay kia trong Bảo tàng Anh quốc. Nhưng đó là một câu chuyện khác. Quay trở lại vấn đề, thay vì nói thẳng là muốn có một cánh tay mới như bất cứ người có đầu óc nào sẽ làm, anh ấy lại phung phí hết hai điều ước của mình cho những thứ lãng xẹt. Vấn đề là bây giờ, anh ấy không biết nên ước có một cánh tay mới hay nên ước một cái gì khác, như có nhiều tiền chẳng hạn. Và cho đến khi anh ấy quyết định được điều ước cuối cùng của mình là gì, anh ấy không dám thả cậu ra khỏi tầm mắt, và cậu buộc phải giữ anh ấy ở với cậu. Cho nên cậu đã thuê anh ấy làm người hầu của cậu. Đó cũng là lý do tại sao anh ấy cứ nói thảm thì. Vì như vậy cậu sẽ không thể nghe được gì hết. Các cháu thấy đó, anh ấy sợ sẽ vô tình nói từ “ước gì”, và cậu sẽ thực hiện một điều ước thứ ba vô dụng nào đó. Nếu các cháu có nghe được anh ấy nói từ “ước gì” thì nhớ nói ngay cho cậu nhé. Cậu không ngại thừa nhận rằng cậu thật rất muốn giải quyết chuyện này một lần cho xong để anh ấy có thể tiếp tục cuộc sống của mình, và cậu có thể thuê một người hầu mà cậu có thể nói chuyện đàng hoàng với họ.

Philippa nói:

– Tội nghiệp ông Groanin!

Cậu Nimrod kết luận:

– Những người khôn ngoan sẽ ước những thứ vô hình như là tài năng hay sự thông thái. Vài người khác ước họ là một nhà văn giỏi. Nhưng ngày nay,

hầu hết mọi người đều ước có tiền hoặc trở thành ngôi sao điện ảnh. Đúng là chán! Nhưng chúng ta làm được gì chứ? Ước gì thì gì vẫn là ước.



Chương 10

Cairo

Đến đón họ tại phi trường Cairo khuya hôm đó là ông Creemy, người hầu Ai Cập của cậu Nimrod. Vốn to lớn, ông Creemy lại càng cao thêm với cái mũ đuôi nheo màu đỏ đội trên đầu. Một bàn tay bự chảng của ông cầm một cây gậy chống to đùng, hình như chỉ để làm kiểu cọ cho vui. So với ông Groanin, ông Creemy có vẻ rất thích trẻ con, bởi vì ông cứ mỉm cười suốt với cặp sinh đôi và niềm nở mời cả hai vài viên kẹo bạc hà King Fahd loại đặc biệt mà ông rất thích nhai chóp chép giữa hai hàm răng mạnh khỏe và trắng bóc của mình. Họ cùng nhau đứng chờ ở dãy băng chuyền trong sảnh nhận hành lý.

John hỏi:

– Tại sao ông Rakshasas không đi với chúng ta vậy cậu?

Cậu Nimrod trả lời:

– Ồ, nhưng anh ấy có đi với chúng ta mà.

John ngạc nhiên, nhú mày:

– Có hả? Ở đâu? Cháu chẳng thấy ông ấy đâu cả.

– Vì anh ấy hiện đang ở trong cây đèn nằm bên trong túi của cháu. Cậu đặt anh ấy vào đó vì túi của cậu đầy hết rồi. Đây là cách mà djinn chúng ta thường dùng để di chuyển – bên trong hành lý của người khác – mỗi khi chúng ta muốn tiết kiệm chi phí máy bay, hoặc là tránh gặp mặt quá nhiều người như trong trường hợp của anh Rakshasas.

Sau một thời gian chờ đợi khá lâu, cuối cùng dây băng chuyền cũng bắt đầu chuyển động. Vài phút sau, John thấy túi xách của mình xuất hiện. Nhưng ngay khi cậu vừa giơ tay ra để chụp lấy cái quai, ông Creemy thành linh xô cậu qua một bên rồi cầm cây gậy chống của mình đập túi bụi vào cái túi. Phản ứng bất ngờ của ông làm những hành khách khác đang chờ lấy hành lý phát hoảng, thậm chí một viên cảnh sát an ninh còn rút súng ra.

John lớn tiếng phản đối:

– Đừng! Ông làm gì vậy?

Cậu có được câu trả lời của mình khi ông Creemy cúi xuống cái túi ngay sau đó và nhặt lên cái xác của một con rắn màu nâu vàng, ánh xanh lục. Trước đó, con rắn này đã quấn mình xung quanh cái quai cùng màu trên túi da của John.

Trong khi viên cảnh sát cất súng vào bao và vỗ vai ông

Creemy, John nhìn kỹ con rắn chết. Nó dài cỡ một mét hai đến một mét rưỡi, và trước thái độ của đám đông xung quanh đang xông xáo bàn tán và chúc mừng cậu vừa thoát chết trong gang tấc, John có thể chắc chắn đây là một con rắn cực độc.

Ông Creemy nói:

– *Naja haje!*

Cậu Nimrod thờ phào:

– Thánh thần ơi, nếu mới nãy cháu cầm cái túi lên thì chắc là cháu bị nó cắn chết rồi. Đây là một con rắn hổ Ai Cập đó John. Con rắn độc nhất của Ai Cập.

Thành linh nhận ra mình thật sự vừa thoát chết, John nuốt nước bọt cái “ực”. Quay sang ông Creemy, cậu giơ tay ra và nói:

– Cám ơn ông, ông Creemy!

Ông Creemy mỉm cười và bắt tay John, rồi ông bắt đầu giúp họ nhấc những túi hành lý còn lại ra khỏi dãy băng chuyền. Công việc này có vẻ dễ dàng hơn lúc đầu, vì bây giờ hầu hết những hành khách khác đến từ London đều sợ lỗ đầu vẫn còn một con rắn khác núp ở hành lý nào đó, nên ai cũng ngần ngại không muốn nhấc hành lý của mình lên ngay.

Ông Groanin lầm bầm:

– Cái đất nước này chỉ toàn tai họa. Không chỉ rắn rít, sâu bọ thôi đâu. Lỡ đụng vào đâu thì cứ phải rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn là tốt nhất.

Khi họ đã ra bên ngoài phi trường và đứng đợi ông Creemy lấy xe, cậu Nimrod nói:

– Cậu không nghĩ đó là một tai nạn. Trừ khi bị kích động, rắn hổ mang Ai Cập thường là những sinh vật rất nhút nhát. Cậu không nghĩ có một con nào lại tự nhiên chọn một dãy băng chuyền hành lý làm chỗ trú cả.

John gượng cười lo lắng:

– Đừng nói với cháu là cậu nghĩ có ai đó cố tình đặt nó ở đó? Có ý muốn giết cháu?

Cậu Nimrod giải thích:

– Cháu nghĩ thử đi. Đó là cái túi chứa cây đèn của anh Rakshasas. Chắc hẳn có ai đó đã nhận ra sự có mặt của anh ấy khi cái túi được chuyển ra khỏi máy bay. Xin lỗi, là do cậu cả. Nếu các cháu không thấy thoải mái về chuyện này, chúng ta sẽ đến thẳng quầy vé của Hàng không Mỹ và đặt chỗ cho các cháu trên chuyến bay về New York sớm nhất.

John suy nghĩ trong giây lát rồi dững cảm từ chối:

– Không cần đâu cậu. Dù sao cậu cũng đã cảnh báo với cháu là có thể gặp nguy hiểm rồi mà. Và lại cháu vẫn chưa được thấy kim tự tháp...

Nhưng đó không phải là nguy hiểm duy nhất mà họ gặp phải đêm hôm đó. Mười phút sau khi rời khỏi phi trường trên một chiếc xe Cadillac Eldorado trắng cũ kỹ, ông Creemy thông báo họ đang bị bám đuôi.

Liếc nhìn vào kiếng chiếu hậu, ông thông báo:

– Sếp, có chiếc Mercedes đen.

Cặp sinh đôi lập tức cùng quay đầu liếc nhìn đằng sau. Đúng là trên xa lộ có một chiếc Mercedes đen to lớn chạy đằng sau lưng họ ở khoảng cách chừng ba mươi hoặc bốn mươi mét, và chạy ở cùng một tốc độ với xe họ.

Cậu Nimrod hỏi:

– Ông có thể cắt đuôi chiếc xe đó không?

Ông Creemy nhe răng cười:

– Đây là Cairo mà sếp. Xem nhé!

Đi được một vài dặm nữa, ông Creemy đột ngột đạp lún ga, lái xe ngoặt khỏi xa lộ và chạy thẳng xuống một con đường bên lề, rồi một con đường nữa, cho đến khi họ đến một khu vực đầy các cửa hàng cũ kỹ và những đám đông ồn ào đi lại.

Cho xe chạy dọc theo một con hẻm nhỏ hẹp và băng qua một lối đi có vẻ rất lâu đời, ông Creemy nói:

– Đây là một khu chợ cũ, sếp ạ. Rất nhiều con đường cổ xưa chằng chịt. Ngay cả cảnh sát cũng bị lạc ở đây. Nhưng Creemy già này thì biết rõ Cairo như lòng bàn tay mình. Không vấn đề gì.

Chiếc xe tăng tốc vòng qua một khúc quanh, làm cặp sinh đôi bị hất văng vào lòng cậu Nimrod rồi văng vào nhau. Bên ngoài, khách bộ hành trên cái quảng trường ngập ánh trắng vội vã dạt sang một bên khi chiếc Cadillac đua qua một loạt đèn đỏ. Liếc nhìn kiếng chiếu hậu, cậu Nimrod nhận ra chiếc Mercedes đen vẫn đang bám đuôi họ sát nút. Ông nói với ông Creemy:

– Chúng vẫn ở sau lưng chúng ta.

Ông Creemy mỉm cười một cách đầy tự tin:

– Tôi thấy chúng rồi.

Ông nhấn ga chạy lên một ngọn đồi rồi đột ngột quẹo cua gắt vào một khu đỗ xe khách sạn. Cho chiếc xe chạy vào đậu ngay giữa hai chiếc xe buýt, ông nhanh chóng tắt hết đèn và động cơ xe. Một, hai giây sau, chiếc

Mercedes chạy thẳng qua chỗ họ núp, và mọi người giờ đây mới dám thở phào nhẹ nhõm.

Cậu Nimrod khen:

– Ông làm tốt lắm, Creemy.

Philippa hỏi:

– Đó là người bên tộc Ifrit phải không cậu?

Nhưng cậu Nimrod không trả lời cô. Châm lửa điếu xì-gà của mình, ông chỉ ra lệnh:

– Chúng ta về nhà thôi, ông Creemy.

Tọa lạc tại nơi được gọi là Garden City của Cairo, căn nhà của cậu Nimrod lộng lẫy như một tòa lâu đài với những thảm cỏ xanh mượt được chăm sóc cẩn thận, những hàng cây cọ tươi tốt và những bức tường trắng cao lớn. Bên trong nhà luôn mát mẻ, và tất cả sàn nhà bằng đá cẩm thạch đều được lót những tấm thảm Ba Tư mềm mại. Đâu đâu cũng có đồ cổ Ai Cập. Cho nên John và Philippa thấy căn nhà này còn giống viện bảo tàng hơn là căn nhà của cha mẹ chúng ở New York. Tuy nhiên, điều kỳ lạ nhất của ngôi nhà chính là cái mà cậu Nimrod gọi là căn phòng May Mắn Kế, nơi có một món đồ nhìn giống như một cái đồng hồ to lớn hình tròn treo trên bức tường đối diện một cái ghế được khắc hoa văn tinh xảo. Nếu không bận lái chiếc Cadillac hay nấu nướng trong bếp, ông Creemy luôn ngồi trên chiếc ghế này. Đôi lúc, chính cậu Nimrod cũng ngồi ở đó. Khi quan sát kỹ, cặp sinh đôi nhận ra cái đồng hồ thân bằng vàng ròng, đường kính một mét tám và chỉ có một cây kim này thật ra chẳng phải là đồng hồ gì cả. Mặt trong bằng bạc của cái thứ giống như là đồng hồ này có sơn ba chữ: TỐT, XẤU, và ĐIỀU BÌNH. Mang hình dáng của một cánh tay lực lưỡng với ngón tay trở duỗi thẳng, cây kim duy nhất của nó hiện đang chỉ hơi lệch về phía bên trái của chữ ĐIỀU BÌNH khiến nó nằm trong khu vực được ký hiệu XẤU.

Vừa giới thiệu cho hai đứa trẻ căn phòng, cậu Nimrod vừa tự hào giải thích:

– Đây là một chiếc may mắn kế – dụng cụ đo mức độ may mắn trên thế giới. Tất cả mức độ, dù tốt hay xấu. Nó là bản sao hoàn hảo của cái Berlin Meridian Luck, gọi tắt là BML, hiện đang được dòng họ Djinn Xanh xứ Babylon ở Berlin cai quản. Cái BML đó to hơn và được dùng để chính thức ghi lại mức độ may mắn trên toàn thế giới. Cậu còn có một cái nhỏ hơn trong nhà cậu ở London đấy.

John hỏi:

– Cậu thật sự có thể đo được mức độ may mắn trên thế giới sao?

Cậu Nimrod trả lời:

– Nó cũng đơn giản như việc dùng phong vũ biểu để dự báo thời tiết thôi. Những quy luật vật chất trong vũ trụ đã loại trừ hết khả năng một chuyện gì đó tình cờ xảy ra. Không có gì là ngẫu nhiên cả. Khi vũ trụ được tạo ra, con người được giao quyền cai quản mặt đất, trong khi thiên đàng được giao cho thiên thần. Còn djinn là người chịu trách nhiệm quản lý sự giao tiếp giữa hai bên. Con người vẫn thường gọi đó là “số mệnh”. Nghe cứ như là một sự ngẫu nhiên. Nhưng dĩ nhiên điều đó không đúng. Đó là mức độ may mắn, và nó được kiểm soát bởi djinn. Sự may mắn được quyết định bởi ba bộ tộc djinn tốt. Tương tự, sự xui xẻo sẽ được quyết định bởi những bộ tộc djinn xấu. Luôn có một sự giằng co bất tận giữa hai bên. Một trạng thái cân bằng phù hợp mà chúng ta gọi là “điều bình”.

Ông nói tiếp:

– Ông Creemy hiện là người bảo quản không chính thức của cái may mắn kế này. Nhờ vào nó, cậu có thể biết được khi nào thì các bộ tộc djinn xấu, trong đó xấu nhất là phe Ifrit, tạo ra sự xui xẻo quá mức để can thiệp kịp thời.

John hào hứng hỏi:

– Can thiệp? Có phải là việc ban cho ai đó ba điều ước không cậu?

– Chính xác.

Về mặt bỗng trở nên nghiêm trọng, cậu Nimrod nói:

– Từ sau khi xảy ra trận động đất, cây kim đã lệch hẳn về phía bên trái của “điều bình”. Cậu rất lo về chuyện đó. Có vẻ như tộc Ifrit đang âm mưu một chuyện gì đó. Rất có khả năng chính họ là người đã bám theo xe chúng ta sau khi rời khỏi phi trường và là thủ phạm đã bỏ con rắn lên quai túi của John.

Liếc nhìn đồng hồ, cậu Nimrod lắc đầu:

– Cậu muốn dẫn các cháu đi tham quan thành phố một lát trước khi đi ngủ. Chúng ta đi thôi, không thì trễ mất. Nhưng có lẽ nên chọn một phương tiện di chuyển khác ít nổi bật sẽ tốt hơn đây...

Nhờ ông Creemy gọi đến một cỗ xe ngựa kéo được gọi là *ghari*, cậu Nimrod cùng John và Philippa đi dạo một vòng qua những con đường trung tâm đông đúc của Cairo. Mặc dù đã quá một giờ sáng, rất nhiều hàng quán vẫn còn mở cửa bày bán những thứ mà cặp sinh đôi chưa bao giờ thấy. Hầu như chẳng còn vết tích nào của trận động đất mới vừa xảy ra cách đây không lâu.

Cậu Nimrod cho biết:

– Đi dạo và mua sắm giờ này mát mẻ hơn nhiều.

Chưa bao giờ Philippa thấy có nhiều người và xe đến như thế. Cô nói điều đó với cậu Nimrod và được ông giải thích:

– Có khoảng hai mươi triệu người sống ở Cairo. Dù là một nơi nghèo khó, nhưng dân chúng lúc nào cũng đi lại với một nụ cười tươi trên môi.

John nhận xét:

– Giống như ông Creemy.

Cậu Nimrod nói:

– Tên thật của ông ấy là Karim. Nhưng cậu nghĩ cái tên “Creemy” sẽ hợp với ông ấy hơn. Ông ấy chưa bao giờ ngừng cười cả. Cứ y như một con mèo đứng trước một hộp kem ấy.

Châm một điếu xì-gà, cậu Nimrod vẫy tay vào những con đường xung quanh họ và hỏi:

– Sao? Các cháu thấy Cairo như thế nào? Có thích nó không?

Có thể thấy rõ cậu Nimrod đánh giá rất cao về thành phố Cairo qua giọng nói đầy hào hứng của ông.

Philippa trả lời:

– Thích ạ.

Mũi cô hơi nhăn nhăn khi cỗ xe đi ngang qua một khu chợ cũ đông đúc. Chỉ trong tích tắc, họ gần như bị đè bẹp bởi những người bán hàng đang cố gắng trèo lên xe để mời mua hàng hóa. Họ chỉ thoát nạn khi cậu Nimrod lên tiếng từ chối thẳng bằng một thứ tiếng Ả Rập hoàn hảo và người lái xe vung roi giục những con ngựa tăng tốc chạy thoát.

Philippa nói thêm:

– Chỉ có điều nó có mùi gì buồn cười quá.

– Ai cũng nói thế khi họ mới đến đây lần đầu. Mùi nước cống. Rồi cháu sẽ quen ngay với nó thôi.

– Cháu không có ý đó. Ừm... có lẽ cũng có một chút. Một vài chỗ có mùi tệ hơn chỗ khác. Nhưng thật sự ý cháu là, nó có mùi gì đó rất đặc biệt. Như thể là nó rất cũ. Giống như người ta đã sống ở đây từ rất, rất lâu ấy. Có một cái mùi mà ta sẽ ngửi thấy giữa một khu vực đông đúc ở New York trong một ngày nóng nực. Thành phố này có mùi giống như vậy, chỉ có điều nó nồng hơn một trăm lần.

John gật đầu tán thành:

– Đúng, cháu cũng nghĩ như thế. Nhưng mà lạ ghê, cháu lại có cảm giác là lúc trước cháu đã ở đây rồi. Không hiểu sao cháu lại cảm thấy như đang ở nhà.

Philippa thừa nhận:

– Đúng thế. Nhưng em nghĩ không chỉ có thế đâu. Ngay từ khi chúng ta đến đây, em luôn cảm thấy như có ai đó đang quan sát chúng ta.

Cậu Nimrod nói:

– Các cháu giỏi lắm. John à, xét trên một mặt nào đó, dĩ nhiên cháu đang ở nhà. Và Philippa, ngoại trừ Istanbul, Cairo gần như là nơi có nhiều djinn sinh sống nhất. Chắc là cháu đã cảm nhận được sự hiện diện của họ.

John hỏi:

– Điều đó có nghĩa tại cháu là người Ả Rập à?

– Ôi không. Ả Rập là tên một chủng tộc người. Chúng ta là djinn. Djinn hoàn toàn khác với bất kỳ chủng tộc người nào. Nếu muốn, ngày mai các cháu có thể nhờ anh Rakshasas giải thích cụ thể hơn về chuyện này.

Nhìn thấy người xà ích Ai Cập một lần nữa vung roi lên cao, Philippa nao lòng:

– Ngay bây giờ cháu chỉ ước gì ông ấy đừng quất roi vào con ngựa tội nghiệp kia nữa thôi.

Cậu Nimrod bật cười:

– Cô chủ nhỏ, điều ước của cô là mệnh lệnh của tôi.

Rồi nhắm mắt lại, ông thầm thì một điều gì đó trong miệng. Trong khoảnh khắc, con ngựa bỗng vọt chạy với một tốc độ nhanh đến nỗi nó và cỗ xe *ghari* kéo sau lưng bắt đầu vượt qua cả xe hơi và xe buýt. Người xà ích hét lên một câu gì đó bằng tiếng Ả Rập, nhưng con ngựa từ chối ngừng lại, bốn vó của nó vẫn khua mạnh trên con đường trơn trượt.

Cậu Nimrod tuyên bố:

– Đến giờ chúng ta phải về rồi. Trẻ hơn ta tưởng đấy.

Bám chặt một bên thành xe khi chiếc *ghari* quẹo nhanh qua một khúc cua, Philippa hét lên:

– Ý cháu không phải là vậy.

Cậu Nimrod tiếp tục cười khoái chí:

– Chẳng phải đó là điều cháu muốn sao? Ông xà ích đâu có dùng roi nữa, đúng không?

– Ông ấy không dùng roi chỉ vì sợ con ngựa chạy nhanh hơn thôi.

Khi chiếc *ghari* này tưng lên khi đi qua một ổ gà lớn trên đường, Philippa hét lên vì sợ hãi. Nhưng cậu Nimrod vẫn vui vẻ nói:

– Vui quá nhỉ! Không có gì bằng một chuyến du hành Cairo bằng xe ngựa kéo vào một buổi tối mùa hè ấm áp, đúng không?

Cỗ xe đưa họ đến khu ngoại ô của Garden City. Khoảng một phút sau đó, không cần ai ra lệnh, con ngựa tự động ngừng lại ngay bên ngoài căn nhà của cậu Nimrod. Ba djinn xuống xe. Cả người xà ích cũng xuống và đứng nhìn con ngựa của mình với vẻ hoảng hốt. Không chỉ chạy quá nhanh, mà con ngựa còn tự kiếm được đường về mà không cần đến sự chỉ dẫn của ông. Cậu Nimrod vỗ vai con ngựa một cách hào hứng để cho ông xà ích biết ông không giận gì nó. Ông còn cho ông ta tiền boa rất nhiều để xóa tan ý định phạt con ngựa của ông ta.

Khi cả ba đã vào bên trong nhà, Philippa quạu:

– Mới này chúng ta có thể bị té chết đó cậu.

Cậu Nimrod mỉm cười:

– À, cậu không nghĩ chúng ta gặp nguy hiểm gì đâu. Nhưng có lẽ các cháu giờ đã hiểu cậu muốn nói gì về những điều ước, đúng không? Điều ước có thể là những thứ khó dự đoán nhất. Cháu không thể nào biết được mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào. Cháu muốn ông xà ích ngừng dùng roi, và ông ấy đã ngừng. Cháu chỉ không thích *lý do* ông ấy ngừng thôi. Đây là một bài học quan trọng mà những djinn trẻ tuổi như các cháu cần phải nhớ. Khi các cháu tác động đến tương lai, sẽ có những chuyện ngẫu nhiên, bất ngờ, thậm chí là khó chịu xảy ra cùng với việc các cháu đang làm. Vấn đề ở đây là chúng ta đang sống trong một thế giới rất phức tạp. Những thay đổi nhỏ trong các tình trạng ban đầu có thể dẫn đến sự thay đổi bất ngờ trong kết cục cuối cùng. Và những thay đổi lớn, ví dụ như những thay đổi do djinn thực hiện một điều ước tạo ra, có thể dẫn đến sự thay đổi khủng khiếp về sau.

Lo lắng đưa mắt nhìn Philippa, hy vọng cô cũng sẽ như mình, không hiểu rõ điều cậu Nimrod vừa nói, John ngập ngừng trả lời:

– À... ừ... vâng.

Bắt được ánh mắt của John, Philippa khẽ nhún vai với anh.

Cậu Nimrod dẫn hai đứa trẻ vào trong phòng khách nơi ông Creemy đã dọn sẵn những món thức uống nóng cho họ. Cậu Nimrod nói:

– Djinn có một câu thành ngữ như thế này: “Điều ước là một món ăn, rất giống một con cá – một khi đã ăn rồi thì khó mà rút lại”^[14]

Ông ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

– Có lẽ cách dịch này cũng không sát nghĩa lắm so với câu thành ngữ gốc trong tiếng Ả Rập. Nhưng nói chung, câu đó có ý nghĩa là, mọi người đều phải cẩn thận với những điều ước của mình, bởi vì có khi nó sẽ trở thành hiện thực nhưng lại theo cách mà họ không bao giờ nghĩ đến.

John ngáp một tiếng rõ to. Cậu Nimrod cười:

– Cậu nghĩ chắc là các cháu nắm được ý chính rồi, đúng không?

Philippa nói:

– Vâng ạ. Cháu nghĩ thế.

John nhăn mặt nhìn em. Cô lúc nào cũng tỏ vẻ đã hiểu mọi chuyện trong khi thật ra cô chẳng hiểu gì cả.

Cậu Nimrod tuyên bố:

– Chừng đó việc tối hôm nay là đủ rồi. Cậu nghĩ đã đến lúc chúng ta đi ngủ, các cháu đồng ý không?

Và thế là, với đôi chân vẫn còn cảm thấy nhũn ra như thạch đông sau chuyến phiêu lưu trên cỗ xe ngựa, cặp sinh đôi quay trở về phòng, những căn phòng to và đẹp

như những gì chúng đã tưởng tượng ra trong *Nghìn lẻ một đêm* của công chúa Scheherazade. Và ngay khi ngã lưng xuống giường, giấc ngủ đến với chúng ngay lập tức.



Chương 11

Trong thân xác lạc đà

Đầu giờ trưa hôm sau, ông Creemy vào thông báo cậu Nimrod có khách đến thăm – bà Coeur de Lapin, vợ của ngài đại sứ Pháp tại Ai Cập, sống ở nhà kế bên. Đó là một phụ nữ cao lớn, dáng vẻ quý phái với làn da hoàn hảo không một tì vết. Bà có nét của một nữ hoàng với cái mũi hẹp dài luôn hếch cao lên trời, khiến cho khi nói chuyện, nhìn bà cứ như đang coi thường người đối diện. Tuy nhiên, có vẻ đó chỉ là vẻ bề ngoài của bà, bởi vì bà không hề lạnh lùng giống như những phụ nữ Pháp khác. Bà chào đón cậu Nimrod như một người họ hàng xa lâu ngày không gặp, ào ào hỏi thăm chú liên tục trong mấy phút như thác nước Niagara. Và phải mất thêm mấy phút nữa trước khi bà chịu đi thẳng vào vấn đề.

Với giọng ngọt ngào như mật ong, bà nói:

– Tôi nghe thấy có tiếng trẻ con ở trong vườn. Và tôi nghĩ ngay đến chuyện qua thăm anh, xem có thể làm gì để kỳ nghỉ của anh và các cháu ở Cairo được thoải mái và vui vẻ hơn không...

Bà Coeur de Lapin vận một chiếc đầm dài, mỏng, màu tím với khăn quàng xanh lục choàng quanh cái cổ thon thả như thiên nga. Một dải băng buộc đầu màu vàng ánh xanh lục sọc đen tô điểm mái tóc vàng óng để xõa mang lại cho bà vẻ đặc trưng của một người Bohemian, như thể bà là một nhà tiên tri hay một người xem chỉ tay đoán vận mệnh chứ không phải là phu nhân của một vị đại sứ.

Cậu Nimrod nói:

– Chị thật tốt quá, chị Coeur de Lapin.

Có vẻ cậu Nimrod khá thích bà. Ít nhất Philippa nghĩ vậy, bởi vì cái cách cậu cứ bồn chồn mân mê mãi cái cà vạt của mình như thể đang chơi một cây kèn clarinet khi cậu nói chuyện với bà Lapin, giống y như phản ứng của những người đàn ông khác khi nói chuyện với mẹ cô.

Mím cười ấm áp với cặp sinh đôi, bà Lapin nói tiếp:

– Thật tốt khi chúng ta có trẻ con ở đây. Con của tôi đều đã lớn và sống hết ở Pháp. Thiếu chúng, nhà tôi cứ thấy vắng làm sao ấy. Nhất định bữa nào đó anh phải dẫn tụi nhỏ qua nhà tôi chơi nhé. Chúng tôi có một khu vườn rất đẹp. Sống ở Cairo này, tôi cũng chỉ như người Anh thôi. Tôi sống vì khu vườn của mình.

Cậu Nimrod nói:

– Chị thật tốt. Có điều tôi sợ chúng tôi sẽ bận rộn lắm.

Lờ đi lời từ chối của cậu Nimrod, bà Lapin tiếp tục nói:

– Chúng ta có thể tổ chức một bữa tiệc picnic thật thịnh soạn. Ngày mai chẳng hạn. Các cháu có thích không?

Vốn rất thích các bữa tiệc picnic, John lập tức hưởng ứng:

– Vâng. Cháu thích lắm ạ.

Người phụ nữ Pháp tuyên bố:

– Vậy quyết định như thế nhé.

Giờ đây đã chuyển sang chơi một bản nhạc solo với cái cà vạt của mình, cậu Nimrod miễn cưỡng nói:

– Vâng. Chị thật tốt bụng.

Đưa tay xoa đầu John, bà Lapin bĩu môi:

– Không có đâu. Tôi chỉ nghĩ đến bản thân tôi đấy chứ. Tôi vốn rất yêu trẻ con mà.

Rồi bà thở dài một tiếng và nói:

– Bao nhiêu năm qua, chúng là cả cuộc sống của tôi. Những đứa trẻ thật xinh. Nimrod à, anh chưa bao giờ nói cho tôi biết anh có hai đứa cháu dễ thương như vậy đấy nhé. Chúng làm tôi nhớ đến các con mình.

Sau khi bà Coeur de Lapin ra về, Philippa hỏi cậu Nimrod tại sao cậu có vẻ ngần ngại trước sự hiếu khách của bà. Ông nói:

– Các cháu phải hiểu chúng ta không phải đến đây để vui chơi. Có rất nhiều chuyện cần phải làm. Rất nhiều thứ mà các cháu chưa biết. Chúng ta cần bắt đầu huấn luyện các cháu càng sớm càng tốt. Nhưng trước đó, hai đứa cần trải qua “Tammuz” – nghi lễ nhập môn của các cháu.

John thắc mắc:

– Lễ nhập môn gì cơ? Nghe có vẻ không thoải mái chút nào.

Cậu Nimrod giải thích:

– Cách đây hàng ngàn năm, một djinn tổ tiên của chúng ta đã từng trị vì vương quốc loài người. Cũng mang tên Nimrod, ông chính là vị vua đã xây dựng tháp Babel^[15] nổi tiếng. Ông Nimrod là một người khá tính cách, và đã sống rất thọ. Ngay sau khi ông qua đời, vợ ông, hoàng hậu Semiramis đã hạ sinh một người con trai, hoàng tử Tammuz, trước khi bà kịp để tang chồng. Cho nên, ngay khi hồi phục lại, hoàng hậu Semiramis đã đi vào sa mạc nhịn ăn trong suốt bốn mươi ngày đêm để chịu tang. Và trong khoảng thời gian đó, bà biết được hoàng tử Tammuz trên thực tế chính là vua Nimrod đầu thai lại.

– Từ đó đến nay, tất cả djinn trẻ tuổi trong bộ tộc của chúng ta đều phải trải qua nghi lễ Tammuz để kỷ niệm sự tái sinh này. Đó cũng là nghi lễ đánh dấu sự trưởng thành của các cháu. Không ai có thể trở thành djinn và sử dụng sức mạnh djinn nếu như chưa một lần nhịn ăn sống trong sa mạc. Bởi

vì các cháu xuất thân từ sa mạc, và chừng nào các cháu chưa cảm nhận được sức nóng của sa mạc bùng cháy trong tận xương tủy mình, chừng đó các cháu vẫn chưa hiểu được ngọn lửa djinn bùng cháy bên trong các cháu đâu.

Philippa nói:

– Khoan, cho cháu hỏi một chút. Cậu đang bảo tụi cháu phải sống trong sa mạc một mình trong suốt bốn mươi ngày đêm à?

Cậu Nimrod lúng túng trả lời:

– Không phải bốn mươi ngày. Tất nhiên không lâu như thế rồi. Trên thực tế, các cháu sẽ chẳng cảm thấy tốn thời gian gì cả.

John nghi ngờ hỏi:

– Chính xác thì bao lâu mới được ạ?

Cậu Nimrod nói:

– Một đêm. Từ hoàng hôn cho tới bình minh.

Philippa kinh hoàng thốt lên:

– Một mình tụi cháu á?

John tiếp lời:

– Trong bóng tối? Không có thức ăn và nước uống á?

Cậu Nimrod tuyên bố:

– Chẳng phải các cháu muốn trở thành djinn sao? Với khả năng ban ba điều ước hay những thứ tương tự? Hay các cháu muốn là người bình thường?

John nói:

– Dĩ nhiên tụi cháu muốn làm djinn rồi.

Cậu Nimrod trấn an:

– Thật sự sẽ không có chuyện gì đâu. Cậu biết một khoảng sa mạc ở gần kim tự tháp rất tốt. Chắc chắn các cháu sẽ thấy thoải mái ở đó.

Philippa hỏi:

– Khi nào ạ?

– Càng sớm càng tốt. Theo cậu tối nay là tốt nhất.

John và Philippa im lặng không nói gì trong mấy giây. Cậu Nimrod gợi ý:

– Hay bây giờ chúng ta ra chỗ đó xem thử nhé? Xem thử chỗ đó vào ban ngày để các cháu có thể làm quen với nó trước? Nhân tiện xem kim tự tháp luôn.

Theo yêu cầu của cậu Nimrod, ông Creemy lái xe chở họ ra Giza, một ngôi làng nằm kề bên các kim tự tháp. Trên đường đi, chiếc xe có ngừng lại một lát ở vài cửa hàng đồ cổ và các bảo tàng nhỏ để họ xuống xe, và cậu Nimrod hỏi thăm về cơn động đất vừa xảy ra cũng như những gì người ta đã tìm thấy sau đó. Có vẻ như cậu đang tìm kiếm một thứ đặc biệt gì đó...

John và Philippa chẳng hiểu chuyện gì sẽ xảy ra.

Cuối cùng, chiếc xe ngừng hẳn lại ở một con đường nhỏ đầy bụi bặm. Cậu Nimrod dẫn cặp sinh đôi đi vào trong một cửa hàng nước hoa nhỏ nhìn rất bình thường, nằm giữa một cái chuồng ngựa và một ngôi chợ rau quả, trái cây. Với cặp sinh đôi, thật là kỳ lạ khi một nơi như thế lại bán nước hoa. Còn lạ hơn khi cậu Nimrod muốn vào bên trong. Ít nhất hai đứa trẻ nghĩ vậy, cho đến khi chúng nhìn thấy một cái hộp thủy tinh chứa vài chai thủy tinh cùng vài cái đèn dầu La Mã cổ. Một người đàn ông vận áo sơ mi trắng dài cúi đầu thật thấp chào ba vị khách của mình rồi kính cẩn hôn tay cậu Nimrod.

Trong vài giây, hai người đàn ông nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp rồi chuyển sang tiếng Ả Rập, trước khi cậu Nimrod quay sang cặp sinh đôi và giới thiệu:

– Đây là anh Huamai. Anh Huamai, đây là Philippa, cháu gái tôi, và John, cháu trai tôi.

Ông Huamai cúi đầu chào hai đứa trẻ và nói:

– Thật vinh dự cho tôi khi được anh dẫn những djinn trẻ tuổi đến đây.

Cậu Nimrod vỗ vai ông một cách thân mật:

– Chuyện bình thường thôi mà, anh bạn già. Anh Huamai này, con trai anh, cậu Toeragh, có ở đây không? Tôi đang muốn mượn ba con lạc đà

trắng.

– À, có chứ.

Ông Huamai dẫn cậu Nimrod và cặp sinh đôi vào trong một căn phòng nhỏ vách dát gương. Chỉ vào một bộ gối nằm rải rác trên sàn nhà, ông bảo:

– Mọi người chịu khó ngồi đây chờ một chút nhé. Để tôi đi bảo thẳng Toeragh chuẩn bị lạc đà.

Nói rồi ông cúi đầu chào mọi người và đi ra ngoài. Còn lại ba người trong phòng, cậu Nimrod nói:

– Ông Huamai là một bậc thầy điều chế nước hoa đấy. Một trong những người giỏi nhất. Tí nữa về, chúng ta sẽ thử một vài lọ nước hoa của ông ấy, và có lẽ lúc đó các cháu sẽ hiểu được tại sao nàng Delilah có thể biến Samson thành nô lệ, nàng Sheba khiến vua Solomon say đắm, và nữ hoàng Cleopatra có thể quyến rũ tướng Mark Antony.

John tuyên bố chắc nịch:

– Ai chứ cháu chắc chắn không. Cháu sẽ không bao giờ xúc nước hoa. Thứ đó chỉ dành cho con gái thôi.

Cậu Nimrod mỉm cười và nói:

– Cứ chờ xem.

Khi ông Huamai thò đầu vào trong phòng và cúi chào lần nữa, cậu Nimrod đứng dậy và giục:

– Đi thôi. Lạc đà của chúng ta sẵn sàng rồi.

Đi theo cậu Nimrod, John và Philippa băng qua căn phòng thơm đượm những mùi hương ngọt ngào và đi ra một cái sân nhỏ đằng sau nhà. Ở đó, được buộc vào một cây cột là ba con lạc đà trắng ngồi quỳ gối với cả đồng camera, chai nước, sách hướng dẫn... và ba khách du lịch Mỹ ngồi chễm chệ trên lưng. Với ba vị khách này, chữ “to lớn” không đủ để diễn tả về họ – trông họ cứ như những cái vòng khổng lồ xếp chồng lên nhau.

Cậu Nimrod cho biết:

– Lạc đà là phương tiện di chuyển tốt nhất khi các cháu muốn đi tham quan kim tự tháp. Không chỉ tiện lợi, đó còn là cách duy nhất để các cháu không bị những người bán hàng rong làm phiền suốt chuyến đi.

Một chàng trai có hàm râu quai nón và một cái roi lạc đà chạy về phía cậu Nimrod và mỉm cười, kính cẩn cúi đầu chào. Cậu Nimrod giới thiệu:

– Đây là Toeragh.

Rồi ông bắt đầu nói chuyện với anh Toeragh bằng tiếng Ả Rập. Sau một, hai phút thương lượng, ông đưa cho anh vài tờ giấy bạc nhìn trơn trượt như dính mỡ, tiếng địa phương gọi là đồng pi-át. Quay sang cặp sinh đôi, ông nói:

– Xong rồi đó. Giờ thì những con lạc đà là của chúng ta chừng nào chúng ta còn cần đến chúng.

Ngay khi ông đang nói, ba con lạc đà đã đứng dậy và kêu be be, khiến cho ba vị khách trên lưng chúng kêu lên the thé cả vì lo sợ lẫn háo hức.

Chỉ những người khách đang bắt đầu chụp hình nhau, John thắc mắc:

– Nhưng những con lạc đà đó bị người khác thuê rồi mà. Nhìn kìa! Họ cười hết rồi!

Cậu Nimrod nói:

– À không, không. Cháu hiểu lầm ý chú rồi. Chúng ta sẽ không *cười* những con lạc đà đó. Sẽ chẳng có gì thú vị nếu làm thế cả. Và nói thật, cậu chẳng thấy thoải mái gì nếu phải cười trên cái bấu to tướng giữa lưng chúng. Không, chúng ta sẽ *trở thành* những con lạc đà. Các cháu không thấy ý đó hay hơn sao?

Philippa la lên:

– Cái gì? Nhưng cháu không muốn trở thành lạc đà. Chúng kinh quá à.

Sự kinh khiếp trước đề nghị trở thành lạc đà của cô tăng lên vùn vụt khi một trong ba con lạc đà bắt đầu tè ra đất giữa thanh thiên bạch nhật.

Cậu Nimrod nói:

– Bậy nào. Đây là những con lạc đà đẹp và tốt nhất Cairo đấy. Không những thế, lạc đà còn là loài vật rất quan trọng đối với bộ tộc djinn chúng ta. Tổ tiên Marid đã biến hình thành lạc đà từ hàng ngàn năm trước. Ngoài ra, kinh nghiệm này sẽ rất có ích cho hai đứa khi các cháu đã là những djinn thực thụ.

Vốn cũng không hứng thú với việc biến thành lạc đà như em gái mình, John nghi ngờ hỏi:

– Có ích như thế nào ạ? Tụi cháu sống ở New York mà. Cháu còn có thể hiểu được nếu cậu bảo tụi cháu biến thành chó, mèo, hay thậm chí biến thành ngựa. Nhưng không phải là lạc đà.

Đưa tay bịt mũi, Philippa nói thêm:

– Càng không phải là cái con đang tè đó. Nó định tè đến bao giờ mới chịu ngừng chứ?

Cậu Nimrod nói gấp:

– Ta không có nhiều thời gian để tranh cãi với các cháu đâu. Họ sẽ xuất phát trong chưa đầy một phút nữa. Chuyện này không có gì đáng kinh như các cháu tưởng đâu. Ta đã từng biến thành lạc đà. Cả mẹ và bà ngoại các cháu cũng vậy. Và các cháu chỉ phải chịu đựng trong vài tiếng thôi.

Philippa đã quay lưng đi ngược về phía cửa hiệu nước hoa. Không nhận ra cậu Nimrod đang giơ tay lên trời, cô tuyên bố:

– Không. Cháu không muốn làm một con lạc đà tệ hại nào đâu.

– Cháu cũng không muốn.

John hòa theo, tuy nhiên những gì phát ra từ miệng cậu lại là một tiếng ợ lớn, bởi vì một cái bướng đã mọc ra trên lưng cậu.

Philippa ợ trả lời lại, bởi vì giờ đây cô cũng đã là một con lạc đà rồi.

Giọng cậu Nimrod dường như vang lên trong đầu cô:

– *Đừng nói gì. Chỉ cần suy nghĩ thôi. Nếu cháu cố nói theo cách thông thường, tất cả những gì phát ra chỉ là tiếng ợ thôi.*

John ợ lớn vài lần và, trước sự kinh hoàng của cô, Philippa nhận ra mình cũng vậy. Theo như những gì cô biết, cô chưa bao giờ ợ hơi trước đây.

Cô hậm hực nghĩ:

– *Thật là kinh khủng!*

Cậu Nimrod đáp lại trong đầu cô:

– *Thế tốt hơn đấy!*

Philippa nhận xét:

– *Cháu có thể nghe thấy suy nghĩ của cậu.*

– *Dĩ nhiên rồi. Chứ bộ cháu nghĩ lạc đà có thể nói chuyện à?*

Anh Toeragh kéo nhẹ sợi dây buộc của cậu Nimrod, và ông bắt đầu bước đi. Bị buộc vào yên của cậu Nimrod bằng một sợi dây nối dài, John và Philippa không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đi theo. Họ đi trong im lặng một lúc lâu, và rồi, sau khi queo một khúc cua, hai đứa trẻ trông thấy các kim tự tháp lần đầu tiên trong đời.

Cậu Nimrod vui vẻ hỏi:

– *Đây rồi. Các cháu thấy thế nào?*

Philippa nghĩ:

– *Woa.*

Trong tích tắc, cô quên hết về người đàn ông đang cưỡi trên lưng cô và ngừng lắng nghe những lời tán chuyện không ngừng của ông ta. Chẳng bao lâu sau, cô đã không còn quan tâm đến gì khác, ngoài việc say mê ngắm kim tự tháp, dù cho bị biến thành lạc đà. Trên thực tế, chỉ nửa tiếng sau khi rời khỏi cửa hiệu nước hoa của ông Huamai, việc là một con lạc đà dường như đã trở thành một việc bình thường nhất trên đời đối với cô. Philippa thậm chí còn cảm thấy thoải mái với chuyện đó, mặc dù cô không bao giờ thừa nhận điều đó với cậu Nimrod.

Là anh em sinh đôi với Philippa, dĩ nhiên John cũng có suy nghĩ tương tự như em gái mình. Cậu đã nhận ra việc đi tham quan kim tự tháp trong hình dáng một con lạc đà nhất định cũng có vài thuận lợi. Ngay cả với một người

phụ nữ rõ ràng không biết gì về lạc đà (cứ nhìn cách bà ta luống cuống ngồi là rõ) trên lưng, cậu cũng tốn ít công sức để bước đi. Hơn thế nữa, cậu còn cảm thấy một sức mạnh vĩ đại bên trong cơ thể mình, như thể cậu có thể dễ dàng chở hai người khách du lịch đi đến ba mươi hoặc bốn mươi dặm đường. Cậu có thể chắc chắn một điều trong đầu: Ít nhất là ở Ai Cập, việc là một con lạc đà có những điểm tốt của nó.

Cậu nghĩ:

– *Tụi cháu có thể trải qua đêm nhập môn trên sa mạc trong hình dáng lạc đà được không?*

Cậu Nimrod trả lời:

– *Đáng tiếc là không. Hai đứa bắt buộc phải ở trong hình dạng người bình thường. Nhưng ta mừng là các cháu đã quen với việc biến thành lạc đà. Về sau, việc biến hình thành động vật sẽ có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển sức mạnh djinn của các cháu. Các cháu sẽ có thể biến thành bất cứ loài vật nào, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian nhất định. Lạc đà là loài vật duy nhất mà tộc Marid chúng ta có thể giữ hình dáng mãi mãi.*

Họ đi về hướng Nam chừng hơn một dặm, vượt qua khỏi kim tự tháp nhỏ nhất trong quần thể kim tự tháp Giza, và đến một vòng cung sa mạc hoang vu có tên gọi Abu Sir. Cậu Nimrod cho biết có hai kim tự tháp vẫn đang bị chôn vùi dưới cát tại đây. Ông giải thích:

– *Đây là nơi mà cậu đã nói đến. Nơi cậu sẽ dẫn các cháu đến tối nay để thực hiện nghi lễ nhập môn.*

John ợ lớn như thể muốn tỏ rõ sự không hào hứng của mình đối với chuyện đó.

Một trong ba vị khách du lịch, người phụ nữ cười John, hỏi:

– *Tại sao chúng ta lại đến đây? Đâu có gì để xem chứ?*

Quay về thôi.

Cười sơi dây buộc Philippa vào cậu Nimrod và John, chồng bà vừa thúc chân vào sườn Philippa vừa phàn nàn: - *Có cách nào để con lạc đà ngu ngốc này đi nhanh hơn không vậy?*

Philippa bắt đầu chạy nước kiệu, khiến người đàn ông trên lưng cô phấn khởi ra mặt. Nhưng khi cô chuyển qua phi nước đại, ông bắt đầu sợ hãi. Ở một tiếng lớn đầy phấn khích, Philippa đưa thẳng về phía Giza, làm anh Toeragh hồi hải chạy đuổi theo, nối đuôi là hai con lạc đà còn lại, cho đến khi người đàn ông trên lưng cô sợ chết phải nhảy xuống. Cũng may ông ta rớt trúng một cồn cát nên không bị trầy xước gì nghiêm trọng. Philippa giảm dần tốc độ, rồi quay lại và nhổ toẹt xuống miếng đất ngay gần chỗ ông ta rớt.

Cô vui sướng nghĩ thầm:

– Đáng đời. Ai biểu ông ta dám đá mình.

Trở về cửa hiệu nước hoa, sau khi những vị khách du lịch đã đi khỏi, cậu Nimrod biến họ trở lại thành người. John ngay lập tức nhận ra một điều không lấy gì làm thú vị về chính mình. Cậu phàn nàn:

– Ôi trời, người cháu có mùi thật kinh khủng.

Cậu Nimrod nói:

– Cả ba chúng ta đều có mùi. Biến hình thành thú vật là vậy đó. Mùi, và đôi lúc kể cả vị, sẽ lưu lại một ít sau khi chúng ta trở lại hình người. Đó là một trong những lý do tại sao anh Huamai mở cửa hiệu bán nước hoa song song với cửa hiệu cho thuê lạc đà. Để phục vụ cho những djinn cần gấp rút có mùi để ngửi như chúng ta.

Họ đi vào trong cửa hiệu, nơi ông Huamai đã chờ sẵn với một lọ nước hoa loại tốt nhất của ông – Air d’Onajeestringh.

Nhận lọ nước hoa từ tay ông Huamai, cậu Nimrod nhe răng cười với John và hỏi:

– Bây giờ cháu còn nghĩ nước hoa chỉ dành cho con gái không John?

Miễn cưỡng chấm một ít nước hoa vào đũng sau tai và trên ngực, John lầm bầm:

– Bất cứ chuyện gì đều tốt hơn việc bốc mùi như một con lạc đà. Cho dù đó là việc có mùi như một đứa con gái.

Cậu Nimrod nhận xét:

– Nghe John nói kìa. Cứ y như anh Groanin ấy.

Philippa hỏi:

– Nhắc mới nhớ, ông Groanin đâu rồi chú? Sáng giờ cháu chẳng thấy ông ấy đâu cả.

John hỏi:

– Hay ông ấy lại đang bực mình chuyện gì đó?

Cậu Nimrod trả lời:

– Không có. Nhưng còn lâu anh ấy mới thấy thỏa lòng. Anh Groanin rất ghét Ai Cập. Tội nghiệp! Anh ấy thích ở lì trong phòng xem tivi, đọc báo *The Daily Telegraph* hay các tập thơ của mình hơn. Anh ấy không chịu được cái nóng, không chịu được thức ăn, không chịu được những con ruồi, và cũng không chịu được con người. Các cháu mà muốn thấy bóng dáng anh ấy thì chắc phải chờ đến khi chúng ta khởi hành về London quá.

John thắc mắc:

– Cháu không hiểu. Nếu đã vậy thì tại sao cậu lại mang ông ấy theo làm gì?

– Bởi vì, cháu trai thân yêu của ta, cuộc sống của ta không thể thiếu bóng một người quản gia. Ai sẽ đánh bóng những món đồ bạc? Ai sẽ gấp áo cho ta? Ai sẽ mang trà và chuẩn bị bồn tắm cho ta? Quan trọng hơn hết, ai sẽ trả lời chuông cửa và bảo với những người muốn bán cho ta những thứ ta không muốn mua rằng ta không có ở nhà? Anh Groanin chính là “giao diện” của ta với thế giới này.

Philippa chỉ ra:

– Vậy thì có lẽ ông ấy nên đi với chúng ta tối nay. Để phòng trường hợp ai đó muốn bán đồ cho chúng ta.



Chương 12

Djinn xuất hiện như thế nào

Chiều tối hôm đó, trước khi chạng vạng, cậu Nimrod nhờ ông Creemy chở họ ra sa mạc ngay phía nam cái kim tự tháp, để tiến hành nghi lễ nhập môn cho John và Philippa. Đến được nơi mà cậu Nimrod hồi chiều đã dẫn chúng đến tham quan trước, cậu Nimrod và ông Creemy mở cốp xe sau, lấy ra một tấm khăn trải đất, một cuốn từ điển tiếng Anh, hai tập giấy và hai cây viết chì, hai túi ngũ, một hộp diêm, và một cây đèn dầu cũ làm bằng đồng với cái tay cầm nhìn giống như một ông lão khòm lưng.

Cậu Nimrod tuyên bố:

– Mọi thứ các cháu cần đều có đủ ở đây rồi nhé.

John thắc mắc:

– Nhưng không có thức ăn mà cậu.

Cậu Nimrod hỏi:

– Nếu mang thức ăn theo thì còn gì là lễ ăn kiêng hả cháu?

Quay đầu nhìn xung quanh rồi liếc đồng hồ nghề ít ỏi, Philippa e dè hỏi:

– Cậu không chuẩn bị đèn pin à? Trời sắp tối rồi, mà cháu không chắc cây đèn dầu kia có ích lợi gì không. Ngó bộ nó thắp sáng một cái bánh sinh nhật còn khó.

Cậu Nimrod hoảng hồn nói:

– Cháu không thể dùng một cái đèn pin cho nghi lễ Tammuz được. Cháu đâu phải kẻ trộm đêm, mà là djinn, một djinn thuộc một dòng họ djinn nổi tiếng. Làm ơn nhớ giúp cậu điều đó đi. Mục tiêu chính của nghi lễ nhập môn này là việc cháu trải qua một đêm trong sự hoang dã chỉ với ánh lửa bầu bạn. Những cây đèn dầu có ý nghĩa rất quan trọng với chúng ta.

Chặc lưỡi một tiếng lớn, ông lắc đầu nói:

– Một cây đèn pin? Sao cháu có thể nghĩ ra ý tưởng đó được chứ?

John lo lắng thanh minh:

– Chẳng qua là tụi cháu không quen với bóng tối thôi. Cậu biết đó, sự ô nhiễm ánh sáng ở New York đồng nghĩa với việc ở đó chẳng bao giờ quá tối cả. Không giống như ở Ai Cập này khi về đêm.

Cậu Nimrod nói:

– Đây là một cây đèn dầu La Mã có từ thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên. Cậu có thể đảm bảo với hai đứa là nó hoàn toàn phù hợp với yêu cầu của các cháu.

Philippa hỏi:

– Nhưng tụi cháu biết làm gì suốt đêm đây?

– Cố gắng ngủ. Đó là việc mọi người vẫn thường làm ban đêm, không phải sao? Ta khuyên các cháu nên sử dụng túi ngủ, vì buổi tối ở đây thường rất lạnh. Nếu các cháu thấy chán, có thể chơi đố chữ với cuốn từ điển này. Hoặc là đánh bóng cái đèn cổ một chút. Dạo này nó có vẻ hơi xỉn màu thì phải?

Ông Creemy đã quay lại ngồi sẵn trong chiếc Cadillac và đang bắt đầu nổ máy. Leo vào băng ghế sau, cậu Nimrod nói vọng lại:

– Bình minh ngày mai chúng ta sẽ quay lại đón.

John hỏi:

– Nhưng lẽ có chuyện gì xảy ra cho tụi cháu thì sao?

Cậu Nimrod đóng cửa xe lại. Hạ kính cửa sổ xuống, chú trả lời:

– Ngoại trừ cậu và ông Creemy, không ai biết các cháu đang ở ngoài này. Điều gì có thể xảy ra cho các cháu được chứ? Và lại, các cháu là djinn mà. Người khác phải sợ các cháu mới phải.

Ông dặn thêm:

– À, nếu hai đứa có thấy những ánh sáng lạ ở phía trên kim tự tháp và nghe một giọng nói âm âm vang vọng trên trời thì cũng đừng lo gì nhé. Đó chỉ là *son et lumière*, show diễn âm-thanh-và-ánh-sáng ở kim tự tháp dành cho du khách thôi. Cậu nghĩ là ở đây, các cháu sẽ nghe rõ mọi thứ. Ai biết được, có thể các cháu sẽ học được vài điều gì đó cũng nên.

Cậu Nimrod gõ nhẹ vai ông Creemy, và rồi chiếc xe biến mất trong một làn bụi như một cỗ xe ngựa trắng vĩ đại, để lại sau lưng nó cặp sinh đôi một mình trong bóng tối dần vây quanh ở Abu Sir.

John cảm thấy như cậu có thể nghe thấy tiếng hơi thở của chính mình. Cậu nói với em:

– Anh ước gì có Neil và Alan ở đây. Ý anh là, Winston và Elvis ấy.

Philippa thừa nhận:

– Em cũng ước thế. Chưa bao giờ em thấy sợ hãi như bây giờ.

John trấn an:

– Chắc như vậy mới là lễ nhập môn. Nếu không thì nó sẽ chẳng khác gì một cuộc đi dạo trong công viên.

Dường như muốn trêu đùa, một cơn gió ấm áp nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt và khẽ thổi bay mái tóc hai đứa trẻ. Philippa nói:

– Em hy vọng chúng ta không làm chuyện vô ích.

– Anh nghĩ chắc không đâu. Nếu cuối cùng chúng ta có được sức mạnh djinn như cậu Nimrod thì cũng đáng công lắm chứ.

Chẳng bao lâu sau khi cậu Nimrod đi khỏi, hai đứa trẻ nghe thấy một điệu nhạc cổ nổi lên và thấy một luồng la-de chiếu sáng bầu trời. Show diễn âm-thanh và-ánh-sáng đã bắt đầu tại khu kim tự tháp cách chúng khoảng 1 dặm về phía Bắc. Trong mấy chục phút tiếp theo, ít nhất cặp sinh đôi quá bị thu hút bởi những gì diễn ra trên đầu chúng nên chẳng để ý đến bóng tối xung quanh. Nhưng cuối cùng, khi show diễn đã kết thúc, người Philippa bắt đầu run lên cầm cập vì lạnh và sợ hãi.

Nuốt nước bọt một cách khó khăn trong ánh trăng, cô chui vào trong túi ngủ của mình, hy vọng nó sẽ che chở cô khỏi bất cứ thứ gì đang rình rập trong bóng tối sa mạc. Cô nói:

– Trời tối nhanh quá, anh nhỉ? Hay chúng ta đốt đèn lên đi?

John nhặt cái hộp diêm lên và cầm cây đèn trên tay. Loay hoay một lúc, cậu nói:

– Lạ quá! Cái đèn chết tiệt không chịu cháy.

– Anh đừng giỡn mà John. Đây không phải lúc đâu.

– Không, anh nói thật đó. Ai giỡn với em làm gì? Không tin em cứ tự thử đi.

Nói rồi cậu đưa cây đèn và hộp diêm cho cô em gái.

Philippa cầm lấy cây đèn cùng hộp diêm và thử đốt, tuy nhiên cô cũng chẳng thành công gì hơn anh mình. Sau khi đã thử lần nữa với một trong năm que diêm cuối cùng mà vẫn không được, cô quay sang ngắm soi cây đèn rồi tuyên bố:

– Thảo nào chúng ta không đốt được nó. Vì chẳng có gì để châm. Cây đèn gốc này không có bấc.

Philippa bắt đầu lo lắng đưa tay áo chùi cây đèn.

Không có ánh diêm, John gần như không còn thấy Philippa đâu cả. Cố gắng giải tỏa tâm trạng u ám của cô em gái, cậu nói:

– Cũng may là đêm nay trăng tròn. Và em nhìn bầu trời kia, quá trời sao luôn. Vài ngôi sao gần đến nỗi anh có cảm giác chỉ cần giơ tay ra là có thể chạm vào chúng. A, nhìn ngôi sao kia xem! Cái ở ngay trên đường chân trời

ấy. Cứ y như nó chỉ cách chúng ta vài trăm thước. Nhớ anh từng nói gì với cậu Nimrod không? Chúng ta chưa bao giờ thấy được một bầu trời đêm đúng nghĩa ở New York cả.

Philippa ngừng chà xát cây đèn và ngược nhìn lên. Cô vừa định lên tiếng đồng ý với John để có thể phần nào giúp anh mình bớt lo lắng về tình cảnh khốn khổ hiện tại của hai đứa, thì cây đèn bỗng giật mạnh một cái và dường như đang muốn nhảy ra khỏi tay cô. Tưởng có ai đó giật cây đèn, cô kinh hãi hét toáng lên và, vẫn còn bên trong cái túi ngủ, cô bật dậy nhảy lò cò về phía anh mình. Nhìn cô cứ y như một con nhộng khổng lồ.

Cô hét lớn:

– John! Có chuyện gì xảy ra với cây đèn rồi.

Ngay khi cô đang nói, một luồng khói mờ ảo dày đặc bắt đầu thoát ra khỏi cái bắc trống rỗng của cây đèn và vụt bay lên bầu trời với một tốc độ nhanh bất thường. Tụ lại thành một đám mây to lớn, nó lơ lửng phía trên như thể đe dọa, dù đang ở trong sa mạc, nó vẫn có thể đổ mưa xuống đầu hai đứa trẻ bất cứ lúc nào. Cùng lúc ấy, hai anh em bắt đầu nhận ra một mùi rất nồng giống như mùi sơn áp phích, như thể ai đó đã cố dùng cọ sơn luồng khói.

Philippa nói:

– Em không thích chuyện này. Không thích một chút nào.

Khi khói đã bay hết khỏi cây đèn, nó tập trung lại thành một khối và bắt đầu thay đổi. Một hình bóng người hiện ra, to gấp đôi bất cứ người khổng lồ nào mà cặp sinh đôi có thể nghĩ tới, nhưng dần dần bắt đầu thu nhỏ lại cho đến khi cặp sinh đôi có thể nhận ra djinn đó.

Thở hắt ra một hơi nhẹ nhõm, cặp sinh đôi đồng thanh:

– Ông Rakshasas. Cám ơn Chúa, ra là ông.

Với chất giọng Ireland hoàn hảo đến nỗi nghe như kịch, ông Rakshasas chào:

– Chào hai cháu và chúc một buổi tối thật tốt lành.

Đã hoàn hồn trở lại, Philippa cười to:

– Mới nãy ông làm tụi cháu hết cả hồn.

John hỏi:

– Đây cũng là một phần trong nghi lễ Tammuz, đúng không ông?

Ông Rakshasas trả lời:

– Đúng thế, chàng djinn trẻ ạ. Đúng là thế. Ông đã tự hỏi không biết phải mất bao lâu thì các cháu mới nghĩ ra việc chà vào cây đèn. Các cháu không nghĩ cậu của các cháu thật sự bỏ mặc các cháu ở ngoài này một mình chứ?

Thấy cả hai im lặng, ông thở dài:

– À, có lẽ các cháu đã nghĩ vậy. Ta cứ chắc rằng, ngay khi Nimrod đưa cây đèn cổ cho các cháu, các cháu sẽ nhớ ngay câu chuyện về Aladdin trong *Nghìn lẻ một đêm* chứ, nhưng xem ra ta đã lầm. Điều quan trọng nhất về nghi lễ Tammuz là các cháu phải thật sự cảm thấy như đang bị bỏ rơi trong sa mạc. Cảm giác đó và một ít sự chỉ dẫn từ chính bản thân các cháu. Ta sẽ là người chịu trách nhiệm quan sát, hướng dẫn nghi lễ Tammuz của các cháu trên tư cách chủ tế tạm thời của tộc Marid.

Philippa thắc mắc:

– Nhưng cháu tưởng cậu Nimrod là tộc trưởng?

– Nếu nói chính xác thì mẹ các cháu mới là tộc trưởng tộc Marid. Nhưng, vì bà đã thề bỏ không sử dụng năng lực djinn, nên Nimrod trở thành người chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động hằng ngày của tộc Marid. Tuy nhiên, vì cậu ấy có chuyện gấp phải làm tối nay nên đã nhờ ta lo cho nghi lễ nhập môn của các cháu.

Giống như những lần trước đã gặp, ông Rakshasas đội nón xếp trắng, mặc áo thụng trắng hạp màu với hàm râu trắng như cước của ông. Ông cũng cầm trên tay một cây đèn dầu, chỉ có điều cây đèn này đang bùng cháy, thấp sáng cả một khoảng sa mạc rộng vài thước xung quanh họ. Từ khi rời khỏi London, cặp sinh đôi chưa gặp ông lần nào. Dần dần, sự sợ hãi và ngạc nhiên của chúng chuyển qua cảm giác thích thú, bởi vì đây là lần đầu tiên hai đứa trẻ được tận mắt chứng kiến một djinn hiện ra từ cây đèn.

John hỏi:

– Vậy chuyện gì sẽ xảy ra với tụi cháu bây giờ?

Ông Rakshasas trả lời:

– Chuyện tệ nhất của nghi lễ Tammuz đã xảy ra rồi. Trừ khi các cháu nghĩ lắng nghe một ông già nói chuyện là chuyện tệ nhất có thể xảy ra cho các cháu. Cậu Nimrod của các cháu, một djinn rất vĩ đại mà ta tự hào được gọi là bạn, đã nhờ ta kể cho các cháu nghe chuyện djinn xuất hiện như thế nào. Nhưng trước khi kể, ta muốn yêu cầu các cháu hãy lắng nghe thật kỹ, bởi vì sẽ có nhiều vấn đề có ý nghĩa quan trọng liên quan đến câu chuyện. Các cháu phải biết rằng, việc các cháu thấu hiểu câu chuyện này cũng quan trọng không kém vai trò của các cháu trong câu chuyện.

Giọng ông Rakshasas dần lớn hơn, nghiêm khắc hơn, khiến cặp sinh đôi bắt đầu nghĩ có khi ông không kín đáo và nhút nhát như cậu Nimrod nói.

Ông Rakshasas bắt đầu kể:

– Khi trái đất mới hình thành, chỉ có hai sức mạnh trên thế giới, Thiện và Ác, và chỉ có ba sinh vật có thể nhận ra sự khác biệt giữa hai sức mạnh đó – thiên thần, djinn và con người.

– Djinn tồn tại giữa con người và thiên thần. Với bản chất là lửa huyền ảo, họ có khả năng biến thành bất cứ hình dạng nào họ muốn. Vì sức mạnh điều khiển sự may mắn của họ, con người tôn thờ djinn như những vị bán thần; tuy nhiên những người theo chủ nghĩa độc thần lại rất giận dữ vì điều đó. Cuối cùng, một Sự Lựa Chọn Vĩ Đại đã được đưa ra cho con người, thiên thần và djinn: chọn lựa giữa Cái Thiện và Cái Ác. Những thiên thần lựa chọn Cái Ác không nhiều, tuy nhiên sức mạnh của họ lại quá lớn để có thể xem nhẹ. Con người chiếm đa số trong những sinh vật trên trái đất, và số người chọn Cái Ác nhiều hơn số người chọn Cái Thiện. Với quá nhiều người, không ai có thể đưa ra con số chính xác. Tuy nhiên, mọi chuyện lại khác đối với djinn. Chỉ có sáu bộ tộc với dân số ít hơn hẳn so với con người, dễ dàng để biết được sự lựa chọn vĩ đại của djinn. Ba bộ tộc Marid, Jinn và Jann chọn Cái Thiện, trong khi ba bộ tộc Ifrit, Shaitan và Ghul chọn Cái Ác.

Trong quá khứ, không may là những bộ tộc djinn bên phe thiện đã quyết định chiến tranh là một trong những Cái Ác kinh khủng nhất, cho nên họ đã

không đấu tranh vì Cái Thiện như họ nên làm. Con người và djinn đã gây ra nhiều cuộc chiến liên quan đến Sự Lựa Chọn Vĩ Đại đó, và những bộ tộc jinn theo phe ác đã làm rất nhiều điều tồi tệ không chỉ với những djinn khác mà với cả con người. Đó là lý do tại sao, sau nhiều lần bị hại, con người đã coi tất cả djinn như những kẻ xấu xa, độc ác. Một vài djinn phe thiện đã bị giết chết. Những người khác trốn chạy về những khu vực không khí lạnh hơn và sống một cuộc đời lạng lẽ hơn nhưng không còn mạnh mẽ như trước. Điều này làm suy yếu dần sức mạnh của họ, nhưng đồng thời bảo đảm sự tồn tại của họ về sau, cho đến khi Cái Thiện và Cái Ác đạt được một sự cân bằng về sức mạnh hàng trăm năm sau đó. Tuy nhiên, trên thực tế, cuộc chiến đó vẫn còn tiếp diễn đến tận ngày hôm nay.

John hỏi:

– Vậy là chúng ta vẫn còn đang chiến tranh với tộc

Ifrit?

Ông Rakshasas thừa nhận:

– Đúng. Chính xác là một cuộc chiến tranh lạnh.

Nhưng nó vẫn là một cuộc chiến.

Philippa hỏi:

– Tại sao tụi cháu không hề nghe gì về chuyện này?

– Bởi vì trong thời đại này, hầu hết con người đều tin rằng djinn không tồn tại, và như thế càng tốt cho mục đích của chúng ta. Một số người khác, những người tự gọi mình là nhà hiền triết hay các thầy phù thủy, đã học được cách buộc một djinn phục vụ cho họ. Một số người trong đó thậm chí còn có dòng máu djinn trong người. Vì tất cả những lý do đó, những djinn thông minh đã học cách cẩn thận tránh bị con người biết được bản chất thực của họ.

Philippa hỏi tiếp:

– Vậy những djinn tộc Ifrit trông như thế nào vậy ông?

– Câu hỏi hay lắm, nhóc. Đúng thế, các cháu sẽ phải học cách phân biệt những bộ tộc djinn khác nhau, các loại djinn khác nhau. Cần biết đâu là bạn,

đâu là thù, và nếu đó là kẻ thù thì các cháu cần phải đối phó như thế nào. Để hỗ trợ cho các cháu về việc này, ta đã chuẩn bị sẵn một hệ thống bài djinn, mà ta sẽ đưa cho các cháu ngay bây giờ.

Vừa nói, ông Rakshasas vừa cho tay vào trong túi áo và rút ra hai xấp bài lớn. Ông đưa cho John và Philippa mỗi đứa một xấp.

Trên mỗi lá bài có ghi tên của một djinn cùng với tên bộ tộc, tên hình dạng động vật thường sử dụng, và sức mạnh, điểm yếu của djinn đó.

Nhìn xấp bài, John nhận xét:

– “Mát” đã luôn!^[16]

Ông Rakshasas nhăn mặt:

– John à, cháu có thể đừng sử dụng chữ đó được không. “Mát lạnh” không phải là từ mà những djinn có lòng tự trọng cảm thấy thoải mái khi nghe. Djinn chúng ta được tạo ra bởi lửa huyền ảo. Và ta có thể chắc chắn với cháu, không có gì “mát” với việc đó cả.

Philippa hỏi:

– Nó có nghĩa là gì? Lửa huyền ảo ấy? Không phải lửa nào cũng là lửa sao ông?

– Với một người không biết gì thì có lẽ thế. Nhưng chắc cháu biết người Eskimo có đến mười tám từ khác nhau để nói về tuyết, đúng không? Tương tự vậy, djinn chúng ta có đến hai mươi bảy từ khác nhau để nói về lửa. Đó là chưa kể đến vài tá từ nữa trong tiếng Anh đấy. Hầu hết những từ đó dùng để gọi Lửa Nguyên Thủy, nghĩa là lửa nóng được tạo ra bởi sự cọ sát. Tuy nhiên, vẫn còn một loại lửa khác, lửa huyền ảo, ngọn lửa cháy trong tất cả djinn, cả phe thiện và phe ác. Con người gọi nó là linh hồn của họ, tuy nhiên cái “linh hồn” đó thật sự không có giá trị sử dụng nào, không giống như ngọn lửa huyền ảo bên trong các cháu. Tất cả sức mạnh djinn đều liên quan đến ngọn lửa này. Nó là cái đưa đến cho cháu sức mạnh cai quản mọi vấn đề. Sức mạnh mà con người ai cũng muốn sở hữu.

John thắc mắc:

– Nhưng làm thế nào tụi cháu có được điều đó? Tụi cháu cần làm gì để sử dụng được sức mạnh của mình? Nghĩ về những điều tuyệt vời như trong phim *Peter Pan* à?

– Tất cả những gì các cháu phải làm là học cách tập trung hỏa lực bên trong các cháu vào bất cứ việc gì các cháu muốn làm. Và cách tốt nhất để làm điều đó là nghĩ về một từ, chỉ một từ thôi, mà các cháu chỉ sử dụng khi cần đến sức mạnh djinn của chính mình. Đây cũng là một trong những lý do chính của buổi tối hôm nay. Các cháu cần không gian và sự yên tĩnh để nhìn vào bên trong, để suy nghĩ và tìm ra được một từ sẽ giúp các cháu tập trung sức mạnh của mình.

Philippa hỏi:

– Kiểu như một câu thần chú á?

Ông Rakshasas lại nhăn mặt:

– Djinn chúng ta thích gọi đó là “từ trọng tâm” hơn. Nhưng đúng đó là lý do tại sao câu thần chú được con người biết đến. Họ tình cờ nghe thấy vài djinn bất cẩn sử dụng từ trọng tâm, và khi thấy kết quả, họ cứ nghĩ từ đó biết đâu cũng đem lại kết quả tương tự cho mình. Câu thần chú VỪNG ƠI MỜ RA là một ví dụ. Chẳng có gì đặc biệt với hạt vừng cả. Đó chỉ là hạt một loại cây được trồng nhiều ở Đông Ấn. Tuy nhiên, một djinn nào đó lại nghĩ đó có thể là một từ trọng tâm tốt, và trước khi ông ấy nhận ra mình đang ở đâu, cái từ đó đã bị sử dụng trong *Nghìn lẻ một đêm*.

Philippa nói:

– Vậy thì tất cả những gì tụi cháu phải làm là nghĩ ra một từ trọng tâm phù hợp, và sau đó tụi cháu có thể “giở trò” với nó?

– Giở trò? Djinn không giở trò. Ta rất nghiêm túc khi nói đến “hỏa lực” khi này. Người ta có thể bị thương vì nó. Đó là lý do tại sao các cháu lại ở ngoài này, giữa một nơi hoang vắng không người. Để học cách sử dụng hỏa lực một cách có trách nhiệm.

Philippa nói:

– Vâng ạ. Cháu xin lỗi, ông Rakshasas.

– Từ trọng tâm của các cháu sẽ giống như một cái kính lúp. Các cháu đã thấy một cái kính lúp có thể tập trung năng lượng mặt trời vào một điểm nhỏ trên một tờ giấy như thế nào để nó bùng cháy, đúng không? Một từ trọng tâm cũng y như vậy. Điều mà các cháu cần làm là chọn một từ nào đó ít có khả năng bị nhắc đến trong những cuộc đối thoại bình thường. Đó là lý do tại sao có từ ABRACADABRA và những từ khác tương tự.

Philippa hỏi:

– Vậy từ trọng tâm của ông là gì ạ?

– Của ta à? Là SESQUIPEDALIAN. Nghe nói đó là một từ được nhà thơ La Mã Horace phát minh khi muốn nghĩ ra một từ dài. Và từ trọng tâm của Nimrod là QWERTYUIOP, mười chữ cái đầu tiên trên bàn phím máy đánh chữ. Cả hai từ này đều khó quên, và gần như không thể nào bị sử dụng trong những cuộc nói chuyện bình thường.

Philippa tán thành:

– Đúng. Chúng là những từ trọng tâm rất hay. Cháu sẽ không thể nào nghĩ ra được từ nào hay hơn thế.

Ông Rakshasas khuyên:

– Không có gì phải vội vã. Và các cháu thật sự cần dành nhiều thời gian suy nghĩ cho nó hơn. Đó là lý do các cháu phải ra tận ngoài sa mạc đêm nay mà. Vì dù sao, các cháu sẽ cần dùng đến từ trọng tâm trong một thời gian khá dài.

Philippa ướm thử:

– Ông thấy từ BILTONG thế nào? Đó là một loại thịt linh dương phơi khô của vùng Nam Phi. Cháu sẽ chẳng đời nào vào cửa hàng yêu cầu món đó đâu. Nó ghê lắm. ông Rakshasas nói:

– Ta biết từ đó nghĩa là gì. Tuy nhiên, ta nghĩ cháu không nên chọn từ ngắn như thế. Để chắc ăn thôi. Ta từng biết một số djinn nói mớ từ trọng tâm của mình khi ngủ và gây ra những chuyện khá tai hại. Nhưng ta chưa bao giờ nghe nói có ai có thể nói mớ những từ như FLOCCINAUCINIHIPIILIFICATION khi ngủ cả.

John nhận xét:

– Thậm chí cháu còn không nghĩ mình có thể nói một từ như thế nữa là. Ngay cả khi cháu đang thức.

Philippa hỏi:

– Nhưng từ đó nghĩa gì vậy ông?

– FLOCCINAUCINIHIPIILIFICATION à? Nó có nghĩa sự ước lượng một thứ gì đó vô giá trị – một ý nghĩa khá phù hợp, bởi vì bình thường không ai có thể nói được một từ phức tạp như FLOCCINAUCINIHIPIILIFICATION cả.

Đặt cây đèn của mình xuống đất, ông Rakshasas nhặt lấy cuốn từ điển, hai xấp giấy và hai cây bút chì mà ông Creemy đã để lại. Ông nói:

– Nếu cần, các cháu có thể dùng cuốn từ điển này để lấy thêm cảm hứng. Cứ viết ra giấy mọi từ mà các cháu nghĩ tới trước khi đi ngủ, và sáng mai, khi Nimrod tới đây, chúng ta sẽ chọn ra những từ tốt nhất rồi cho các cháu thử nghiệm sử dụng chúng.

Đưa mắt nhìn quanh, ông Rakshasas nói:

– À, ta lại quên mất bản thân rồi. Để xem chúng ta có thể làm gì để nơi này thoải mái hơn nào.

Philippa đề nghị:

– Một đống lửa thì tuyệt lắm.

John nói:

– Và một cái lều nữa. Và thêm một cái bánh hamburger nữa nếu được, ông Rakshasas?

Ông Rakshasas nói:

– Các cháu hiểu lầm ý ta rồi. Hiện nay, sức mạnh djinn của ta chỉ giới hạn ở khả năng hóa thể thôi. Nghĩa là việc chúng ta biến thành khói để ra vào chai hay đèn ấy. Ngoài việc đó thì ta gần như chẳng có sức mạnh gì cả.

Philippa hỏi:

– Vậy thì làm sao chúng ta có thể làm nơi này thoải mái hơn chứ?

Ông Rakshasas chỉ tay vào bóng tối về phía kim tự tháp và cho biết:

– Rất may là chúng ta còn có tiếp tế. Cách chỗ này khoảng một trăm thước ngược lên con đường, chúng ta sẽ tìm thấy một cái hộp lớn chứa tất cả mọi thứ chúng ta cần cho một đêm nghỉ ngơi thoải mái. Lều. Than củi. Dầu đốt đèn. Nimrod đã để sẵn ở đó, chúng ta chỉ cần đi lấy về thôi.

Nói xong, ông nhặt cây đèn dầu của mình lên và thổi tắt lửa. John thắc mắc:

– Làm sao chúng ta có thể tìm được nó trong bóng tối chứ?

– Đơn giản thôi. Cháu có thấy cái đốm sáng ở gần đường chân trời kia không? Đó là ngọn đèn ở phía trên cái hộp. Nimrod để nó ở đó để giúp chúng ta tìm cái hộp.

John lẩm bẩm:

– Thế mà nãy giờ cháu cứ nghĩ đó là một ngôi sao.

Nửa tiếng sau đó, khi một cái lều lớn đã được dựng lên và một đốm lửa đã cháy tí tách trên mặt đất, cặp sinh đôi cảm thấy dễ chịu và thoải mái hơn nhiều.

Philippa hỏi:

– Thế cậu Nimrod hiện đang ở đâu vậy ông? Mới nãy ông nói cậu ấy có công việc khẩn cấp phải làm tối nay.

Nét mặt trở nên nghiêm trọng, ông Rakshasas im lặng một lát như thể sắp tiết lộ một chuyện cực kỳ tối mật. Ông nói:

– Sự thật là cậu ấy đang điều tra thực hư về lời đồn Iblis, gã djinn quý quý nhất của tộc Ifrit, dòng họ djinn xấu xa nhất, đã có mặt ở Cairo. “Iblis” có nghĩa là “nguyên nhân của sự tuyệt vọng” và, tin ta đi, cái tên đó hoàn toàn phù hợp với con người hăn. Hăn đã làm rất nhiều điều khủng khiếp. Nếu gã Iblis đó chịu rời khỏi các sòng bài casino và trung tâm cá cược của tộc Ifrit để đến Cairo thì chắc chắn hăn phải có một mục đích nào đó. Chúng ta cần nắm được mục đích đó là gì, bởi vì chắc chắn nó sẽ chẳng tốt lành gì. Và một khi khám phá được rồi, chúng ta cần chặn hăn lại. Bằng bất cứ giá nào.

– Tộc Ifrit có casino hả ông?

Ông Rakshasas gật đầu một cách u ám:

– Vài tá casino. Rất nhiều trò chơi cá cược trên thế giới là do tộc Ifrit sáng chế ra để hành hạ con người. Nó giúp chúng đỡ tốn sức gây xui xẻo cho con người. Những casino của chúng ở Macao, Monte Carlo và thành phố Atlantic bảo đảm điều đó. Ifrit là một tộc djinn rất lười biếng. Nhưng đó là chuyện sau này. Trước mắt các cháu nên suy nghĩ kỹ về từ trọng tâm cho hỏa lực của các cháu. Chúng ta có thể sẽ cần đến sức mạnh của các cháu sớm hơn chúng ta tưởng.

Người djinn già vòng tay ôm lấy người và thở dài một cách mệt mỏi. Ông nói:

– Xin lỗi, nhưng ta hơi mệt vì đã ra khỏi cây đèn của ta quá lâu. Cho nên, nếu các cháu không phiền, đến giờ ta quay về nhà rồi. Khi nào các cháu cần ta, chỉ việc chà vào cây đèn. Như các cháu đã làm mới nãy ấy. Ngủ ngon nhé!

Cặp sinh đôi đồng thanh trả lời:

– Chúc ông ngủ ngon.

Ngay khi ông Rakshasas đang nói, khói đã bắt đầu thoát ra từ miệng và lỗ mũi của ông cho dù ông không cầm một điếu xì-gà hay điếu thuốc nào trên tay. Và khói vẫn liên tục thoát ra như thế không bao giờ ngừng, cho đến khi người djinn già được bao phủ bởi lớp khói của chính mình. Cặp djinn trẻ tuổi gần như không còn thấy ông nữa. Và rồi, cứ như thể cây đèn hít nhanh một hơi, khói bỗng đột ngột bị hút vào bên trong cây đèn thông qua cái đầu bắc trống rỗng. Khi dải khói cuối cùng đã tan biến khỏi bầu không khí sa mạc, ông Rakshasas cũng biến mất không để lại một dấu vết nào.

John trầm trồ:

– Tuyệt cú mèo.



Chương 13

Bữa tiệc picnic kỳ lạ

Hừng sáng hôm sau, khi chỉ mới có một nửa mặt trời xuất hiện ở đường chân trời phía Đông như miệng của một đường hầm lửa khổng lồ, cậu Nimrod đã đến trên chiếc Cadillac trắng do ông Creamy lái. Ông trông có vẻ xúc động. Quá xúc động, đến nỗi ông không hỏi ngay cặp sinh đôi về những gì hai đứa đã trải qua trên sa mạc đêm qua. Thay vào đó, việc đầu tiên ông làm là đưa cho hai đứa trẻ xem một lá thư mà ông mới được trao tận tay ngay sáng sớm hôm đó.

Ông giải thích:

– Đây là thư của anh Hussein Hussaout, một người bạn cũ của cậu. Nó có thể chứa đựng tin tức mà cậu đang chờ đợi. Hussein Hussaout là một trong những người trộm mộ thành công nhất ở Ai Cập. Ông ấy nhắn chúng ta đến ngay cửa hiệu của ông ấy ở khu phố cổ. Có vẻ như ông ấy đã tìm thấy một thứ gì đó rất thú vị.

Philippa hỏi:

– Như là một xác ướp ấy à?

Cậu Nimrod nói:

– Một thứ hấp dẫn hơn nhiều. Cậu hy vọng thế. Nhiều khả năng đó là một thứ mà trận động đất vừa qua đã làm lộ ra, và ông Hussein Hussaout đã tìm thấy nó. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải cẩn thận. Tộc Ifrit có thể cũng đang theo dõi ông ấy.

Liếc nhìn cái đồng hồ đeo tay của mình, ông nói:

– Vì thế, chúng ta bắt đầu việc tập huấn cho các cháu càng sớm càng tốt, để đề phòng trường hợp các cháu phải tự bảo vệ mình trước sự tấn công của một djinn nào đó.

Philippa hỏi lại:

– Tấn công?

– Nếu chuyện có liên quan đến tộc Ifrit thì tốt hơn hết chúng ta nên chuẩn bị sẵn cho mọi tình huống.

Châm một điếu xì-gà, ông nói thẳng:

– Vì sự sống còn của chính mình, ít nhất các cháu phải nắm được những nguyên tắc cơ bản nhất trong việc sử dụng sức mạnh djinn. Cậu xin lỗi, nhưng chúng ta không còn cách nào khác. Ai đó đã cố ám sát John rồi.

Philippa mỉa mai nói:

– Vậy, đâu có áp lực gì đâu há?

Cậu Nimrod cười the thé:

– Rất tốt. Rất tốt.

Rồi ông nói:

– Bây giờ thì John, nếu cậu không làm thì cháu lớn hơn em gái mười phút đúng không? Hãy cho chúng ta biết đề nghị của cháu trước nào.

John trả lời:

– Từ trọng tâm của cháu sẽ là ABECEDARIAN. Nó có nghĩa gì đó liên quan tới alphabet^[17]. Cháu không nghĩ mình sẽ lại cần dùng đến một từ như thế khi cháu chỉ việc nói “alphabet” là xong.

Cậu Nimrod cười:

– Cháu sẽ ngạc nhiên nếu biết có bao nhiêu người lớn sẽ không đồng ý với cháu về điều đó đấy. Không ít người cứ thích sử dụng một từ vừa dài vừa tối nghĩa trong khi chỉ cần một từ ngắn là đủ. Nhưng cháu cứ nói tiếp đi.

John tiếp tục:

– Nó nghe có vẻ gì đó rất đặc biệt. Như thế sẽ có người dùng nó để làm một thứ gì đó xuất hiện hoặc biến mất. Và nghe nó cũng có vẻ giống như từ ABRACADABRA.

Cậu Nimrod đồng ý:

– Ừ, cũng đúng. Cậu nghĩ đó là một từ rất hay. Nói thật là cậu có hơi ghen tị đấy. Nó nghe có vẻ như một từ chứa sức mạnh thật sự.

Rồi ông quay sang cô cháu gái của mình và hỏi:

– Còn cháu, Philippa? Cháu đã chọn từ gì?

– Cháu muốn một từ đặc biệt của riêng cháu. Một từ hoàn toàn mới chưa từng được biết đến.

– Rất tham vọng. Ta thích điều đó. Hãy nói nó lên thử nào.

Philippa hít một hơi một sâu và nói:

– FABULONGOSHOOMARVELISHLYWON-DERPIPICAL. Cậu Nimrod thừa nhận:

– Đúng là nghe có vẻ rất đặc biệt. Cậu công nhận với cháu điều đó. Nhưng mà, nếu xét về khía cạnh tiện sử dụng, cậu không chắc cậu không thích dùng từ BITLONG hơn là... ừm... FABULOWOTSIT...

Philippa tích cực bảo vệ ý kiến của mình:

– Nội chuyện cậu mới vừa nghe từ đó mà vẫn không thể lặp lại cũng đủ chứng minh điểm mạnh của nó rồi.

Cậu Nimrod nhượng bộ:

– Ừ. Cháu suy nghĩ chu đáo lắm, Philippa.

Chỉ vào vài tảng đá lớn ở cách chỗ họ đứng chừng ba mươi thước, cậu Nimrod yêu cầu:

– Bây giờ, hãy xem thử các cháu có thể làm một trong những tảng đá kia biến mất không nhé. Đầu tiên, hãy cố tạo sức mạnh vào từ mà các cháu đã chọn. Nghĩ là, hãy nhắm mắt lại và cố gắng tập trung tinh thần.

Nhắm mắt lại, Philippa và John bắt đầu tập trung suy nghĩ về từ đã chọn với nhận thức nó sẽ chứa đựng tất cả mọi sức mạnh djinn trong cơ thể trẻ trung của hai đứa. Cậu Nimrod lưu ý:

– Hãy cố gắng tạo ra trong đầu các cháu ấn tượng rằng từ trọng tâm của các cháu chỉ được sử dụng một cách có cân nhắc, như thể đó là một cái nút màu đỏ có thể phóng ra một tên lửa, hay khai hỏa một khẩu súng hạng nặng.

– John, cháu thử trước nhé. Bây giờ cậu muốn cháu mở mắt ra và tưởng tượng sự vắng mặt của một tảng đá nào đó. Hãy hình dung sự biến mất của tảng đá đó như một tình huống hợp lý có thể xảy ra. Ghim chặt điều đó vào trong đầu của cháu, như thể thực tế không thể nào khác hơn những gì cháu tưởng tượng. Và rồi, giữ nguyên suy nghĩ đó, nói lớn từ trọng tâm của cháu càng rõ càng tốt.

John tập trung suy nghĩ của mình, và rồi, nhớ lại cậu Nimrod đã thể hiện sức mạnh djinn như thế nào, cậu chụm chân lại, giơ hai tay lên ngang ngực như một cầu thủ đang chuẩn bị sút phạt luân lưu và la to:

– ABECEDARIAN!

Trong khoảng mười, mười lăm phút sau, không có gì xảy ra. Tuy nhiên, ngay khi John vừa định xin lỗi và nói “Cháu đã nói là không được rồi mà” với cậu Nimrod thì bất ngờ tảng đá cao gần hai mét mà cậu đã chọn bỗng rung lên bần bật và một mảnh đá to bằng quả óc chó rớt xuống.

John nhe răng cười như điên và nói:

– Woa! Mọi người thấy gì không? Cháu làm được rồi. Ừm, ý cháu là, ít nhất cháu cũng làm được cái gì đó.

Cậu Nimrod nhận xét:

– Lần đầu mà làm được như vậy cũng là khá rồi. Tuy nó không biến mất, nhưng ta chắc là cháu ít nhiều đã tác động được lên nó. Philippa, đến cháu. Thử với tảng đá to hơn ở ngay bên cạnh tảng đá của John xem. Hãy nghĩ về

việc hình ảnh sự vắng mặt của tảng đá trong đầu cháu có liên quan như thế nào với thực tế. Hãy nhớ, sự biến mất của tảng đá là một khả năng có thể đã có sẵn trong bản chất của tảng đá ngay từ đầu. Khi nào cháu đã sẵn sàng, khi nào mà cháu đã chấp nhận rằng tất cả các khả năng đều có logic và tất cả các khả năng đều chính là thực tế, khi đó cháu hãy nhấn cái nút đỏ – từ trọng tâm – của cháu.

Khi tập trung nhìn vào tảng đá và chuẩn bị nói ra từ đã chọn, Philippa giơ một tay lên như một diễn viên múa ba lê và rồi vẫy tay còn lại như một viên cảnh sát điều khiển giao thông.

– FABULONGOSHOOMARVELISHLYWON-DERPIPICAL!

Ngay khi vắn cuối cùng rời khỏi miệng Philippa, tảng đá mà cô đã chọn bắt đầu rung lên. Và nó tiếp tục rung mãi một cách dữ dội trong gần một phút tiếp theo trước khi bất động trở lại. Cô vỗ hai tay vào nhau và hò reo vui sướng.

Cậu Nimrod kiên nhẫn nói:

– Đúng. Rõ ràng cháu đã tác động được cấu trúc phân tử của nó. Chỉ có điều, cả hai đũa đều cần phải có một hình ảnh rõ hơn về sự trống rỗng trong đầu. Dường như các cháu đã lầm lẫn giữa khái niệm về sự thay đổi và sự biến mất. Một lỗi triết học căn bản thường gặp. Việc thay đổi vẻ bề ngoài của một vật hoàn toàn khác với việc nó hoàn toàn không tồn tại ở đó. Bây giờ thì các cháu thử lại đi. Hãy nhớ, bất cứ điều gì là có thể trong logic đều được cho phép. Một suy nghĩ sẽ chứa đựng khả năng có thể của tình huống mà nó đang nghĩ tới. Cho nên những gì có thể nghĩ tới cũng có thể xảy ra.

Chưa bao giờ nghĩ sẽ phải tập trung cao độ như thế nào để vận dụng được sức mạnh djinn của mình, cặp sinh đôi nhanh chóng nhận ra đó là một công việc khá vất vả. Chẳng mấy chốc, nó đã làm chúng thở không ra hơi, như thể vừa phải nhấc một vật nặng và ném qua một cánh đồng, vừa phải giải một phương trình đại số phức tạp. Sau hai giờ cố gắng, tất cả những gì chúng làm được là làm một vài tảng đá lớn trở nên nhỏ đi. Khi đó, cậu Nimrod cho hai anh em nghỉ ngơi trong vài phút.

John thú nhận:

– Việc này khó quá cậu ơi.

Cậu Nimrod nói:

– Ban đầu thì đúng là vậy. Nhưng nó cũng giống như việc tập thể hình thôi. Các cháu sẽ phải học cách phát triển phần não bộ chứa đựng sức mạnh djinn của các cháu. Phần mà djinn chúng ta gọi là Neshamah. Đó là ngọn nguồn sức mạnh djinn. Là ngọn lửa huyền ảo cháy bên trong người các cháu. Hơi giống ngọn lửa bên trong một cây đèn dầu ấy.

Xoa hai tay vào nhau, cậu Nimrod nói:

– Ok, bây giờ hãy thử làm một cái gì đó xuất hiện. Cũng sắp đến giờ ăn trưa rồi, sao chúng ta không thử làm một bữa tiệc picnic nhỉ? Để ta làm thử cho các cháu xem nhé!

Vừa nói, cậu Nimrod vừa vẫy nhẹ tay. Trên nền đất trống sa mạc bỗng hiện ra một tấm thảm len kẻ ô vuông và một cái giỏ tre chứa đầy bánh sandwich, chân gà, trái cây và một phích giữ nhiệt chứa súp nóng.

– Đây. Tất cả những gì hai đứa cần phải nhớ là các cháu không thể tạo ra những thứ trái ngược với quy luật logic. Sự thật là không ai trong chúng ta có thể nói được một thế giới phi logic sẽ như thế nào. Cho nên, nội việc các cháu có thể nghĩ đến chuyện tạo ra một cái gì đó từ nguồn năng lượng bên trong các cháu cũng đủ để thừa nhận khả năng có thể. Càng thuyết phục được bản thân về khả năng tạo ra một bữa tiệc picnic chỉ từ suy nghĩ, các cháu càng dễ biến khả năng đó thành sự thật. Các cháu hiểu chưa?

Phải mất một lúc lâu cặp sinh đôi mới bắt đầu nhận ra mọi vật thể đều chứa đựng khả năng có thể của tất cả mọi tình huống, và dần dần hiểu được sức mạnh djinn của mình. Cuối cùng, sau 90 phút căng thẳng suy nghĩ với sự tập trung cao độ như trong một kỳ thi, đã có ba bữa tiệc picnic rất khác nhau, nhưng đều có vẻ ăn được, nằm trên mặt đất.

Thử bữa tiệc picnic của Philippa trước, cậu Nimrod cầm lên một cái bánh sandwich dưa chuột và nói:

– A, bằng chứng của bánh pudding.

Dè dặt cắn thử một miếng và gần như ngay lập tức, ông vội vã phun nó ra:

– Mùi vị gớm quá.

Quay sang bữa tiệc picnic của John, ông nếm thử một trong những xúc xích nóng.

– Còn cái này thì chẳng có mùi vị gì cả. Dai như cao su.

Miếng xúc xích bị nhổ ra rơi cái bẹp xuống cát như một viên thuốc to bằng đất sét. Rút cái khăn tay đỏ của mình ra lau lưỡi, ông nói:

– Cả hai cháu lại phạm một lỗi căn bản rồi. Quá tập trung vào hình dạng của bữa tiệc picnic, các cháu đã quên suy nghĩ đến việc nó sẽ có mùi vị như thế nào. Bây giờ thì thử lại đi, nhưng lần này hãy thử tưởng tượng đến việc chính các cháu sẽ ăn bữa tiệc picnic đó. Bữa tiệc picnic ngon nhất từ trước đến giờ. Hãy nhớ, không có gì tệ hơn một bữa tiệc picnic nhìn đẹp mắt nhưng lại không thể ăn được.

Một tiếng đồng hồ tiếp theo cùng vài cố gắng thất bại, cuối cùng cả ba đã có thể ngồi xuống thưởng thức bữa tiệc picnic mà cặp sinh đôi đã tạo ra bằng sức mạnh djinn. Vừa ăn, chúng vừa nghe cậu Nimrod đánh giá:

– Giờ thì giống bữa tiệc picnic hơn rồi đó. John, món bỏng ngô này có vị... ừm... y như bỏng ngô. Thật cậu không nghĩ ai đó sẽ muốn dùng món bỏng ngô này trong bữa tiệc picnic, nhưng chẳng thể đánh giá gì về mùi vị của nó cả. Đối với cậu, lúc nào nó cũng có vị y như một cái bao nhựa. Y như món bánh quy cây của cháu đấy, Philippa. Chẳng có mùi vị đặc biệt gì cả.

Ông lắc đầu và nói:

– Chắc hôm nào cậu phải nói chuyện với mẹ các cháu quá. Không thể tin được các cháu vẫn thường ăn picnic như thế này.

Mở gói khoai tây chiên thứ ba, John thừa nhận:

– Còn cháu thì không thể tin mình lại đang ăn thức ăn tự tạo từ không khí.

Nhắm nháp cái bánh phô mai của Philippa, cậu Nimrod nói:

– Đó chính xác là lý do thất bại của những lần thử ban đầu của các cháu. Vấn đề ở đây là các cháu không phải tạo ra đồ vật từ không khí. Chắc chắn không phải là cái bánh phô mai này. Các cháu tạo ra nó từ nguồn năng lượng

bên trong các cháu. Ngọn lửa huyền ảo, nhớ không? Và dĩ nhiên là với cả những nguyên tố xung quanh các cháu.

Lấy nữa xâu một lát thịt lợn đông và vài miếng dưa chua lên đĩa, John hỏi:

– Nó hoạt động theo nguyên tắc nào vậy cậu? Sức mạnh djinn ấy? Ý cháu là, chắc phải có giải thích khoa học nào về nó chứ?

– À, cũng có một số djinn theo nghề khoa học đã thử tìm hiểu về nguyên tắc của sức mạnh djinn. Có vẻ như nó có liên quan phần nào đến khả năng tác động vào các hạt proton trong các phân tử có trong các vật thể. Việc làm một vật xuất hiện hoặc biến mất đòi hỏi chúng ta thêm vào hoặc bớt đi số lượng hạt proton, từ đó dẫn đến việc thay đổi một nguyên tố này thành một nguyên tố khác. Khi muốn làm một thứ gì đó biến mất, như tảng đá chẳng hạn, chúng ta sẽ rút đi hạt proton trong vô số nguyên tử cấu tạo nên tảng đá đó. Các cháu thấy đó, chẳng có gì là ma thuật ở đây cả. Chỉ là khoa học. Vật lý. Chúng ta hoàn toàn không thể tự nhiên tạo ra được một thứ gì mà không cần nguyên vật liệu nào. Đặc biệt khi thứ đó là một bữa tiệc picnic ngon lành. Nếu bây giờ cháu nói cháu tạo ra nó từ không khí thì còn có vẻ chính xác hơn đó John.

Cậu Nimrod ngáp dài rồi tuyên bố:

– Dù gì thì cậu nghĩ bữa nay tập nhiều đây là đủ rồi. Tốt nhất các cháu đừng có nghĩ ngợi theo quan niệm khoa học chi cho nhiều, vì sẽ có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng sức mạnh djinn của hai đứa đấy. Nó giống như việc các cháu tập đi xe đạp thôi: bắt tay vào làm thử sẽ dễ hơn ngồi mà nghe giải thích. Lần tới, cậu muốn các cháu thử làm một con lạc đà xuất hiện hoặc biến mất. Một sinh vật sống. Nó sẽ khó hơn một bữa tiệc picnic rất nhiều. Việc tạo ra một thứ còn sống có thể có một kết quả không lấy gì làm dễ chịu. Đó là lý do tại sao chúng ta lại phải ra tận sa mạc để tập luyện. Sẽ chẳng có ai phàn nàn nếu các cháu tạo ra một sinh vật có nội tạng lộn ngược ra ngoài.

Một giây ngay sau đó, cậu Nimrod thở hắt một tiếng. Liếc nhìn đồng hồ đeo tay, ông than:

– Ôi không.

Cặp sinh đôi lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì không ổn vậy cậu?
- Bây giờ thì cậu mới nhớ ra tại sao cậu nghĩ đến việc tạo ra một bữa tiệc picnic. Bởi vì bà Coeur de Lapin đã mời chúng ta trưa nay đến dự tiệc picnic tại nhà bà. Chính xác là trong vòng ba mươi phút nữa.

John nhăn nhó:

- Nhưng cháu no căng rồi. Cháu chẳng thể nhét thêm cái gì vào bụng đâu.

Philippa đồng ý:

- Cháu nữa. Nếu giờ mà bắt ăn thêm cái gì nữa thì không khéo bụng cháu vỡ mất.

Cậu Nimrod nói:

- Các cháu không hiểu rồi. Chúng ta không thể không đi. Vì thứ nhất, bà ấy là hàng xóm của cậu. Và thứ hai, bà ấy là một người Pháp. Họ coi trọng vấn đề ăn uống hơn bất cứ dân tộc nào khác trên thế giới. Chắc chắn bà ấy đã bỏ rất nhiều công sức để chuẩn bị cho bữa tiệc picnic đó. Tin cậu đi, việc chúng ta không đến có thể gây ra một rắc rối ngoại giao nghiêm trọng giữa hai nước đó. John than:

- Nhưng chúng ta cũng đâu thể đi đến đó rồi rút cuộc chẳng ăn gì. Hành động đó cũng bị coi là bất lịch sự không kém việc không đến ấy chứ.

Philippa gợi ý:

- Hay là cậu thử làm bà ấy biến mất một lát? Ít nhất chỉ cần qua bữa trưa thôi?

Cậu Nimrod lắc đầu:

- Đâu có được. Bà ấy là vợ của đại sứ Pháp. Người ta sẽ nghĩ bà ấy bị bắt cóc hoặc một chuyện gì đó tệ hơn. Không, không, không. Không thể làm thế được.

Đứng dậy, cậu Nimrod vẫy vẫy tay trầm ngâm:

– Nhưng gợi ý của cháu cũng không tệ đâu. Chúng ta có thể làm các món ăn biến mất. Miễn là bà Coeur de Lapin nghĩ chúng ta đã ăn chúng là được.

John tán thành:

– Ý cậu là, cháu sẽ cầm một cái bánh sandwich lên, đưa nó vào sát miệng, mỉm cười với bà Coeur de Lapin, và rồi, khi bà ấy nhìn sang hướng khác, cháu sẽ làm nó biến mất? Ý này được đó cậu.

Cậu Nimrod nói:

– Bắt buộc phải được đấy cháu. Chúng ta không còn cách nào khác đâu.

Quay trở về Garden City, cậu Nimrod và cặp sinh đôi nhanh chóng thay những bộ đồ lịch sự hơn rồi đi qua ngôi nhà bên cạnh.

Còn to hơn nhà của cậu Nimrod, ngôi nhà này được bao bọc bởi một bức tường cao lớn, khiến nó nhìn giống một tòa pháo đài. Tại cổng vào, cậu Nimrod trình hộ chiếu của cả ba cho một nhân viên bảo vệ người Pháp không có vẻ gì là thân thiện, bởi vì ông ta nhìn những mảnh giấy tờ bằng tiếng Anh và tiếng Mỹ của họ với một vẻ khinh thường thấy rõ, trước khi miễn cưỡng cho họ vào trong. Một nhân viên khác với vẻ mặt lạnh lùng không kém dẫn họ băng qua một thảm cỏ xanh được tưới nước đều đặn, ngang qua một điêu khắc hiện đại và một cột cờ, nơi lá cờ ba sọc Pháp treo ủ rũ trong cái nóng đầu giờ trưa, trước khi tới một căn nhà nghỉ mùa hè nhỏ với một bữa tiệc picnic trải ra trên thảm cỏ như cảnh trong một bức tranh. Cậu Nimrod và bà Coeur de

Lapin chào nhau bằng những nụ hôn gió, rồi họ bắt đầu nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp. Lại một ngôn ngữ nữa mà cậu Nimrod có thể nói thuần thục.

Tranh thủ lúc hai người nói chuyện, Philippa quan sát kỹ bà Coeur de Lapin, vì cô đã đến tuổi bắt đầu quan tâm đến vẻ ngoài của những người phụ nữ lớn tuổi hơn. Và cô đi đến kết luận rằng, dù bà Coeur de Lapin là một phụ nữ xinh đẹp không thể phủ nhận, cách ăn mặc của bà lại có phần hơi lập dị – đặc biệt là cái băng đô hai màu đen, vàng mà bà lại đang đeo trên đầu. Bà Coeur de Lapin gợi cho Philippa nhớ tới cách trang điểm của những năm

1960, khi mà – nếu những gì chiếu trên tivi là có thể tin được – những bông hoa, mái tóc dài cùng với việc trang điểm mặt bằng những màu sắc kỳ lạ được coi là một.

Trong khi đó, cậu Nimrod nhìn vào tất cả những món ăn được bày trên tấm thảm Louis Vuitton với vẻ mặt rất hào hứng. Xoa xoa hai tay với nhau, ông nói:

– Các cháu nhìn xem! Có bao giờ các cháu được thấy một bữa ăn nào hấp dẫn hơn thế này không? Thật tuyệt vời. Gan ngỗng *Foie gras*^[18], tôm hùm, trứng cá caviar, nấm cục, trứng chim choi choi. Và nhìn những loại phô mai tuyệt vời kia đi! Brie, Roquefort. Ta có thể ngửi thấy mùi thơm của chúng ngay từ đây. Ôi, chị Coeur de Lapin thân mến, chị thật biết trẻ em thời nay thích ăn gì.

Bà Coeur de Lapin nở một nụ cười ấm áp và đưa những ngón tay mảnh mai lên vuốt mái tóc nâu dày của John. Vừa mời mọi người ngồi vào thảm, bà vừa nói:

– Không gì có thể thay thế được những món ăn ngon, đúng không?

Cậu Nimrod tán thành:

– Dĩ nhiên là không rồi. Hai đứa cháu của tôi chắc chắn sẽ úm ba la cho bữa tiệc thịnh soạn này biến mất trong chớp mắt.

Quay sang cặp sinh đôi, cậu Nimrod búng tay cái tách và hỏi:

– Đúng không hai đứa?

Ngồi xuống với vẻ mặt của một người đang đoán ngẫu nhiên, John nói:

– Tụi cháu sẽ cố hết sức.

Ngồi xuống bên cạnh anh trai, Philippa tự phục vụ cho mình một lát *foie gras* lớn nằm trên một cái bánh quy y như một miếng đá cẩm thạch hồng. Cô không biết đó là gì và có lẽ sẽ kinh hoàng nếu có ai đó nói cho cô biết. Nhưng cô dễ dàng nhận ra món cá caviar và món tôm hùm. Bên trong đầu, cô thấy thật may là mình không phải thật sự ăn mấy thứ này, bởi vì cô ghét gần hết tất cả các món ăn đang bày trước mặt. Tuy nhiên cô vẫn mỉm cười với bà Coeur de Lapin và khen:

– Nhìn ngon quá.

Và ngay khi người phụ nữ Pháp nhìn sang hướng khác, cô lập tức nói nhỏ:

– FABULONGOSHOOMARVELISHLYWON-DERPIPICAL!

Chiếc bánh quy phết *foie gras* lập tức biến mất khỏi tay cô.

Bà Coeur de Lapin quay sang hỏi:

– *Ma chérie*^[19], cháu vừa nói gì à?

Với tay lấy một miếng tôm hùm lạnh, Philippa nói:

– Không có gì ạ.

Cậu Nimrod lẩm bẩm:

– QWERTYUIOP!

Một cái trứng chim biến mất khỏi tay ông.

John thì chất đầy một đĩa đồ ăn với đủ món. Ngay khi cảm thấy đã sẵn sàng, cậu chỉ tay về một khóm hoa và lịch sự hỏi:

– Những bông hoa đó thật đẹp, bà Coeur de Lapin. Chúng là hoa ở đây hả bà?

Nhìn theo hướng tay John chỉ, bà trả lời:

– À, đó là giống hoa lily xanh sông Nile.

Trong khi bà hăng say nói thêm rằng người làm vườn của bà, ông Faith, là người thợ làm vườn mát tay nhất Cairo, John thầm thì:

– ABECEDARIAN!

Và cả một đĩa thức ăn đầy nhóc của cậu biến mất trong chớp mắt. Cậu Nimrod lo lắng nhắc:

– Đừng ăn nhanh như thế, John. Coi chừng bụng cháu không tiêu kịp đó.

John nhanh chóng nói:

– Xin lỗi cậu. Chẳng là cháu quá đói bụng thôi.

Cố tình liếm môi ra vẻ thèm thường, Philippa nói:

– Cháu nữa. Một mình bà làm hết tất cả những món này à, bà Coeur de Lapin?

Bà bật cười:

– Không đâu, cháu yêu của ta. Ta cho nhập phần lớn món ăn từ Pháp đấy chứ. Và rồi ta nhờ hai đầu bếp của ta chuẩn bị chúng.

John mỉm cười:

– Ôi, bà có đến tận hai đầu bếp cơ à?

– Ừ. Monsieur Impoli đến từ Paris, và Monsieur Malélevé đến từ Vezelay.

“Chén” gọn cái càng tôm trên mâm chỉ bằng một cái chớp mắt, cậu Nimrod nói:

– *A, la belle France*^[20]. Sao tôi nhớ nó quá. Thật tuyệt vời khi chị mang tất cả những món đặc sản ở đó đến Ai Cập này. Chắc là tốn kém lắm nhỉ?

Bà Coeur de Lapin nhún vai:

– Ồ, *non*^[21]. Người đóng thuế sẽ trả đấy chứ.

Và bữa trưa cứ tiếp tục như thế trong gần 45 phút cho đến khi hầu hết thức ăn đều được làm biến mất, hoặc được bà Coeur de Lapin ăn. Chỉ đến lúc đó, cậu Nimrod mới lắc đầu khi bà Coeur de Lapin mời ông ăn thêm một ít phô mai Brie.

Đưa mắt nhìn cặp sinh đôi đầy ấn ý, ông nói:

– Ồ không, cảm ơn. Tôi không thể ăn thêm được nữa rồi. Thật là một bữa ăn thịnh soạn. Đúng không các cháu?

Bắt chước cậu Nimrod, John lấy cái khăn lau miệng của mình xuống và nói:

– Vâng. Những món ăn này đúng là ma thuật.

Cậu Nimrod nhăn mặt, nhưng cảm thấy nên bỏ qua cho John lần này.

Thấy các vị khách đã dùng xong bữa, bà Coeur de Lapin nhận xét:

– Các cháu ăn thật khỏe. Bộ cậu của các cháu ở nhà không cho các cháu ăn à?

Philippa nói:

– Bất cứ khi nào tụi cháu muốn đẩy chửi. Tụi cháu chỉ cần búng tay và nói từ ma thuật một cái là lập tức món ăn đã dọn sẵn trước mặt.

Bà Coeur de Lapin nói:

– Nhất định các cháu phải đến chơi lần nữa nhé. Và phải là sớm đấy nhé. Ta rất vui khi được gặp những đứa trẻ Mỹ biết thưởng thức món ăn.

Khi họ đang đi bộ ngược lên con đường để về nhà cậu Nimrod, Philippa nói:

– May quá, cuối cùng thì bữa ăn cũng kết thúc. Cậu nghĩ bà ấy có nhận ra điều gì lạ không, cậu Nimrod?

Cậu Nimrod nhăn mặt:

– Theo cậu thì các cháu cần cẩn thận hơn. Nhất là cháu đó John. Cháu làm như thể xơi gọn cả một đĩa đồ ăn chỉ bằng một cú ngoạm. Nhờ cháu mà bây giờ, có lẽ bà Coeur de Lapin đang nghĩ tốc độ ăn của các cháu còn khủng khiếp hơn con ngựa háu ăn nhất mà bà ấy từng gặp.

John biện minh:

– Cháu chỉ cố ăn hăng say như cậu bảo thôi mà.

Philippa nói:

– Tội nghiệp bà Coeur de Lapin. Bà ấy tốn bao nhiêu công sức, thế mà chúng ta lại chẳng ăn gì. Thức ăn ngon thế mà chúng ta phí phạm, thật uổng quá.

Cậu Nimrod trầm ngâm suy nghĩ và nói:

– Đúng là tội.

Và rồi ông ngáp dài.

Philippa hỏi anh:

– Anh có để ý mắt bà ta không? Có gì kỳ lắm. Khi bà nhìn em, cứ như em không có ở đó vậy đó.

John nhún vai:

– Người Pháp mà. Họ luôn nhìn người Mỹ như thể em không tồn tại vậy đó.

Cậu Nimrod nói:

– Không chỉ với người Mỹ đâu. Thật sự là họ nghĩ như thế với tất cả những ai không phải là người Pháp. Họ gọi đó là “văn minh”.

Ngáp dài một lần nữa, ông nói tiếp:

– Ôi Đền ơi^[22], hãy nhìn ta ngáp xem. Sau một bữa ăn thịnh soạn như thế, ta chỉ muốn chớp mắt một lát thôi. Nhưng không may, chúng ta không có thời gian rảnh. Chúng ta cần nhanh chóng đi đến Old City để gặp ông Hussein Hussaout.



Chương 14

Cậu bé với bàn chân xanh

Khu vực cổ xưa nhất của Cairo nằm về phía Nam của Garden City. Ở đây, sau khi rời khỏi một con đường yên tĩnh rải sỏi được bao bọc hai bên bằng những căn nhà kín cổng cao tường, những nhà thờ thời Trung cổ và những nghĩa địa được trông coi cẩn thận, họ đi vào trong một con hẻm dài hẹp và tiến về phía một cửa hiệu lớn nơi người ta có thể mua được đủ loại đồ lưu niệm rẻ tiền.

Cậu Nimrod dặn:

– Dĩ nhiên anh Hussein biết cậu là djinn. Tuy nhiên, ít nhất là trong thời điểm này, chúng ta nên giữ bí mật về việc các cháu cũng là djinn. Khi là djinn, sẽ không tốt nếu các cháu để quá nhiều người biết các cháu là ai. Ngoài ra, nếu anh Hussein nghĩ các cháu chỉ là những đứa trẻ bình thường, các cháu sẽ có nhiều cơ hội để làm quen với Baksheesh, con trai anh ấy. Cậu bé đó nói tiếng Anh khá tốt, và, biết đâu được, có khi cậu ấy sẽ bật mí những chuyện mà ông Hussein không cho cậu biết. Cho nên, nhớ căng mắt, căng tai ra nghe ngóng nhé.

Ngó những món đồ trưng sau lớp kính cửa sổ, John thắc mắc:

– Đây chỉ là những món đồ tạp nhạp dành cho du khách thôi mà.

Cậu Nimrod cho biết:

– Ông Hussein giữ những món đồ thật ở một căn phòng trên lầu. Nếu muốn, một trong hai đứa có thể lên lên xem, trong khi người còn lại đánh lạc hướng Baksheesh.

Họ tìm thấy ông Hussein ở phía trước cửa hiệu. Vận bộ đồ trắng, ông ngồi giữa những chồng gối ôm trang trí họa tiết thêu Ả Rập, đằng sau một cái bàn cà phê chất đầy quả hồ trăn, kẹo ngọt Ả Rập, nước chanh và các cặp mắt kính. Tay lần một tràng hạt cầu nguyện của thế kỷ thứ 11 làm bằng hạt huyền một cách lo lắng, ông ngồi hút một thứ thuốc có mùi của trái dâu tây bằng cái ống nước to như kèn fagôt, thỉnh thoảng nhấp môi một ít cà phê ngọt nóng hồi đựng trong cái ấm bạc nhỏ. Ông là người đẹp lão với mái tóc trắng, hàm râu đậm màu và một lỗ hổng giữa hàm răng khiến ông nhìn có phần hơi quý quyết.

Trông thấy cậu Nimrod, ông mỉm cười, giơ những ngón tay lên chạm nhẹ vầng trán của mình và khẽ cúi đầu chào. Ông nói:

– Rốt cuộc anh cũng tới. Tôi đang tự hỏi không biết anh có tới hay không.

Rồi ông đứng dậy và hôn nhẹ vào má cậu Nimrod.

Quay sang cặp sinh đôi, cậu Nimrod giới thiệu:

– Đây là John và Philippa, hai người cháu của tôi đến từ Mỹ. Chúng đang ở chơi với tôi vài tuần.

Mỉm cười làm lộ rõ hàm răng hổng một chỗ của mình, ông Hussein Hussaout cúi đầu chào hai đứa trẻ:

– Chào mừng các cháu đến Ai Cập!

Rồi mắt nheo lại vẻ nghi ngờ, ông hỏi:

– Nhưng các cháu không nghĩ Ai Cập quá nóng cho các cháu sao?

Nhận ra đây là một câu hỏi có thể làm lộ thân phận chúng, theo lời dặn của cậu Nimrod, Philippa gật đầu ra vẻ mệt mỏi, bởi vì chỉ có djinn mới cảm thấy dễ thở với cái nóng mùa hè của Ai Cập, trong khi người bình thường sẽ phàn nàn về nó. Cầm tấm bản đồ của Old City lên quạt lia lia, cô nói:

– Vâng. Rất nóng ạ.

Bắt kịp tình hình, John nói thêm:

– Phải nói là quá nóng ấy chứ. Nếu trời mà nóng thêm chút nữa thì chắc cháu bị nướng chín quá à.

Ông Hussein Hussaout nói:

– Chúng ta không thể để điều đó xảy ra, đúng không nào. Đây, hai cháu uống cái này đi cho mát.

Nói rồi ông rót cho mỗi đứa một ly nước chanh.

Tuy thích món cà phê có mùi vị thơm ngon trong ấm hơn, cặp sinh đôi vẫn đưa tay nhận lấy ly nước chanh và cảm ơn ông Hussein. Ông Hussein nói tiếp:

– Rất ít người có thể chịu được cái nóng như anh Nimrod đây. Nhưng dù sao thì anh ấy cũng là người Anh, và như một bài hát từng nói, “Chỉ có những con chó điên và người Anh mới đi ra đường vào giữa trưa”.

Cố gắng chứng tỏ mình và anh trai chỉ là những đứa trẻ người Mỹ bình thường, Philippa nói:

– Ôi, ông nói đúng quá. Tụi cháu cũng thấy lạ là cậu cháu chẳng bao giờ thấy nóng cả.

Ông Hussein Hussaout mỉm cười:

– Ừ, anh ấy kỳ lạ như thế đấy. Một người Anh lập dị thực thụ.

Cậu Nimrod ngồi xuống một cái ngai vàng nhái theo chiếc ngai tìm được trong ngôi mộ của vua Tutankhamen hiện đang trưng bày ở Bảo tàng Cairo, đối diện với ông Hussein. Đưa đầu ngón xung quanh cửa hiệu một vòng, ông hỏi:

– Con trai anh, cậu Baksheesh, dạo này thế nào?

- Cám ơn anh, nó vẫn khỏe.
- Cháu nó đang đi học à? Tôi chẳng thấy nó ở đâu cả.
- Ừ.

Cậu Nimrod gật đầu và nói:

– Vậy thì chúng ta vào vấn đề thôi. Tôi đã nhận được lá thư nhắn của anh.

Liếc nhìn cặp sinh đôi, ông Hussein e dè hỏi:

- Chúng ta có nên bàn chuyện đó trước mặt trẻ con không?

Cậu Nimrod đáp:

- Những gì chúng không hiểu sẽ không làm tổn thương chúng.
- Vậy thì thà không để chúng nghe ngay từ đầu vẫn tốt hơn.
- Nếu anh muốn thế thì cũng được.

Đưa mắt nhìn cặp sinh đôi, cậu Nimrod nháy mắt rồi hất đầu chỉ về phía sau cửa hiệu:

- Sao hai cháu không đi kiếm cho mình vài món quà lưu niệm nhỉ?

Cặp sinh đôi ngoan ngoãn trả lời:

- Vâng ạ.

Hai đứa trẻ đi về phía sau cửa hiệu và dừng lại trước những cỗ quan tài đá đồ chơi. Bên trong mỗi quan tài nhỏ xíu là một hình nhân xác ướp giả quần băng kín mít.

Tuy nhiên, cặp sinh đôi lại quan tâm hơn đến những gì đang được nói ở đằng trước. Thử tập trung tinh thần để nghe ngóng, chúng ngạc nhiên nhận ra mình có thể nghe rõ mồn một hầu hết những từ được trao đổi giữa cậu Nimrod và người bán đồ cổ Ai Cập. Vừa nghe ngóng, cả hai vừa để mắt đến ông Hussein để chờ cơ hội len ra một cánh cửa hậu để ra sân trong, và thám thính xung quanh như gợi ý của cậu Nimrod.

Cậu Nimrod nói:

– Theo như những gì anh nói trong thư, thì anh đã kiếm được một thứ thú vị, đúng không?

Ông Hussein Hussaout nhe răng cười:

– Đó là những gì tôi đã nói.

– Chắc là một thứ gì đó đã bị lộ ra sau cơn động đất?

– Đó là một ngọn gió xấu không mang lại điều tốt đẹp gì cho ai. Đặc biệt là cho Ai Cập. Có đủ thứ đã xuất hiện tại đất nước này sau trận động đất. Ví dụ như anh. Và gã Iblis. Cả hai người đều tìm kiếm cùng một thứ.

– Anh đã thấy Iblis? Ở ngay tại Cairo sao?

– Đúng. Vào hôm kia. Ở Bảo tàng Cairo.

Rồi ông Hussein giải thích:

– Anh biết đó, việc đầu tiên tôi thường làm vào buổi sáng là đến đó nhìn ngắm những cổ vật để lấy cảm hứng. Những hòn đá lâu đời đó luôn tràn đầy sức sống. Cho nên ngày hôm đó cũng bình thường như mọi ngày khác.

Hoặc ít nhất nó là như thế, cho đến khi tôi nhìn quanh và nhận ra gã Iblis đó đang quan sát tôi. Và không chỉ một mình Iblis, mà còn có cả vài djinn tộc Ifrit khác. Maymunah và cha ả, Al Dimiryat, và Dahnash. Chẳng có gì tình cờ trong việc chúng gặp tôi ở đó. Ít nhất là chúng nói thế. Chúng không đến xem bảo tàng, mà là đến gặp tôi. Cho nên, chúng tôi đi lên lầu và vào quán cà phê của bảo tàng để nói chuyện. Hoàn toàn lịch sự, nếu anh hiểu ý tôi.

Cậu Nimrod hỏi:

– Gã Iblis dạo này thế nào?

– Giờ thì hẳn đang để râu.

– Vậy à?

– Ừ. Chỉ một nhúm râu nhỏ màu vàng ở trên cằm và một hàm râu quai nón mỏng. Như một người Ả Rập. Còn lại thì vẫn như cũ. Nói năng trôi chảy, đúng kiểu thương nhân. Cung cách xử sự hoàn hảo. Quần áo Savile Row đắt tiền. Giày đặt may. Rất là Ăng-lê, giống như anh, Nimrod ạ.

Ông Hussein Hussaout nhe răng cười và đưa ngón tay út lên chạm vào khoảng hở giữa hàm răng của mình. Ông nhận xét:

- Anh và hãn có rất nhiều điểm giống nhau đấy, bạn của tôi à...
- Ví dụ như?

– Iblis nói với tôi là hãn đang muốn có một vài món đồ cổ Ai Cập có thể được tìm thấy sau trận động đất. Những món đồ thật. Cụ thể là đồ cổ của triều đại thứ 18. Và tiền bạc không thành vấn đề. Không giống như người bên anh. Tôi có thể đưa ra cho hãn bất cứ giá nào tôi thích nếu như những món đồ cổ đó có chất lượng.

Cậu Nimrod nói:

– Đó là triều đại duy nhất mà djinn quan tâm tới. Và dĩ nhiên anh biết điều đó.

– Iblis nói rằng, họ đã nghe được tin đồn rằng tôi đang sở hữu một số thông tin có liên quan đến ngôi mộ bị thất lạc của Akhenaten.

- Hãn nói thế à? Và anh có thật sự có những thông tin đó không?

Rít một hơi dài với cái ống điếu to đùng của mình, người bán đồ cổ mỉm cười:

– Thánh Ala, tôi đã nói với hãn rằng chuyện đó, giống như hãn đã nói, chỉ là một tin đồn. Vì dù gì, nếu như đó là sự thật, thông tin đó sẽ đáng giá cả một gia tài.

Cậu Nimrod nói:

- Và nó cũng có thể cướp đi mạng sống của anh.

– Nếu Iblis biết tôi gọi anh đến, chắc chắn hãn sẽ rất bức tức với tôi. Đó là sự thật. Đó cũng là lý do tại sao tôi cần phải cẩn thận khi bàn bạc vấn đề này với anh.

Cậu Nimrod hỏi:

- Cứ cho những thông tin như thế là có thật, vậy thì nó là gì?
- Một tấm bản đồ.

Cậu Nimrod bật cười:

– Một tấm bản đồ? Ở đất nước này? Bất cứ ai cũng đều có một tấm bản đồ kho báu rao bán ở đây. Và chúng hoàn toàn vô dụng. Như anh đã biết, những lớp cát chuyển động không ngừng đã làm thứ mà anh vừa nói đến trở nên vô nghĩa. Y như việc anh muốn đưa cho tôi một tấm bản đồ trên mặt trăng vậy.

Ông Hussein điềm tĩnh nói:

– Bản đồ cũng có nhiều loại. Cái mà tôi nói đến không phải là một tấm bản đồ viết trên giấy cói cũ kỹ. Cũng không phải một tấm bản đồ viết trên một tấm da lấy từ tay xác chết của một nhà thám hiểm bất hạnh.

– Anh đang làm lãng phí thời gian của tôi đấy, anh Hussein. Trừ khi...

Cậu Nimrod chợt khựng lại một lát, rồi nói tiếp:

– Trừ khi anh đã tìm thấy chìa khóa dẫn đến phiến đá Netjer. Một tấm bia đá có thể giúp anh giải mã những chữ được viết ở đó.

Ông Hussein chỉ cười:

– Ai biết được những thứ như thế có tồn tại hay không? Và nói thẳng, một người đã tìm ra một thứ như thế và biết được nó có ý nghĩa gì thì tốt nhất là phải phá hủy nó ngay lập tức. Đó là quan điểm của tôi.

Ông Hussein Hussaout giơ tay lên để ngăn lại lời phản đối mà vị djinn trước mặt ông đang định thốt ra, rồi nói tiếp:

– Mặt khác, một người hiểu được tấm bia đó có thể tự vẽ ra một tấm bản đồ. Cụ thể hơn, một tấm bản đồ của Medinet el-Fayyum và khu vực xung quanh nó. Một tấm bản đồ đã có ý nghĩa mới từ sau trận động đất.

Gõ nhẹ vào trán, ông Hussein nói:

– Người ấy có thể vẽ tấm bản đồ đó với sự giúp đỡ của một mẫu giấy và một cây viết chì. Và, dĩ nhiên, là với một số tiền lớn. Một tấm bản đồ như thế có thể rất giá trị hoặc hoàn toàn vô dụng như những tấm bản đồ trên giấy cói khác.

Cậu Nimrod hỏi:

– Nhưng đó là sự thật à? Anh đã thấy chìa khóa dẫn đến phiến đá Netjer?
Anh thật sự biết ngôi mộ của Akhenaten ở đâu?

Ông Hussein Hussaout thừa nhận:

– Đó là một khả năng có thật.

Cậu Nimrod nói:

– Nếu anh cũng nói y như vậy với tụi Ifrit, tôi ngạc nhiên là chúng lại để anh sống đây. Đặc biệt là Iblis. Hẳn là djinn thiếu bình tĩnh nhất thế giới.

– Chúng có đầu óc biết tính toán hơn là anh nghĩ đấy, Nimrod. Bây giờ thì chúng hoàn toàn tự nguyện để mua lại những thứ mà có thể trước đây chúng quen chiếm đoạt bằng vũ lực.

Ở phía bên kia cửa hiệu, John đặt xác ướp một con mèo mà cậu đang cầm xuống. Nhìn thấy ông Hussein Hussaout và cậu Nimrod giờ đây đã tập trung vào cuộc nói chuyện của họ, quá tập trung đến nỗi quên mất họ không chỉ có một mình, John khều nhẹ em gái và chỉ tay vào cánh cửa hậu đang để mở, giục:

– Đi thôi. Thám thính một vòng xem sao. Xem chúng ta có thể tìm thấy gì nào.

Cánh cửa dẫn hai anh em ra một khoảng sân lớn đầy bụi có chứa những món đồ cổ Ai Cập bằng đá to lớn, nhiều cái trong đó, ít nhất là trong mắt cặp sinh đôi, nhìn có vẻ là đồ thật. Ở một góc sân có một cánh cửa để mở khác dẫn vào một phòng rửa mặt bốc mùi hấp dẫn vài con ruồi bay lờn vờn. Và ở một góc khác, xuyên qua cánh cửa thứ ba, hai đứa trẻ có thể thấy được một cầu thang ọp ẹp cũ kĩ dẫn lên tầng lầu phía trên.

Hướng về phía cầu thang, John nói:

– Anh nghĩ là ở trong đây. Cậu Nimrod đã nói là có một căn phòng đặc biệt ở trên lầu nơi những món đồ tốt được cất giữ.

So với ánh nắng chói chang ở khoảng sân bên ngoài, cái cầu thang có vẻ tối tăm và u ám. Nó gợi cho Philippa một cảm giác sợ hãi, nhất là cái kiểu nó kêu cọt kẹt dưới chân hai anh em như trong một bộ phim kinh dị. Với

quá nhiều món đồ cổ Ai Cập ở xung quanh, cô cứ nơm nớp sợ rằng một xác ướp thật sự chưa được quấn vải đang đứng chờ họ ở trên đầu cầu thang.

Khi hai đứa trẻ đã lên đến đỉnh cầu thang và quẹo vào một hành lang bụi bặm tối tăm treo đầy những bức ảnh được đóng khung của các nhà khảo cổ và các nhà thám hiểm xa xưa, cô thú nhận:

– Em không thích chuyện này chút nào.

John trấn an:

– Em thả lỏng người một chút đi. Chúng ta chỉ ngó sơ một vòng rồi xuống lầu ngay ấy mà.

Ngay khi cậu vừa nói xong, hai anh em lập tức nghe thấy một tiếng rên nho nhỏ phát ra từ khung cửa để mở ở phía cuối hành lang. Philippa cảm thấy máu cô đông cứng lại. Nắm chặt tay anh trai, cô rít lên:

– Cái gì vậy?

– Anh cũng không rõ.

Cũng bắt đầu cảm thấy sợ hãi, John cố gắng nhắc đi nhắc lại trong đầu rằng cậu là một djinn, dù là một djinn còn rất trẻ nhưng cũng là một djinn, và nếu những câu chuyện trong *Nghìn lẻ một đêm* gần với sự thật, cậu sẽ phải làm quen với việc chứng kiến những chuyện kinh hãi mà bất kỳ đứa con trai bình thường nào cũng phải rú lên khiếp sợ.

Cậu thầm thì:

– Nếu muốn thì em có thể ở yên đây.

Philippa lo lắng liếc nhìn cái hành lang dài tranh tối tranh sáng. Cô đang sợ đến nỗi phải lăm bằm từ trọng tâm của mình trong đầu để có thể tìm được sự can đảm bước chân này lên trước chân kia. Cô nói:

– Một mình em hả? Không, cảm ơn. Em sẽ đi với anh.

Nói mạnh miệng như vậy, nhưng cô lại quay sang úp mặt vào trong lớp vôi tường ẩm mốc lạnh lẽo cả một lúc lâu.

– Em ổn chứ?

Cầm tay em gái lên, John âu yếm bóp nhẹ:

– Đi thôi. Phải nhìn thử nó một cái, nếu không cậu Nimrod sẽ thất vọng về chúng ta đấy.

Nuốt nước bọt cái ực, Philippa thều thào:

– Em nghĩ cậu sẽ còn thất vọng hơn nếu chúng ta bị một con quái vật nào đó xé xác.

Ngay cả khi cô đang nói, một tiếng rên nữa lại vọng ra từ căn phòng ở cuối hành lang, một âm thanh trầm trầm như thể phát ra từ một ngôi mộ hay một quan tài để mở. Giờ đây, cặp sinh đôi đã đến đủ gần để nghe rõ không chỉ tiếng rên rì mà còn nghe được hơi thở gấp yếu ớt, giống như một con thú hung dữ hay một người nào đó đang trải qua cơn đau kinh khủng hay sự sợ hãi tột độ.

Philippa nghĩ rằng âm thanh đó không lớn như tiếng trái tim cô đang đập mạnh. Sự chết khiếp, tự hỏi John lấy sự can đảm từ đâu ra, cô gần như không dám bước theo anh khi cậu bước qua khung cửa và đi vào căn phòng nơi phát ra tiếng rên. Mọi thứ bỗng trở nên im phăng phắc một lúc lâu trước khi John gọi:

– Ổn rồi, Philippa. Không có gì đáng sợ cả. Em vào đi.

Thò đầu qua khung cửa, Philippa nhìn thấy một cậu bé trạc tuổi cô nằm cõng trần trên cái giường đồng to lớn. Mặc dù có vẻ đang bị bất tỉnh, nhưng cậu lại đang trần trọc trên giường, người đầm đìa mồ hôi, da trắng bệch, môi tái xanh, miệng ú ớ nói sảng liên tục. Một bàn chân đã chuyển sang màu xanh của cậu có hai vết chích đỏ lừ, như thể cậu bị đâm hai lần vào gót chân bằng một cây kim tiêm nhọn hoắt.

Tiến lại gần quan sát vết thương trên bàn chân xanh lè của cậu bé, John nói:

– Nếu anh không lầm thì cậu bạn này đã bị một con gì đó cắn trúng. Có thể là một con dơi ma cà rồng.

Philippa phản đối:

– Loài dơi ma cà rồng sống ở Nam Mỹ chứ đâu có ở Ai Cập...

– Vậy thì một con rắn. Giống như cái con xém nữa đã cắn anh ở phi trường ấy.

John nuốt nước miếng lo lắng khi cậu nhớ lại về số phận không lấy gì làm dễ chịu mà cậu đã may mắn thoát được trong gang tấc.

Philippa hỏi:

- Anh nghĩ ông Hussein biết chuyện này không?
- Phải biết chứ.

Chỉ tay vào một khung ảnh trên chiếc bàn cạnh giường chụp cậu bé nằm trên giường đứng kế bên một chiếc Land Rover cùng ông Hussein Hussaout, cậu giải thích:

– Anh chắc chắn đây là Baksheesh, con trai ông Hussein Hussaout. Theo như bức ảnh này thì hai người rõ ràng rất hạnh phúc, và ông Hussein không có vẻ là người không thèm ngó ngàng tới con trai mình.

- Nhưng không phải mới nãy ông ấy nói Baksheesh đang ở trường sao?

Ngồi xuống cạnh Baksheesh, Philippa đặt tay lên trán cậu và nói:

- Sốt cao quá. Đáng lẽ cậu ấy nên ở bệnh viện mới phải.

Cảm nhận được bàn tay của cô, cậu bé trên giường có vẻ thư giãn được một chút. Mắt chập chờn khép mở, cậu thều thào:

- Không đi bệnh viện đâu. Làm ơn...

Philippa hỏi:

- Tại sao không chứ?

Cậu bé gắng gượng nói:

- Các bạn nên đi đi. Các bạn ở đây sẽ nguy hiểm lắm...

Philippa đứng phắt dậy. Cô hỏi anh:

- John, anh không nghĩ cậu ấy mắc bệnh truyền nhiễm chứ?

Không nghe tiếng trả lời, cô quay lại gọi:

- John?

John đang đứng nhìn trừng trừng vào một cái hộp để mở đặt bên cửa sổ.
Cậu nói nhỏ:

– Em nhìn đi.

Bên trong hộp là xác chết của một con chó. Cô nói:

– Có lẽ chúng ta nên gọi cậu Nimrod.

Vừa nghe tên cậu Nimrod, Baksheesh trở nên kích động. Cậu nói:

– Nimrod? Không, chú ấy không nên đến đây. Chú ấy đang gặp nguy hiểm đấy. Các bạn phải bảo chú ấy đi khỏi đây ngay.

John hỏi dồn:

– Nguy hiểm từ ai? Tộc Ifrit?

– Nói chú ấy đi đi, trước khi quá trễ.

Rồi Baksheesh lại bất tỉnh.

Philippa giục anh:

– Đi thôi. Chúng ta ra khỏi đây đi.

Hai đứa trẻ đi xuống lầu và băng qua khoảng sân để vào lại bên trong cửa hiệu. Cậu Nimrod và ông Hussein Hussaout vẫn còn đang mải mê tranh luận.

Ông Hussein nói:

– Không phải là tôi không muốn giúp anh. Tôi muốn chứ. Dĩ nhiên là tôi muốn chứ. Không lẽ anh nghĩ tôi lại muốn hợp tác với tộc Ifrit à?

Cắn ngón tay trở một cách giận dữ, ông nói:

– Tôi chẳng thích gì bọn chúng cả. Nhưng hãy nhìn quanh đi, bạn của tôi. Tôi là một nhà kinh doanh. Tôi không có kỹ năng đặc biệt như anh. Nguồn tài nguyên vô tận của anh. Tôi còn phải lo kiếm sống.

Rồi ông nhe răng cười:

– Anh hiểu gìùm nhé, Nimrod. Chẳng có vấn đề cá nhân nào ở đây cả. Chỉ là vấn đề kinh doanh thôi.

Cậu Nimrod hỏi thẳng:

- Anh muốn bao nhiêu tiền?
- Không phải vấn đề tiền bạc. Không phải từ anh, ông bạn già của tôi. Ít nhất không phải là trực tiếp. Tôi có thể kiếm tiền từ bất cứ ai khác. Đó không phải là cái tôi muốn.
- Vậy chứ anh muốn gì?
- Từ một djinn à? Còn gì khác ngoài ba điều ước chứ?
- Anh cũng có thể có được điều đó từ bọn Ifrit.
- Ồ, nhưng làm sao tôi có thể tin chúng sẽ giữ lời chứ? Chúng có thể cho tôi ba điều ước, và rồi, ngay khi chúng có được cái chúng muốn, chúng có thể quay lại và biến tôi thành một con rệp chỉ vì chúng thích thế. Tiếng tăm của chúng nổi như cồn. Y như tiếng tăm của anh, Nimrod. Tôi có thể tin tưởng vào lời hứa của anh. Nhưng ngay cả khi chúng có được cái chúng muốn, tôi cũng chẳng trông mong nổi lời cảm ơn nào từ tộc Ifrit cả.

Cậu Nimrod suy nghĩ trong giây lát rồi hỏi:

- Chỉ ba điều ước?
- Ba điều ước.
- *Những quy luật Baghdad?* Danh sách những điều ước có thể và không thể?
- Nếu anh muốn thế.

Cậu Nimrod lưỡng lự nói:

- Tôi cũng không biết.

Vòng chuỗi tràng hạt quanh cánh tay rậm lông của mình, ông Hussein Hussaout cười:

- Thôi nào. Anh biết là anh sẽ đồng ý mà. Và nói thật, nó tốn của anh cái gì chứ? Một hoặc hai ngày sống của anh à?

Ông Hussein nhún vai:

- Với cái tuổi thọ dài ngoẵng của anh, một, hai ngày thì đáng là bao chứ.

Cậu Nimrod lo lắng liếc nhìn cặp sinh đôi. Căn móng tay suy nghĩ trong vài giây, ông hỏi:

– Anh sẽ ước gì chứ?

– Theo *Những quy luật Baghdad* thôi. Tôi sẽ không ước điều gì trái với lương tâm của anh đâu mà lo. Không đâu, đó sẽ là những đòi hỏi thông thường thôi. Nhiều tiền, làm tôi hấp dẫn hơn với phụ nữ, cải thiện sức khỏe của tôi...

Ông Hussein ho húng hắng.

– Anh thấy đó, tôi ho khiếp lắm. Có lẽ là do hút thuốc quá nhiều. Nói thật nhé, tôi ao ước có hai lá phổi mới. Thôi nào! Anh thấy sao? Quyết nhé! Ta có thể bắt tay hợp tác được rồi chứ?

Cậu Nimrod nhượng bộ:

– Thôi được. Tôi đồng ý.

– Tốt. Anh sẽ không hối hận đâu. Tôi hứa đó.

– Và anh chỉ có ba điều ước sau khi xong việc.

– Vậy thì chúng ta khởi hành càng sớm càng tốt. Tối nay được không?

Cậu Nimrod đồng ý:

– Được. Chúng ta đến đó bằng cách nào?

– Quay lại đây vào khoảng 6 giờ chiều. Anh có thể lái chiếc Cadillac cổ xinh đẹp của anh để chở tôi. Chuyển đi sẽ tốn chừng 1 tiếng. Nhưng hãy đi một mình.

Đứng dậy, cậu Nimrod nói:

– Hiểu rồi. Hẹn gặp lại lúc 6 giờ.

Hai người đàn ông bắt tay nhau, rồi cậu Nimrod và cặp sinh đôi cùng rời khỏi cửa hiệu đồ cổ của ông Hussein Hussaout.

Ngay khi họ vừa ra ngoài, cặp sinh đôi định kể cho cậu

Nimrod nghe về Baksheesh và con chó chết, tuy nhiên cậu Nimrod nhanh chóng suyt chúng im lặng và bảo hai anh em chờ cho đến khi họ đã ở bên trong xe. Nhìn quanh quất với vẻ nghi ngờ, ông nói:

– Ở những con đường cổ như thế này, các cháu sẽ không bao giờ biết được ai đang nghe các cháu nói chuyện. Những bức tường có tai đấy. Đặc

biệt là khi những bức tường đó có thể chứa linh hồn của tộc Ifrit.

Vội vã bước đi cho kịp sai chân dài của cậu Nimrod khi ông vượt lên dẫn đầu, Philippa hỏi:

– Djinn có thể biến thành một bức tường không cậu?

– Được chứ. Tuy hình dáng một cái cây thường được chọn hơn, nhưng một djinn vẫn có thể biến thành một tảng đá hay một bức tường dù không được thoải mái lắm. Và chỉ những djinn dày dặn kinh nghiệm có khả năng kiềm chế nỗi sợ không gian chật mới có thể làm được.

Tìm thấy chiếc Cadillac, họ nhanh chóng leo vào trong. Khi ông Creemy đã đóng cánh cửa xe to đùng lại, cậu Nimrod mới hỏi:

– Giờ thì nói được rồi đó. Có chuyện gì liên quan đến Baksheesh à?

Cặp sinh đôi kể cho cậu Nimrod nghe về những gì chúng đã thấy trong căn phòng phía trên cửa hiệu. Cậu Nimrod kiên nhẫn ngồi nghe mà không hề ngắt lời hai anh em lấy một lần. Khi hai đứa trẻ đã kể xong, ông thở dài và lắc đầu nói:

– Tại sao ông Hussein lại nói với ta là Baksheesh đã đến trường nhỉ? Không giống phong cách thường ngày của ông ấy chút nào. Cả cách nói chuyện đề cập đến kinh doanh suốt nữa. Ta gần như không còn nhận ra ông ấy nữa. Mà các cháu nói Baksheesh đang bị sốt cao à?

Philippa trả lời:

– Vâng ạ. Sốt rất cao.

Cậu Nimrod trầm ngâm:

– Ông Hussein yêu Baksheesh còn hơn chính bản thân mình ấy chứ. Ông ấy sẽ không bao giờ cho phép có chuyện không hay gì xảy ra cho con trai.

– Hay ông ấy đã bị bán đứt cho tộc Ifrit rồi?

Quay nhìn John, cậu Nimrod chau mày hỏi:

– Tại sao cháu biết chuyện đó?

John nhún vai:

– Tụi cháu có thể nghe được cậu và ông Hussein nói chuyện. Ít nhất là khi tụi cháu tập trung.

– Ờ, cũng đúng. Nếu vậy thì chắc các cháu đã nghe được nhận xét của ông Hussein về việc hợp tác với tộc Ifrit. Ông ấy thậm chí không thể tin chúng sẽ giữ lời. Ông ấy biết rõ, tộc Ifrit rất hay phản bội.

– Vậy cậu định làm gì?

– Cậu sẽ hỏi ông Hussein về Baksheesh tối nay.

Philippa phản đối:

– Cậu định đi tối nay thật à? Đó có thể là một cái bẫy mà cậu.

– Đúng thế. Nhưng cậu không còn lựa chọn nào khác. Chuyện này quá quan trọng. Cậu không thể đơn giản bỏ qua một cơ hội để tìm ra ngôi mộ của Akhenaten.

John hỏi:

– Akhenaten là ai vậy ạ?

Cúi người về phía trước, cậu Nimrod bảo ông Creemy đừng ngừng xe ở Garden City mà hãy chạy thẳng về cuối phía Bắc Maidan Tahrir và Bảo tàng Cairo. Ông nói với cặp sinh đôi:

– Ta sẽ giới thiệu hai cháu với Akhenaten. Đã đến lúc các cháu gặp gỡ với con người đáng sợ và đáng ghét nhất lịch sử djinn.



Chương 15

Akhenaten

Trong hơn một tá bảo tàng ở Cairo, Bảo tàng Cổ vật, còn được biết đến với tên gọi Bảo tàng Cairo, là bảo tàng lớn nhất, còn tốt nhất, và cũng là bảo tàng nổi tiếng nhất. Nó to lớn, nóng bức, bụi bặm, nặng mùi và hỗn loạn với những khung cửa sổ vỡ nát, một mái ngói dột, hệ thống đèn xuống cấp, những tủ trưng bày cũ kỹ, cùng những chỉ dẫn tẻ nhạt về những món đồ cổ vô giá ở đây. Nó cũng là một trong những bảo tàng vĩ đại nhất thế giới. Khi họ bước qua cửa trước và vượt qua hệ thống bảo vệ dày đặc để tiến vào gian phòng chính hình tròn, cậu Nimrod nói với cặp sinh đôi rằng, trước khi giới thiệu hai anh em với Akhenaten, ông có một lời thú nhận quan trọng cần phải nói trước.

– Có một chuyện mà đáng lẽ ta phải nói với các cháu ngay từ đầu. Một chuyện có liên quan đến việc sử dụng sức mạnh djinn của các cháu. Một chuyện mà có lẽ các cháu đã nghe anh Hussein Hussaout nhắc tới khi đề cập đến việc ta cho anh ấy ba điều ước. Ta muốn nói cho các cháu biết tại sao djinn chúng ta không thường xuyên sử dụng sức mạnh của mình. Ví dụ như tại sao ta chọn việc di chuyển bằng máy bay thay vì bằng một tấm thảm bay.

Tại sao ta muốn một người khác chuẩn bị thức ăn cho ta thay vì làm cho chúng tự động xuất hiện trước mặt ta. Nói một cách đơn giản, tại sao ta làm rất nhiều việc theo cách của một người bình thường thay vì theo cách của một djinn.

John thừa nhận:

- Thật ra cháu cũng thấy thắc mắc về chuyện đó.

Cậu Nimrod nói:

– Có lẽ các cháu đã biết djinn chúng ta có một tuổi thọ rất dài. Dài hơn rất nhiều so với con người. Có thể dài đến 500 năm. Và còn nhiều hơn nữa nếu sống trong chai hay đèn, nơi mà các cháu sống trong một trạng thái ảo của sự chết giả. Tuy nhiên, mỗi lần các cháu sử dụng sức mạnh djinn, các cháu đồng thời sử dụng một phần năng lượng sống của mình. Đó là lý do tại sao các cháu cảm thấy mệt mỏi khi sử dụng sức mạnh djinn. Bởi vì một thứ đã rời khỏi các cháu, một thứ mà các cháu không bao giờ phục hồi được.

Philippa nói:

– Đúng thế. Bây giờ thì cháu nhớ rồi. Khi cháu thực hiện điều ước của bà Trump, cháu đã cảm thấy có một cái gì đó rời khỏi cháu. Nó làm cháu gần xỉu tại chỗ luôn.

Cậu Nimrod nói:

– Đó chính xác là lý do tại sao sức mạnh djinn cần được sử dụng một cách tiết chế. Mỗi lần cháu hoàn thành điều ước của ai đó, hay làm một cái gì đó xuất hiện hoặc biến mất, ngọn lửa bên trong các cháu, ngọn lửa djinn huyền ảo, sẽ lụi đi một ít, và một phần khoảng thời gian sống của các cháu trên trái đất sẽ bị mất đi. Và càng lớn tuổi, djinn chúng ta sẽ mất càng nhiều năng lượng sống cho một điều ước.

Vấn thực tế, John hỏi ngay:

- Chính xác thời gian bị mất là bao nhiêu vậy cậu?

Cậu Nimrod thú nhận:

– Không ai biết rõ về điều đó cả. Nhưng theo hiểu biết chung, với một djinn cỡ tuổi cậu, một điều ước sẽ tốn của cậu một ngày sống. Bằng đó thì

có lẽ những đứa trẻ như các cháu sẽ thấy không là bao. Tuy nhiên, khi các cháu già như anh Rakshasas, mỗi một ngày đều rất quý giá. Đó là lý do tại sao bây giờ anh ấy ít khi sử dụng sức mạnh của mình, ngoại trừ việc hóa thể, một việc mà may mắn chỉ đòi hỏi rất ít sức mạnh djinn. Thật ra cậu không định nói cho các cháu nghe chuyện này bây giờ, vì cậu muốn các cháu có thể vui vẻ một thời gian mà không phải nghĩ gì về hậu quả. Nhưng vì các cháu đã nghe thấy những gì anh Hussein nói, ta không còn lựa chọn nào khác. Ít nhất thì bây giờ các cháu đã hiểu tại sao djinn chúng ta không đi vòng vòng thoải mái ban ba điều ước cho bất cứ ai muốn. Ngoài việc nó có thể tạo ra một sự hỗn loạn nghiêm trọng trong xã hội, nó đồng thời còn rút ngắn cuộc sống của chúng ta một cách đáng kể.

Philippa hỏi:

– Vậy nếu một djinn sống trong chai hay lọ, ông ấy sẽ sống lâu hơn được bao nhiêu?

– Câu hỏi hay đó, Philippa. Và đó cũng là một trong những lý do tại sao chúng ta ở đây, ngay lúc này, trong Bảo tàng Cairo. Trong một khoảng thời gian dài, không ai biết một djinn sống trong chai có thể sống lâu đến đâu. Tuy nhiên, từ năm 1974, chúng ta đã có một khái niệm rõ ràng hơn. Các cháu có nghe về Đội quân Đất nung ở thành phố Tây An, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc chưa? Nó đã được những người nông dân khai quật vào năm 1974 sau 2.200 năm bị chôn vùi trong lòng đất. Trong số những người lính bằng đất nung đó có một cái lọ chứa vài djinn.

Philippa ngạc nhiên hỏi:

– Ý cậu là họ vẫn còn sống sau 2.200 năm?

– Đúng thế. Khám phá đó đã giúp chúng ta biết được, trong trạng thái chết giả ở trong chai, thời gian sống của chúng ta gần như là vô tận. Và đó là lý do tại sao Akhenaten bắt đầu trở nên quan trọng.

Đi lên lầu, cậu Nimrod dẫn cặp sinh đôi đi theo chiều kim đồng hồ bằng qua một khu nhà vệ sinh hôi hám, đến đầu bên kia tòa nhà, tới bên một bức tượng kỳ lạ, nếu không muốn nói là kỳ lạ nhất trong kiến trúc tổng thể. Bức tượng đứng trước mặt họ có một khuôn mặt dài, cặp mắt hẹp hình trái hạnh,

đôi môi dày, cằm chày như giọt nước, một cái cổ dài nhỏ như cổ thiên nga, một bờ vai nghiêng, một cái bụng phệ lớn, và một cặp đùi đồ sộ nhất mà cặp sinh đôi từng thấy.

Chỉ vào bức tượng màu đen khổng lồ, cậu Nimrod nói: - John, Philippa, ta muốn các cháu gặp Akhenaten.

Nhìn trừng trừng vào bức tượng trước mặt, Philippa nhận xét:

– Cháu chưa thấy ai xấu xí như vậy.

Cậu Nimrod thừa nhận:

– Ông ta nhìn rất kệch cỡm, đúng không? Akhenaten. Còn được gọi là Amenhotep Đệ Tứ, vua triều đại thứ 18 của Ai Cập, người đã trị vì Ai Cập 3.500 năm trước đây.

Chạm tay vào bức tượng to lớn bằng đá granit, một trong bốn bức tượng đặt trong Phòng Amarna của Bảo tàng Cairo, John gật đầu một cách lịch sự và chào:

– Hân hạnh được gặp ngài, thưa Đức vua.

Cậu Nimrod giải thích:

– Akhenaten được đặt tên Amenhotep lúc mới sinh. Tuy nhiên ông ta đã đổi tên khi đã dẹp bỏ hoàn toàn các vị thần Ai Cập – Isis, Anubis, Seti, Thoth – để thờ một vị thần duy nhất, thần Aten. Hành động này đã dẫn đến một cuộc chiến tranh tôn giáo giữa ông và các vị quan tư tế, những người giàu có và nắm quyền lực mạnh nhất ở Ai Cập trong thời điểm đó. Đến tận ngày hôm nay, Akhenaten vẫn được gọi là “vị pharaoh dị giáo”, cách gọi dành cho một người bị coi là đã phạm một tội lỗi khủng khiếp đối với tôn giáo của họ. Người ta nói, bởi vì ông dành quá nhiều thời gian cho tôn giáo mới, ông đã không chăm lo gì đến người dân của mình, cũng như đến sự phòng thủ của đất nước. Lợi dụng sự yếu kém của quân đội Ai Cập do vua thờ ơ với quân đội, những thế lực thù địch đã xâm lăng đất nước. Akhenaten buộc phải chạy trốn khỏi lâu đài của mình và chết không lâu sau đó. Dù sao thì đó cũng là những gì lịch sử nói cho chúng ta biết. Tuy nhiên sự thật lại không như vậy.

Các cháu thấy đó, Akhenaten không đơn giản chỉ là một vị pharaoh bình thường. Ông còn là một pháp sư vĩ đại. Mẹ ông, một nữ phù thủy, người có cha là một djinn, đã học được cách buộc một djinn phải phục tùng bà. Bà đã dạy cho con trai mình sử dụng những kiến thức đó để biến mình thành một người mạnh hơn bất cứ djinn nào. Không ai biết được làm sao Akhenaten có thể bắt được quá nhiều djinn phục tùng mình như vậy, nhưng một điều chắc chắn là sức mạnh của những djinn đó đã trở thành nguồn sức mạnh của Akhenaten.

Các nhà sử học cho rằng Akhenaten đã mang việc thờ phụng thần mặt trời từ bên ngoài vào Ai Cập. Tuy nhiên, cái được gọi là thần-mặt-trời ấy thật ra chẳng phải là vị thần nào cả mà chính là sức mạnh tổng hợp của bảy mươi djinn nô lệ của Akhenaten. Ông đã đặt tên cho sức mạnh đó là Aten, theo tên hình tròn của mặt trời. Cái hình tròn mặt trời Aten ấy đã trở thành biểu tượng cho tôn giáo mới.

Nổi giận trước sự báng bố này, những djinn khác đã giúp người Ai Cập lật đổ Akhenaten và đặt dấu chấm hết cho sự tôn thờ djinn này. Và vì thế, cùng với rất nhiều những môn đồ của mình và bảy mươi djinn nô lệ, Akhenaten đã chạy trốn khỏi thủ đô Amarna, nơi ông ta đã xây dựng thành trung tâm của tôn giáo mới. Ông đã biến mất vào trong sa mạc, và không ai còn thấy ông cùng bảy mươi djinn kia nữa. Có lẽ Akhenaten đã bỏ mạng trong sa mạc, tuy nhiên chưa có ai tìm thấy lăng mộ của ông.

Philippa hỏi:

– Vậy tại sao cậu, Iblis và tộc Ifrit lại muốn tìm lăng mộ thất lạc của ông ấy?

John trả lời thay:

– Dĩ nhiên là vì kho báu rồi. Có kho báu ở đó, phải không cậu Nimrod?

– Kho báu à? Ừ, đáng lẽ ta nên nghĩ thế. Nhưng đó không phải là thứ ta muốn. Càng không phải thứ tộc Ifrit muốn. Chúng không thiếu gì tiền từ các casino của chúng rồi.

– Vậy là gì mới được?

– Như ta đã nói với các cháu trước đây, trên thế giới của djinn tồn tại một trạng thái cân bằng sức mạnh giữa Thiện và Ác.

John nói:

– May Mãn Kế. Và Sự Điều bình.

– Chính xác. Lần cuối cùng Sự Điều bình bị đe dọa là vào năm 1974, khi một vài djinn xuất hiện từ những cái lọ tìm thấy cùng Đội quân Đất nung ở Tây An. Ban đầu, đã có lúc chúng ta nghĩ những djinn cổ đại đó sẽ về phe tộc Ifrit, Shaitan và Ghul, đối nghịch với những tộc djinn phe Thiện. Nhưng cuối cùng, mọi chuyện lại khác đi khi sáu djinn Trung Quốc đó chia đều ra hai phe. Tuy nhiên, nếu Iblis và đồng bọn của hắn tìm được những djinn thất lạc của Akhenaten, mọi chuyện sẽ khác hoàn toàn so với những gì đã xảy ra ở Tây An. Trạng thái cân bằng đó có thể bị phá vỡ. Và số lượng bảy mươi djinn lần này quá thừa để gây ra chuyện đó.

John nhận xét:

– Dường như đã có quá nhiều điều xui xẻo trên thế giới rồi. Thật cháu chẳng thể nào tưởng tượng được chuyện gì có thể tệ hơn hiện giờ cả.

Cậu Nimrod nói:

– Vậy là cháu không biết việc tất cả bảy mươi djinn đó về phe xui xẻo sẽ có hậu quả khủng khiếp thế nào rồi. Nó đáng sợ đến mức ta còn không dám nghĩ đến nó đấy. Người ta sẽ mất đồ đạc, tiền của, sẽ quên lãng nhiều thứ, sẽ bị lỡ tàu hỏa, máy bay, và sẽ bị thương. Đúng thế, rất nhiều thứ được gọi là “tai nạn” đều xuất phát từ sự xui xẻo mà những djinn độc ác giáng lên con người.

Rùng mình, cậu Nimrod lắc đầu rồi nói tiếp:

– Ta đã dành cả cuộc đời mình để nghĩ ra những hệ thống có thể đánh bại casino, tạo ảnh hưởng đến các nhà chính trị để họ cấm các thủ thuật làm-giàu-nhanh-chóng, đối chọi với thế lực xui xẻo bằng mọi cách có thể, nhưng lúc nào cũng vậy, cuối cùng ta vẫn phải sử dụng sức mạnh của chính mình để mang sự may mắn cho con người. Đúng, thỉnh thoảng ta vẫn phải cho họ ba điều ước. Tuy nhiên, nếu như có quá nhiều sự xui xẻo trên thế giới,

những djinn tốt như ta, và sau này là các cháu, sẽ phải làm việc cật lực hơn để bù đắp lại. Và với một cái giá quá đắt. Đến cuối cùng, khi đã dùng hết sức mạnh của mình, chúng ta sẽ chết đi, và chẳng bao lâu sau đó, con người sẽ đối mặt với sự tuyệt chủng. Đó là chuyện có thể xảy ra, John à...

Philippa hỏi:

– Nhưng cũng có thể những djinn thất lạc này sẽ giống như những djinn Trung Quốc chứ? Một nửa về phe Thiện và một nửa còn lại về phe Ác.

– Chuyện không đơn giản vậy đâu, Philippa. Cháu thấy đó, không ai tìm kiếm những djinn Trung Quốc đó cả. Chúng ta không biết đến sự tồn tại của họ. Việc phát hiện ra họ hoàn toàn chỉ là một sự tình cờ. Tuy nhiên, vào năm 1974, sau khi phát hiện ra Đội quân Đất nung và sáu djinn đó, chúng ta đã nhận ra rằng, những djinn thất lạc của Akhenaten có thể tạo ra một sự xáo trộn lớn cho trạng thái cân bằng sức mạnh hiện tại. Chính vì thế, trong suốt 30 năm qua, tộc Ifrit và tộc Marid luôn không ngừng tìm kiếm họ. Bất cứ ai tìm ra họ trước tiên sẽ có quyền kiểm soát họ. Đó là quy luật bất thành văn của djinn. Bảy mươi djinn đó sẽ phải phục vụ cho người nào tìm ra họ trước.

John hỏi:

– Nhưng làm sao ông Hussein Hussaout có thể biết lăng mộ đó ở đâu chứ? Có thể ông ấy chỉ nói dối thôi.

Cậu Nimrod nói:

– Nếu anh Hussein nói anh ấy biết, thì có nghĩa là anh ấy biết. Có thể anh ấy bán đồ lưu niệm rẻ tiền, nhưng Hussein Hussaout, cha anh ấy, và cả ông nội của anh ấy, chính là những người tìm kiếm lăng mộ giỏi nhất trong lịch sử Ai Cập. Cậu không nghĩ có ai khác ở Ai Cập có kinh nghiệm trong lĩnh vực này hơn anh Hussein Hussaout cả.

Ngoài ra, anh ấy còn có một lợi thế mà không một nhà khảo cổ học nào có được. Có lẽ các cháu đã nghe nói về Tảng đá Rosetta. Đó là một phiến đá lớn có khắc chữ viết ở ba loại ngôn ngữ khác nhau. Chính nhờ tảng đá này mà ông Thomas Young, một người Anh, đã giải mã được ý nghĩa của chữ tượng hình Ai Cập. Người ta đồn rằng vào những năm 1950, cha của anh

Hussein Husaout đã tìm ra một phiến đá tương tự, phiến đá Netjer, có nghĩa là “sức mạnh thần thánh” theo tiếng Kemetic, một thứ tiếng Ai Cập cổ. Có vẻ như phiến đá Netjer này chứa những manh mối quan trọng về vị trí của một số lăng mộ hoàng gia, bao gồm lăng mộ của Akhenaten và Rameses Đệ Nhị. Chỉ có điều nó lại được viết bằng một loại mật mã mà người ta không thể giải ra nếu không có một phiến đá nhỏ hơn được gọi là bia đá. Chú tin rằng anh Hussein chắc chắn đã tìm ra tấm bia đá này sau trận động đất.

John hỏi:

– Vậy khi nào chúng ta sẽ quay lại cửa hiệu đó?

Cậu Nimrod lắc đầu:

– Ồ không. Không phải lần này. Cậu sẽ đi một mình. Lần này có thể sẽ rất nguy hiểm. Tối nay các cháu nên ở nhà nghiên cứu những lá bài djinn mà anh Rakshasas đã đưa cho các cháu thì hơn.

Trong khi họ đang chuẩn bị đi ra và tham quan những món đồ cổ còn lại của Bảo tàng Cairo, bao gồm các xác ướp và những báu vật của Tutankhamen, John bỗng nhận ra một thứ kỳ lạ trên bức tường phía sau bức tượng Akhenaten. Cậu nói:

– Vết nứt đó kìa. Cái tạo ra bởi cơn động đất. Em nhớ không, Philippa? Cái mà em đã thấy trên báo ấy. Cái vết nứt giống hệt vết nứt trên tường phòng anh.

Philippa nói:

– Đúng là nó.

John thắc mắc:

– Không biết việc nó xuất hiện ở bức tường này, ngay bên cạnh bức tượng của Akhenaten, có phải chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên không nữa?

Cậu Nimrod nói:

– Không phải ta đã nói với các cháu rồi sao? “Ngẫu nhiên” chỉ là một từ khoa học để nói về cơ hội. Không, không có sự ngẫu nhiên nào ở đây cả.

Như ta đã nói khi chúng ta còn ở London, đây là một thông điệp. Câu hỏi ở đây là từ ai?

Rời bảo tàng, cậu Nimrod và cặp sinh đôi đi về nhà và nằm ườn sưởi ấm trong ánh nắng nhạt cuối trưa như ba chú thỏ lẩn vàng ươm lười biếng. Sau đó, đến 5 giờ 30 phút, cậu Nimrod tự lái chiếc Cadillac Eldorado đi, sau khi đã thông báo cho cặp sinh đôi rằng ông Creemy sẽ nấu cho chúng món “Đặc biệt Đặc biệt” sở trường của ông và dặn hai anh em nhớ mời ông Groanin ăn chung trước khi ông dẫn cả hai ra ngoài chơi.

Philippa dặn dò:

- Cậu nhớ cẩn thận nhé.
- Ừ, cậu nhớ mà.

John nói thêm:

- Đó có thể là một cái bẫy.
- Cậu biết.

Món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creemy hóa ra là món cà-ri hầm đầy nhóc ớt và ớt. Ông Creemy rất hài lòng khi John và Philippa khám phá ra chúng rất thích cái vị cực kỳ cay của món ăn. Hai anh em chuẩn bị vào bữa thì ông Groanin bước ra khỏi căn phòng của mình ở phía cuối nhà trong bộ đồ miền nhiệt đới màu be cùng cái nón rơm Panama, và thông báo rằng ông đã sẵn sàng để hộ tống cặp sinh đôi đi chơi. Nhìn ông có vẻ ốm hơn rất nhiều so với lần cuối chúng gặp ông.

John nói:

– Trước khi đi, sao ông không thử cái này nhỉ? Đây là “Đặc biệt Đặc biệt”, một trong những món ăn sở trường của ông Creemy. Ngon lắm đó!

Ông Groanin nói:

– Ta công nhận là nó có mùi khá hấp dẫn. Bình thường ta sẽ chẳng bao giờ đụng đến những món ăn ở cái đất nước quái quỷ này đâu. Tiêu chuẩn vệ sinh ở đây thấp lắm. Rất dễ bị cái bệnh mà họ gọi nhẹ đi là tiêu chảy.

Mim cười một cách chế giễu, ông bồi thêm:

– Nói cho các cháu biết, gọi tiêu chảy là còn quá nhẹ đấy. Phải gọi là đau bụng Borgia, đau bụng Crippen, hay những cái tên tương tự gắn liền với những kẻ đầu độc nổi tiếng. Hoặc có thể là đau bụng William Wallace, theo tên của gã phản loạn người Scotland bị Edward Longshanks mổ bụng. Nhưng không phải là tiêu chảy. Tiêu chảy là một từ quá nhẹ để mô tả sự quặn thắt kinh khủng của một cái dạ dày giận dữ ở nơi khi ho cò gáy này.

Nuốt cái ực cả một muỗng lớn món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creemy với sự thích thú thấy rõ, John hỏi:

– Nhưng nếu ông không ăn gì thì làm sao sống được?

– Ta có một tủ lạnh trong phòng chứa đầy nước khoáng đóng chai và những hũ thức ăn trẻ em mà ta đã mua sẵn từ London. Ta ăn những thứ đó.

Xém nữa là mắc nghẹn vì kinh ngạc, John hỏi lại:

– Ông ăn thức ăn trẻ em? Táo và lê ninh nhừ, gạo và mơ xay nhuyễn? Những thứ như thế á?

– Đúng. Và chúng đều được tiệt trùng đang hoàng. Chứa trong những cái hũ được niêm kín. Ở cái đất nước dơ bẩn này, đây là những thức ăn duy nhất mà ta có thể tin tưởng một trăm phần trăm về cái khoản dạ dày.

Liếc nhìn món ăn trên đĩa của John, ông Groanin liếm môi một cách thèm thuồng.

– Nhưng cái này nhìn và ngửi mùi đúng là có vẻ rất ngon.

John mời:

– Vậy ông dùng thử một ít đi.

– Ta không biết là có nên ăn hay không nữa.

Ngồi xuống cái bàn ăn bằng gỗ gụ, ông Groanin kéo cái đĩa lớn chứa món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creemy về phía mình, và cho phép mùi thơm của nó bay xộc vào cánh mũi.

Tuy không muốn, nhưng ông cũng phải công nhận:

– Cái anh Creemy này không phải là một đầu bếp tồi. Ta công nhận điều đó. Nếu các cháu thích mấy cái món ăn ngoại quốc.

Đưa cái mũi dài của mình lên phía trên cái đĩa, ông hít một hơi dài rồi chép miệng nói:

– Chúa ơi, cái mùi này làm tỉnh cả đầu óc. Người ta có thể dùng nó và không bao giờ sợ bị chứng viêm chảy hành hạ nữa.

John hỏi:

– Có phải việc chỉ có một tay làm ông quan tâm hơn đến vấn đề vệ sinh không, ông Groanin?

– Có lẽ thế.

– Nếu không phiền, ông có thể cho cháu hỏi tại sao ông làm mất nó không? Ý cháu là cánh tay kia ấy.

Vừa nhìn món cà-ri với ánh mắt đố ngấu, ông Groanin vừa nói:

– Đó là một câu chuyện khá ly kỳ. Ta có thể đảm bảo với cháu điều đó. Khi ấy, ta đang làm quản thư trong cái Phòng Đọc Sách cũ kỹ của thư viện Bảo tàng Anh quốc, và ta rất ghét những kẻ đến đó đọc sách. Toàn là một lũ băng nhặng. Có một gã mà ta và tất cả các quản thư khác đều ghét. Thug Vickery, một gã huấn luyện cọp người Anh lai Ấn đến từ Dulwich. Gã Thug ấy đang viết một cuốn sách về loài cọp mà gã hy vọng sẽ trở thành cuốn sách bán chạy nhất. Tuy nhiên, một buổi trưa mùa hè nóng nực nọ, cho rằng những quản thư ở Bảo tàng đang cản trở công việc của gã, gã đã quyết định trả thù tất cả chúng ta. Chọn giờ gần đóng cửa, khi mà hầu hết những người đến đọc sách khác đã về nhà, Thug mang hai con hổ đói, loại hổ trắng ấy, vào trong Phòng Đọc Sách và thả chúng ra. Một vài quản thư đã bị giết và ăn thịt, còn ta thì may mắn chỉ bị mất một tay.

John hỏi tiếp:

– Vậy chuyện gì xảy ra với con hổ sau đó?

– Chúng bị đội RSPCA^[23] bắn chết. Không lâu sau đó, ta bị mất việc và phải đi ăn trộm để kiếm sống. Cũng vì thế mà ta đã gặp cậu Nimrod của các cháu. Đó là câu chuyện của ta.

Cầm nĩa lên, ông Groanin xúc một miếng lớn món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creamy vào một cái đĩa ăn tối còn trống. Ông tuyên bố:

– Chắc ăn thử một miếng cũng không chết được. Dù sao thì ta cũng không thể sống dựa vào bông cải xanh, cà rốt và phô mai mãi được. Từ khi đến đây, ta đã sụt gần năm cân. Cứ nhịn ăn và lo lắng mãi thế này không sớm thì muộn ta cũng chết chắc.

John khuyên:

– Nhưng ông coi chừng nhé, nó cay lắm đấy.

Ông Groanin bật cười:

– Nghe này con trai, ta đã ăn cà-ri cay từ trước khi cháu được sinh ra đấy. Nếu có một điểm tốt với việc sinh ra ở Vindaloo, Madras, hay những vùng khác ở phía Bắc nước Anh, thì đó là việc nó trang bị cho cháu khả năng ăn cà-ri cay. Cho nên cháu không cần lo lắng cho ta đâu, chàng trai. Cháu nên tự lo cho mình thì hơn đấy.

Ông khịt khịt mũi chế nhạo, rồi lầm bầm:

– Ranh con láo lếu.

Rồi ông xiên một miếng lớn món “Đặc biệt Đặc biệt” cho vào miệng.

Trong một giây, mọi chuyện có vẻ vẫn bình thường. Nhìn John và mỉm cười chế giễu, ông Groanin xiên một miếng thứ hai và đang đưa lên miệng thì thành linh có chuyện xảy ra. Mặt ông bắt đầu chuyển sang màu hồng, rồi màu đỏ, và cuối cùng là màu tím bầm.

Buông rơi cái nĩa, ông vừa nấc cụt vừa hét lên:

– Quý thần ơi cay quá! Nhanh. Đừng ngồi ì đó chứ. Nước. Nước.

Philippa vội vã với tay lấy bình nước, nhưng chưa kịp rót cho ông một ly thì ông đã giật lấy cái bình và nốc cạn.

John lo lắng nói:

– Cháu nghĩ làm như vậy chỉ khiến nó tệ hơn thôi.

Ông Groanin tiếp tục vừa nấc cụt vừa rên rỉ:

– Cay quá quý thần ơi! Nữa.

– Thêm cà-ri à?

– Nước! Nước! Vì Chúa, đưa nước cho ta!

Philippa cầm cái bình lên và vừa định đi vào bếp lấy thêm nước thì ông Groanin đã chộp lấy bình hoa ở giữa bàn. Ném những cành hoa ra ngoài, ông tu ừng ực thứ nước xanh nhờn nhớt ở bên trong. Tuy nhiên, nước trong bình hoa có vẻ vẫn không giúp được gì cho ông.

Chỉ còn lờ mờ tinh tảo, ông giục giã:

– Làm gì đó đi. Lưỡi của ta. Nó y như than nóng trên lửa. Gọi bác sĩ! Kêu xe cứu thương!

Vừa nhào tới cái điện thoại, Philippa vừa hỏi anh:

– John, em phải gọi số mấy?

– Làm sao anh biết.

Trong một giây, John cân nhắc việc sử dụng sức mạnh djinn của mình để giúp ông Groanin, và rồi cậu bỏ ngay ý định đó vì sợ người quản gia một tay của cậu Nimrod lại mất thêm cái lưỡi.

Cùng một suy nghĩ như anh mình, Philippa lại sợ cô sẽ làm cái nóng trong miệng ông Groanin biến mất bằng cách cho đóng băng miệng ông.

Trong tình trạng hỗn loạn đó, cuối cùng chính ông Creemy là người giải cứu cho ông Groanin.

Ngăn ông Groanin uống sạch nước từ cái bình hoa trên tủ búp-phê, ông nói:

– Đừng. Nước rất tệ.

Rồi đưa cho ông Groanin một hũ đường, ông giục:

– Ăn đi. Ăn đi. Ăn.

Thấy ông Groanin có vẻ không tự ăn được, ông Creemy lập tức xúc lên một muỗng đường lớn và tống vào miệng ông Groanin. Ông nói:

– Đường rất giúp ích cho cái miệng đang bốc cháy vì cay.

Ông Groanin ăn muỗng đường đó, và, có vẻ như nó giúp ông giảm cay được một ít, ông ăn thêm một muỗng nữa, rồi một muỗng nữa. Và sau mười phút, ngọn lửa bên trong miệng ông đã nguội xuống đủ để ông nói chuyện.

– Chúa ơi, sao lại có một món cà-ri cay như thế này?

Cái gì trong đó vậy? Dung nham à? Ta đã nghĩ ta sắp chết đến nơi rồi. Ta thật sự không hiểu tại sao mọi người có thể ăn được thứ này đây.

Bóc cái áo ra khỏi người, ông nói:

– Nhìn xem. Ta ướt đẫm mồ hôi rồi đây này.

Cầm tấm lót đĩa lên, ông bắt đầu quạt lấy quạt để vào mình. Vừa thở hổn hển, ông vừa nói:

– Ai nghĩ ra công thức nấu ăn này thế? Quỷ Lucifer? Nhân viên điều tra Tây Ban Nha? Đây là khái niệm về trò đùa của cháu sao, chàng trai trẻ? Ta hỏi cháu, đây là khái niệm về trò đùa của cháu sao?

John ngập ngừng nói:

– Dạ không. Rõ ràng cháu có cảnh báo trước là nó hơi cay mà, ông không nhớ sao?

– Ừ, đúng là cháu đã nói thế. Ta không thể phủ nhận điều đó. Chỉ có điều, cái món này nên đi kèm với một lời cảnh báo sức khỏe của chính phủ, hay một cái gì đó tương tự.

John quyết định không đề cập đến chuyện chính cậu Nimrod là người đã gợi ý cho cậu mời quản gia của chú ăn món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creemy. Rõ ràng ông Groanin tội nghiệp đã bị đau và khổ sở dữ dội, nên cậu không nghĩ ông sẽ thấy được khía cạnh hài hước của chuyện này ít nhất là trong một khoảng thời gian dài.

Sau khi đã hồi phục lại, ông Groanin dẫn cặp sinh đôi đi xem show âm-thanh-và-ánh-sáng ở kim tự tháp (hai đứa trẻ lịch sự không nói cho ông rằng chúng đã thấy nó, dù chỉ thấy từ một khoảng cách xa) mà không có lấy một lời phàn nàn gì. Cũng chẳng thấy ông nhắc lại tai nạn với món “Đặc biệt Đặc biệt” của ông Creemy một lần nào nữa.



Chương 16

Điều ước thứ Ba

Cậu Nimrod không có mặt ở bàn ăn vào sáng hôm sau.

Philippa nói một cách hy vọng:

– Có lẽ tối qua cậu đi ngủ trễ.

John nói:

– Chúng ta đến phòng cậu xem thử.

Nhưng không ai trong cặp sinh đôi thật sự nghĩ chúng sẽ tìm thấy cậu mình vẫn còn đang ngủ trên giường.

Phòng ngủ của cậu Nimrod chiếm phần lớn của tầng thứ nhất. Bên ngoài cánh cửa đôi là hai bức tượng kích cỡ người thật mang hình Anubis, vị tử thần mình người đầu chó rừng của Ai Cập. Bên trong phòng, đồ đạc được bày biện thuận tiện cho công việc hơn là chỉ để ngủ, bởi vì cậu Nimrod thường sử dụng căn phòng rộng lớn này như phòng làm việc của mình. Một cái máy tính được đặt trên cái bàn lớn làm bằng gỗ óc chó. Kế bên một cái ghế làm bằng gạc hươu là một khung kệ cao. Trên đỉnh kệ là lọ thủy tinh lớn

hình quả chuông có chứa một con tôm hùm xanh lơ ở bên trong và một tờ ghi chú “Không được ăn” dán ngay phía trên.

Ở cạnh giường có một cái rương lớn mạ bên ngoài bằng chữ tượng hình Ai Cập, đó là kho của vô số lọ thuốc. Còn lại, căn phòng gợi lên ấn tượng về một người chủ thích sưu tập đồ đạc, hoặc một người không bao giờ quăng cái gì đi. Có hàng đồng va-li, laptop, đĩa CD vẫn còn nằm nguyên trong lớp bọc ni lông, bộ trò chơi Astaragali, hàng đồng hộp đựng mắt kính, đồng hồ đeo tay, bút bi mạ vàng, hộp quẹt, hộp xì-gà, lọ thuốc, sổ ghi chú, và một tủ đồ lớn với nhiều ngăn kệ chứa đầy nón, giày, áo sơ mi, hàng tá thanh treo cà vạt, cùng hàng trăm bộ đồ bằng nhiều vật liệu và màu sắc khác nhau. Vài chồng sách bao quanh một cái giường French Empire khổng lồ phủ những tấm vải lanh Ireland loại tốt nhất. Một cái giường vẫn gọn gàng vì không có ai ngủ trên nó đêm trước đó.

Philippa gợi ý:

– Ga-ra. Có lẽ cái xe có ở đó.

Tọa lạc ở phía sau căn nhà, ga-ra của cậu Nimrod bừa bộn không kém phòng ngủ của ông. Có một chiếc xe mô tô Vincent kiểu cổ, một chiếc xe trượt tuyết loại Đội tuyển Olympic Anh thường sử dụng (có vẻ như cực kỳ phi lý khi chiếc xe hiện diện ở một xứ sở sa mạc như Ai Cập), ít nhất một tá thảm Ba Tư xếp chồng lên nhau như những cái bánh kẹp, vài túi bóng cricket chứa đầy dụng cụ, một máy chạy bộ, và một cái quan tài làm bằng đá granite. Nhưng cặp sinh đôi tuyệt nhiên không thấy bóng dáng chiếc Cadillac Eldorado trắng đầu cả. Đến lúc này, hai anh em buộc phải chấp nhận sự thật mà ngay từ đầu chúng đã biết rõ: cậu Nimrod đã không trở về từ chuyến đi tối hôm trước.

Philippa lo lắng nói:

– Em có một linh cảm rất xấu về chuyện này.

John nói:

– Anh cũng vậy. Chúng ta nên làm gì bây giờ?

– Chúng ta phải báo cho ông Creemy và ông Groanin biết. Rồi sau đó dĩ nhiên chúng ta sẽ đi tìm cậu Nimrod.

Cặp sinh đôi tìm thấy ông Groanin đang ngồi đọc tờ báo *The Daily Telegraph* ngày hôm qua và nhấm nháp một hũ thức ăn trẻ em thay cho bữa sáng trong phòng mình. Trông thấy cặp sinh đôi, ông tuyên bố:

– Bột yến mạch ăn chung với quả mâm xôi và táo ngon cực.

Liếc nhìn quanh căn phòng với những bức hình Shakespeare, Shelley, và Lord Byron bạc màu treo đầy trên tường, John nói:

– Cháu thật không biết làm sao ông có thể ăn được những món đó.

– Cái này là của những đứa trẻ đầy khoáng chất amiăng trong dạ dày đấy.

Múc một muỗng hỗn hợp thức ăn sền sệt cho vào miệng, ông hỏi:

– Ta có thể giúp gì cho các cháu đây?

Philippa nói:

– Là cậu Nimrod. Cậu ấy không có ở đây. Cậu đã không trở về nhà từ tối hôm qua. Giường của cậu không có ai ngủ, và chiếc xe cũng không có trong ga-ra.

Ông Groanin khẽ rên rầm:

– Vậy các cháu muốn ta làm gì với chuyện đó?

Vét lấy miếng thức ăn trẻ em cuối cùng từ cái hũ và liếm muỗng một cách thèm thuồng, ông nói:

– Ta nghĩ rồi cậu ấy cũng sẽ xuất hiện thôi. Cậu Nimrod của các cháu hoàn toàn có thể tự lo cho mình. Nói được đến sáu ngôn ngữ, bao gồm tiếng Ả Rập. Có tiền trong túi. Biết rõ đất nước này như lòng bàn tay. Đó là chưa kể đến việc sở hữu sức mạnh siêu nhiên. Cậu ấy dư sức tự lo cho mình, đúng không? Còn ta thì một chữ Ả Rập bẻ đôi cũng không biết. Ta không có lấy một xu tiền địa phương trong túi. Ta thậm chí còn không biết đường đi đến sân bay dù rất muốn. Và, trong trường hợp các cháu đã quên, ta chỉ có một tay. Cho nên, ta thật sự chẳng thấy mình làm được trò trống gì cả.

Philippa kiên trì nài nỉ:

– Ông phải giúp tụi cháu tìm cậu Nimrod. Cậu bảo việc mà cậu phải làm tối qua có thể rất nguy hiểm. Đó là lý do tại sao cậu bắt tụi cháu ở nhà.

Ông Groanin nói:

– Cậu ấy làm vậy là đúng đấy. Và nếu đã vậy, tại sao các cháu nghĩ Nimrod cần các cháu đi tìm cậu ấy bây giờ? Nếu là ta, ta nghĩ tốt nhất các cháu nên làm theo những gì được dặn và ngoan ngoãn ngồi chờ cho đến khi cậu ấy ló mũi qua cửa thì hơn.

Cặp sinh đôi giải thích cho ông Groanin nghe về ông Hussein Hussaout và những djinn thất lạc của Akhenaten, và về việc hai người đã lái xe đi đâu đó ngoài sa mạc để tìm kiếm lăng mộ của Akhenaten.

Chùi tay trên một cái khăn có in hình Madonna, ông Groanin nói:

– Nghe như chuyện giữa djinn với nhau. Nếu vậy tốt nhất chúng ta nên tìm anh Rakshasas. Để xem anh ấy nói gì về chuyện này.

Họ xuống phòng khách tìm cái đèn dầu cổ bằng đồng chứa người djinn già. Nó nằm trên bàn, cậu Nimrod đã để nó ở đó. John nhặt cây đèn lên và bắt đầu học tốc chà xát nó. Vừa chà, cậu vừa nghĩ thầm:

– *Cứ y như Aladdin.*

Cũng giống như trước đây, một luồng khói xanh lơ bay ra khỏi cái bắc trống rỗng của cây đèn, và khi nó tan biến hết, ông Rakshasas đã ngồi ngay ngắn trên một trong những cái ghế của thư viện, và kiên nhẫn lắng nghe cặp sinh đôi thuật lại mọi chuyện.

Khẽ gật đầu, ông nói một cách nghiêm trọng:

– Ông sợ là các cháu có thể đúng. Rằng một chuyện gì đó đã xảy ra cho anh bạn thân của chúng ta, vì nếu không, chắc chắn giờ này cậu ấy đã liên lạc với các cháu để các cháu yên tâm. Nhưng khoan nói đến chuyện đó đã. Trước tiên, chúng ta nên thử xem có liên lạc được với cậu ấy không đã.

John hỏi:

- Bằng cách nào? Sử dụng sức mạnh djinn à?
- Không, ông sẽ thử gọi số điện thoại cầm tay của cậu ấy.

Cầm điện thoại lên, ông Rakshasas quay một số điện thoại rồi chờ một lát trước khi đặt ống nghe xuống. Ông chau mày nói:

– Điện thoại cậu ấy tắt rồi. Hoặc là vậy, hoặc là cậu ấy ở một nơi không thể nhận được sóng điện thoại. Nhưng cũng có thể cậu ấy đã bị ai đó phù phép trói buộc, hoặc phải làm nô lệ cho một người, thực hiện ước nguyện của họ.

Ông Groanin mĩa mai:

– Sao không có khả năng nào tốt đẹp vậy? Biết đâu được, có thể một ai đó đã đập nắp chai của cậu ấy lại cũng nên. Giống như lần Nimrod vào trong cửa hàng đồ cổ ở Wimbledon và chui vào trong một chai rượu để tham quan thử ấy. Cậu ấy có lẽ đã ở đó mãi mãi nếu không có tôi.

Ông Rakshasas nói:

– Đúng là cũng có khả năng đó. Tuy nhiên chuyện đó chỉ có thể xảy ra khi một djinn tự hóa mình thành khói để có thể đi vào trong một cái chai hay một cây đèn. Còn việc nhốt được một djinn trong hình dạng người bình thường đòi hỏi anh phải trói buộc cậu ấy. Để làm được điều đó, anh cần phải biết tên djinn của cậu ấy và phải có được một thứ gì đó từ cơ thể cậu ấy. Ví dụ như một cái móng tay. Hay một lọn tóc.

Ông Groanin nói:

– Tôi nghĩ tốt nhất chúng ta nên bắt đầu tìm kiếm từ cái cửa hiệu của cái gã Whoosy Whatsit gì đó.

John nhắc:

– Là Hussein Hussaout.

Ông Rakshasas nói:

– Hussein Hussaout là một người tốt, và là người bạn trung thành của tộc Marid. Nhưng cũng có thể ông ấy đã đi theo tộc Ifrit và chịu sự kiểm soát của chúng. Đó là lý do duy nhất có thể khiến ông ấy phản bội cậu các cháu. Trong trường hợp này, các cháu nên cẩn thận. Mọi chuyện có thể nguy hiểm đấy.

Ông Groanin hỏi:

– Anh không đi chung với chúng tôi sao?

– Tôi sẽ không trực tiếp ra mặt đi chung với mọi người. Nhưng hãy mang cây đèn của tôi theo. Biết đâu tôi có thể đưa ra vài lời khuyên hữu ích nào đó. Ngoài ra, nếu Hussaout thật sự đang bị tộc Ifrit kiểm soát, tốt nhất chúng ta không nên manh động gì.

Quay sang cặp sinh đôi, ông hỏi:

– Nếu ta không lầm, Nimrod đã không nói cho Hussaout biết việc các cháu cũng là djinn, đúng không? Nếu Hussein Hussaout là nô lệ của Iblis, sẽ an toàn hơn nếu anh ta và tộc Ifrit nghĩ các cháu chỉ là những đứa trẻ bình thường. Họ sẽ không cảm thấy bị đe dọa bởi các cháu.

John hỏi:

– Làm thế nào chúng ta có thể đến đó bây giờ?

Ông Groanin nói:

– Thì kêu anh Creemy chở chúng ta đi chứ sao.

– Ông quên rồi sao? Chúng ta đâu có xe. Cậu Nimrod đã lái nó đi đêm qua rồi.

– Vậy thì chúng ta phải mượn một chiếc.

– Không. Vậy thì tốn nhiều thời gian quá. Chúng ta sẽ phải tạo ra một chiếc. Sử dụng sức mạnh djinn. Ông Rakshasas, ông thấy sao?

– John à, về chuyện này ông sợ không giúp được gì nhiều đâu. Ông già rồi, và sức mạnh của ông đã cạn mòn như cái khăn tắm của một phụ nữ Galway ấy. Tuy nhiên, nếu các cháu nắm tay ông, có lẽ ông sẽ giúp tập trung được năng lượng trẻ khỏe của các cháu. Cháu muốn tạo ra một chiếc xe, đúng không?

– Vâng ạ.

– Vậy thì tất cả chúng ta phải cố gắng hình dung ra cùng một chiếc xe.

Philippa thú nhận:

– Cháu sợ ông sẽ nói vậy đấy. Vì cháu thậm chí còn không biết sự khác biệt giữa một chiếc Jeep và một chiếc Jaguar là gì.

Ông Rakshasas hỏi lại:

– Jeep là gì?

John tuyên bố:

– Chuyện đó không thành vấn đề.

Chạy lên lầu, cậu tìm cuốn tạp chí xe hơi đã mua tại sân bay Heathrow ở London rồi mang nó xuống phòng khách. Chỉ tay vào chiếc xe màu đỏ có hình dáng cực kỳ hiện đại và mạnh mẽ ở ngay trên trang bìa, cậu nói:

– Đây này. Chiếc Ferrari 575 M Maranello. Tốc độ tăng từ 0 lên 62 dặm một giờ chỉ trong 4,25 giây. Và một tốc độ tối đa 202. Một chiếc xe không ai có thể quên khi đã nhìn thấy một lần. Nó thậm chí có đến bốn chỗ.

Cầm tờ báo từ tay John, ông Groanin lật qua vài trang rồi càu nhàu:

– Cháu không thể tìm một chiếc xe nào ít màu mè hơn sao? Cái chúng ta đang cần là một chiếc xe thực tế một chút. Loại xe thể thao. Một chiếc xe đa năng 4X4 (dẫn động bốn bánh) đang hoang. Như một chiếc Range Rover chẳng hạn. Cái chiếc Ferrari này nhìn giống như xe đua, không phải một loại xe dùng trên những con đường xuyên sa mạc bên ngoài Cairo.

John nói:

– Trên thực tế, rất nhiều tỉ phú dầu hỏa Ả Rập mua chiếc xe này đó ông.

Philippa quan sát kỹ chiếc xe trên trang bìa. Cha mẹ của một trong những người bạn của cô ở trường sở hữu một chiếc Range Rover, và cô rất thích nó, nhưng không bằng chiếc Ferrari này. Cô nói:

– Cháu thích chiếc xe này. Nó đẹp quá. Cháu vẫn thích màu đỏ hơn màu đen, nhưng cha cháu lại luôn chọn những chiếc xe đen. Một chiếc xe đỏ thì tuyệt hơn.

Sau khi đã gọi ông Creemy, họ cùng nhau đi vào ga-ra. Tại đây, ông Rakshasas cầm lấy tay cặp sinh đôi, nhắm mắt lại và bảo hai đứa hãy nghĩ về suy nghĩ của ông như một máy khuếch đại có khả năng giúp gia tăng sức mạnh suy nghĩ của chính mình.

Ông gọi:

– Groanin, anh có thể giúp chúng tôi đếm ngược từ 10 đến 0 không? John, Philippa, khi nào Groanin đếm đến 0, các cháu lập tức nói từ trọng tâm của mình nhé. Hiểu chưa?

Cặp sinh đôi đồng thanh trả lời:

- Hiểu rồi ạ.
- Groanin, trông cậy vào anh đấy.
- Mười. Chín. Tám. Bảy. Sáu. Năm. Bốn. Ba. Hai. Một. Không!
- FABULONGOSHOO...
- ABECEDARIAN!
- ... MARVELISHLYWONDERPIPICAL!

Trong vài giây, không khí trong ga-ra rung rinh như một ảo ảnh trên sa mạc nóng bỏng. Nhiệt độ cũng tăng lên thấy rõ, theo sau là một tiếng “keng” nhỏ nghe như tiếng một cái muỗng đụng vào thành ly rượu. Ông Groanin chớp mắt một cái, và vẫn không có gì xảy ra. Tuy nhiên khi ông chớp mắt lần nữa, một chiếc Ferrari màu hồng lấp lánh đã đứng sừng sững ngay giữa ga-ra.

John la lớn:

– Màu hồng á? Sai màu rồi. Tại sao chúng ta lại có một chiếc xe màu hồng được chứ? Và còn mấy cái bánh xe nữa? Chuyện gì đã xảy ra với chúng?

Đúng là những cái bánh xe cũng bị sai. Thay vì những cái bánh xe găm thấp làm bằng hợp kim nhôm sáng bóng thường thấy trên một chiếc xe Ferrari, chiếc xe của họ lại có những cái bánh xe vượt địa hình to lớn của một chiếc Range Rover.

Nhăn mặt, Philippa thú nhận:

– Là lỗi của em. Tự nhiên em lại nghĩ về một chiếc xe màu hồng vào phút cuối cùng.

John rên rỉ:

– Vậy còn những cái bánh?

– À, cái đó... em hơi lằm một chút. Khi ông Groanin nhắc về một chiếc Range Rover, em đã nghĩ về chiếc xe của cha mẹ bạn Holly Reichmann.

Ông Groanin nhận xét:

– Nó nhìn có vẻ chạy được. Xe đời mới quá đó chứ.

Rồi ông mở cửa xe và nhấc cái ghế da lên để cặp sinh đôi có thể leo vào hai cái ghế nhỏ hơn ở đằng sau.

John nói:

– Thôi được rồi. Chúng ta đi thôi.

Sau khi ông Rakshasas đã trở vào bên trong cây đèn của mình, Philippa nhặt nó lên và áp chặt vào ngực.

Ông Creemy nhấn một cái nút trên tường để mở cánh cổng ga-ra điện tử trong khi ông Groanin leo vào trong xe sau cặp sinh đôi. Đóng cửa bên ghế ngồi của khách lại, ông phàn nàn:

– Ta thích một chiếc Rolls-Royce hơn. Chiếc xe này có vẻ chật quá.

Ông Creemy lằm bằm vài câu bằng tiếng Ả Rập, chỉ tay vào công tắc khởi động của xe và lắc đầu.

Quay lại trên ghế để nhìn John, ông Groanin hỏi cậu:

– Bộ không có giọt dầu nào trong cây đèn của cháu à? Quên chìa khóa rồi, cậu ngốc ơ?

– ối, xin lỗi.

Nhắm mắt lại, John tập trung cao độ trong một giây rồi hô to:

– ABECEDARIAN!

Một hoặc hai giây sau, ông Creemy gạt đầu và khởi động chiếc xe. Tiếng động cơ nổ nghe có vẻ không mạnh như John tưởng tượng. Lái chiếc Ferrari kỳ lạ của họ ra khỏi ga-ra, ông điều khiển nó chạy về hướng Nam rời khỏi Garden City và tiến về khu vực cổ xưa của Cairo, nơi cửa hiệu của ông Hussein Hussaout tọa lạc.

Ở một thành phố đầy những chiếc xe bụi bặm như Cairo, chiếc Ferrari màu hồng của họ là một hiện tượng lạ. Người ta thò đầu ra khỏi xe buýt

đang chạy hoặc ra ngoài cửa hiệu chỉ để nhìn nó. Ông Groanin càu nhàu lớn tiếng khi ông Creemy buộc phải bẻ ngoặt tay lái để tránh một cái xe lừa kéo chở đầy bắp ngô khi chủ của nó đứng lên và chỉ vào chiếc Ferrari hồng. Qua lớp kính cửa sổ, John có thể thấy ông ta đang cười khanh khách.

Cố thu mình thấp xuống ghế, John nhăn nhó:

– Thật là xấu hổ với cái xe này.

Ông Creemy tìm thấy một đoạn đường vắng vẻ và đạp mạnh chân ga. Chiếc xe tăng tốc, từ từ bỏ những chiếc xe khác lại sau lưng. Hơi thất vọng với chiếc Ferrari đầu tiên của mình, John cảm thấy mừng khi họ cuối cùng đã đến được Old City và ông Creemy cho ngừng xe lại.

Ông Groanin dặn:

– Nhớ lời anh Rakshasas dặn nhé. Cho dù cái gã Hussein Hussaout ấy có nói gì, tốt nhất là chúng ta phải tỏ ra vẫn tin tưởng gã. Ở Lancashire, chúng ta có câu nói như thế này: “Giữ bạn của ta dưới sự chăm sóc của ta. Nhưng giữ kẻ thù của ta ngay dưới mũi của ta”.

Sau khi để cây đèn của ông Rakshasas ở lại trong xe với ông Creemy, ông Groanin và cặp sinh đôi lần theo con đường trải sỏi để đến cửa hiệu đồ cổ của ông Hussein Hussaout.

Rất may là ông Groanin đã khuyên cặp sinh đôi nên ra vẻ tin tưởng, bởi vì thứ đầu tiên mà họ thấy khi bước vào trong cửa hiệu là Baksheesh, con trai của ông Hussein Hussaout. Trừ một cái chân quần băng, còn lại nhìn Baksheesh có vẻ khỏe lên hẳn so với lần cuối họ gặp cậu. Ông Hussaout thì vẫn ngồi trên cùng một chông gối, mặc cùng một bộ đồ trắng, và hút cùng một ống thuốc to tướng như trước. Nhìn ông ta có vẻ mệt mỏi và lo lắng, tuy nhiên, khi thấy cặp sinh đôi và ông Groanin, ông ta cố gắng tỏ ra hoan hỉ.

– Xin chào. Điều gì đã mang mọi người đến đây thế?

Rồi sau một giây suy nghĩ, ông ta hỏi thêm một cách ngây thơ:

– Và anh Nimrod đâu rồi?

Ông Groanin thay cặp sinh đôi trả lời:

– Chúng tôi đang hy vọng anh có thể giúp trả lời câu hỏi đó. Tôi là quản gia của Nimrod. Chúng tôi đã không thấy cậu ấy từ khi cậu ấy rời nhà để đến đây vào tối hôm qua.

Đứng dậy và trông có vẻ lo lắng, ông Hussaout nói:

– Nhưng tối qua anh ấy không đến đây. Tôi cứ nghĩ chắc anh ấy có chuyện gì quan trọng phải giải quyết nên không đến được, và hôm nay anh ấy sẽ quay lại.

Nghi ngờ lời giải thích đó, Philippa lịch sự hỏi:

– Nếu cậu Nimrod không đến đây, ông có biết cậu ấy có thể đi đâu không ạ?

Người đàn ông Ai Cập nhún vai.

John nói dồn:

– Làm ơn đi ông Hussaout. Ông có thể giúp tụi cháu tìm chú ấy không?

Lo lắng liếc nhìn con trai, người hình như có vẻ không nhớ gì đến việc cặp sinh đôi đã ở trong phòng cậu hôm trước, ông Hussaout nói:

– Dĩ nhiên rồi. Ờ... sao các cháu không về nhà và chờ điện thoại của ta nhỉ? Ta sẽ gọi điện hỏi thăm bạn bè thử. Thử tìm kiếm ở một vài chỗ ẩn náu ưa thích của Nimrod. Vấn đề quan trọng ở đây là các cháu đừng lo lắng quá. Như ta đã nói, Cairo là một thành phố lớn. Người ta đi lạc suốt ấy chứ. Nhưng rồi lúc nào họ cũng xuất hiện lại. Nếu ta nghĩ có một khả năng đáng lo lắng nào đó, đích thân ta sẽ gọi điện báo cảnh sát. Các cháu thấy vậy được không?

Ông Groanin nói:

– Anh thật tốt. Thật yên tâm khi biết Nimrod có một người bạn tốt như anh, anh Hussaout. Đúng không các cháu?

Cảm thấy chẳng có gì là yên tâm, nhưng cặp sinh đôi vẫn đáp:

– Đúng ạ.

Giờ thì họ đã chắc chắn ông Hussein Hussaout đang nói dối. Có một chuyện gì đó bất bình thường với tốc độ phục hồi quá nhanh chóng của

Baksheesh, điều đó dường như có liên quan đến sự mất tích của cậu Nimrod. Bản thân Baksheesh cũng nhìn cặp sinh đôi với vẻ lo lắng, mắt cậu hết nhìn John lại nhìn Philippa như một con robot hồi lỗi.

Khi họ đang ở ngay ngưỡng cửa chuẩn bị bước ra ngoài, John lên tiếng:

– Cho cháu hỏi một câu. Cái nơi ở ngoài sa mạc mà ông và cậu Nimrod định đến ấy, ông có nghĩ cậu ấy tự đến đó một mình không?

Đó là một điều mà John thấy những luật sư thông minh thường làm trên tivi: để cho nhân chứng tin rằng không còn câu hỏi nào nữa, và rồi đột ngột hỏi câu cuối cùng hòng làm họ bất ngờ không kịp giữ mồm giữ miệng.

Ông Hussein Hussaout cố làm ra vẻ suy nghĩ trong một giây rồi nói:

– Không, ta không nghĩ thế. Ta chỉ mới đưa cho anh ấy những chỉ dẫn chung chung về nơi đó ở đâu thôi.

– Vậy nơi mà ông nói với cậu ấy là ở đâu ạ?

– Medinet el-Fayyum.

Lắc đầu một cách cương quyết, ông Hussaout nói:

– Nhưng các cháu sẽ không tìm thấy Nimrod ở đó đâu. Ta chắc chắn thế. Tại sao anh ấy lại ra đó một mình mà không chờ đi chung với ta chứ? Điều đó thật vô lý. Chỉ có ta biết anh ấy ở đâu.

Ông Hussein Hussaout nhanh chóng chữa lại lời nói hớ của mình:

– Ý ta là, chỉ có ta biết *nơi đó* ở đâu. Cái nơi gần Medinet el-Fayyum ấy. Nơi mà ta định sẽ dẫn anh ấy đến. Cho nên chẳng có lý do gì để mọi người tìm anh ấy ở đó cả.

Ông Groanin nói:

– Vậy chúng tôi sẽ chờ điện thoại của anh.

– Vâng. Mọi người chịu khó chờ nhé.

Khi họ đã vào trong xe, ông Groanin nhăn mặt nhận xét:

– Một gã lươn lẹo. Ta có thể chắc chắn thế.

Philippa nói:

– Nếu ý ông là ông ấy không đáng tin thì cháu đồng ý với ông.

John hỏi:

– Không biết chỉ mình cháu, hay mọi người cũng cảm thấy ông ấy có vẻ lo lắng khi chúng ta đề cập đến việc đi đến cái nơi gọi là Medinet el-Fayyum gì đó?

Philippa nói:

– Không, em cũng nhận ra điều đó. Và anh có nghe ông ấy nói gì không? “Chỉ có ta biết ANH ẤY ở đâu”. Rồi chính ngay lại là “Chỉ có ta biết NOI ĐÓ ở đâu”. Có một tên gọi cho sai lầm như vậy. Khi đầu anh nghĩ một chuyện, nhưng miệng anh lại nói một chuyện khác.

Ông Groanin đồng ý:

– Cháu nói đúng. Nó được gọi là lời nói hớ. Và nó cho thấy, có một nguyên nhân nào đó đằng sau việc sử dụng sai từ khi nói, một nguyên nhân vô thức mà đôi khi chúng ta có thể đoán được.

John nói:

– Cháu nghĩ chúng ta nên làm đúng như điều mà ông ấy không muốn chúng ta làm.

Philippa hỏi:

– Là gì?

– Dĩ nhiên là đi đến Medinet el-Fayyum rồi. Có thể sẽ có ai đó nhìn thấy xe của cậu Nimrod. Một chiếc Cadillac Eldorado cổ xưa không phải là một chiếc xe thường thấy ở Ai Cập mà.

Gõ nhẹ vào cây đèn bằng đồng của ông Rakshasas, ông Groanin hỏi lớn:

– Anh có nghe được gì không, anh Rakshasas? Chúng tôi đang định đến Medinet kiểm Nimrod. Anh thấy sao?

Một giọng nói nghe như ai đó đang la to từ đáy một cái giếng sâu trả lời ông:

– Ý kiến của cậu bé hay hơn bất cứ những gì tôi có thể nghĩ được.

– Ok, vậy là chúng ta đã thống nhất.

Đeo dây an toàn vào, ông Groanin chỉ xuyên qua lớp kính chắn gió của chiếc Ferrari màu hồng và nói:

– Anh Creemy. Medinet el-Fayyum. Và không cần chữa mã lực lại.

Hai giờ sau, chiếc Ferrari hồng chạy vào Medinet el-Fayyum, một thành phố lớn nằm ở phía Tây sông Nile vĩ đại. Đậu lại trong một ngôi chợ, chiếc xe nhanh chóng thu hút một đám đông người đến dòm ngó. Với sự hỗ trợ của vài tấm ảnh về chiếc xe Cadillac Eldorado mà ông vẫn tự hào mang theo trong bóp, ông Creemy hỏi thăm người dân địa phương xem có ai nhớ đã thấy chiếc xe tối hôm trước không. Tuy nhiên, sau một giờ kiên nhẫn hỏi thăm, vẫn không có kết quả khả quan nào, và đội tìm kiếm bắt đầu thấy xuống tinh thần.

Philippa đề xuất:

– Hay chúng ta thử lái xe chạy một vòng đi? Biết đâu lại thấy chiếc xe của cậu Nimrod ở đâu đó cũng nên.

Chỉ tay về phía bên kia một đường mương dẫn nước kết nối dòng sông và thành phố, ông Groanin bảo cô:

– Cháu có thấy đằng kia không? Đó là sa mạc phía Tây. Rộng vài ngàn kilômét vuông.

Rồi ông chỉ về hướng ngược lại cũng trông trải không kém.

– Còn bên này là sa mạc phía Đông. Cũng rộng cỡ đó. Lái một vòng à? Ta không nghĩ vậy.

John nói:

– Ông Groanin nói đúng đấy, Philippa. Làm vậy chẳng khác nào mò kim đáy bể cả.

Philippa đề nghị:

– Thế chúng ta tự biến thành chim săn mồi, và bay vòng vòng thì sao.

Từ bên trong cây đèn, ông Rakshasas nói vọng ra:

– Ông cũng không khuyến khích chuyện đó. Thứ nhất, việc biến hình động vật đòi hỏi rất nhiều kinh nghiệm. Và thứ hai, chưa có ai trong hai

cháu tập bay cả.

Đá một hòn đá trên mặt đất, John cúi kính nói:

– Vậy là thua.

Đến lúc này, mặt trời đã bắt đầu xuống thấp, và họ đều nhận ra đã đến lúc phải quay trở về Cairo. Cặp sinh đôi không thể che giấu nỗi thất vọng cũng như lo lắng cho sự an toàn của cậu Nimrod. Cuối cùng, ngay khi ông Creemy vừa định khởi động xe và lái ngược về nhà, một người cưỡi lạc đà nghe nói về chiếc Ferrari hồng và việc họ đang tìm kiếm chiếc Cadillac Eldorado trắng đi về phía họ và bắt đầu nói chuyện với ông Creemy. Cuối cuộc nói chuyện, ông ta chỉ về phía cuối con đường và, bằng tiếng Ả Rập, có vẻ đưa cho ông Creemy những lời chỉ dẫn cụ thể.

Cám ơn người cưỡi lạc đà, ông Creemy khởi động xe và nói gắp:

– Cadillac. Ông ta thấy.

Cũng hiểu tiếng Ả Rập, ông Rakshasas cho họ biết thêm là người cưỡi lạc đà nói đã thấy một chiếc xe nhãn hiệu Mỹ ở làng Biahmu, chỉ một vài phút lái từ giao lộ với đường chính, gần một bãi đá lớn và vài tàn tích cổ đại.

Họ nhanh chóng quay xe trở lại đường chính. Tìm thấy tấm bảng chỉ đường tới Sennuris và Biahmu, ông Creemy vòng xe chạy vài dặm dọc theo một con đường mòn gồ ghề, bụi bặm.

Khi chiếc xe một lần nữa khùng khục chạy qua một cái ổ gà, ông Groanin nhận xét:

– Gắn bánh xe Range Rover hóa ra lại hay. Nếu là bánh xe Ferrari, thì chắc chúng ta đầu hàng con đường này lâu rồi.

Cuối cùng, họ đến một bãi đá lớn, nơi gần đó chông chơ một cặp chân bằng đá khổng lồ và khuôn mặt một vị pharaoh bị lãng quên nào đó. Ông Creemy ngừng xe lại và mọi người cùng ra ngoài.

John nói:

– Đây có lẽ là tàn tích mà ông ấy đã nói đến.

Ông Groanin bỗng nói:

– Không, không phải tàn tích. Là một bài thơ.

Philippa hỏi lại:

– Thơ?

Philippa rất thích thơ, nhưng cô không hiểu ông Groanin đang nói về cái gì. Tuy nhiên, trước khi cô kịp hỏi, ông Groanin đã bắt đầu đọc lại một trong những bài thơ nổi tiếng nhất của văn học Anh:

Tôi đã gặp người du hành đến từ vùng đất cổ đại

Người nói: Hai chân đá không thân khổng lồ

Đứng giữa sa mạc. Gần chúng, trên cát,

Nửa chìm lấp, một khuôn mặt vỡ nát nằm chau mày, Và đôi môi nhăn nhúm, và nụ cười khinh bỉ

của mệnh lệnh lạnh lùng,

Nói lên cảm xúc nhà điêu khắc đã đọc được

Vẫn tồn tại, giẫm đạp lên những thứ vô hồn,

Bàn tay chế giễu họ, và trái tim gặm nhấm; Và trên bề những dòng chữ sau xuất hiện:

“Ta là Ozymandias, Vua của các vị vua Nhìn vào những gì ta đã làm, hỡi những vị vua, và thất vọng!”

Không gì khác tồn tại. Xung quanh sự đổ nát

Của tàn tích vĩ đại, bất tận và hoang vắng Những đụn cát nhấp nhô cô đơn trải dài.

Ông Groanin ngừng lại một lúc để những vần thơ có thể thấm vào đầu hai thính giả nhỏ tuổi của ông.

Cảm thấy thích và muốn sau này được nghe lại bài thơ, Philippa hỏi:

– Bài thơ gì vậy, ông Groanin?

– Đừng có nói với ta là cháu chưa bao giờ nghe *Ozymandias* trước đây chứ.

Lắc đầu tỏ vẻ không hài lòng, ông Groanin nói:

– Nhớ nhắc ta đưa cho cháu một quyển *Tuyển tập thơ Anh của New Oxford* khi về nhé. Đó là *Ozymandias*, bài thơ đầu tiên mà ta được học ở trường. Của tác giả Shelley. Một trong những nhà thơ vĩ đại nhất Anh quốc.

John nhận xét:

– Nghe giống một lời châm biếm thật.

Nhảy lên trên một tảng đá để có một tầm nhìn bao quát khu vực xung quanh rõ hơn, John bỗng nhe răng cười và nói:

– Vậy nếu “Không gì khác tồn tại... ngoại trừ một chiếc Cadillac trắng” thì thế nào nhỉ?

Chiếc Cadillac Eldorado trắng của cậu Nimrod đậu gần bức tường đá ở phía bên kia của tàn tích, không bị hư hại gì và cũng không được khóa lại. Một phần mui xe bị chôn vùi trong cát, như thể một cơn bão cát lớn vừa viếng thăm nó.

John nói:

– Để cháu kiểm tra cái xe. Có thể cậu ấy sẽ để lại lời nhắn gì chăng...

Nhưng cậu không tìm thấy gì.

Philippa chụm tay lên miệng làm loa và gọi lớn tên cậu Nimrod trong khi John leo ngược lên vị trí quan sát cũ trên tảng đá để xem có thấy được gì khác nữa không, nhưng thậm chí không có lấy một con kền kền bay lượn lơ lửng trên trời để ít nhất họ còn biết được có xác ai đó nằm trên những đụn cát ở đằng xa không...

Philippa lại gọi to lần nữa. Rồi cô nảy ra một ý kiến mới và, nhắm mắt lại trong một giây, cô thầm thì từ trọng tâm của mình:

– FABULONGOSHOOMARVELISHLYWON-DERPIPICAL!

Một cái loa pin bằng đồng to lớn mà các thủy thủ hay dùng để liên lạc với những con thuyền khác hiện ra trên cát.

Philippa bắt đầu đi ngang dọc khắp khu vực, miệng không ngừng gọi tên cậu Nimrod thông qua cái micro tăng âm độ chói của cô. Che một tai lại với cánh tay duy nhất của mình, ông Groanin nhận xét:

– Như vậy tốt hơn. Nimrod chẳng thể nào không nghe thấy gì được.

John hét to:

– Dừng lại. Hình như anh nghe thấy gì đó.

Philippa hạ cái loa xuống và căng tai lên nghe ngóng.

Sau một hồi lâu, ông Groanin thở dài một tiếng và lắc đầu nói:

– Không có gì ở đây cả.

Vẫy tay chỉ khung cảnh khô cằn, hoang vắng xung quanh, ông nói thêm:

– Không có gì. Có lẽ cậu ấy đã đến đây trên chiếc xe này và rời đi trên một chiếc xe khác. Có lẽ bị bắt cóc. Hoặc bị nhốt vào chai mang đi.

John ngồi xổm xuống đằng sau chiếc Cadillac. Quan sát một lát, cậu tuyên bố:

– Chỉ có một vết bánh xe ngoài vết xe của chúng ta. Có vẻ như cậu cháu đã lái xe đến đây rồi biến mất.

Cậu lại vòng ngược lên phía đầu xe và sẫm soi đụn cát che phủ mũi xe.

– Cháu tự hỏi không biết cái này có phải tự nhiên có mặt ở đây không? Tất cả mớ cát này? Cháu không nhớ hôm nay trời có nhiều gió như thế.

Ông Groanin nói:

– Cát là cát. Ai mà biết tại sao nó có mặt ở khắp mọi nơi chứ?

John bực mình nói:

– Đó không phải là một câu trả lời.

Nhưng ông Groanin thì đã bắt đầu đi ngược về chiếc Ferrari hồng. Ông cúi kính nói:

– Ta đã nói là không có gì ở đây mà.

Leo vào trong xe, ông đóng cửa lại và bật máy điều hòa lên. Rên lên một tiếng thoải mái khi không khí lạnh bao phủ khắp người, ông ngồi nhìn John và Philippa nói chuyện với cây đèn chứa ông Rakshasas trong vài phút. Và khi họ quay về phía chiếc xe, ông Groanin có cảm giác cặp sinh đôi đang

săm soi nhìn ông với một ánh mắt kỳ lạ. Mở cửa xe làm tất cả không khí lạnh thoát ra ngoài, Philippa nói:

– Ông Groanin à...

– Có chuyện gì?

Rồi cảm thấy cặp sinh đôi đang âm mưu gì đó, ông nhăn nhó, nói thêm:

– Dù đó là chuyện gì, ta cũng không muốn biết. Ta nóng, mệt, khát nước, và ta muốn quay về căn phòng của ta.

Philippa cẩn thận lựa lời nói:

– Cháu có ý này. Nhưng nó cần một sự hy sinh từ ông.

– Hy sinh? Ta sẽ không hy sinh để cứu ông chú đỏng đảnh của cháu đâu.

– Tụi cháu không định đem ông làm vật hy sinh gì đâu. Thay vào đó, tụi cháu chỉ muốn ông sử dụng một thứ mà ông có, một thứ có lợi cho ông. Cho lợi ích của một người khác.

Ông Groanin chau mày:

– Làm ơn nói đỡ phức tạp một chút được không, nhóc? Và rõ hơn một chút. Ta chẳng biết cháu đang nói về cái gì cả. - Cách đây rất lâu, cậu Nimrod đã cho ông ba điều ước, và đến giờ ông mới chỉ sử dụng hai điều, đúng không? Ừm... cháu nói vậy chắc ông hiểu phải không ạ? Ông có thể dùng điều ước thứ ba của mình để tìm cậu Nimrod. Tất cả những gì ông phải làm là nói “Ước gì tôi biết Nimrod ở đâu”, và chúng ta có thể tìm thấy chú ấy.

– Cháu muốn ta sử dụng điều...?

Thói quen nhiều năm đã ngăn ông Groanin nói ra từ “ước”, thay vào đó ông vẽ một hình xoắn ốc bằng ngón tay trỏ, như thể muốn diễn tả hành động thực hiện điều ước của một djinn.

Philippa mỉm cười:

– Vâng ạ.

Ông Groanin phản đối:

– Nhưng như vậy có nghĩa ta chẳng còn gì. Có nghĩa là tất cả những năm tháng ta bỏ ra để cho một thứ thật sự lạ thường sẽ trở nên vô nghĩa.

Rồi ông nhìn mặt:

– Mà không phải Nimrod phải có mặt ở đây thì mới làm được chuyện đó sao?

Philippa nói:

– Tụi cháu đã bàn bạc chuyện này với ông Rakshasas. Nếu cậu Nimrod ở trong vòng 5 dặm quanh đây, nếu ông la lớn, có thể cậu ấy sẽ nghe được điều ước của ông. Nhưng nếu cậu ấy không nghe được nó thì điều ước của ông vẫn còn, và chúng ta sẽ không tệ hơn hiện tại bao nhiêu.

John nói thêm:

– Ông cũng đâu có điều ước thứ ba nếu cậu Nimrod chết, không phải sao?

Philippa nói tiếp:

– Ngoài ra, tụi cháu đã quyết định sẽ cho ông ba điều ước của chính tụi cháu.

Ông Groanin bật cười:

– Ta không có ý chê bai gì đâu nhé, nhưng cả hai đứa đều chưa đạt được đẳng cấp như Nimrod đâu. Cứ nhìn thử chuyện gì xảy ra khi các cháu muốn tạo ra một chiếc Ferrari đỏ là biết. Ta không nói đó là không tốt, chỉ là, ờ, đừng đến phép thuật, chẳng ai lại muốn cái chưa tốt nhất, đúng không?

Ông ngừng lại và bước ra khỏi xe. Vừa đi vòng vòng, ông vừa bắt đầu cân nhắc vấn đề trong đầu. Ông nói:

– Xin lỗi, nhưng sau bao nhiêu năm dẫn đo mãi, ta cần suy nghĩ chuyện này một lát. Chúng ta đang nói về một chuyện rất lớn. Một chuyện có thể ảnh hưởng đến cả phần đời còn lại của ta.

Việc nhắc đến phần đời còn lại dường như đã khơi dậy một thứ gì đó ở sâu tận trong lòng Groanin, và ông chợt nhận ra mình đã tốn bao nhiêu thời gian chỉ để cân nhắc về điều ước thứ ba của mình. Liệu phần đời còn lại của

ông cũng sẽ vô định mãi như thế chẳng? Và đột ngột ông biết được mình phải làm gì. Không phải chỉ cho Nimrod. Mà còn cho cả chính ông.

Ông nói lớn:

– Ta sẽ làm việc đó. Ta sẽ làm. Sẽ làm. Các cháu không biết *cái thứ ba* này đã làm ta khốn khổ như thế nào đâu.

Tất cả những khoảng thời gian đó. Lúc nào cũng phân vân nên chọn cái gì. Lúc nào cũng lo lắng sẽ vô tình buột miệng và lãng phí nó vào một thứ gì đó vô dụng.

Và ông bật cười:

– Ôi Chúa ơi, thật tuyệt nếu ta có thể sử dụng nó một cách có ích và mãi mãi không phải phiền phức vì nó nữa. Các cháu không nghĩ vậy sao?

John tán thành:

– Đúng đó ông.

Ông Groanin bồng chau mày:

– Mà khoan đã. Chờ một chút.

Vẫy vẫy ngón tay với cặp sinh đôi, ông nói:

– Các cháu cần phải cực kỳ cẩn thận với nó. Đôi lúc các cháu sử dụng từ đó, và kết quả cuối cùng lại hoàn toàn không như cháu nghĩ. Tin ta đi, ta biết rõ về điều này. Lấy ví dụ, nếu ta nói muốn biết Nimrod hiện đang ở đâu, cũng có khả năng ta bị dịch chuyển đến chỗ cậu ấy. Lúc đó, rõ ràng ta đã được đáp ứng mong muốn của mình, nhưng các cháu thì lại chẳng biết được gì, đúng không?

John đề nghị:

– Hay chúng ta viết điều ước đó ra giấy trước đi? Để đảm bảo nó phù hợp với *Những quy luật Baghdad* ấy mà.

Ông Groanin gật đầu:

– Được đó. Đúng, chúng ta nên làm thế.

Philippa nói thử:

– Vẫn ở nguyên vị trí mà chúng tôi đang đứng trong thời điểm hiện tại, tôi ước gì tất cả chúng tôi có thể biết được *chính xác*...

Ông Groanin lập lại:

– *Chính xác*. Tuyệt.

Philippa nói tiếp:

– ... *chính xác* Nimrod hiện đang ở đâu.

John quay sang nhìn ông Groanin và Philippa để hỏi ý. Khi thấy cả hai đều gật đầu đồng ý, cậu viết điều ước Philippa vừa đọc ra giấy. Rồi xé tờ giấy khỏi cuốn sổ ghi chú của mình, cậu đọc lớn điều ước đó cho ông Rakshasas bên trong cây đèn nghe thử.

Ông Rakshasas nhận xét:

– Đây là một điều ước khá tốt. Rất chính xác. Không có chỗ sai sót nào. Đúng theo Chương 93 của *Những quy luật Baghdad*. Giờ chúng ta chỉ còn phải hy vọng cậu

Nimrod của các cháu sẽ nghe được nó, vì nếu không được, ông cũng chẳng biết phải làm gì nữa. Chúng ta không thể lái xe vòng quanh Ai Cập lập đi lập lại điều ước này với hy vọng cậu Nimrod sẽ nghe thấy. Chiếc Cadillac có lẽ là hy vọng duy nhất để chúng ta có thể khoanh vùng tìm kiếm lại.

Đưa tờ giấy cho ông Groanin, John hỏi:

– Ông sẵn sàng chưa?

– Ta chưa bao giờ thấy sẵn sàng như bây giờ.

Như một diễn viên cố gắng học thuộc đoạn diễn của mình trong một vở kịch, ông Groanin chăm chú nhìn những gì John đã viết ra giấy, rồi gật đầu:

– Được rồi. Ta bắt đầu đây.

Liếm môi lo lắng, ông bắt đầu cẩn thận đọc lớn điều ước:

– Vẫn ở nguyên vị trí mà chúng tôi đang đứng trong thời điểm hiện tại, tôi ước gì tất cả chúng tôi có thể biết được chính xác Nimrod hiện đang ở đâu!

Ông vừa nói dứt câu, mặt đất bắt đầu rung chuyển. Trong một, hai giây, họ đều nghĩ đó là một cơn động đất khác.

Ông Groanin hỏi:

– Cái quái gì thế?

Giọng nói của cậu Nimrod từ đâu bỗng vang lên trong không trung:

– Cái đó có nghĩa là điều ước của anh đã được đáp ứng, anh ngốc huyên thuyên ạ. Tôi ở ngay đây. Bộ anh không nghe thấy tiếng tôi gọi này giờ sao?

Philippa la to:

– Tụi cháu nghe được tiếng cậu. Nhưng tụi cháu không thấy cậu đâu cả.

Giọng nói của cậu Nimrod đáp lại:

– Dĩ nhiên là các cháu không thể thấy rồi. Cậu đang bị chôn sống. Trong một ngôi mộ dưới đất ở cách cái xe chùng 200 mét. Cứ đi ngược lên phía Tây về phía mặt trời, và cậu sẽ chỉ cho các cháu đến nơi.

Philippa lo lắng hỏi:

– Cậu không sao chứ?

– Ừ, cậu vẫn ổn. Chỉ có điều cậu đang hơi bực bản thân vì đã để cho anh Hussein Hussaout trói buộc mình quá dễ dàng thôi.

Vừa đi về phía giọng nói của cậu Nimrod, Philippa vừa thắc mắc:

– Làm sao ông ấy có thể làm được chuyện đó chứ?

– Bởi vì cậu đã cắn móng tay. Đó là một thói quen xấu của cậu. Móng tay là một trong những thứ mà con người cần để trói buộc một djinn nào đó. Một phần cơ thể của djinn đó, như là răng, một lọn tóc, hay phần móng tay bị cắt.

John nhớ lại:

– Lúc chúng ta ở cửa hiệu của ông Hussein Hussaout, cậu đã cắn móng tay liên tục.

Cậu Nimrod nói:

– Có vẻ thế. Nhưng không hiểu bằng cách nào anh ấy lại biết cả cái tên bí mật của cậu. Với hai thứ đó, anh ấy đã giam cậu bên trong ngôi mộ này.

John hỏi:

– Nhưng tại sao ông Hussein Hussaout lại muốn phản bội cậu chứ?

– Bởi vì tộc Ifrit ép buộc anh ấy làm thế. Khi cậu đang nằm bất động trên nền mộ, cậu nghe thấy anh ấy xin lỗi cậu và mong được tha thứ. Tội nghiệp, anh ấy hầu như không có quyền lựa chọn gì trong việc này. Tộc Ifrit đã đầu độc Baksheesh, con trai của anh ấy và con chó Effendi. Chúng đã để con chó chết để làm ví dụ cho chuyện có thể xảy ra với Baksheesh nếu anh Hussein Hussaout không làm đúng như lời chúng nói.

John nói:

– Tụi cháu đã thấy Baksheesh. Cậu ấy đã hồi phục rất nhiều so với lần cuối tụi cháu gặp cậu ấy. Tụi cháu đã quay lại cửa hiệu và giả vờ tin tưởng những gì ông Hussaout nói. Rằng cậu chưa bao giờ quay lại cửa hiệu đó. Cháu không nghĩ ông ấy biết tụi cháu là djinn.

– Ta thật may mắn có được những người cháu thông minh như các cháu. Không có các cháu, chắc là ta sẽ bị kẹt ở đây vài trăm năm mất. Các cháu suy luận giỏi như những thám tử thực thụ ấy. Chưa kể đến việc các cháu nhớ anh Groanin vẫn còn một điều ước thứ ba chưa sử dụng. Nhắc mới nhớ, anh Groanin, tôi lại mắc nợ anh nữa rồi.

Ông Groanin đáp:

– Giờ khoan bận tâm đến điều đó đi.

Họ cẩn thận bước đi trên lớp cát sa mạc nóng bỏng, hướng về phía mặt trời.

Ông Groanin hỏi:

– Sắp đến chưa?

Giọng cậu Nimrod trả lời:

– Chỉ còn khoảng 50 mét nữa thôi. Mọi người sẽ thấy một vách đá dựng đứng hơi thấp. Hãy đi đến dưới chân vách đá đó và chờ hướng dẫn tiếp theo

của tôi.

John thốt lên:

– Cháu thấy nó rồi.

Tại chân vách đá, họ ngừng lại như chỉ dẫn và nhìn quanh. Không có gì ngoài cảnh tượng những cồn cát nhấp nhô bất tận, khiến họ bắt đầu tự hỏi liệu cậu Nimrod có thật đang ở đâu đó gần đây không.

Giọng cậu Nimrod giải thích:

– Tôi đang ở ngay bên dưới chỗ mọi người đang đứng. Mọi người cần phải lập tức di chuyển phần lớn cái cồn cát ở trước mặt. Bằng sức của chính mình. Tôi không thể giúp gì được, bởi vì ngôi mộ này đã bị niêm phong bởi sức mạnh djinn.

Philippa hỏi:

– Tụi cháu có thể làm nó biến mất được không?

– Việc đó tốn rất nhiều thời gian đấy. Với những djinn nghiệp dư như các cháu, cát không phải là một thứ có thể dễ dàng làm biến mất. Mỗi hạt cát như là một cá thể riêng biệt, cho nên các cháu sẽ khó kiểm soát nó với sức mạnh djinn của mình. Các cháu không thể làm nó biến mất, và các cháu cũng không thể thổi tung nó lên. Do đó, các cháu sẽ phải nghĩ ra một cách khác để dịch chuyển nó.

John nói:

– Vậy chúng ta dùng một cái xe xúc đất đi. Mà Philippa, em có biết nó có hình dạng thế nào không vậy?

Philippa thú nhận:

– Em không chắc lắm.

John gợi ý:

– Ở nhà, anh có một cái xe xúc đất điều khiển từ xa đó. Màu vàng. Thường để phía trên kệ sách của anh. Nhớ không?

Ông Groanin giải vây cho Philippa:

– Xe xúc đất à? Mới này, trên đường đến Medinet elFayyum, chúng ta có đi ngang qua một khúc đường đang sửa. Có một cái xe ủi đất ở đó. Giờ vậy nhé, ta sẽ ở lại đây với anh Rakshasas để chắc chắn chúng ta không quên chỗ Nimrod bị chôn. Hai cháu và anh Creemy sẽ đi ngược ra đường lớn và xem thử có thể mượn cái xe đó được không. Hoặc là tạo ra một cái khác. Ta cũng không biết nữa. Nhưng mọi người nên nhanh lên đi. Trời tối mau lắm đó. Và nơi này thật sự bắt đầu làm ta thấy hoảng rồi.



Chương 17

Bọ cạp

Đứng một mình giữa sa mạc chờ ông Creemy và cặp sinh đôi quay trở lại, ông Groanin có cảm giác mình hơi giống một pho tượng bị quên lãng. Và nỗi sợ bọ cạp, một sinh vật nguy hiểm có nhiều ở khu vực này của thế giới, cũng khiến ông không dám ngồi xuống đất.

Khi một thứ gì đó – hình như là một con dơi – bay vụt qua sát ngay đầu ông, ông hỏi cậu Nimrod cho đỡ sợ:

– Dưới đó thế nào?

Cậu Nimrod trả lời:

– Lạnh và tối. Tôi không thể làm gì để giúp mình thoải mái hơn. Sức mạnh djinn trói buộc tôi quá mạnh, trong khi sức mạnh của tôi gần như vô dụng hoàn toàn dưới này. Có vẻ như anh Hussein Hussaout đã dùng phép trói đôi. Hoặc thậm chí là trói ba. Tôi có một cái đèn pin, nhưng pin của nó cũng sắp hết rồi. Điện thoại di động thì không hoạt động. Và tôi đã ăn hết thanh sô-cô-la mang theo trong túi. Nói tóm lại là rất tệ.

– Nếu sức mạnh của cậu vô dụng hoàn toàn, vậy làm sao cậu có thể thực hiện điều ước của tôi được?

– *Những quy luật Baghdad*. Chương 152. Một điều ước đặc biệt sẽ có quyền ưu tiên trước sự trói buộc của một djinn khác. Anh thấy đó, khi một điều ước được thực hiện, sức mạnh của điều ước đó sẽ tự gắn nó với người ước. Bằng cách đó, tôi không cần phải ở gần anh để thực hiện điều ước của anh.

Cậu Nimrod thở dài:

– Đáng tiếc là anh chỉ còn lại một điều ước. Chỉ cần một điều ước đúng nữa thôi là tôi đã có thể ra khỏi đây.

Ông Groanin nói:

– Tôi chẳng quan tâm đến điều đó.

Một cái gì đó đang trườn đi trên mặt đất. Ông Groanin liếc nhìn quanh và kịp thấy một con rắn biến vào trong một cái hố. Ông nói:

– Cả cái đất nước này làm tôi sồn cả gáy.

Bốn mươi phút và bốn mươi giây sau, ông Creemy và cặp sinh đôi quay lại cùng một cái xe xúc đất màu cam hiệu Tata Hitachi có khả năng dịch chuyển một khối đất cao ba mét và đào đến được độ sâu bảy mét. Ông khá ngạc nhiên khi cái xe vẫn chạy dù không có ai trong buồng điều khiển của nó, nhưng sau đó John bước ra khỏi chiếc Cadillac với một cái remote điện tử trên tay và giải thích:

– Nó y hệt như cái máy xúc đất đồ chơi của cháu ở nhà ấy. Cháu lái cái đó siêu lăm, nên cháu nghĩ có thể sẽ dễ hơn nếu cải biến một chút cái remote thật này.

Và dưới sự điều khiển lão luyện của cậu, cái xe xúc đất ngay lập tức xúc một thùng cát lớn khỏi nơi mà họ đã xác định trước đó và đổ nó ra xa chỗ đó chừng vài mét.

Sau một giờ đào bới, họ gần như đã đến được cửa mộ. Ông Creemy dời lớp cát cuối cùng đi bằng một cái xuống mà ông tìm thấy đằng sau xe xúc đất. Lúc này, trời đã tối hẳn, và chỉ có những con dơi đang chập chờn bay

trong ánh trăng làm bạn với họ. Ông Creemy phải dời cát dưới ánh đèn của cái xe xúc đất, còn John soi cái đèn pin mà cậu tìm thấy trong thùng xe Cadillac.

Ông Groanin nhận xét:

– Đây là một nơi đáng sợ. Ta có thể cảm thấy điều đó. Khủng khiếp.

Philippa nói:

– Đừng. Ông không nói cháu cũng đủ sợ rồi.

John la lên:

– Gần được rồi.

Bước lùi khỏi cánh cửa đá, ông Creemy vớt cái xuống qua một bên và kêu John mang đèn pin xuống. Trong khi Philippa bắt đầu đi xuống theo anh trai, John sầm soi khe hở giữa cánh cửa và bức tường.

Cậu nói:

– Chờ đã. Có một cái gì đó gắn vào cánh cửa.

Cậu Nimrod la to:

– Đừng, John. Đừng chạm vào nó. Đó có thể là một phong ấn djinn.

Philippa hỏi lại:

– Nghĩa là gì cơ?

– Nghĩa là Iblis hoặc người của hắn chắc đã đi cùng Hussein Hussaout. Chỉ có chúng mới làm được điều này. Nếu chú không làm, nó được làm bằng đồng hoặc ngọc bích, cả hai thứ đó đều là bùa để trấn tộc Marid. Chúng ta không thể chạm vào những thứ đó một khi chúng đã bị tác động bởi sức mạnh djinn.

Philippa lẩm bẩm:

– Ra đây là lý do tại sao mẹ cháu không thích ngọc bích.

Cậu Nimrod nói tiếp:

– Đúng thế. Cho nên cả hai cháu không được chạm vào nó. Cái phong ấn này chỉ có thể bị phá vỡ bởi ông Creemy hoặc anh Groanin, bởi vì sức mạnh

của tộc Ifrit sẽ trói buộc cả hai cháu nếu hai cháu chạm vào nó. Thậm chí còn tệ hơn thế.

Lắc đầu, John báo cáo:

– Không, cháu không nghĩ nó là đồng hay ngọc bích đâu. Nhìn nó giống một miếng sáp lớn được nhét vào khe hở giữa cánh cửa và bức tường. Nó to cỡ một trái bóng đá và hơi trong suốt. Khoan, chờ chút. Có cái gì đó chuyển động. Hình như có một cái gì đó màu đồng ở bên trong. Chúa ơi! Là một con bọ cạp.

Cậu Nimrod nói:

– Một phong ấn sống. Đó là loại phong ấn nguy hiểm nhất. Với cả con người và djinn. Có nghĩa là đích thân Iblis đã đến đây. Cho nên sự trói buộc ta đang chịu mới mạnh dữ vậy. Các cháu đừng thử phá phong ấn ngay, nếu không con bọ cạp sẽ thoát khỏi đó và sẽ cố giết các cháu đấy. Thay vào đó, mọi người nên đốt một ngọn lửa bên dưới phong ấn để làm tan chảy lớp sáp và giết con bọ cạp.

Họ đi ngược lên trên để tìm thứ gì đó có thể đốt được, một việc không dễ gì khi mò mẫm trong bóng tối giữa một sa mạc không có lấy một bụi cây.

Philippa gợi ý:

– Chúng ta có thể dùng tấm thảm lót bên trong chiếc Ferrari. Nếu tấm xăng, chúng sẽ bốc cháy rất dễ.

John tán thành:

– Dù gì thì chúng cũng sai màu.

Khi họ chòng những tấm thảm đã tấm xăng bên dưới cái phong ấn trên cánh cửa dẫn vào ngôi mộ của Akhenaten, cậu Nimrod dặn dò:

– Còn một chuyện nữa: Khi nào con bọ cạp đó chết cháy, có thể mọi người sẽ nghe được cái từ mà Iblis đã đưa cho Hussein Hussaout để thực hiện phép trói buộc. Hãy nhớ kỹ từ đó. Nó có thể là một manh mối quan trọng sau này.

Đánh một que diêm, ông Groanin tuyên bố:

– Ta yêu những đám lửa ra trò.

Rồi ông ném nó vào giữa đồng thảm tấm xăng.

Một cột lửa bốc lên từ mặt đất rọi sáng khuôn mặt mờ ảo, bụi bặm của họ. Gần như ngay lập tức, quả banh sáp dính trên cửa mộ bắt đầu tan chảy, và con bọ cạp màu đồng bên trong bắt đầu lộng lộn lên một cách điên cuồng. Dù cách một lớp sáp, họ vẫn có thể thấy rõ cái vòi nhọn hoắt uốn cong trên lưng nó và run bần bật như ngón tay có móng đen ngòm của một mụ phù thủy độc ác.

Bước ngược lên bậc thang để tránh nguy hiểm, ông Groanin thừa nhận:

– Ta không muốn ở gần cái thứ đó khi sáp chảy ra.

Nhưng ông Creemy và cặp sinh đôi vẫn giữ nguyên vị trí. Cuối cùng, khi không còn miếng sáp nào trên cánh cửa, con bọ cạp lớn nhất mà họ, kể cả ông Creemy, từng thấy, rớt xuống cùng ngọn lửa.

Cặp sinh đôi nuốt nước miếng sợ hãi. Con bọ cạp có một thân hình dài ba mươi phân, dày và dai như một con tatu nhỏ, cặp càng nhìn giống như thứ trên khay đồ nghề của một kẻ tra tấn dã man, và tám cái chân khăng khiu, kỳ dị. Nhưng đáng sợ hơn cả là cái đuôi dài chừng hai mươi lăm phân, với một cái vòi to bằng ngón tay cái ở cuối đuôi. Trước sự kinh hoàng của cặp sinh đôi, con bọ cạp bốc cháy nhưng không bị ngọn lửa nuốt chửng. Với một ngọn lửa xanh lớn cao chừng ba mươi phân tỏa sáng phía trên cái vòi cong dài, đầy chất độc của nó, con bọ cạp nhảy ra khỏi những tấm thảm bốc cháy và ngay lập tức chạy thẳng về phía cặp sinh đôi, như thể nhận ra hai đứa trẻ thuộc cùng một bộ tộc djinn với tù nhân mà nó được giao nhiệm vụ canh giữ vĩnh viễn.

Ông Creemy và John bước lùi lại một bước, tuy nhiên John trượt chân trên nền đất nhấp nhô và té xuống ngay phía trước con bọ cạp bốc cháy. Nhận ra cơ hội để giết cậu, con bọ cạp chồm ngay về phía cánh tay để trần của John, cặp càng búng tanh tách, và cái vòi giương cao như một cây kim tiêm dưới da. Từ bên trong đỉnh vòi, một giọt chất độc chết người nhều xuống.

Philippa hét lên:

– Không!

Và cô nhảy tới đạp lên con bọ cạp rồi đá nó ra xa. Tuy nhiên, khi cô làm thế, con bọ cạp lại bám vào đợc sợi dây giày của cô với cặp cẳng bần thiu của nó. Leo lên chân Philippa, nó bắt đầu lúi về phía mắt cá chân trần của cô. Philippa kinh tởm nhận ra nó nặng như thế nào – ít nhất cũng tới cả kí. Hét lên một tiếng đinh tai nhức óc, Philippa đá mạnh vào cánh cửa ngòi mộ, làm con bọ cạp văng ra đất. Ở đó, nó cuộn tròn lại như một trái banh, phun một giọt chất độc lớn sát rạt đầu cô, rồi cuối cùng cũng bốc cháy. Nghe thấy một cái gì đó giống tiếng không khí thoát ra khỏi thân hình dày cộm của con bọ cạp và thành linh nhớ lời dặn của cậu Nimrod, Philippa cẩn thận cúi xuống, vẫn giữ khoảng cách an toàn, và nghe đợc một từ như đợc thăm thì từ đáy sâu địa ngục. Rồi cô leo ra khỏi hố và ói trên một đụn cát. Vài giây sau, John lồm cồm bò dậy và đi theo cô.

Cậu nói:

– Em đã cứu mạng anh. Xém nữa thì con bọ cạp đó đã đốt anh rồi.

Đưa tay chùi miệng, Philippa nói:

– Nếu là anh, anh cũng làm thế thôi.

John gật đầu và nắm chặt tay em gái đầy biết ơn.

Ông Groanin thú nhận:

– Còn ta biết ta sẽ không làm thế. Ta ghét bọ cạp.

Gỡ hết lớp phong ấn còn lại trên cửa mộ, họ bậm môi đẩy nó mở ra và đi vào trong hầm mộ cổ. Từ trong bóng tối, cậu Nimrod tiến thẳng về phía họ, mặt hơi ủ rũ hơn bình thường. Cặp sinh đôi chạy ùa đến và ôm chặt lấy cậu.

Philippa nói:

– Tụi cháu cứ tưởng sẽ không bao giờ đợc gặp cậu nữa.

Cậu Nimrod nói:

– Xém nữa là thế. Nếu không nhờ các cháu, có lẽ cậu sẽ phải ở dưới này rất lâu.

Thở hắt ra một tiếng, cậu Nimrod rút chiếc khăn tay ra và chùi một giọt lệ nơi khóe mắt.

– Ta nợ các cháu một mạng đấy, các cháu của ta. Ta nợ các cháu một mạng.

Rồi cậu Nimrod hít một hơi dài để trấn tĩnh lại, giữ môi khỏi run lên vì xúc động, ho một tiếng, cất cái khăn vào túi, và đi về phía người quản gia.

Nhe răng cười với ông, cậu Nimrod nói:

– Còn anh, anh Groanin, mặc dù Chương 42, Phụ lục 12 của *Những quy luật Baghdad* không đề cập đến việc ban ba điều ước cho một người đã giúp giải thoát một djinn bằng cách sử dụng một trong ba điều ước có sẵn trước đó, tôi cảm thấy cần phải áp dụng Chương 44 – nói về những tình huống liên quan đến phần thưởng ngoại lệ dành cho những hành động vị tha nổi trội. Tôi ban cho anh thêm ba điều ước nữa, anh Groanin, càng sớm càng tốt.

Ông Groanin nhăn nhó lớn tiếng:

– Không! Làm ơn. Không một điều ước nào nữa. Lần đầu tiên trong suốt mấy năm qua tôi mới được tận hưởng sự tự do của việc không có điều ước nào. Djinn mấy người không biết việc phải sống với một lựa chọn như thế kinh khủng và căng thẳng cỡ nào đâu. Nên có cái này hay nên có cái kia? Nên trở thành người thế này hay thành người thế kia? Tôi mệt mỏi lắm rồi. Cho nên, không, không cần nữa.

Cậu Nimrod vẫn khẳng khẳng:

– Nhưng tôi đã nói nó ra rồi. Và điều ước đã cho không thể lấy lại.

Ông Groanin dứt khoát:

– Vậy thì tôi ước tôi không có điều ước nào nữa. Vì đơn giản giờ tôi đã nhận ra một điều quan trọng về những điều ước. Rằng đôi lúc tôi sẽ không muốn bất cứ thứ gì tôi đã ước một khi tôi có được nó. Không, thậm chí cả một cánh tay mới cũng không, vì sự thật là tôi đã quen với việc chỉ có một cái. Giờ mà có thêm cái nữa tôi cũng không biết làm gì với nó nữa.

Cậu Nimrod khen:

– Nói hay lắm, anh Groanin. Nói hay lắm.

Rồi quay sang cặp sinh đôi, ông hỏi:

– À mà có ai nghe được từ gì thoát ra khỏi thân xác con bộ cặp chết không?

Nhún vai, Philippa nói:

– Cháu có nghe. Nhưng cháu không nhận ra từ đó là gì. Nghe như “Rabat”.

John hỏi:

– Rabat? Đó không phải tên một thành phố ở Morocco sao?

Cậu Nimrod lẩm bẩm:

– Rabat à?

– Nó có ý nghĩa gì với cậu không?

Cậu Nimrod lắc đầu:

– Không. Không có ý nghĩa gì cả.

Trong khi đó, ông Rakshasas đã rời khỏi cây đèn bằng đồng của ông. Mượn cây đèn pin của John, ông bắt đầu xem xét những chạm khắc xinh đẹp trên các bức tường của ngôi mộ trống rỗng. Người Ai Cập cổ tin rằng những hình khắc trên đá được ếm bùa chú, ma pháp sẽ giúp đưa người chết an toàn về đến thế giới bên kia và sống trong sự hạnh phúc vĩnh viễn ở đó. Ông Rakshasas chạm nhẹ chúng bằng những đầu ngón tay y như một người mù đọc chữ nổi. Không muốn bị bỏ lại trong bóng tối, cặp sinh đôi chẳng còn cách nào khác là phải đi theo ông vòng quanh ngôi mộ.

Từ đâu đó trong bóng tối, cậu Nimrod nói:

– Hầm mộ này có vài tá gian phòng. Nó kéo dài cả trăm mét, từ tận các tầng đá nơi tôi để chiếc Cadillac lại. Ở đó có một lối vào khác vừa bị lộ ra sau trận động đất. Phép trời buộc mà Hussein Hussaout sử dụng chắc đã che phủ chúng bằng bão cát sau khi anh ấy rời khỏi. Tôi đã đi bộ đến tận đây để thử tìm đường ra khác. Tuy nhiên nó lại giống như một mê cung, và trong bóng tối, tôi không thể tìm đường quay lại lối vào cũ.

Ông Rakshasas nói:

– Mọi người hãy nhìn những chữ tượng hình này xem. Chúng không một lần nhắc đến Osiris, vị thần cai quản thế giới người chết thường xuất hiện trong ngôi mộ của bất cứ người Ai Cập nào thờ những vị thần bình thường. Tất cả những chữ này đều tôn vinh một vị thần duy nhất – Aten. Đây đúng là mộ của Akhenaten.

John hỏi:

– Nhưng báu vật ở đâu hết rồi?

Cậu Nimrod khen:

– Hời hay đấy.

Ông Rakshasas nói:

– Có lẽ chúng đã bị phát tán ở các bảo tàng trên khắp thế giới. Từ vị trí ngôi mộ, cũng như từ những bức bích họa trên tường, ta đánh bạo đoán đây là ngôi mộ số 42 được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1923, và đã mất tích trong một trận bão cát lớn, sau khi bị phân loại lầm là mộ của một viên quan ngân khố, hay một vị quan nào đó. Và chúng ta có thể dễ dàng thấy tại sao người ta lại lầm lẫn như thế. Những hình vẽ ở gần lối vào khác hoàn toàn với những cái ở sâu bên trong. Như thế Akhenaten đã cố tình ngụy trang cho ngôi mộ của mình, vì sợ nó sẽ bị mạo phạm bởi những người coi ông là kẻ dị giáo. Ông đã rất thông minh khi biết sự cần trọng không bao giờ là thừa.

Ông Rakshasas đưa tay chỉ một bức họa Ai Cập cổ đại to lớn che phủ cả một bức tường của ngôi mộ trống trải. Nó khắc họa hình một người đàn ông cao lớn đứng thẳng với một cây quyền trượng vàng to bằng một cây gậy đi đường. Từ cây quyền trượng, những tia nắng mặt trời tỏa xuống những thân hình trần trụi của vài tá đàn ông đang quỳ phủ phục trước mặt người đàn ông đang đứng.

Ông Rakshasas hào hứng nói:

– Nhưng cái này thì không lẫn vào đâu được. Bất cứ ai có kiến thức về lịch sử của djinn đều có thể hiểu rõ câu chuyện được mô tả ở đây. Những viên quan tư tế đang quỳ kia có tất cả bảy mươi người, một con số kỳ lạ ít khi được người Ai Cập chọn lựa, nhưng nó giúp ta khẳng định đây là một

bức họa, có lẽ là bức duy nhất đề cập đến sự tồn tại của những vị djinn thất lạc của Akhenaten.

Ngoái đầu lại phía sau lưng, ông Rakshasas hỏi cậu Nimrod:

– Một cái mũ trùm đầu thú vị, đúng không Nimrod?

Cậu Nimrod nói:

– Tôi cũng đang nghĩ về nó. Trong hầu hết các kiểu mũ trùm đầu Ai Cập bình thường, toàn bộ thân hình của nữ thần rắn Wadjet đều xuất hiện ngay ở phía trước. Nhưng thân hình của con rắn này có vẻ như quấn vòng quanh đầu của vị vua. Nhìn nó cũng thật hơn. Như thể đó là một con rắn thật sự. Thân mình màu đen và vàng rất giống thân rắn hổ mang Ai Cập. Và anh có để ý thấy cái cách Wadjet dường như đang giữ Aten, vòng tròn mặt trời, bên dưới thân hình của nó không? Cứ y như là...

Cậu Nimrod đột ngột đấm vào lòng bàn tay mình và thốt lên:

– Đúng. Dĩ nhiên là thế. Tại sao trước đây chúng ta không bao giờ nghĩ đến chuyện này nhỉ?

Philippa hỏi:

– Chuyện gì cơ?

– Hàng ngàn năm qua, bộ tộc của chúng ta vẫn luôn thắc mắc chuyện tại sao một con người bình thường, hoặc thậm chí một người có một phần là djinn, lại có thể khống chế nhiều djinn đến như vậy. Cả bảy mươi người. Nhưng cái mũ trùm đầu này đã cho thấy rằng, có vẻ như Akhenaten cũng không phải là chủ nhân của chính mình ngay từ đầu. Rằng chính ông cũng bị một djinn khống chế. Nhiều khả năng đó là một djinn của tộc Ifrit, kẻ thích biến hình thành rắn và bọ cạp.

Ông Rakshasas tán thành:

– Điều này giải thích được rất nhiều chuyện. Ví dụ như chuyện tại sao tộc Ifrit lại có vẻ biết nhiều về chuyện này hơn chúng ta.

Cậu Nimrod hỏi:

– Anh không nghĩ bọn chúng đã kiếm được họ chứ? Bảy mươi djinn mất tích của Akhenaten ấy?

Philippa nhận xét:

– Nhưng nếu họ đã kiếm được những djinn đó thì họ đâu có cần tốn nhiều công sức để loại cậu khỏi cuộc chơi như vậy đâu.

Cậu Nimrod đồng ý:

– Cũng đúng. Nếu chúng làm được điều đó thì bây giờ chúng đã nắm giữ được sự cân bằng sức mạnh djinn, và cậu có lẽ cũng chết ngắc lâu rồi chứ đâu còn đứng đây được.

Ông Rakshasas nói tiếp:

– Bức bích họa cho thấy những djinn mất tích của chúng ta đã từng ở đây. Chắc là bị nhốt trong vật chứa nào đó. Một cái lọ đựng nội tạng chẳng hạn. Cùng với tất cả những báu vật khác của Akhenaten. Nhưng ai mà biết chính xác hiện giờ họ đang ở đâu? Nhiều khả năng là trong một bảo tàng.

Cậu Nimrod hỏi:

– Nhưng bảo tàng nào chứ? Một cái lọ như vậy có thể ở bất cứ đâu. Chỉ cần bị phân loại sai, nó sẽ làm chúng ta tốn hàng năm trời để tìm ra.

Philippa nói:

– Nếu vậy thì chắc bên tộc Ifrit cũng chẳng biết nhiều hơn chúng ta bao nhiêu đâu.

Cậu Nimrod đồng ý:

– Chắc thế. Tuy nhiên, chỉ một người có thể thật sự trả lời những câu hỏi này. Người đã tìm ra lại lần nữa ngôi mộ số 42. Hussein Hussaout.

Liếc nhìn đồng hồ, cậu nói tiếp:

– Ngoài ra, anh ấy còn có chuyện cần phải giải thích. Ta nghĩ chúng ta nên ghé thăm anh ấy một chuyến trên đường về. Chắc chắn anh ấy không mong chờ chúng ta đến tối nay đâu.

Họ quay ngược ra chỗ tàn tích và chiếc Cadillac, nơi cậu Nimrod ngó trôn trôn chiếc Ferrari hồng một lúc rồi vừa cười khúc khích vừa hỏi:

– Cái gì đây?

John giải thích:

– Không có thời gian để thuê một chiếc xe nên tụi cháu phải sử dụng sức mạnh djinn.

Cậu lắc đầu và nói ngay:

– Cháu biết. Cháu biết rồi. Bánh xe không đúng. Và màu sắc thì....

– Ờ, nhìn nó y như một chiếc xe mà một ông vua dầu mỏ Ả Rập sẽ mua cho bà vợ ông ít sủng ái nhất để bà có thể lái qua những cồn cát và đón con đi học về. Tuy nhiên, nếu xét đến chuyện có khoảng 20.000 bộ phận khác nhau trong một chiếc xe hơi, cậu nghĩ các cháu đã làm rất tốt đấy. Cậu nói thật đó.

Rồi mỉm cười, ông hỏi:

– Vấn đề là chúng ta nên làm gì với nó bây giờ? Giữ nó và lái về Cairo để hứng chịu những cái nhìn cau có cùng sự cười nhạo của vài người có đầu óc, những người có chết cũng không chịu bước vào trong nó? Hay cho nó đi vào sự quên lãng mà nó đáng được hưởng?

Cặp sinh đôi đồng thanh:

– Cho nó đi vào quên lãng ạ.- Đó là một câu trả lời đúng.

Vẫy tay một cái, cậu Nimrod làm chiếc xe Ferrari kỳ lạ biến thành không khí rồi hỏi:

– Còn cái xe xúc đất này thì sao?

John thú nhận:

– Tụi cháu mượn nó.

– Ta cũng nghĩ vậy. Nhìn nó quá bình thường để có thể là một thứ được hai cháu tạo ra. Dễ thấy nhất là màu sắc của nó. Màu cam không phải là màu cháu thích, đúng không Philippa? Cậu chắc rằng cháu sẽ thích một chiếc xe xúc đất màu hồng hơn. Nhân tiện nói luôn, nếu các cháu mượn một cái gì đó, hãy cố trả lại nó trong một tình trạng tốt hơn ban đầu, các cháu nghĩ sao? Coi như một cách tạ ơn ấy mà.

Ngay khi ông đang nói, chiếc Tata Hitachi đã bắt đầu có một lớp sơn màu cam mới, vài cái ta-lông lốp xe mới, một hộp số mới cùng một bình đầy ắp xăng.

Sau khi họ đã xem xét mọi góc ngách trong ngôi mộ của Akhenaten, ông Creemy và ông Groanin hì hục đào chiếc Cadillac ra khỏi lớp cát che phủ nó. Ngay khi thấy lại chiếc xe của mình, cậu Nimrod mở ngăn đựng bao tay ra, tìm thấy một hộp xì-gà, châm một điếu và lập tức thả ra một cụm khói mang hình chiếc xe.

Hít hà điếu xì-gà với vẻ mãn nguyện thấy rõ, ông tuyên bố:

– Các cháu không biết ta đã trông đợi giây phút này như thế nào đâu. Nói thật, ta đã nghĩ sẽ không bao giờ được thưởng thức một điếu xì-gà nào như thế này lần nữa.

Họ cùng chui vào trong chiếc Cadillac và đi theo chiếc xe xúc đất trong khi John, vẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa của mình, từ từ điều khiển cho xe xúc đất chạy ngược ra đường chính và quay về công trình thi công nơi họ đã tìm thấy nó. Và rồi ông Creemy chở họ ngược lên hướng Bắc để quay về Cairo.



Chương 18

Những vị khách trẻ tuổi

Quá nửa đêm họ mới về đến Old City của Cairo, và như thường lệ, đường phố vẫn nhộn nhịp người xe đi lại. Để ông Creemy, ông Groanin và cây đèn chứa ông Rakshasas ở lại trong chiếc Cadillac, Nimrod và cặp sinh đôi đi tìm ông Hussein Hussaout. Tuy nhiên, ngay khi bước vào con hẻm trái sỏi nhỏ hẹp dẫn đến cửa hiệu của ông, họ ngay lập tức nhận ra có một điều gì đó rất bất ổn. Con hẻm chật ních người, và ở bên ngoài cửa hiệu, một vài viên cảnh sát trong bộ đồng phục trắng đang đứng gác trước cửa để ngăn không cho ai đi vào trong.

Nimrod hỏi thăm một người đàn ông bằng tiếng Ả Rập:

- Có chuyện gì vậy anh?
- Người ta vừa tìm thấy xác ông Hussein Hussaout, chủ cửa hiệu.
- Sao ông chết vậy?
- Có người bảo ông ấy bị cướp. Nhưng tôi nghe nói ông ấy bị răn cắn chết.
- Chuyện đó xảy ra khi nào vậy?

– Gần một tiếng đồng hồ trước đây.

Nắm lấy tay cặp sinh đôi, cậu Nimrod dẫn hai anh em đi sang một con hẻm khác yên tĩnh hơn. Băng qua một cánh cổng được chạm trổ hoa văn tinh xảo và trèo lên một cầu thang hẹp, họ đi vào trong một nhà thờ cũ kỹ, nơi cậu Nimrod bảo cặp sinh đôi ngồi xuống và thuật lại cho chúng nghe những gì ông mới biết được.

Miệng run run, Philippa thốt lên:

– Ông ấy bị giết ư? Ôi, tội nghiệp Baksheesh.

Cậu Nimrod:

– Hy vọng cậu bé không sao. Đúng ra chúng ta nên đi vào trong cửa hiệu để tìm hiểu chính xác chuyện gì đã xảy ra, tuy nhiên cậu sợ bọn Ifrit vẫn còn lảng vảng quanh đó. Và lại cậu cũng không muốn chúng ta phải trải qua cả một đêm ở đồn cảnh sát để trả lời một đồng câu hỏi ngớ ngẩn. Đó là điều sẽ xảy ra nếu chúng ta xuất hiện ở cửa và tuyên bố chúng ta có biết anh Hussein Hussaout tội nghiệp. Cảnh sát Cairo gà mờ có tiếng.

John phản đối:

– Sao cậu lại tội nghiệp ông Hussein Hussaout? Ông ấy đã cố giết cậu mà.

Cậu Nimrod thừa nhận:

– Có lẽ vậy. Tuy nhiên rõ ràng anh ấy đã bị ép buộc phải làm thế. Cậu muốn biết lý do đó. Giờ các cháu cẩn thận nghe cậu dặn nhé. Muốn đi vào trong cửa hiệu, chúng ta sẽ phải trở thành cảnh sát.

John và Philippa đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ khó hiểu. Rồi Philippa hỏi:

– Sao chúng ta có thể làm được điều đó chứ?

Cậu Nimrod giải thích:

– Chúng ta sẽ để thân thể mình ở lại đây. Trong một nhà thờ như thế này, sẽ không ai làm phiền chúng ta nếu họ nghĩ chúng ta đang thành tâm cầu nguyện. Rồi chúng ta sẽ bay về phía cửa hiệu và nhập vào thân thể của ba

viên cảnh sát. Nó cũng giống như cách chúng ta nhập vào thân thể của mấy con lạc đà ấy. Thật sự không có gì đáng lo đâu.

John gật đầu. Với cậu, việc trở thành một cảnh sát, dù là một cảnh sát người Ai Cập, nghe có vẻ sáng sủa hơn nhiều so với việc làm một con lạc đà. Tuy nhiên Philippa lại cảm thấy không thoải mái với đề nghị đó. Con lạc đà của cô là một con cái, nhưng cảnh sát lại là nam, và việc phải nhập vào thân thể của một người đàn ông trưởng thành dù chỉ trong vài phút cũng làm cô bận tâm.

Cô hỏi:

– Sao chúng ta không đơn giản là bay vòng vòng xem xét tình hình? Sao cứ phải nhập vào thân thể của ai đó chứ?

Cậu Nimrod trả lời:

– Đơn giản vì nó sẽ dễ dàng cho cháu khi muốn hỏi chuyện ai đó. Và đó là cách duy nhất để cháu có thể cầm một món đồ lên quan sát. Ngoài ra, nếu cháu ở bên ngoài thân thể trong một thời gian quá dài, cháu sẽ dễ bị trôi đi luôn trong không khí. Cháu thấy đó, thân thể cũng y như một cái mỏ neo. Nó giúp cố định cháu chắc chắn trên trái đất.

Vừa nhẹ nhàng lắc đầu, ông vừa tốt bụng đề nghị:

– Nhưng Philippa à, nếu cháu không thích chuyện này, cháu có thể ở đây trông chừng thân thể cho chúng ta.

Philippa liếc nhìn quanh ngôi nhà thờ nhỏ xa lạ. Từ cái trần nhà cũ kỹ có hình dáng như cái xuống úp ngược, những ngọn đèn dầu treo lủng lẳng trên những sợi xích dài cháy lập loè, và ở đâu đó, một người đang lầm rầm cầu nguyện. Ngôi nhà thờ nhìn như thể nó đã một ngàn tuổi.

Cô hỏi:

– Lỡ có ai đó làm gì với thân thể của cậu cháu mình khi chúng ta không có mặt ở đây thì sao?

– Trong một nhà thờ á?

Cậu Nimrod quỳ xuống trên một chiếc gối và cúi đầu trong tư thế cầu nguyện. Ông hỏi:

– Cháu có làm phiền một ai đó đang trong tư thế như thế này không?

Philippa thừa nhận:

– Không ạ. Thôi được, cháu sẽ tham gia cùng mọi người.

– Vậy mới được chứ. Mà nè, nhớ là đừng nói gì khi chúng ta chưa có thân thể nhé. Mundane sẽ chẳng thích thú gì khi tự nhiên nghe tiếng nói vọng ra từ không khí đâu.

John hỏi:

– Ai cơ?

– Mundane. Lấy từ chữ *mundus* trong tiếng La tinh, nghĩa là “thế gian”. Djinn chúng ta thỉnh thoảng vẫn gọi đó là loài người. Nói chung là ráng nhớ lời ta dặn nhé. Rất nhiều sự mê tín và tôn giáo trên thế giới ra đời từ sự bất cần, hoặc do một djinn tinh nghịch nào đó thăm thì với mundane trong khi đang xuất hồn. Cho nên, trừ khi các cháu muốn gây ra một ngộ nhận tương tự, cậu đề nghị là các cháu nên giữ yên lặng. Còn gì nữa nhi? À phải. Hãy cố đừng làm đổ bất cứ thứ gì trừ khi các cháu muốn một ai đó nghĩ mình đang bị ma ám. Tin cậu đi, rất dễ làm điều đó khi các cháu không thể thấy tay chân mình. Còn một chuyện nữa. Đứng ra thì chúng ta không cần lo lắng về chuyện này trong một đêm ấm áp như thế này, nhưng dù sao các cháu cứ chịu khó ghi nhớ nhé. Khi các cháu đang trong trạng thái vô hình, đừng có đứng dưới một luồng gió lạnh. Cái lạnh luôn ảnh hưởng xấu đến sức mạnh của djinn, và trong trạng thái vô hình, nó có thể làm các cháu nhìn như một hồn ma – thấy thân hình nhưng lại có thể nhìn xuyên qua.

Philippa hỏi:

– Vậy có nghĩa thật sự chẳng có cái được gọi là hồn ma hả chú?

– Có chứ. Hồn ma của con người. Phần lớn họ đều vô hại. Tuy nhiên một hồn ma có thể rất quậy phá nếu như bị linh hồn của một djinn đã chết nhập vào. Hoặc ít nhất đó là những gì cậu nghe được. Cũng may là cậu chưa bao giờ chạm trán một thứ như thế. Các cháu thấy đó, theo luật thì djinn không trở thành hồn ma. Nhưng không phải không có trường hợp linh hồn của một

djinn, còn được gọi là Neshamah, nhập vào hồn ma của một người chết tương tự như cách chúng ta nhập vào thân thể của một người sống.

Cậu Nimrod mỉm cười rồi tuyên bố:

– Nhưng như ta đã nói, tất cả những chuyện đó đều rất khác với kinh nghiệm xuất hồn mà chúng ta sắp thực hiện ngay bây giờ. Cố mà thư giãn và thường thức nó nhé. Các cháu sẽ cảm thấy hơi lạ một chút, nhưng rồi chúng ta sẽ nhanh chóng tìm ra vài thân thể để nhập vào, và mọi thứ sẽ trở lại bình thường thôi. Ta hứa đấy.

Gật đầu với John và Philippa ở hai bên, ông nói:

– Chúng ta bắt đầu thôi.

John quỳ xuống bên phía tay trái của cậu Nimrod và cúi đầu. Cậu nói:

– Cháu sẵn sàng rồi.

Ở bên tay phải ông, Philippa bắt chước tư thế của anh trai và nói:

– Sẵn sàng.

Với tay nắm lấy tay cặp sinh đôi, cậu Nimrod dặn thêm:

– Các cháu nhớ đừng buông tay cậu ra cho đến khi tìm được viên cảnh sát nào nhé. Nó sẽ giúp chúng ta dễ dàng biết được chúng ta đang ở đâu. Tuy nhiên, trong trường hợp có ai đó bị lạc, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở chiếc Cadillac nhé. Ok, ta nghĩ ta đã dặn dò xong hết rồi.

John nhận xét:

– Chắc tí nữa tuyệt cú mèo lắm đây.

Cậu Nimrod nói:

– Ồ, ta lại không hy vọng vậy. Bắt đầu nhé. QWERTYUIOP!

Philippa thét lên một tiếng nhỏ trước cái cảm giác mình đang rời khỏi thân thể. Trong mấy giây đầu tiên, cô có cảm giác như mình đang cao lên, cao lên rất nhiều, tuy nhiên khi cô nhìn xuống, cô nhận ra mình đang nhìn thẳng vào đầu của một người tóc đỏ đeo kính mà cô không nhận ra. Phải mất mấy giây nữa, cô mới giật mình nhận ra đó là đầu của chính mình. Tại sao cô lại để kiểu tóc như vậy nhỉ?

John cũng cảm thấy mất phương hướng y như em gái. Nếu không phải cậu Nimrod đang nắm chặt tay cậu, có lẽ cậu đã hoảng loạn cả lên.

Cảm thấy sự bất an của hai đứa trẻ, cậu Nimrod trấn an:

– Ban đầu ai cũng cảm thấy hơi lạ như các cháu thôi. Chỉ cần hít một hơi thật sâu và đi theo ta là được.

John hỏi khi họ bắt đầu lơ lửng bay ngược lên con hẻm tối đen hướng về phía hiệu đồ cổ:

– Nếu không ở đây thì chúng ta ở đâu vậy cậu?

Cậu Nimrod trả lời:

– Các cháu có thể nói chúng ta đang chiếm lĩnh hai chiều không gian khác nhau. Nói chính xác hơn thì thân thể các cháu đang ở một bên hàng rào, còn linh hồn các cháu lại đang ở phía bên kia. Cậu có thể giải thích nó một cách khoa học hơn, nhưng các cháu sẽ cần bằng đại học về môn vật lý mới có thể hiểu được nó. Thậm chí là hai bằng.

Philippa nài:

– Làm ơn đừng. Đừng đề cập đến môn vật lý nữa. Cháu ghét nó lắm.

Cậu Nimrod nói:

– Ồ, đừng nói thế chứ. Tất cả những gì djinn chúng ta làm được đều là kết quả cuối cùng của vật lý. Rồi sẽ có ngày các cháu hiểu được điều đó.

Philippa nói:

– Miễn sao cháu không phải thi kiểm tra để chứng minh cháu có thể hiểu nó là được.

Họ băng qua hàng rào cảnh sát và đi vào trong cửa hiệu mà không bị ai nhận ra. Bên trong cửa hiệu bật đèn sáng chói và đầy nhóc cảnh sát. Một viên cảnh sát đang dùng một miếng phấn màu vàng để vẽ một đường viền xung quanh thi thể ông Hussein Hussaout, nằm trên sàn nhà giữa những bộ rương và những cái ngai vàng Ai Cập. Với cặp sinh đôi, người đàn ông bất hạnh đó nhìn rất giống Baksheesh hôm trước khi cậu bệnh liệt giường: môi và tay ông xanh lè.

Philippa thăm thì:

– Thật tội nghiệp!

Nghe tiếng cô, một trong những viên cảnh sát đưa mắt nhìn xung quanh. Không thấy gì, ông ta rùng mình một cái, rồi đi đến bức tường bên kia cửa hiệu, nơi đã có sẵn hai viên cảnh sát đang đứng dựa tường và phì phèo hút thuốc với vẻ chán chường.

Cậu Nimrod thăm thì:

– Đẳng kia kìa. Giống như họ đang nài nỉ chúng ta nhập hồn vào họ ấy.

Nắm chặt tay cô cháu gái như muốn trấn an cô, ông dẫn cả hai bay đến ngay phía trên ba viên cảnh sát rồi dặn nhỏ:

– Cứ bình tĩnh và nhìn thẳng vào viên cảnh sát mà các cháu chọn. Sẽ chẳng khó gì hơn việc mặc một bộ đồ ướt vào người đâu. Ngay khi chúng ta nhập vào, các cháu sẽ thấy linh hồn có sẵn trong đó sẽ bị áp đảo trước sự xuất hiện của các cháu, nên sẽ không cản trở gì. Họ thậm chí sẽ không nhớ gì sau đó.

Ngay khi cả ba cậu cháu đã ổn định trong thân thể lựa chọn của mình, Philippa nhìn hai người đàn ông đứng cạnh cô và ước hỏi bằng một giọng nói và ngôn ngữ mà cô chỉ lờ mờ nhận ra:

– Cậu Nimrod?

Một trong hai viên cảnh sát gật đầu trả lời cô.

Cô mỉm cười và nhận xét:

– Thật lạ khi làm một người đàn ông.

Người cảnh sát chứa cậu Nimrod, một viên trung sĩ, trả lời cô:

– Ừ. Nhưng tốt nhất cháu đừng nói như vậy nữa. Để tránh trường hợp một đồng nghiệp của anh chàng tội nghiệp này nghe được và hiểu lầm ấỵ mà. Và cháu cố nói bằng tiếng Ả Rập nhé, Philippa.

Viên cảnh sát của John hỏi:

– Tụi cháu nói được à?

Viên cảnh sát của cậu Nimrod nói:

– Dĩ nhiên là được. Các cháu là người Ai Cập mà, không nhớ sao?

John cho biết:

– Cháu có thể nhớ được đủ thứ chuyện lạ. Vài chuyện trong số đó chẳng thú vị chút nào.

Quảng điếu thuốc đang hút xuống sàn, viên cảnh sát của cậu Nimrod giục:

– Đi thôi. Hường này.

Đi theo viên sĩ quan cảnh sát ra cửa sau, họ băng qua khoảng sân trong và leo lên cái cầu thang gỗ để đến khu vực nhà ở. Tại đó, họ tìm thấy Baksheesh ngồi một mình bên mép cái giường bằng đồng trong phòng cậu, nơi cặp sinh đôi lần đầu tìm thấy cậu trước đây, và đang khóc thút thít. Quỳ xuống trước mặt Baksheesh và đưa tay nắm chặt hai tay cậu, viên trung sĩ nói:

– Baksheesh, cháu nghe kỹ lời chú nhé. Đừng hoảng hốt trước những gì chú sắp nói. Cha cháu là một người tốt. Và anh ấy là bạn thân của chú.

Chau mà, cậu bé cố nhớ lại cha mình có bao giờ nhắc đến một người bạn trung sĩ cảnh sát nào không. Cậu do dự hỏi:

– Chú là bạn cha cháu à?

– Chú biết anh ấy đã kể hết cho cháu nghe về djinn. Cho nên chú biết cháu sẽ không hoảng sợ khi biết chú Nimrod đang nói chuyện với cháu từ bên trong thân thể của viên cảnh sát này.

Trong một giây, cậu bé nhìn rất hoảng hốt, mắt mở to sợ hãi, và cặp sinh đôi có cảm giác cậu sắp chạy vụt ra khỏi phòng, vừa chạy vừa hét toáng lên. Nhưng Nimrod vẫn giữ chặt tay cậu, và bằng một giọng như thôi miên, ông tiếp tục nói chuyện với cậu cho đến khi cậu bình tĩnh lại.

Baksheesh hỏi viên trung sĩ:

– Chú chết rồi sao? Cho nên giờ chú mới ở trong thân thể người khác như thế này?

Viên trung sĩ trấn an:

– Không, chú chưa chết. Chú phải ở trong thân thể này bởi vì có nhiều khả năng những kẻ giết hại cha cháu vẫn đang lờn vờn quanh cửa hiệu.

Cậu bé bắt đầu bật khóc lần nữa.

Viên trung sĩ hỏi:

– Cháu có nhớ một cậu bé và một cô bé tối qua đã đến đây không? Đó là các cháu của chú. Hai đứa nó đi tìm chú. Cháu nhớ hai đứa nó không?

Quệt nước mắt bằng tay áo, Baksheesh nói:

– Vâng, cháu nhớ hai bạn ấy.

– Chúng cũng là djinn đấy. Và hiện chúng đang ở đây với chú. Trong thân thể hai viên cảnh sát kia. Philippa, cháu đến đây nói chuyện với Baksheesh đi. Thử nói bằng giọng của cháu nhé.

Quỳ xuống bên cạnh viên trung sĩ, Philippa cố gắng thể hiện vẻ cảm thông trên khuôn mặt không cạo râu của viên cảnh sát mà cô đang mượn tạm. Nhưng cô không khỏi ngạc nhiên khi nhận ra mình có thể dùng giọng nữ của mình. Cô nhẹ nhàng nói:

– Baksheesh à, tớ rất tiếc chuyện cha cậu.

Baksheesh nói:

– Tớ mừng là cậu của bạn không sao. Thật sự cha tớ không bao giờ có ý hại ông ấy đâu.

Đưa tay vuốt tóc cậu, Philippa nhẹ nhàng đáp:

– Tớ biết mà.

Baksheesh nói với cậu Nimrod:

– Iblis đã buộc ông ấy phải lừa chú. Con rắn của hắn đã cắn vào gót chân cháu. Trong khi cháu sống dở chết dở, cha cháu buộc phải làm theo lời hắn. Chỉ khi chú bị bắt, hắn mới cho gã người hầu Palis của hắn liếm gót chân cháu để lấy chất độc.

Viên sĩ quan hỏi:

– Palis? Kẻ-liếm-gót-chân? Hắn cũng có ở đây à?

Đưa mắt nhìn bàn chân quẩn băng của mình, Baksheesh nhận xét:

– Hãn là một gã djinn rất độc ác.

Viên trung sĩ nhìn Philippa và giải thích:

– Palis liếm gót chân của ta cho đến khi hãn có thể hút máu ta. Cháu biết không, lưỡi hãn thô ráp như giấy nhám. Y như trâu nước. Thô ráp đến mức chỉ cần liếm vài cái, hãn đã có thể bóc hết lớp da chân ta. Sau đó hãn sẽ uống máu ta.

Quay sang Baksheesh, ông nói:

– May cho cháu là hãn chỉ lấy đi một ít máu của cháu thôi đó, Baksheesh. Chứ bình thường gã Palis đó toàn uống sạch.

Baksheesh thở dài:

– Cháu không nghĩ mình may mắn gì.

– Không. Dĩ nhiên là không rồi.

Khựng lại một chút, cậu Nimrod hỏi:

– Cháu có thấy Iblis không?

– Không, cháu chỉ nghe thấy giọng hãn thôi. Một giọng nói nhẹ nhàng đến nỗi chú dễ lầm tưởng đó là một người tốt. Nhưng hãn luôn ở trong bóng tối. Cháu nghĩ hãn sợ để cháu thấy mặt. Lúc nào cũng trong bóng tối. Lúc nói cũng nói năng nhẹ nhàng, giống như con rắn đi cùng hãn. Một con hổ mang vằn Ai Cập. Con lớn nhất cháu từng thấy.

– Nói cho chú biết chính xác chuyện gì đã xảy ra cho cha cháu đi.

Thấy cậu bé im lặng không nói gì, cậu Nimrod nói thêm:

– Nếu chú muốn trả thù cho cha cháu, chú cần phải biết chính xác chuyện gì đã xảy ra.

Baksheesh run rẩy hít một hơi thật sâu rồi gật đầu. Cậu kể lại:

– Một con bọ cạp đã chết. Nó nằm trong một cái chuồng bằng tre. Cha cháu nói đó là anh em sinh đôi của con bọ cạp Iblis đã để lại để canh gác mộ của chú. Hãn để nó lại cho cha cháu, và khi nó chết, cha cháu tái xanh cả mặt và rất hoảng sợ, vì ông biết điều đó có nghĩa chú đã thoát được và Iblis sẽ quay lại để ngăn ông tiết lộ chuyện gì với chú. Cha cháu biết không còn

thời gian để chạy trốn. Ông nói Iblis di chuyển như một cơn gió. Ông chỉ có đủ thời gian giấu cháu vào trong một quan tài đá cũ ở ngoài sân để ngăn không cho Iblis ra lệnh cho con rắn của hắn cắn cháu lần nữa. Cho nên nó chỉ cắn cha cháu.

Cậu Nimrod hỏi:

– Vậy còn những djinn thất lạc của Akhenaten? Tộc Ifrit đã có được họ chưa?

Cậu bé mỉm cười:

– Chưa. Chúng đã hỏi cha cháu rất nhiều. Cháu nghĩ chúng vẫn đang tìm họ.

Philippa hỏi:

– Cậu có biết tìm họ ở đâu không?

Cậu bé lắc đầu.

Viên trung sĩ hỏi:

– Cháu có biết họ bị nhốt như thế nào không?

– Dạ không.

Philippa hỏi:

– Sau này cậu định thế nào, Baksheesh? Ai sẽ chăm sóc cậu? Tụi tớ có thể giúp gì cho cậu không?

– Tớ có một người dì ở Alexandria và một người chú ở Heliopolis. Tớ nghĩ họ sẽ chăm sóc tớ.

Viên trung sĩ tốt bụng nói:

– Đừng quên cháu còn có một người chú ở Anh nhé. Một ngày nào đó, khi cháu đã hoàn tất việc học của cháu, hãy đến chỗ chú và chú sẽ giúp cháu thực hiện bất cứ chuyện gì cháu muốn làm. Chú sẽ gửi cho cháu địa chỉ của chú. Cháu nhớ chưa?

– Vâng. Cám ơn chú.

Nghe thấy có tiếng người đang đi lên cầu thang, cậu Nimrod đứng dậy và nói:

– Chú e là tụi chú phải đi đây. Chúc cháu may mắn, cậu bé của chú. Tạm biệt.

– Tạm biệt chú.

– John, Philippa, chúng ta phải đi thôi.

Philippa đứng lên và quay người về phía cửa ra vào.

Viên trung sĩ ngăn cô lại:

– Không, chúng ta không có đủ thời gian làm việc đó đâu. Sẽ nhanh hơn nhiều nếu chúng ta di chuyển bằng linh hồn. Nhanh lên. Năm lấy tay cậu.

Khi cặp sinh đôi chụp lấy bàn tay vươn ra của viên trung sĩ, chúng cảm thấy mình một lần nữa bay ngược lên trần nhà, chỉ có điều lần này nhanh hơn và chúng chỉ có đủ thời gian để nhìn thấy ba viên sĩ quan xấu hổ khi họ hồi phục lại và nhận ra họ đang nắm tay nhau.

Dẫn hai đứa trẻ đi xuống lầu, linh hồn của cậu Nimrod thăm thì chỉ đạo:

– Quay lại nhà thờ thôi.

Khi họ bay ra khỏi cửa hiệu, men theo con đường rải sỏi và xuyên qua bóng tối để trở về nhà thờ, John hỏi:

– Chúng ta làm gì bây giờ?

Cậu Nimrod nói:

– Chúng ta cần tìm ra Iblis và tay sai của hắn trước khi bọn chúng tìm ra những djinn thất lạc của Akhenaten. Để làm được điều đó, chúng ta cần phải bắt hắn xuất đầu lộ diện.

Philippa hỏi:

– Chúng ta sẽ làm điều đó như thế nào?

– Chuyện này không dễ đâu. Và có thể sẽ rất nguy hiểm.

Sau khi lấy lại thân thể mình trong ngôi nhà thờ nhỏ kỳ lạ, họ đi bộ – cặp sinh đôi hơi loạng choạng một chút vì vẫn chưa quen với việc xuất hồn rồi nhập lại – băng qua những con đường tối mù để đến chỗ chiếc Cadillac. Trông thấy họ từ xa, ông Creemy bật cái đèn xe phía trước lên để soi đường cho họ.

Khi họ đã quay trở lại căn nhà tại Garden City, cậu Nimrod thông báo với cặp sinh đôi:

– Ngày mai cậu có một nhiệm vụ quan trọng cho cả hai cháu.

John hỏi:

– Nhiệm vụ đó có liên quan đến chuyện bắt Iblis xuất đầu lộ diện không ạ?

– Có chứ. Để cậu chỉ cho các cháu thấy cậu đang nghĩ gì nhé.

Dẫn cặp sinh đôi lên nóc nhà, cậu Nimrod chỉ qua thăm cỏ tối đen về phía tòa nhà của Đại sứ Pháp nằm ở bên kia bức tường vườn nhà ông. Nhà của ngài đại sứ tràn ngập ánh sáng với lực lượng bảo vệ liên tục di chuyển trên mặt đất và một ngọn đèn sáng chói bên trong một tòa tháp hình vuông mang phong cách kiến trúc Ý.

Ông hỏi:

– Các cháu có thấy tòa tháp đó không? Đó là thư viện của ngài đại sứ Pháp. Không chỉ là một sinh viên nhiệt tình với ngành Ai Cập học, ông còn là một nhà thiên văn học nghiệp dư, cho nên ngoài một số lượng sách khổng lồ, thư viện của ông còn có một cái kính thiên văn cực mạnh. Sử dụng nó, người ta có thể thấy rõ hầu hết mọi chuyện diễn ra ở phía bên kia ngôi nhà và trong vườn. Cậu đã nói trước với bà Coeur de Lapin là ngày mai có thể các cháu sẽ qua đọc sách cả ngày trong thư viện của bà.

Rên lên một tiếng, John phàn nàn:

– Cái gì? Bộ tụi cháu buộc phải đi sao cậu? Bà ấy lúc nào cũng vuốt tóc cháu và khen cháu đẹp trai. Và thật cháu chẳng thấy việc đọc những quyển sách cũ kỹ có thể giúp ích gì cho chuyện gài bẫy Iblis cả.

Philippa nói:

– Cậu biết tụi cháu không phải trẻ con bình thường mà. Nếu không có tụi cháu thì chắc cậu vẫn còn kẹt trong ngôi mộ đó.

Cậu Nimrod nói:

– Dĩ nhiên cậu rất biết ơn các cháu vì chuyện đó rồi. Nhưng các cháu có thể cho phép cậu nói hết được không?

Cặp sinh đôi gật đầu.

– Sử dụng cái kính thiên văn trong thư viện của bà Coeur de Lapin, các cháu sẽ có thể theo dõi ngôi nhà này.

John hỏi:

– Tại sao?

– Bởi vì, cậu cháu thiếu kiên nhẫn của ta ời, ta sẽ đặt một cái bẫy cho Iblis, và ta cần các cháu kích hoạt nó.

John trầm trồ:

– Woa!

Philippa thì hỏi:

– Cậu định gài bẫy gì mới được?

– Tại những nơi ở Cairo mà nghe đồn thỉnh thoảng tộc Ifrit xuất hiện, ví dụ như quán cà phê Ibis ở đằng sau Cairo Hilton, Groppi's, hay Câu lạc bộ Múa bụng Yasmin Alibhai, cậu sẽ giả bộ vô tình tiết lộ cậu đã tìm ra một cái rương có chứa những djinn thất lạc của Akhenaten. Nếu may mắn, Iblis sẽ mò đến đây để tìm cách chôn cái rương đó cho tộc Ifrit. Dĩ nhiên hẳn sẽ phát hiện nhà của chúng ta không có ai. Lợi dụng sự vắng mặt của chúng ta, hẳn sẽ lục tung mọi nơi. Bên trong một căn phòng ở phía bên này tòa nhà, nơi các cháu có thể quan sát rõ với cái kính thiên văn của bà Coeur de Lapin, hẳn sẽ tìm thấy một cái rương gỗ của triều đại thứ 18 có khắc tên của Amenophis Đệ Tam. Và trong cái rương đó, cậu sẽ đặt một cái bẫy djinn đặc biệt. Một cách để bắt giữ hẳn.

Philippa hỏi:

– Cậu kiếm đâu ra một cái rương như thế chứ?

– Cậu có một cái trong phòng ngủ đấy. Cậu vẫn thường dùng nó để đựng thuốc. Dĩ nhiên Iblis không ngu ngốc, và chắc hẳn hẳn sẽ cảm nhận được cậu hay anh Rakshasas có ở gần đó không. Điều này chỉ làm hẳn càng có

hứng muốn đột nhập vào nhà. Nhưng cậu không nghĩ hẳn sẽ nhận ra hai cháu đang ở ngay kế bên. Vì chưa thật sự trưởng thành nên các cháu sẽ không phát ra khí chất như cậu hay anh Rakshasas.

Nhún vai, cậu Nimrod kết thúc:

– Nói chung tất cả mọi chuyện là thế. Ngay khi thấy Iblis bị nhốt vào bên trong cái rương, các cháu có thể gọi di động báo cho cậu.

Hai đứa trẻ hỏi:

– Vậy cậu sẽ ở đâu?

– Đâu đó cách đây vài dặm. Ngay khi biết Iblis đã bị nhốt vào trong rương, cậu sẽ quay về nhà ngay và hoàn tất quá trình giam giữ hẳn. Dĩ nhiên ông Creemy và anh Groanin sẽ đi với cậu. Chẳng nên để họ gặp nguy hiểm không cần thiết. Những gia nhân tốt như họ khó gặp lắm đó.

Philippa nheo mắt nghi ngờ. Có một cái gì đó bất ổn với kế hoạch của cậu Nimrod. Cô hỏi thẳng:

– Đây không phải cách cậu muốn tống tụi cháu đến một nơi an toàn chứ? Để cậu có thể đi làm một chuyện gì đó nguy hiểm hơn ở nơi khác?

Cậu Nimrod nói:

– Chắc các cháu cũng biết bà Coeur de Lapin rất quý các cháu. Cho nên cậu nghĩ bà ấy sẽ không phiền gì với việc các cháu nhìn ké kính thiên văn của chồng bà. Ngược lại, cậu không nghĩ bà ấy sẽ hiểu khách lắm nếu cậu, ông Creemy hay anh Groanin hỏi mượn thư viện của bà. Không, cậu không có ý muốn các cháu tị nạn ở một nơi an toàn đâu. Nếu các cháu chịu khó nghĩ kỹ, các cháu sẽ thấy toàn bộ kế hoạch này thành hay bại đều nhờ vào các cháu đấy, hai cháu yêu của cậu ạ.

Philippa nói:

– Ok, tụi cháu sẽ làm bất cứ chuyện gì cậu yêu cầu.

Cậu Nimrod mỉm cười:

– Vậy mới được chứ.



Chương 19

Rắn và Thang

Khi họ thức dậy sáng hôm sau, tất cả các tờ báo Ai Cập đều đưa tin về một cuộc đột nhập vào Bảo tàng Cổ vật Cairo tối hôm trước. Kỳ lạ ở chỗ những kẻ đột nhập không hề dấn động đến những báu vật vàng ròng đắt giá của vị pharaoh trẻ tuổi Tutankhamen mà chỉ tập trung vào những phòng khác của bảo tàng, nơi trưng bày những món cổ vật của Triều đại thứ 18 ít có giá trị. Càng vô lý hơn đối với cánh nhà báo và cảnh sát là việc không hề có một đồ vật nào bị mất mà chỉ đơn giản bị lấy ra khỏi hộp trưng bày của chúng: một cây vương trượng hoàng gia cùng vài hình nhân Shabti bị vỡ, và một vài lọ đất chứa nội tạng của những xác ướp Ai Cập bị mở tung.

John hỏi:

– Có phải bọn Ifrit làm chuyện này không cậu?

Cậu Nimrod trả lời:

– Rõ ràng là chúng. Triều đại thứ 18 là giai đoạn chính xác để tìm một món cổ vật của Akhenaten. Phải nói chuyện này hoàn toàn phù hợp với kế hoạch của chúng ta.

John thắc mắc:

- Cậu không nghĩ bọn họ có khi đã kiếm được thứ cần kiếm sao?

Philippa lắc đầu và nói một cách chắc chắn:

– Trên báo có nói vụ đột nhập xảy ra vào khoảng 9 giờ tối hôm qua. Tuy nhiên ông Hussein Hussaout lại bị răn cấm chết vào lúc nửa đêm. Nếu họ đã có được thứ cần tìm thì họ sẽ chẳng phí công sát hại ông ấy để bịt đầu mối. Em cá là sắp tới sẽ có nhiều bảo tàng khác trên khắp thế giới cũng bị đột nhập mà không mất gì như thế này.

John nói:

- Trừ khi chúng ta nhanh tay hơn.

Cậu Nimrod khẳng định:

- Chúng ta buộc phải nhanh tay hơn. Sự điều bình đòi hỏi điều đó.

Sau bữa sáng, cậu Nimrod gọi điện cho bà Coeur de Lapin. Bà vui vẻ đồng ý thay ông trông coi cặp sinh đôi nguyên ngày. Ngay khi đã chuẩn bị sẵn sàng và nắm thật rõ kế hoạch bắt giữ Iblis, họ đi bộ qua Đại sứ quán với một món quà nhỏ trên tay. Cậu Nimrod nói đó là một lọ nước hoa hương cổ điển của Huamai, một nghệ nhân bào chế nước hoa có tiếng ở Giza.

Nhận lọ nước hoa, bà Coeur de Lapin nói:

– Cậu các cháu thật tốt bụng, lịch lãm. Và thật lãng mạn, dù là một người Anh. Các cháu thật may mắn có được một người cậu tuyệt vời như thế. Một người đàn ông khá thú vị.

Cặp sinh đôi đồng thanh:

- Vâng ạ. Cậu Nimrod rất tuyệt.
- Thế các cháu yêu, các cháu muốn làm gì nè? Cứ đề nghị thoải mái nhé.

Philippa nói:

- À, cậu Nimrod đã kể với tụi cháu là bà có một thư viện rất tuyệt.
- Ừ, đúng thế.

Với vẻ hào hứng quá mức, John nói thêm:

– Và một cái kính thiên văn cực lớn.

Philippa đưa mắt lờm anh một cái. Rồi cô quay sang nói với bà Coeur de Lapin:

– Sự thật là cháu rất muốn đọc sách về những địa điểm khảo cổ, để cháu có thể thật sự hiểu vẻ đẹp của chúng một khi được thấy.

John nói:

– Còn cháu thì hứng thú với việc ngắm chim. Cháu rất muốn thử dùng cái kính thiên văn đó để tìm hiểu về các loài chim có trong vườn nhà tụi cháu.

Bà Coeur de Lapin lưỡng lự:

– Các cháu có chắc không? Nếu các cháu thích, chúng ta có thể đi dạo bằng thuyền trên sông Nile. Hoặc chúng ta có thể đến hồ bơi ở khách sạn Nile Hilton. Hồ bơi tốt nhất ở Cairo đấy. Và bữa trưa ở đó rất ngon. Hoặc chúng ta có thể đi thăm các kim tự tháp ở Saqqâra.

John nói:

– Không sao đâu, tụi cháu dùng thư viện của bà là được rồi. Nói thật là mấy ngày qua tụi cháu ra nắng quá nhiều, cho nên bây giờ tụi cháu chỉ muốn ở bên trong nhà để hưởng thụ máy lạnh thôi.

Vừa gật đầu tỏ vẻ đồng ý, Philippa vừa nghĩ thầm rằng khi nào cảm thấy thích, anh trai của cô có thể là một kẻ nói dối rất thuyết phục.

Bà Coeur de Lapin mỉm cười:

– Các cháu thích thế cũng được.

Rồi bà dẫn cả hai lên thư viện.

Thư viện của Đại sứ quán Pháp hoàn toàn không giống như họ tưởng tượng. Nó sạch sẽ, được trang bị đầy đủ, với rất nhiều tranh trù tượng, một tấm thảm len, những món đồ nội thất hào nhoáng một thời, cùng những dãy kệ kim loại sáng bóng chứa hàng trăm ngàn cuốn sách, kéo dài hàng chục thước. Sắp xếp xung quanh phòng là những hộp kính trưng bày bộ sưu tập các cổ vật Ai Cập loại nhỏ của gia đình Coeur de Lapin, và ở ngay cửa sổ kế

bên một cái bàn đặt một cái máy tính và vài chai rượu thủy tinh hình dáng tao nhã, một cái kính thiên văn to lớn đứng sừng sững trên cái kệ đỡ ba chân bằng nhôm.

Philippa liếc nhanh xung quanh rồi lịch sự quay qua ngắm nghía vài cuốn sách. Cô nhận xét:

– Chắc là bà biết nhiều về Ai Cập lắm. Bà có học khảo cổ hay một môn gì đó tương tự không ạ?

Bà Coeur de Lapin thú thật:

– Ôi, ta chỉ là một nhà khảo cổ nghiệp dư thôi. Ông Coeur de Lapin nhà ta mới là chuyên gia.

Chỉ vào vài tá hình nhân nhỏ xíu màu xanh lá có hình dáng như những xác ướp được đặt trên bệ lò sưởi bằng cẩm thạch của bà Coeur de Lapin, John hỏi:

– Chúng cũng được lấy ra từ những ngôi mộ hả bà?

– Ừ. Đó là những hình nhân Shabti. Người Ai Cập cổ làm ra chúng để phục vụ cho những người chết khi họ sống ở thế giới bên kia.

Nhặt lên một trong những hình nhân xanh, bà Coeur de Lapin đưa nó cho cặp sinh đôi ngắm kỹ hơn và nói:

– Bản thân ta rất thích cầm những hình nhân này trên tay, bởi vì chúng rất cổ. Chúng làm ta có cảm giác như đang chạm vào quá khứ. Như thể ta đang sống ngay tại Ai Cập cổ đại. Các cháu hiểu ý ta không?

John xin phép:

– Cháu có thể sử dụng kính thiên văn được không ạ?

Bà Coeur de Lapin mỉm cười và đưa tay vuốt tóc John. Cậu nhăn mặt. Cậu rất ghét người khác chạm vào tóc mình, đặc biệt là bà Coeur de Lapin, mà bà lại có vẻ rất thích làm việc đó.

Vẫy tay một cách nhã nhặn về phía kính thiên văn, bà nói:

– Dĩ nhiên là được. Cháu cứ tự nhiên nhé. Miễn sao cháu không yêu cầu ta hướng dẫn cách sử dụng là được. Chỉ có ông nhà ta biết chuyện đó thôi.

John gật đầu cảm ơn và nói:

– Cháu nghĩ cháu biết cách sử dụng.

Leo lên một cái thang nhỏ đặt kế bên kính thiên văn, cậu hướng ống kính về phía khung cửa sổ kiểu Pháp để mở trong phòng khách của cậu Nimrod. Cái rương của vị pharaoh Ai Cập nằm ngay giữa phòng, và bằng cách điều chỉnh kính ngắm, John thậm chí có thể đọc được những dòng chữ tượng hình trang trí lớp gỗ màu vàng kim. Cậu tự rút ra kết luận rằng, không ai có thể mở cái rương mà không bị theo dõi dễ dàng bởi một người sử dụng kính thiên văn của ông đại sứ Coeur de Lapin. Cứ như vậy thì kế hoạch của cậu Nimrod sẽ dễ như ăn cháo. Dĩ nhiên đó là nếu kế hoạch thành công. John không thật sự hiểu một cái bẫy djinn ghê gớm như thế nào. Cậu Nimrod đã giải thích khá mập mờ về nó, nhưng cậu nghĩ mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng hơn một khi Iblis xuất hiện.

Đưa tay vuốt tóc John lên nữa, bà Coeur de Lapin hỏi:

– Cháu thấy được gì chưa? Cháu biết cách điều chỉnh nó, đúng không?

Cậu trả lời một cách không thoải mái:

– Vâng ạ. Cháu ổn mà. Cảm ơn bà.

John cảm thấy có một chuyện gì đó hơi kỳ lạ về bà Coeur de Lapin. Việc bà là một người Pháp cũng không giải thích được chuyện đó. Có thể đó là dải băng đầu màu đen-vàng bà luôn đeo khiến John nghĩ bà nhìn giống một người Apache Ấn. Hoặc có thể đó là đôi mắt xanh lơ lơ mờ gần như vô hồn của bà khiến John cảm thấy bà đang nhìn xuyên thẳng qua cậu dù bà đang mỉm cười. Dù là gì đi chăng nữa, nó cũng khiến John thấy rất lúng túng và lo lắng khi ở bên cạnh bà.

Bà hỏi:

– John, cháu có muốn xem bộ sưu tập trang sức bọ hung của ta không?

Philippa cũng đang suy nghĩ y như anh trai sinh đôi của cô, rằng bà Coeur de Lapin có gì đó hơi quá lố. Và cô mừng là chỉ có John phải tiếp chuyện với bà. Trong khi John vừa ngắm bộ sưu tập bọ hung của bà Coeur de Lapin – những món đồ trang sức làm bằng ngọc thạch và đá da trời – vừa tranh thủ

liếc mắt vào kính thiên văn, thì Philippa bắt đầu kiểm tra vài cuốn sách trên kệ của bà Coeur de Lapin. Hầu hết những cuốn sách được viết bằng tiếng Anh, tuy nhiên, ngay cả những cuốn bằng tiếng Pháp cũng có liên quan ít nhiều đến Ai Cập học và các vị pharaoh. Ngồi xuống một chiếc ghế thiết kế theo kiểu hiện đại mà cô cảm thấy sẽ chẳng thoải mái gì, Philippa cúi xuống nhặt một cuốn sách nằm trên sàn nhà. Có vẻ ông đại sứ hay bà Coeur de Lapin đang đọc dở cuốn sách này, bởi vì một cặp kính dùng cho việc đọc sách đang nằm bên trên nó, và một mảnh giấy xé ra từ một tờ tạp chí hay một cuốn catalogue nào đó đang được dùng để đánh dấu trang.

Philippa hoàn toàn bất ngờ khi nhận ra đây là một cuốn sách viết về Akhenaten. Trên thực tế, tất cả các cuốn sách nằm quanh cái ghế cũng có cùng một đề tài tương tự. Phát hiện này làm dòng máu djinn nóng bỏng của Philippa như đông cứng lại, và cô cảm thấy tim cô đập lờ một nhịp. Liệu việc bà Coeur de Lapin đọc sách về Akhenaten chỉ là một trùng hợp ngẫu nhiên? Hay có một lý do ám muội nào đó ẩn nấp đằng sau sự quan tâm của bà về vị pharaoh dị giáo của Ai Cập?

Philippa nhìn chăm chăm phu nhân của ngài đại sứ Pháp theo một cách mà cô hy vọng không quá lộ liễu. Bây giờ, bà Coeur de Lapin đang đáp lại câu nói đùa gượng gạo của John với một tiếng cười khúc khích nghe y như bà đang bóp nó ra từ một trong những con thú ôm đờ chơi nhỏ xíu mà Philippa hay đặt trên giường mình ở New York. Với Philippa, bà Coeur de Lapin nữ tính một cách quá kỳ lạ. Cũng như những cử chỉ ngớ ngẩn của bà. Những cái móng tay dài dị hợm của bà. Cách đánh bóng mắt dày và đậm của bà. Cái dải băng đầu lỗ bịch của bà. Tại sao bà luôn đeo cái dải băng đầu lỗ bịch đó như thể bà là một cô gái mới lớn của những năm 1920? Và Philippa nghĩ thầm, *tại sao cái dải băng đầu này thành linh nhìn rất quen, như thể cô đã thấy nó ở đâu đó, và gần đây cũng đã thấy một lần nữa.*

Và chỉ là cô tưởng tượng ra, hay cái dải băng có vẻ như đang sống?

Philippa chớp mắt. Đưa tay dụi mắt, cô bắt đầu nhìn dải băng kỹ hơn. Cố gắng không đánh động bà Coeur de Lapin rằng bà và dải băng đầu của bà đang trở thành tiêu điểm chú ý của cô, Philippa chắp hai tay sau lưng và đi

lững thững về phía cái bàn cạnh kính thiên văn, nơi trưng bày những miếng trang sức bọ hung. Cô nhặt một miếng lên giả vờ ngắm nghía.

Vừa liếc nhanh qua kính thiên văn rồi quay lại nhìn những trang sức bọ hung, vừa liếc mắt nhìn em gái, John hỏi:

– Tại sao người Ai Cập lại quan tâm đến những con bọ hung này đến mức lấy chúng làm mẫu vậy bà?

Cầm một miếng bọ hung được điêu khắc tinh xảo lên bàn tay gầy gò của mình, bà Coeur de Lapin trả lời:

– Tại sao à? Ta sẽ nói cho cháu biết tại sao. Có rất nhiều loại bọ hung. Và vài con trong số đó là bọ phân.

Liếc mắt nhìn quanh khi nhận ra ai đó đã bật máy vi tính lên, John hỏi:

– Bà không định nói...?

Cười to với giọng cười của một món đồ chơi bị bóp của mình, bà Coeur de Lapin nói:

– Đúng như cháu nghĩ đấy, John. Loài bọ phân thu thập phân cừu hoặc lạc đà, vo nó thành một cục tròn to cỡ trái banh tennis, rồi lăn nó về tổ ở bên dưới lòng đất của chúng để các con cái đẻ trứng vào đó. Và khi những con con nở ra, chúng sẽ ăn phân.

John la lớn:

– Đi ra khỏi đây!

Thấy vẻ mặt không hiểu của bà Coeur de Lapin, John phiên dịch lại câu nói của mình:

– Ý cháu là, bà cứ nói đùa.

Bà Coeur de Lapin bật cười:

– Không, ta nói nghiêm túc đấy.

Rồi bà đi đến cái máy vi tính và tắt nó đi. Bà hỏi John: - Cháu bật nó lên à?

John còn quá bần kinh ngạc về những con bọ phân để có thể trả lời gì. Cậu hỏi lại:

– Chúng ăn phân lạc đà à? Cháu chẳng thấy có gì thiêng liêng về chuyện đó cả. Và nếu là cháu, cháu sẽ chẳng bao giờ chọn một con vật như vậy làm cảm hứng cho đồ trang trí.

Cậu cười há cả miệng như một người chết, rồi tranh thủ ngó qua cái kính thiên văn để nhìn căn phòng khách của cậu Nimrod. Vẫn chưa có gì xảy ra. Nhiệm vụ lần này có vẻ khó hơn cậu tưởng với việc bà Coeur de Lapin đưa cậu xem những trang sức bọ hung chết tiệt của bà, đưa tay vọc tóc cậu qua lại, và nói liên hồi không dứt.

Bà Coeur de Lapin nói:

– Trái với suy nghĩ của cháu, đó là một con vật nhỏ bé nhưng đáng nể. Người Ai Cập tin rằng bọ hung tượng trưng cho Ra, thần mặt trời của họ. Ra là vị thần lặn mặt trời qua bầu trời và chôn vùi nó mỗi đêm. Giống y như một con bọ hung. Người ta tin rằng những con bọ hung được chạm khắc này sẽ mang đến cho chủ nhân của chúng tính cách như một con bọ hung.

John chau mày:

– Tính cách gì cơ? Tính ăn phân à?

Bà Coeur de Lapin chặc lưỡi lớn tiếng và nói:

– John, đừng ngớ ngẩn thế. Không, người Ai Cập ngưỡng mộ tính kiên trì của con bọ phân trong việc lăn một quả banh phân, cũng như sự hữu ích của nó đối với sinh thái. Đó là biểu tượng của một cuộc sống mới. Của cả sự tái sinh với cái cách một con bọ phân xuất hiện từ lòng đất.

Philippa thả miếng trang sức bọ hung mà cô đang cầm xuống tấm thảm ngay bên dưới chân bà Coeur de Lapin, như thể cô bị bất ngờ trước những gì bà mới nói. Thật ra, cô làm việc có mục đích khác. Cô nói:

– Ôi, cháu xin lỗi.

Cúi xuống nhặt miếng bọ hung lên, bà Coeur de Lapin trấn an cô:

– Ồ, không sao đâu. Chúng được làm rất chắc. Dù đã trải qua vài ngàn năm, chúng gần như không thể bị phá hủy.

Ngay khi bà Coeur de Lapin ngừng lại để nhặt miếng bọ hung bằng đá màu xanh lá khỏi tấm thảm, Philippa tranh thủ cơ hội cúi người qua đầu bà

để nhìn kỹ dải băng đầu đen-vàng. Cô có ấn tượng rõ ràng rằng, trong một giây, dải băng bỗng phồng nhẹ rồi xẹp lại bình thường, y như thế – Philippa không thể nghĩ ra một lời giải thích nào khác – nó đang tự nạp không khí. Và ngay khi Philippa bắt đầu nghi ngờ cái dải băng quấn quanh đầu bà Coeur de Lapin vừa mới hít vào rồi thở ra một *hơi thở*, cô bỗng nhớ ra tại sao nó có vẻ quen như vậy. Dải băng mà cô đang nhìn chăm chăm trông hết như dải băng đầu mà Akhenaten đã đeo trong bức bích họa trên tường ngôi mộ của ông. Gần như giống hệt, ngoại trừ việc con rắn vàng-đen này – nếu đó thật sự là một con rắn – không có cái đầu bè nhô cao.

John thì không chú ý thấy gì. Tranh thủ khoảng thời gian tự do khi bà Coeur de Lapin cúi xuống nhặt miếng bọt hung, cậu quá bận liếc nhìn vào kính thiên văn lần nữa nên chẳng thể quan tâm đến dải băng đầu của bà. Philippa thì mãi mê nghĩ cách xác định rõ đó có phải là một con rắn thật hay không. Cô nghĩ thầm:

– Rắn ăn gì nhỉ? Những loài gặm nhấm nhỏ à? Liệu có con rắn kiêu hãnh nào, ngay cả một con chọn cách sống quấn quanh cái đầu ngớ ngẩn của phu nhân đại sứ Pháp, lại đi từ chối một bữa ăn miễn phí, một con chuột chẳng hạn, không nhỉ?

Philippa bắt đầu tập trung suy nghĩ, tập trung cao độ và lâu hơn bình thường để phù hợp với việc tạo ra một sinh vật sống, một việc mà cô chưa từng làm trước đây. Cuối cùng, khi sự tập trung của cô có vẻ đã hoàn chỉnh, cô lẩm bẩm từ trọng tâm của mình ở âm lượng lớn nhất mà cô dám nói:

– FABULONGOSHOOMARVELISHLYWON-DERPIPICAL.

Bà Coeur de Lapin hỏi:

– Cháu yêu, cháu vừa nói gì à?

Cố gắng lờ đi con chuột đồng nhỏ xíu mà cô vừa tạo ra phía trên mớ tóc vàng bù xù như cỏ khô của bà Coeur de Lapin, Philippa trả lời:

– À... ừ.... Cháu nói, cảm ơn bà đã cho tụi cháu xem một bộ sưu tập tuyệt vời như thế này.

Philippa vốn không ưa gì loài chuột, tuy nhiên nhìn thấy con chuột ở trên đầu bà Coeur de Lapin, cô nhận ra ý tưởng sử dụng một con chuột làm mồi nhử của mình đã không tính đến con vật nhỏ nhắn, dễ thương hiện đang bắt đầu khám phá khu vực xung quanh nó. Vì an nguy của con chuột, thậm chí cô còn hy vọng nghi ngờ của mình về dải băng đầu đen-vàng là không có cơ sở. Tuy nhiên, ngay trước mắt cô, dải băng bắt đầu quay vòng quanh đầu bà Coeur de Lapin như một cái nắp tự xoay mở khỏi cổ chai, và cái mà lúc trước nhìn giống như vải lụa và satin nay hiện nguyên hình là lớp da rắn trơn bóng.

Cảm thấy máu mình đông lại, Philippa đá vào cổ chân John khi cái đầu đẹp dữ tợn của một con rắn hổ mang Ai Cập to lớn xuất hiện từ giữa những lọn tóc của bà Coeur de Lapin và vừa thụt lưỡi ra vào, vừa nhìn chăm chăm con chuột như thôi miên. Quay đầu lại với vẻ giận dữ vì bị đá, John bắt gặp ánh mắt em gái. Đưa mắt nhìn lên mái tóc của bà Coeur de Lapin, cậu kịp thấy con chuột, có vẻ linh cảm được thời khắc tận số của mình, ló đầu ra khỏi phần thân của con rắn và cố gắng tính toán sức bật cần thiết để nhảy khỏi đầu người phụ nữ Pháp xuống đất. Quá muộn! Ngay trong giây tiếp theo, con rắn tấn công với tốc độ của một ngọn roi quất. Chỉ trong tích tắc, con chuột tội nghiệp đã bị nuốt chửng.



Chương 20

Bắt giữ

Trên trời nhìn con rắn ngậm miệng lại và bắt đầu nuốt con chuột xuống bên dưới thân hình dài ngoẵng của nó, John thầm thì:

– Ghê quá.

Philippa lí nhí:

– Em không thích chuyện này chút nào. Chúng ta nên đi thì hơn.

John tán thành:

– Có lẽ em đúng.

Đẩy nhẹ cái kính thiên văn đang nhìn qua một bên với vẻ lãnh đạm như thể cậu không quan tâm gì đến mái tóc của bà Coeur de Lapin, John mỉm cười lịch sự, leo xuống thang và rón rén đi về phía cửa.

Dường như hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra ngay trên đầu mình, bà Coeur de Lapin phản đối:

– Các cháu không thể đi được. Các cháu chỉ vừa mới đến.

Rồi thỉnh thoảng người bà giật mạnh, như thể một cái lò xo vừa nảy lên bên trong người bà.

– Các cháu chỉ vừa mới đến. Các cháu chỉ vừa mới đến. Y như một cuộn băng ghi âm, bà bắt đầu lặp đi lặp lại: - Các cháu chỉ vừa mới đến. Các cháu chỉ vừa mới đến.

Và rồi mắt bà bắt đầu trở nên đờ đẫn và vô hồn, miệng há hốc, vài cái răng giả rớt ra và đầu bà gục về phía trước, ngã vào vai như thể có ai đó đã gạt công tắc hoạt động ở phía sau cổ bà.

John giục em:

– Ra khỏi đây thôi.

Philippa nói:

– Thì em đang cố đây. Chỉ có điều tự nhiên chân em không chịu nghe lệnh thôi.

– Á! Chân anh cũng vậy. Chuyện gì thế này. Toàn thân anh tê liệt rồi.

– Ước gì cậu Nimrod ở đây.

Đã nuốt trọn con chuột, con rắn hổ mang Ai Cập nhấc đầu và phần thân trên của nó lên phía trước mặt bà Coeur de Lapin và bắt đầu tháo cái thân dài thông lòng như bất tận khỏi đầu bà cho đến khi chạm đất. Và ở đó, con rắn bắt đầu to dần lên cho đến khi thân hình nó bự như một người đàn ông và đầu nó ngang ngửa một cái xèng.

Philippa nói:

– Đừng nhìn vào mắt nó. Nó đang muốn thôi miên chúng ta đó.

John lẩm bẩm:

– Anh thà bị thôi miên còn hơn bị cắn.

Cậu cảm thấy mình đã bị thôi miên mất tiêu, bởi ngay trước mắt cậu, dường như con rắn bắt đầu mọc chân tay và trở thành một gã đàn ông với cái mũi khoằm, bộ râu bé xíu và một vẻ mặt không lấy gì làm dễ chịu trên khuôn mặt mỏng quẹt của gã.

Khám phá ra mình không thể bỏ chạy, Philippa cố gắng trấn áp nỗi sợ hãi của mình và bình tĩnh nói:

– Chắc ông là Iblis, đúng không?

Iblis mỉm cười khinh bỉ:

– Màý chắc quá nhiều chuyện đây, con cóc bé nhỏ khốn khổ. Nếu có một thứ mà tao ghét hơn một đứa Marid nhãi ranh, thì đó là hai đứa Marid hỉ mũi chưa sạch.

Nuốt nước bọt một cách khó chịu, Iblis đặt một tay lên bụng gã và nói:

– Chắc màý nghĩ màý thông minh lắm khi nghĩ ra con chuột đó.

Philippa run rẩy:

– Không thông minh lắm.

– Màý có biết một con chuột có mùi vị tởm như thế nào không? Gừ, màý làm tao muốn bệnh. Và tao có mùi y như một cái chuồng bò sát ở Sở thú London.

Đưa lưỡi liếm bên trong miệng vài lần, gã khạc một tiếng lớn từ mũi xuống cổ họng rồi phun xuống tấm thảm một miếng đờm xanh lè kinh khủng. Gã tự kết luận:

– Không, tao không nghĩ màý biết.

Philippa hỏi:

– Vậy thì tại sao ông lại ăn nó?

– Bởi vì đó là thứ mà một con rắn sẽ ăn, biết chưa hả con ranh ngu ngốc mà cứ tưởng mình thông minh lắm? Rắn ăn chuột. Tao ăn nó trước khi tao có thời gian để thắc mắc tại sao lại có một con chuột bò lồm cồm trên đỉnh đầu mụ Coeur de Lapin. Mụ ta có thể là một người Pháp, nhưng trái ngược với những gì người khác nghĩ, ngay cả người Pháp cũng biết lâu lâu gộ đầu một lần.

Iblis mặc bộ com-lê sọc nhỏ hiệu Savile Row, một đôi giày da rắn đặt làm bằng tay, và mang theo một cái gậy đi đường chạm trở công phu với quả đấm bằng bạc ở trên đỉnh. Đưa tay nói lỏng cái cà vạt kiểu cũ của Đại học

Eton và cởi nút trên cùng của cái áo sơ mi hiệu Turnbull & Asser đang mặc, gã ho khù khụ một cách khó chịu. Rồi tiếng ho của gã trở thành một tiếng ọe lớn.

Vừa khạc nhổ vài miếng đờm xanh lè khác xuống sàn, gã Iblis vừa lau bàn:

– Đây là hậu quả của việc trở lại hình người quá sớm sau khi ăn một con chuột. Cũng tại mấy cái lông cá. Cứ bám vào cổ họng. Ngay cả loài rắn cũng nhổ chúng ra sau khi ăn.

Đi đến bên một khay đựng nước, Iblis cầm lên chai rượu brandy bằng thủy tinh màu khói và nốc cạn nó với một ngụm lớn. Trong một giây, gã khó chịu quay nhìn cái máy vi tính như thể bị nó làm cho phân tâm chốc lát. Rồi với cặp mắt nheo lại giận dữ, gã trừng trừng nhìn hai đứa trẻ sinh đôi với sự căm ghét thấy rõ và găm gờ:

– Dĩ nhiên tao sẽ không phải trở lại hình người đột ngột như vậy nếu những ngón tay bẩn thỉu của chúng mày không nhúng vào quây phá cây đèn của tao.

Lắc đầu một cách sốt ruột, gã nở một nụ cười nhạo báng và nói tiếp:

– Nhưng không, chúng mày không thể cưỡng lại chuyện đó, đúng không? Lũ Marid chúng mày là thế. Lúc nào cũng chõ mũi vào chuyện của người khác. Nể tình chúng mày còn nhỏ, tao đã định tha, thế mà chúng mày lại quăng con chuột khốn kiếp đó cho tao.

Iblis lại ọe một tiếng lớn, và lần này đã nôn được con chuột ra sàn nhà. Gã găm lên đầy đe dọa:

– Lo mà sám hối đi, lũ nhóc.

Người ướt đẫm rượu, con chuột nằm im không động đậy trong một giây và rồi bật dậy vì, thật kinh ngạc, nó vẫn còn sống. Rung rinh những cọng râu mép trong vài giây, con chuột bắt đầu vọt chạy về phía cửa. Philippa thầm thở phào khi biết con chuột đã thoát được thử thách khủng khiếp của nó.

Nhưng gã Iblis nói:

– Thấy con chuột đó không?

Và ngay khi con chuột chỉ còn cách sự tự do nơi cánh cửa trong gang tấc, Iblis đốt cháy nó thành than chỉ bằng một cái nhìn trừng trừng từ cặp mắt độc ác của gã trước khi tiếp tục nói:

– Khi tao xong chuyện với chúng mày, chúng mày sẽ tin rằng con chuột đó còn may mắn hơn nhiều so với một người nhảy ra khỏi máy bay mà không mang dù và rớt xuống một nhà máy sản xuất nệm. Lý do duy nhất mà bây giờ chúng mày vẫn chưa chết ngắc là vì tao vẫn chưa quyết định được nên ăn tươi nuốt sống chúng mày hay quăng thân xác vô dụng của chúng mày xuống cái hầm chứa phân sâu nhất trên thế giới – trong một cái khách sạn ở St. Petersburg của Nga. Tin tao đi, chừng nào chúng mày chưa ở thử một khách sạn của Nga, chừng đó chúng mày vẫn chưa biết thế nào là đau khổ thực sự.

Ngay khi Iblis đang nói, John cảm thấy được Philippa đang cố gắng tập trung sức mạnh ý chí của cô để có thể thoát khỏi sức mạnh djinn đang giữ chúng mọc rễ một chỗ, và cậu bắt đầu làm như vậy.

Đưa tay chỉnh lại hai cổ tay áo hoàn hảo trên chiếc áo sơ mi đặt làm đắt tiền của gã, Iblis mỉm cười khinh bỉ:

– Đừng hòng nghĩ đến chuyện dùng sức mạnh djinn của chúng mày để chống lại tao. Cơ hội để lũ djinn ranh con chúng mày đối đầu một djinn dày dặn kinh nghiệm và độc ác như tao còn nhỏ hơn một hạt cát. Tao sẽ nhai chúng mày dễ dàng như nhai một cái bánh quy Ireland không mùi vị mỏng tang mà tao vẫn thường dùng cùng với ly cà phê sáng. Ngoài ra...

Iblis giơ lên cho cặp sinh đôi xem một vài sợi tóc gã giữ trên tay và nói tiếp:

– ... Tao có tóc của chúng mày. Cho nên việc tao bắt giữ được chúng mày sẽ dễ hơn là ăn bánh.

John tức tối nói:

– Ra đó là lý do tại sao ông luôn vuốt tóc tôi. Ngay từ đầu tôi đã thấy có gì đó kỳ lạ về chuyện này.

Khó chịu gỡ cọng lông chuột cuối cùng khỏi môi, Iblis nói:

– Còn tao đã biết có gì đó kỳ lạ về chúng mày. Ngay từ khi tao kiểm soát à đàn bà này để theo dõi Nimrod. Tao đã nghi ngờ cả hai đứa chúng mày ngay từ bữa picnic. Chẳng có một đứa trẻ bình thường nào lại thích ăn trứng cá caviar và foie gras. Thà bảo chúng ăn một con chuột còn hơn.

John bướng bỉnh chống chế:

- Tụi tôi đâu có làm gì ông chứ.
- Thế mà quên con chuột mới này rồi à?
- Thì ngoại trừ con chuột đó ra.

Ngồi xuống cái ghế hiện đại kiểu dáng không có vẻ gì thoải mái, Iblis nhe răng cười:

– Giờ thì mày muốn van nài tha mạng à? Cứ thoải mái nhé. Sau khi phải ăn một con chuột, tao có thể thư giãn với một trò hề được đấy.

John vẫn khăng khăng:

– Không, tôi nói thật đấy. Tại sao ông lại muốn giết tụi tôi chứ?

– Ồ, ông cậu Nimrod yêu quý của chúng mày hình như ngày càng chênh mảng thì phải. Chuyện đơn giản thế mà cũng không thêm giải thích cho chúng mày à? Chúng ta ở hai rìa chiến tuyến, nhóc con ạ. Đó là lý do tại sao. Sao mày không hỏi tại sao chuột và rắn không kết bạn với nhau luôn đi? Tao làm việc với sự xui xẻo, còn bộ tộc chúng mày lại đi bắt tay với sự may mắn. Ngoại trừ trong trường hợp của chúng mày, thì có vẻ như may mắn hơi bị ít đấy.

Philippa cãi lại:

– Nhưng chắc chắn chuyện không cần phải trở nên như thế.

Iblis phá lên cười sặc sụa như thể thật sự thích thú với lời nhận xét của Philippa. Gã nói:

– Tao cảm động vì sự ngây thơ của mày đấy. Chắc đây là lương tâm nổi tiếng của người tộc Marid.

Thình lình đứng dậy, mặt Iblis trở nên cáu kỉnh. Rồi gã dí sát gương mặt ấy vào mặt John, sát đến nỗi cậu có thể ngửi được mùi con chuột trong hơi

thở của gã, và rít lên:

– Tộc djinn chúng mày bị gì vậy hả? Sao cứ muốn phá hỏng thú vui của những djinn khác. Những djinn trẻ như chúng mày chắc cũng hiểu việc gây xui xẻo cho người khác thú vị hơn nhiều so với việc cố tạo ra một ít may mắn chứ. Đúng là một sự chống cự không cân sức.

Iblis nhăn mặt, và rồi nín thở khi hắn thấy một thoáng nghi ngờ hiện ra trên mặt John.

– Hay cậu Nimrod yêu quý lại quên nói với chúng mày rồi? Tao có thể thấy là hắn đã quên. Sự thật là tất cả chúng ta ban đầu đều như nhau cả. Marid, Ifrit, Jann hay Ghul. Tất cả chúng ta đều thích những trò đùa. Kéo cái ghế ra chỗ khác khi một quý bà mập mạp chuẩn bị ngồi xuống. Quăng vỏ chuối vào ngay phía trước đường đi của một thằng cha cảnh sát ngu ngốc. Không phải sao, John? Mày chưa bao giờ muốn làm vũng nước phía trước một gã mù đang băng qua đường trở nên sâu hơn sao? Hay làm một cây bút máy rỉ mực lên cái áo đuôi tôm trắng bóc của một chú rể? Tao có thể thấy mày đã từng nghĩ đến những chuyện như thế.

Mim cười, gã đứng thẳng người lên và nói tiếp:

– Khi còn trẻ cỡ tuổi chúng mày, chẳng có gì cậu Nimrod của chúng mày thích làm hơn là tự mình gây một ít xui xẻo. Đúng là thế đấy. Hắn không phải lúc nào cũng là một thằng nhóc ngoan hiền. Chỉ có điều khi lớn lên một chút, hắn lại trở nên vênh vang tẻ nhạt y như những djinn khác trong tộc của chúng mày. Lương tâm Marid! Điều bình! Chỉ toàn là một mớ rác rưởi. Làm gì có sự điều bình. Sự thật là thế giới này luôn có nhiều xui xẻo hơn là may mắn, và bộ tộc gốc ghêch của chúng mày đang chiến đấu trong một cuộc chiến mà ngay từ đầu đã nắm chắc phần thua.

Dí mắt sát mặt John lần nữa, Iblis hỏi:

– Mày cũng đang nghĩ như vậy, đúng không John?

John dứt khoát:

– Không. Tôi ghét ông và tất cả những gì ông đại diện.

Iblis lại bật cười:

– Rất nguyên tắc. Mà cũng vênh vang y như cậu của mà. Nhưng điều đó cũng chẳng thành vấn đề. Tộc Ifrit luôn ghét tộc Marid và ngược lại. Luôn luôn vậy. Đáng lẽ tao sẽ nói “sẽ luôn luôn vậy”, chỉ có điều thực sự là những ngày còn lại của bộ tộc chúng mà sẽ chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay. Ngay khi tao có được trong tay những djinn thất lạc của Akhenaten.

Lắc lắc cái vỏ chai brandy vẫn còn cầm trên tay, gã tuyên bố:

– Nhưng yên tâm, tao sẽ không cho chúng mà đi đời bây giờ đâu. Thế thì uống phí lắm. Tao sẽ nhốt tụi mà vào trong chai và giữ trong tủ lạnh của tao cho đến khi nào chúng mà đã sẵn sàng gọi tao là “chủ nhân”.

Philippa dứt khoát:

– Sẽ không có ngày đó đâu.

John đồng tình:

– Tụi tôi sẽ không bao giờ gọi ông là “chủ nhân” đâu mà ham.

– Nói mạnh miệng quá đấy, lũ nhóc djinn ạ. Nhưng chúng mà chưa đọc *Những quy luật Baghdad* sao?

Chúng mà không có quyền lựa chọn gì cả. Chúng mà bắt buộc phải ban ba điều ước cho bất cứ ai giải thoát chúng mà. Kể cả khi người đó là tao.

Philippa vẫn khẳng khái:

– Không bao giờ.

– Mà tao cũng chẳng cần quan tâm đến mấy cái quy luật vớ vẩn đó. Tao có thể bảo đảm với chúng mà rằng sau một hoặc hai năm chôn chân bên trong cái chai này, chúng mà chắc chắn sẽ nghĩ rất khác.

Lắc lư cái chai trước mặt cặp sinh đôi, Iblis nói tiếp:

– Việc bị nhốt trong một cái chai hay một cây đèn có tác động thần kỳ đến tâm trí. Nhớ lời tao đi. Sẽ không có gì chúng mà từ chối làm, không có hành động độc ác nào chúng mà không sẵn sàng làm sau khi chúng mà có cơ hội đứng chờ mọi gỏi trong đó.

Nhỏ nốt những giọt rượu cuối cùng lên cái lưỡi xanh lè của gã, Iblis cẩn thận đặt cái chai lên bàn, chính giữa bộ sưu tập trang sức bọ hung của bà Coeur de Lapin, và hỏi:

– Còn lời van nài tha mạng nào không? Lời thách thức?

Không à? Tiếc quá.

John bạo miệng:

– Ông chết đi.

Iblis bật cười:

– Tốt nhất mày nên ước điều ngược lại đây, thằng nhãi djinn. Cứ nghĩ thử xem. Nếu tao chết, ai sẽ biết chúng mày đang thư giãn trong cái chai thủy tinh này? Không khéo chúng mày lại trở nên ngớ ngẩn y như lão Rakshasas đấy. Sợ khoảng rộng. Điên điên khùng khùng. Lơ đễnh. Lâu lâu mới dám mò ra khỏi chỗ trú một lần. Lão già tội nghiệp bị nhốt trong một chai sữa bản thủ suốt năm mươi năm. Nghĩ đi nhóc. Năm mươi năm. Có vẻ như mùi của sữa và pho mát lên men chua, rồi mùi nấm mốc đã làm lão ta phát khùng. Thật ngạc nhiên là lão còn có thể cư xử đúng cách trong xã hội djinn bình thường. Hãy nghĩ về điều đó trong tương lai lâu dài bên trong cái vỏ chai brandy này nhé, lũ nhóc.

Những cụm khói dày đặc bắt đầu xuất hiện bên dưới chân cặp sinh đôi. Trong một giây, hai đứa trẻ cứ ngỡ tấm thảm có lẽ đã bốc lửa. Nhưng dần dần, nó bao phủ khắp thân thể cặp sinh đôi, cho đến khi chúng không còn thấy được Iblis, hay thậm chí cả căn phòng mà chúng đang ở.

Iblis nói:

– Hãy mừng là tao không dùng phép trói đôi với chúng mày. Và tao nhốt chúng mày vào trong một cái chai kích cỡ tương đối thay vì một thứ gì khác nhỏ hơn nhiều. Nếu muốn, tao có thể dễ dàng nhốt chúng mày vào bên trong cây bút máy của tao hoặc là gian phòng độc chất rỗng trong cây gậy đi đường của tao. Ít nhất thì chúng mày cũng sẽ thoải mái.

Giọng của Iblis dường như vút cao phía trên đầu hai đứa trẻ. Phải mất một hai giây sau, cặp sinh đôi mới nhận ra đó là vì chúng đã bị tan biến thành

khói. Một phút tiếp theo, chúng cảm thấy mình đang trôi đi, và rồi bắt đầu tập trung lại lần nữa, ban đầu rất chậm, về sau trở nên nhanh hơn khi khói bắt đầu bị hút vào trong chai. Mọi chuyện cứ tiếp tục diễn ra như vậy trong một lúc lâu, chậm rãi và đều đặn, nhẹ nhàng và chính xác, cho đến khi không còn gì của chúng bên ngoài nữa. Một tiếng “keng” lớn vang lên phía trên đầu cặp sinh đôi và một sự im lặng đột ngột báo hiệu cho chúng biết nắp chai đã bị đóng lại.

Giờ đây tiến trình dường như tự đảo ngược trở lại. Khói bắt đầu đông và trở thành hình người, còn cảm giác trôi bồng bềnh nhường chỗ cho cảm giác chân bắt đầu chạm đất trở lại. Khi những cụm khói cuối cùng đã biến mất trong giày và vớ, cặp sinh đôi nhận ra chúng đang ở bên trong một thứ nhìn giống một căn phòng bằng kính khổng lồ và ngay lập tức cả hai bị choáng ngợp bởi nỗi sợ không gian chật và mùi rượu brandy nồng nặc. Phải mất mấy phút chúng mới đủ bình tĩnh để nhận ra hoàn cảnh mới của mình.

Thở dài thườn thượt, Philippa ngồi phịch xuống lớp sàn kính trơn nhẵn và lẩm bẩm:

– Kế hoạch của cậu Nimrod thế là đi tong rồi.

Cố nén không khóc, cô nói thêm:

– Chúng ta biết phải làm gì bây giờ?

John an ủi:

– Như vậy thật ra cũng không tệ lắm đâu. Chúng ta có thể chết ấy chứ.

Cắn chặt môi, Philippa thú thật:

– Ừ, chắc là anh đúng. Nhưng John à, em sợ lắm.

– Anh cũng vậy. Chúng ta phải chấp nhận thôi.

Đưa bàn tay run rẩy lên vuốt dọc bức tường trơn lì, sáng bóng, John nói:

– Ngôi nhà yêu quý. Cho đến khi có ai đó giải cứu chúng ta.

Philippa nói:

– Em chẳng thể nào tưởng tượng được lại có ai chọn cách du lịch khắp thế giới như thế này.

Cố gắng hít một hơi thở thật sâu, nhưng Philippa nhận ra dường như có giới hạn về lượng không khí mà cô hít vào trong phổi. Cô thầm thì:

– Em ước gì trong này có nhiều không khí hơn.

Thấy em gái thở nặng nhọc, John cũng cố hít một hơi sâu để trấn áp cảm giác hoảng loạn đang ngấp nghé tâm trí cậu. Cậu hỏi:

– Philippa nè, em không nghĩ chúng ta sẽ hết không khí để thở ở trong này chứ?

– Anh không nghe gã Iblis nói gì sao? Rằng ông Rakshasas đã ở trong một cái chai đến năm mươi năm đó.

John lắc đầu:

– Đừng nhắc anh nhớ về việc đó mà. Không biết ông ấy thở làm sao?

– Do cái mùi thôi. Có lẽ nó làm anh cảm thấy không đủ không khí. Anh nghĩ đó là mùi gì? Nó làm em hơi choáng.

Liếm bức tường, John nói:

– Chắc là mùi rượu brandy.

Rồi cậu bật cười một cách không thoải mái, liếm bức tường thêm mấy cái nữa:

– Vị ngon đấy chứ. Em thử liếm chút đi. Có khi nó sẽ giúp em bình tĩnh.

Philippa nói:

– Em chẳng thấy có gì đáng cười ở đây cả.

– Anh chỉ đang nghĩ thôi. Djinn bên trong một chai brandy.

Philippa cười nhạo báng đáp lại. John thanh minh:

– Anh chỉ cố nhìn vào mặt tốt của vấn đề thôi.

Lấy cái khăn tay ra và chấm vào khoé mắt, Philippa hỏi:

– Bộ cũng có mặt tốt với việc này nữa hả? Anh nói em nghe thử đi.

Ngồi xuống bên cạnh em gái, John choàng tay ôm lấy vai cô và nói:

– Chúng ta còn có nhau, không phải sao? Anh ghét phải ở đây một mình lắm.

Philippa đồng tình:

– Em cũng vậy.

– Ý anh là, anh thà em không có ở đây, nếu em hiểu anh muốn nói gì. Nhưng giờ em ở đây, thật anh rất mừng. Chỉ vậy thôi.

Ngồi yên một lúc, Philippa đẩy tay anh ra và đi vòng vòng mấy phút bên trong cái chai để xem xét. Rồi cô nhận xét:

– Kỳ lạ thật. Sao bên trong chai lại rộng như vậy.

John nói:

– Vì chúng ta đang ở ngoài không gian ba chiều mà.

– Không biết điều đó có đồng nghĩa với việc chúng ta đứng ngoài tầm ảnh hưởng của thời gian không nhỉ? Einstein đã có nói về vấn đề này, anh nhớ không? Rằng thời gian có tính tương đối. Rằng nó phụ thuộc vào không gian.

– Nghĩa là sao?

Philippa nhún vai:

– Em cũng không rõ. Có lẽ nó muốn ám chỉ chuyện thời gian sẽ trôi đi với một tốc độ khác khi ở bên trong chai.

John nhăn mặt:

– Ý kiến hay thật. Anh thì đang cố quen với ý nghĩ sẽ phải mắc kẹt trong đây đến năm mươi năm, thế mà em lại bảo năm mươi năm có khi trôi qua dài hơn.

Philippa nuốt nước miếng một cách lo lắng:

– Anh nói đúng.

Và rồi cô trấn an:

– Nhưng mà, cũng có thể thời gian trong đây sẽ trôi đi nhanh hơn. Năm mươi năm có lẽ chỉ như 5 phút cũng nên. Nói gì thì nói, em ước gì có vài viên thuốc than của mẹ ở đây.

John gợi ý:

– Sao em không thử tạo ra chúng nhỉ? Không phải cậu Nimrod đã từng nói đến chuyện sử dụng sức mạnh djinn bên trong chai để trang bị đồ đạc cần thiết cho nó sao? Hoặc để tạo ra thức ăn và nước uống? Anh không nghĩ tạo ra vài viên thuốc sẽ khó lắm đâu.

Gần như không ngần ngại, Philippa lăm bắm từ trọng tâm của cô, và hai viên thuốc hiện ra trên lòng bàn tay cô.

Nhận một viên thuốc từ em gái, John nuốt ực một cái và khen:

– Em giỏi quá.

Philippa hỏi:

– Anh nghĩ sao về một tấm thảm? Sàn nhà ở đây cứng và trơn trượt quá.

– Màu gì?

– Hồng. Em thích màu hồng.

John nhăn nhó:

– Màu hồng á? Sao không phải màu đen? Anh thích màu đen cơ. Màu đen nhìn oách hơn. Mà em không nghĩ một cái tivi sẽ tốt hơn sao?

– Bây giờ mà anh vẫn muốn xem tivi à?

John nhún vai:

– Chứ đâu còn việc gì khác để làm.

Sau vài cố gắng với kết quả là một thứ nhìn giống như một món đồ điêu khắc hiện đại hơn là một bộ tivi, cuối cùng John cũng thành công. Và ngay khi tạo ra một cái ghế bành, cậu lập tức ngồi phịch xuống và bật công tắc tivi lên.

Philippa nhận xét:

– Anh đúng là... Chúng ta đang bị kẹt trong này không biết bao giờ ra, thế mà tất cả những gì anh nghĩ tới chỉ là một cái tivi.

Nhưng khi màn hình bật lên, John rên lên:

– Tuyệt. Một cái tivi Ai Cập.

Philippa nhún vai:

– Chứ anh đang nghĩ về cái gì? Chúng ta đang ở Ai Cập mà. Có lẽ đây là cơ hội để anh học tiếng Ai Cập đó.

Ném cái điều khiển từ xa vào màn hình tivi, John hét lên một tiếng giận dữ. Rồi vùi mặt xuống lòng bàn tay, cậu thở dài:

– Chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi đây.



Chương 21

Vương trượng Sekhem

Bên trong chai, phút trở thành giờ, và giờ trở thành ngày. Để quên đi thời gian, cặp sinh đôi chú ý mũi vào việc bày biện và trang trí chai rượu brandy của bà Coeur de Lapin. Ban đầu, chúng cố gắng trang trí nó sao cho phù hợp với sở thích của cả hai, tuy nhiên điều đó có vẻ như không thể thực hiện được. Sau một tuần tranh cãi liên miên, cuối cùng chúng đồng ý chia khoảng không gian bên trong chai thành hai khu vực riêng, được ngăn cách bởi một tấm màn che, và thiết kế chúng theo hai phong cách hoàn toàn khác nhau. John tự tạo cho mình một phòng khách công nghệ cao theo tông màu xám và đen, với một ghế dựa bọc da to uyển, một tủ lạnh tổ chảng, một cái máy game Play Station, một tivi màn hình rộng và một đầu đĩa DVD để cậu còn có thể coi các đĩa phim DVD (dĩ nhiên đó là những đĩa phim cũ, vì cậu không thể tạo ra một đĩa DVD mà cậu chưa từng xem bao giờ). Phòng khách của Philippa thì theo tông màu hồng với một giường lớn, rất nhiều thú nhồi bông mềm mại, một radio (chơi toàn nhạc Ai Cập mà cô bắt đầu thích), một thư viện đầy sách về các vị pharaoh, và một gian bếp nhỏ trang bị đầy đủ nơi cô tự học cách nấu nướng. Một ngày nọ, cô quyết định nấu một bữa ăn cho

John và mời cậu qua thăm nửa bên kia chai của cô. Hai anh em chỉ vừa ngồi xuống chuẩn bị ăn thì thành linh có một tiếng “keng” lớn vang lên phía trên đầu họ, báo hiệu cái chai đang được mở nắp ra lần nữa.

Philippa nuốt nước miếng cái “ực” một tiếng lớn khi người cô bắt đầu biến thành khói.

Khi khói bắt đầu ngập khắp chai, John nói:

– Có lẽ Iblis đã quyết định nên giết chúng ta thì hơn.

Philippa lo lắng hỏi:

– Không phải anh từng nói “hãy nhìn vào mặt tốt của vấn đề sao”?

– Miễn sao nó kết thúc nhanh chóng là được. Anh không quan tâm. Chứ cứ bị nhốt mãi trong này chắc anh điên mất.

– Điều gì khiến anh nghĩ gã Iblis sẽ ban cho ai đó một cái chết nhanh chóng?

Chưa kịp nghe câu trả lời của John, Philippa đã hét lên một tiếng lớn đầy lo lắng khi cô cảm thấy mình đang bị hút ngược qua cổ chai để ra lại thế giới bên ngoài.

Khi khói tan đi, cặp sinh đôi nhận ra chúng vẫn còn ở thư viện của bà Coeur de Lapin. Người phụ nữ Pháp đang nằm trên một cái đi văng dài, mắt nhắm nghiền và đang ngáp lớn tiếng, tuy nhiên hai đứa trẻ không thấy bóng dáng Iblis hay con rắn hổ mang đâu. Thay vào đó, chúng mừng rỡ khi thấy cậu Nimrod đang ngồi trên cái ghế kiểu hiện đại nhắm nháp điếu xì-gà với vẻ mặt rất vui vẻ.

John hỏi:

– Chuyện gì xảy ra vậy cậu?

Philippa hỏi:

– Gã Iblis đâu rồi?

Vẫy vẫy lọ nước hoa mùi cổ điển nhỏ xíu mà cặp sinh đôi đã tặng cho bà Coeur de Lapin, cậu Nimrod cho biết:

– Iblis à? Hẳn đang an toàn trong đây. Hẳn sẽ không thể gây rắc rối gì cho chúng ta nữa.

Philippa thốt lên:

– Cậu bắt được hắc rôi à? Làm cách nào?

– Nếu không có các cháu chắc chắn cậu sẽ không làm được điều đó. Cậu nói thật đấy. Cậu xin lỗi đã không nói rõ mục đích của việc gửi các cháu đến đây. Các cháu thấy đó, ngay từ bữa picnic, cậu đã nghi ngờ bà Coeur de Lapin. Cậu cũng tính đến chuyện cả hai cháu cũng cảm thấy nghi ngờ bà ấy. Nhất là khi các cháu trải qua cả một ngày với bà. Có vẻ như Iblis đã điều khiển người phụ nữ tội nghiệp này ngay từ khi chúng ta đặt chân đến Cairo.

John nói:

– Vậy tất cả những câu chuyện về cái rương và để mắt tới nó bằng kính thiên văn hoàn toàn là chuyện tầm phào.

Philippa phụng phịu:

– Cậu dùng tội cháu làm mỗi nhử. Giống như một con dê để dụ một con cọp.

Cậu Nimrod thanh minh:

– Ôi, cháu nói hơi quá rồi. Các cháu đâu có gặp nguy hiểm thật sự nào đâu.

Philippa khăng khăng:

– Nhưng tội cháu đã có thể bị giết.

Vui vẻ hút điếu xì-gà, cậu Nimrod nói:

– Ồ không. Iblis sẽ không bao giờ lãng phí những djinn có tài. Nhất là hai djinn trẻ tuổi như các cháu. Hai người nữa để phục tùng hắc rôi? Ta không nghĩ vậy. Hắc rôi không phải là một kẻ ngu ngốc. Tất cả những lời đe dọa ăn tươi nuốt sống hay ném các cháu vào một hầm phân chỉ là để các cháu sợ hãi thôi.

John ngạc nhiên hỏi:

– Sao cậu biết hắc rôi đã nói gì với tội cháu?

– Các cháu không nghĩ cậu để các cháu một thân một mình đến đây chứ? Cậu đã núp trong một vật thể bất động. Ừm... gần như là bất động.

Philippa hỏi:

– Cái gì? Ý cậu là cậu đã ở đây ngay từ đầu?

– Dĩ nhiên. Cậu đã ở trong cái máy vi tính trên bàn. Các cháu nhớ không, ban nãy có một giây cậu tưởng hấn đang nhắm vào cậu, nên cậu đã vô tình tự bật máy lên.

John nói:

– Cháu nhớ rồi. Lúc đó cháu cũng thấy hơi lạ.

– Ừ, và Iblis cũng thấy vậy. Phải công nhận hấn là một kẻ khá tinh ranh. Nhưng nói chung, cậu biết hấn sẽ nhốt các cháu vào trong chai. Và đó là thời khắc mà cậu chờ đợi. Các cháu thấy đó, một djinn yếu nhất khi hấn sử dụng sức mạnh của mình lên một djinn khác. Yếu hơn nữa khi đối phương là hai djinn. Và nếu hai djinn đó tình cờ lại là *cặp sinh đôi* thì... Chắc khỏi nói các cháu cũng biết, phải không? Ngay khi hấn nhốt hai cháu vào trong chai brandy đó, cậu lập tức ra tay. Cậu có thể bảo đảm với các cháu rằng không còn cách nào khác để đối phó với một djinn dày dạn kinh nghiệm như Iblis.

Philippa hỏi:

– Vậy cậu đã ở đâu suốt thời gian qua? Tụi cháu đã phải ở trong chai hàng tuần liền.

Cậu Nimrod lắc đầu:

– Các cháu chỉ cảm thấy vậy thôi. Trên thực tế, các cháu chỉ ở trong đó, để xem nào...

Ông liếc nhìn đồng hồ đeo tay và tuyên bố:

– ... khoảng 15 phút.

John ngạc nhiên:

– Mười lăm phút? Có mười lăm phút thôi à? Cậu chắc chứ?

Cậu Nimrod khẽ nhăn mặt:

– Chắc. Cho cậu xin lỗi về chuyện đó. Còn nhớ chuyện ở bên trong một cái chai đồng nghĩa với việc đứng ngoài một không gian ba chiều mà cậu đã kể cho các cháu không? Cậu e là đã không có thời gian để giải thích cụ thể cho các cháu về cách thức hóa thể đúng đắn để một djinn đi vào bên trong một cái chai. Ở Bán cầu Bắc, các cháu phải nhớ đi vào theo hướng ngược chiều kim đồng hồ – ngược lại chiều quay của bán cầu Bắc – nếu không thời gian sẽ trôi đi chậm hơn. Tương tự, các cháu sẽ phải đi vào theo hướng ngược lại khi ở Bán cầu Nam. Nó cũng giống như chiều nước chảy xuống lỗ hút nước trong bồn tắm. Đúng là sẽ khó để nhớ về điều này khi có ai đó đẩy các cháu vào trong chai, tuy nhiên, nếu các cháu làm đúng, nó sẽ giúp các cháu tiết kiệm rất nhiều thời gian. Ví dụ như, một chuyến bay từ London đến Úc bình thường mất hai mươi bốn giờ có thể ngăn lại thành hai mươi tư phút.

Làm sai một cái và nó sẽ dễ dàng kéo dài đến hai mươi bốn tuần. Thời gian có liên quan đến không gian. Ngày nay, chắc người ta có dạy các cháu những thứ như thế này trong trường học.

Cậu Nimrod nói tiếp:

– Mọi chuyện diễn ra rất hoàn hảo. Và các cháu quá giỏi. Cậu không bao giờ nghĩ đến việc tạo ra một con chuột trên tóc bà Coeur de Lapin như vậy. Rất sáng tạo.

Cháu đã buộc được hãn phải lộ mặt, Philippa.

Nhưng cặp sinh đôi vẫn nhìn cậu Nimrod với vẻ hơi căm. Ông vội thanh minh:

– Cậu xin lỗi đã nói dối các cháu, nhưng thật sự cậu không còn cách nào khác. Các cháu sẽ không đồng ý đến đây nếu các cháu nghĩ bị gạt qua một bên. Và cậu không thể nói rõ các cháu là một phần trong cái bẫy djinn của cậu, vì cậu không muốn mạo hiểm với khả năng các cháu có thể vô tình làm lộ mọi chuyện. Các cháu thứ lỗi cho cậu nhé.

Cặp sinh đôi đồng thanh:

– Ồ, không sao.

John chột hỏi:

– Mà tụi cháu có cần cho cậu ba điều ước theo *Những quy luật Baghdad* không?

– Không cần đâu. Chương 18. Quan hệ máu mủ. Chúng ta có họ hàng với nhau, nên không cần chuyện đó.

Cậu Nimrod vui vẻ rít một hơi thuốc dài và thổi ra một vòng khói mang hình con rắn hổ mang đang ngóc đầu.

Philippa hỏi:

– Nhưng làm sao cậu biết gã Iblis đang điều khiển bà Coeur de Lapin?

– Dĩ nhiên là vì cái dải băng đầu rồi. Nó giống y như cái Akhenaten đội trong bức bích họa khắc trên tường ngôi mộ. Đó là một trong những lý do cậu biết.

– Vậy còn lý do khác?

– Đó là chuyện mà cháu đã nói với ta đấy, Philippa.

– Chuyện gì cơ?

– Cái từ của sự thật mà cháu nghe được khi con bọ cạp Iblis dùng để trói buộc cậu vào mộ Akhenaten bị ngọn lửa nuốt chửng ấy.

– “Rabat” à?

– Đúng. Chỉ có điều đó không phải “Rabat” mà là một từ gần giống nó. Chính xác là “Rabbit”.

John reo lên:

– “Rabbit”. Đúng rồi. Từ “Lapin” trong tiếng Pháp có nghĩa là rabbit trong tiếng Anh.

Cậu Nimrod nói:

– Chính xác. Tuy rất thông minh, nhưng Iblis lại là một gã djinn khá lười. Cậu đã hy vọng hẳn sẽ đưa cho anh Hussein Hussaout một từ trói buộc có thể giúp cậu có thêm manh mối về việc hắn đang ở đâu, và hắn đang dự tính làm gì. Tuy nhiên, phải mất một lúc lâu cậu mới nghĩ ra mối liên hệ giữa “rabbit” và “lapin”^[24].

John hỏi:

– Nhưng còn những djinn tộc Ifrit khác thì sao? Như Palis, Kê-liêm-gót-chân, chẳng hạn. Và những tên khác.

–Ồ, bây giờ thì chúng sẽ không dám làm gì đâu. Một khi thủ lĩnh của chúng, Iblis, đã bị loại khỏi vòng chiến. Chúng đều là những tên gan thỏ để cả.

Cậu Nimrod ngả người thối lên trần nhà một cột khói khổng lồ mang hình chữ V chiến thắng và hào hứng nói:

– Các cháu không biết chúng ta đã làm được một chuyện tuyệt vời như thế nào đâu. Có thể chúng ta không tìm thấy những djinn thất lạc của Akhenaten, nhưng chúng ta cũng đã làm được một điều có ý nghĩa không kém: ngăn chặn không cho bọn Ifrit tìm được họ.

Philippa cho biết:

– À, nhắc đến chuyện đó... cháu có một giả thuyết về nơi chúng ta có thể tìm được họ. Những djinn thất lạc của Akhenaten.

Tàn thuốc rơi khỏi điếu xì-gà khi cậu Nimrod ngạc nhiên nhìn Philippa. Ông hỏi lại:

– Thật à?

– Vâng.

Cúi xuống bên cạnh cái ghế cậu mình vừa ngồi, Philippa nhặt lên cuốn sách về Akhenaten mà bà Coeur de Lapin đang đọc dở. Nhặt tờ giấy rách được dùng để đánh dấu trang ra, cô đưa cuốn sách cho cậu Nimrod và John xem.

Bên trong trang sách có bốn bức hình màu, mỗi bức mô tả cùng một món đồ có hình thù kỳ lạ. Cao khoảng sáu mươi phân và có hình dáng hơi giống một cây gậy đi đường, nó có một cái chóp to lớn hình thoi dày khoảng tám đến mười phân và dài chừng mười lăm đến mười sáu phân.

Cô giải thích:

– Đây là những vương trượng Sekhem được các vị pharaoh hoặc những quan chức cao cấp của Ai Cập cổ đại sử dụng như một biểu tượng quyền lực. Chúng còn được dùng để phát phía trên các lễ vật đặt trong mộ để ban sức mạnh cho Ka^[25] của người chết.

Nhún vai, cô nói:

– Cháu đã đọc rất nhiều sách từ khi đến Ai Cập.

Cậu Nimrod thú thật:

– Nhưng ta vẫn chưa thấy những cái đó có thể giúp gì cho chúng ta trong việc tìm kiếm những djinn mất tích.

Philippa gợi ý:

– Có ai đó đã khoanh tròn hình những cái vương trượng khác trong cuốn sách này. Cứ tạm cho rằng người đó là Iblis, hoặc bà Coeur de Lapin dưới sự điều khiển của hắn, chúng ta có thể thấy Iblis đang quan tâm đến những cái vương trượng hoàng gia.

Cậu Nimrod khích lệ:

– Cháu nói tiếp đi.

– Manh mối đầu tiên: trong bài báo viết về cuộc đột nhập bảo tàng Cairo, người ta nói rằng có vài cái vương trượng đã bị phá hủy.

Cậu Nimrod trầm ngâm:

– Đúng là thế. Nhưng mà bài báo cũng đề cập còn có vài cái hũ đựng nội tạng bị mở nắp. Những cái hũ chứa đồ của Ai Cập.

– Đó có thể chỉ là những thông tin dành cho giới báo chí để đánh lạc hướng chúng ta. Có thể trên thực tế, những kẻ đột nhập chỉ chú tâm vào các vương trượng.

Cậu Nimrod tạm bằng lòng:

– Ok, cứ cho là vậy đi. Thế thì tại sao lại có người muốn phá hủy vương trượng Sekhem?

– Khi chúng ta ở bên trong mộ Akhenaten, bức bích họa trên tường mô tả vị pharaoh giơ cao cái vương trượng phía trên đầu bảy mươi vị djinn. Cậu có

nhớ cái cách mà những tia nắng mặt trời dường như phát ra từ phần đỉnh của vương trượng không? Cái phần phình to ấy? Và mỗi tia nắng đều chạm vào một djinn?

– Có, ta có nhớ.

– Ok, còn đây là phần thứ ba trong giả thuyết của cháu. Đó là một điều mà Iblis đã nhắc tới khi hãm chuẩn bị nhốt tụi cháu vào bên trong chai brandy. Hãm đã nói rằng, may cho tụi cháu đó không phải là cây bút máy hoặc gian phòng độc chất rỗng bên trong cây gậy đi đường của hãm. Và điều đó đã làm cháu nghi ngờ. Có khi nào phần chóp phình to của cái vương trượng cũng trống rỗng? Nếu cậu là Akhenaten, cậu không nghĩ đó sẽ là một chỗ tốt để giữ bảy mươi vị djinn, nguồn sức mạnh của cậu? Không phải trong một cái chai hay một cái hũ nào đó, mà là trong cái vương trượng của cậu, trong chính biểu tượng quyền lực của cậu. Cháu chỉ mới ở bên trong một chai rượu, tuy nhiên nó cho cháu cảm giác, cậu có thể dễ dàng nhét cả bảy mươi djinn vào trong đó. Và nếu đã có thể nhốt họ vào trong một chai rượu, sao không chọn phần đỉnh của vương trượng, nơi tập trung tất cả những chữ tượng hình?

Cậu Nimrod nói:

– Vương trượng Sekhem có mối liên hệ với Osiris, vị thần đôi lúc vẫn được gọi là Sekhem Vĩ Đại. “Sekhem” có nghĩa là “sức mạnh” hoặc “quyền năng”. Nhưng cháu nói đúng đấy, Philippa. Với việc bảy mươi djinn là nguồn sức mạnh và quyền năng của Akhenaten, nó là nơi tốt nhất để giam giữ họ.

Ông quan sát bức hình những cái vương trượng kỹ hơn rồi tuyên bố:

– Nếu phần đỉnh trống rỗng, sao lại không có chỗ chứa cả bảy mươi djinn trong đó chứ. Thậm chí nó có thể giấu cả một cái chai bí mật là đằng khác. Đúng, tạ ơn Đền, đó là một giả thuyết xuất sắc.

Philippa thắc mắc:

– Nhưng làm sao ngay từ đầu Akhenaten có thể kiểm soát được quá nhiều djinn như vậy chứ? Cháu vẫn chưa hiểu được điều đó.

John lên tiếng:

– Anh nghĩ anh biết đấy, Philippa. Đặc biệt là giờ đây, khi chúng ta đã thấy được Iblis khống chế bà Coeur de Lapin như thế nào. Anh cá với em rằng 4000 năm trước, tộc Ifrit đã kiểm soát Akhenaten y như cách Iblis đã khống chế bà Coeur de Lapin. Rằng một trong số chúng đã biến hình thành con rắn thật ở trên khăn trùm đầu của vị pharaoh.

Cậu Nimrod khen:

– Đúng. Giỏi lắm, John.

Rồi ông đến bên bàn và nhắc điện thoại lên.

John hỏi:

– Cậu gọi cho ai vậy?

– Cảnh sát. Cậu muốn hỏi thăm họ về vụ đột nhập vào bảo tàng vừa rồi.

Cậu Nimrod nói chuyện bằng tiếng Ả Rập trong vài phút và khi đặt ống nghe xuống, trông ông có vẻ rất hào hứng. Ông cho biết:

– Những cái vương trượng không bị bẻ làm đôi. Chỉ có phần đỉnh với phiến cartouche^[26] bị hư hại. Chính xác là bị đập vỡ, như thể có ai đó muốn thử xem chúng có rỗng hay không.

Ông bước nhanh về phía cửa. Philippa thắc mắc:

– Cậu đi đâu vậy?

– Về nhà. Chúng ta phải nói chuyện này cho anh Rakshasas biết. Nói ngay lập tức.

Chỉ tay vào bà Coeur de Lapin đang nằm ngủ trên ghế sofa, Philippa hỏi:

– Vậy còn bà Coeur de Lapin? Liệu bà ấy có sao không? Cậu Nimrod trấn an cô:

– Cứ để bà ấy ngủ một lát rồi sẽ ổn thôi. Cậu không nghĩ bà ấy sẽ nhớ gì khi thức dậy đâu. Vậy càng tốt, thật đấy. Mà dù sao bà ấy cũng là một người Pháp. Khi thức dậy, thế nào bà ấy cũng nghĩ sáng nay đã uống nhiều rượu quá.

Trở lại nhà cậu Nimrod, ông Groanin mang cây đèn dầu bằng đồng có chứa ông Rakshasas vào thư viện và học tốc chà mạnh nó để triệu hồi người djinn già. Ông Rakshasas kiên nhẫn lắng nghe cậu Nimrod thuật lại mọi chuyện rồi gật đầu nói:

– Tôi không thấy có một lời giải thích hợp lý nào khác. Cháu gái của cậu rất đáng được khen ngợi vì đầu óc suy nghĩ sắc sảo của mình.

Cậu Nimrod hào hứng tuyên bố:

– Thật tuyệt, đúng không anh Rakshasas? Giờ đây chúng ta đã biết được phải tìm kiếm cái gì. Mặc dù vẫn chưa biết nên tìm nó ở đâu.

Ông Rakshasas nói:

– Đúng thế. Có rất nhiều vương trượng hoàng gia tại các bảo tàng trên khắp thế giới.

Rồi gật đầu với cặp sinh đôi, ông nói:

– Nếu ông không lầm thì cũng có một cái ở Bảo tàng Metropolitan ở New York, đúng không các cháu? Tuy nhiên, ông biết chỉ có một cái vương trượng Sekhem của Triều đại thứ 18 ở ngoài phạm vi Cairo. Và đó là ở Bảo tàng Anh quốc tại London.

Cậu Nimrod thở dài:

– Thật là... ba mươi năm qua ta đã lặn lội khắp nơi để tìm kiếm những vị djinn thất lạc đó, thế mà hóa ra có thể họ luôn ở ngay dưới mũi ta ngay từ đầu.

John hỏi:

– Vậy có nghĩa chúng ta sẽ quay về Anh à?

Cậu Nimrod khẳng định:

– Đúng, ta tiếc là phải thế. Anh Groanin, anh vui lòng gọi cho hãng British Airways và đặt chỗ cho chúng ta trên chuyến bay sớm nhất về London nhé.

Nhanh chóng bước ra cửa, ông Groanin nói:

– Ôi, cảm ơn Chúa. Tôi phải cảm ơn Chúa rất nhiều. Chứ tôi không thể chịu đựng cái nóng ở đây được nữa rồi.

Lờ đi người quản gia của mình, cậu Nimrod quay sang cặp sinh đôi và nói:

– Thật đáng tiếc. Và lại ngay khi các cháu vừa khám phá ra sức mạnh djinn của mình. Việc rời xa khỏi cái nóng sa mạc sẽ làm giảm sức mạnh rất nhiều.

John khẽ nhún vai:

– Phải như vậy thôi.

Philippa đồng ý:

– Còn có chuyện quan trọng hơn phải làm mà.

John hỏi:

– Liệu tụi cháu có thể viếng thăm Ai Cập vào dịp khác không, cậu Nimrod?

Cậu Nimrod trả lời:

– Dĩ nhiên là được rồi. Bất cứ khi nào các cháu được nghỉ học.

John nói với ông:

– Cậu biết không, cậu đã đúng. Về những gì cậu đã nói về Cairo. Cháu không bao giờ nghĩ sẽ yêu quý nó như vậy. Có thể nó bụi bặm, bốc mùi, và có thể nó quá đông đúc, nhưng không có nơi nào khác trên trái đất này giống như nó.

Cậu Nimrod mỉm cười:

– Ta đã nói vậy à? Ừ, dĩ nhiên nó rất tuyệt. Nhưng hãy chờ đến khi cháu nhìn thấy Alexandria nhé. Và Jerusalem. Và Delhi. Cả Istanbul. Chưa kể đến sa mạc Sahara. Thậm chí là Berlin, nơi ở hiện tại của những Djinn Xanh Babylon. Chỉ có điều ngay bây giờ, không ở đâu quan trọng bằng London và Bảo tàng Anh quốc. Cái mà chúng ta tìm thấy ở đó có thể ảnh hưởng đến tương lai của không chỉ tất cả các djinn mà còn của cả thế giới mundane - thế giới loài người.



Chương 22

Căn phòng số 65

Như bình thường, những cư dân London không lấy gì làm thích thú với mùa hè của thành phố. Thời tiết nếu không quá nóng thì sẽ quá lạnh. Trời hoặc quá nhiều mưa hoặc chẳng đủ mưa. Và cho dù là bất kể thời tiết nào, lúc nào cũng luôn có người phàn nàn về nó. Có lẽ cư dân London duy nhất không bao giờ phàn nàn về mùa hè ở đây là ông Groanin.

Trên đường trở về nhà của họ ở Kensington, ông giải thích với cặp sinh đôi:

– Chính sự đa dạng trong thời tiết là cái mà ta thích nhất. Không bao giờ có hai ngày giống y hệt nhau. Hôm nay trời nóng, cực kỳ nóng ở London. Vậy thì ngày mai, trời có thể sẽ mưa, và ngày kia có thể sẽ lộng gió. Nếu không tin, các cháu cứ thử xem một trận cricket kéo dài bốn ngày sẽ biết. Hai đứa sẽ gặp đủ loại thời tiết trong suốt một trận cricket.

Vốn không ưa gì môn cricket, John thường không thể ngồi im xem nó quá bốn phút chứ nói gì đến bốn ngày. Cho nên, cậu nói với ông Groanin rằng cậu tin những lời ông nói.

Sáng hôm sau, vào đúng 10 giờ, cậu Nimrod dẫn cặp sinh đôi đến Bloomsbury, nơi tọa lạc của Bảo tàng Anh quốc, hoặc “tòa nhà BM”^[27] như cậu Nimrod vẫn hay gọi.

Đó là một tòa nhà khổng lồ có hình dáng hơi giống một ngôi đền Hy Lạp, mà cụ thể là đền thờ lớn nhất của Hy Lạp, thờ nữ thần Athena Parthenos tại Acropolis, Athens. Nhưng bước lên những bậc thang mặt trước đối diện với đường Great Russell, cậu Nimrod và cặp sinh đôi chỉ thấy những tốp du khách xúm xít với những túi xách tay đặt tiền đến mức lối bịch, ghé London để tôn thờ Hermes, vị thần du lịch và thương mại của Hy Lạp.

Xuyên qua khu sảnh đón quan khách, cậu Nimrod dẫn cặp sinh đôi vào một khu sân trong có mái che tên là Great Court và băng ngang Phòng Đọc Sách cũ – một tòa nhà lớn hình tròn được xây ngay chính giữa Great Court. Ông vẫy hai anh em về phía Tây của Great Court, và họ bước vào khu trưng bày những tinh hoa cổ vật Ai Cập của tòa nhà BM. Không chú ý gì đến hầu hết các khu trưng bày đồ sộ hơn, ông dẫn cặp sinh đôi về phía Bắc, ngược lên khu cầu thang phía Tây, và đi vào các căn phòng được đánh số từ 60 đến 66. Giữa rất nhiều xác ướp của các vị trong hoàng gia Ai Cập cổ đại – vài người trong số họ có tuổi thọ đến 5000 năm – và hàng đống món đồ cúng tế khác, cậu Nimrod đã tìm được cái mà họ đang cất công tìm kiếm trong một hộp trưng bày bằng kính. Tuy nhiên, sau khi mang một cặp kính mắt vào để quan sát cái vương trượng rõ ràng hơn, ông nhăn mặt và lắc đầu nói:

– Ôi không. Ở đây có ghi là, “Vương trượng hoàng gia, Triều đại thứ 17”. Quá sớm cho Akhenaten. Ta hy vọng anh Rakshasas không nhầm lẫn.

Đến lượt Philippa sẫm soi món đồ. Nhún vai, cô nói:

– Tòa nhà BM đâu phải cái gì cũng biết đâu. Có thể họ đã nhầm lẫn.

Cậu Nimrod làu bàu không thành tiếng như thế ông không nghĩ có khả năng trùng hợp như vậy.

Philippa nhận xét:

– Nhưng cháu cũng phải công nhận nhìn nó bình thường quá. Chẳng có vẻ gì là chứa bảy mươi djinn bên trong cả.

Cậu Nimrod thở dài:

– Đúng thế.

– Cậu không thể nhận ra đúng là nó hay không sao? Ý cháu là, có thể nó sẽ phát ra sóng rung động hay một cái gì đó tương tự.

– Trời, ta đâu phải là que dò mạch nước, hay là ông đồng bà cốt đâu mà nhận ra được mấy cái thứ đó. Nhưng dù sao đi nữa, nếu nó có phát ra sóng rung động như cháu nói, cháu không nghĩ cậu hoặc những djinn khác không nhận ra điều đó sau mấy thập kỷ tìm kiếm sao?

Philippa nói:

– Chắc cậu đúng.

Dí sát mũi vào hộp trưng bày để nhìn cái vương trượng Sekhem ở khoảng cách gần nhất có thể, John vừa định mở miệng đồng ý với em gái thì đột nhiên cậu phát hiện có một chuyện kỳ lạ ở đây.

Bước lùi lại mấy bước, cậu chỉ tay vào cái hộp và nói:

– Chờ đã. Cả hai không chú ý thấy gì lạ sao? Tuy chỉ mỏng như một sợi tóc, nhưng rõ ràng có một vết nứt trên kính.

Khi cậu Nimrod và Philippa cũng bước lại nhìn kỹ chỗ cậu chỉ, John nói thêm:

– Và mọi người đoán được gì không? Nó nhìn giống y chang vết nứt trên tường phòng ngủ của cháu.

Cậu Nimrod công nhận:

– Cháu nói hoàn toàn đúng, John à. Giỏi lắm. Chắc ta phải sắm một cặp kính mới thôi. Cặp kính này vỡ đi được rồi.

Philippa thắc mắc.

– Đúng thật. Nhưng điều đó có nghĩa gì chứ?

John trả lời:

– Dĩ nhiên đó là một lời nhảm rồi. Và lần này anh biết lời nhảm đó từ ai.

– Ai cơ?

– Những djinn thất lạc của Akhenaten. Chắc chắn là họ rồi.

Cậu Nimrod gần như thở không ra hơi vì xúc động:

– Lạy Chúa tôi, đúng thế. Cháu đúng đó, John. Đó phải là lời giải thích.

John nói:

– Nó là dấu hiệu để cho chúng ta biết đây chính là cái vương trượng chúng ta đang tìm kiếm.

Và trong một hoặc hai giây tiếp theo, họ chỉ đứng đó và nhìn cái vương trượng. Philippa là người lên tiếng trước. Cô hỏi:

– Nó làm bằng vàng hả cậu? Cháu thấy chẳng giống vàng chút nào.

Cậu Nimrod cho biết:

– Nếu làm bằng vàng, nó sẽ nặng lắm, không thể cầm nổi đâu. Một cái vương trượng sẽ là vô dụng nếu nó quá nặng, không ai cầm nó được. Không, nó làm từ gỗ, và được dát vàng lá.

John hỏi:

– Giờ chúng ta chôm nó hả cậu?

Cậu Nimrod bật cười:

– Ồ không. Chúng ta sẽ làm một việc mà giới tội phạm trong thế giới ngầm hay gọi là “ngiên cứu địa bàn”. Nói văn hoa thì là thiết lập quy mô tác chiến. Còn nói đơn giản là đi quan sát một vòng xung quanh trước khi nghĩ ra một kế hoạch đủ khả thi để giúp chúng ta nắm được cái vương trượng trong tay.

John hỏi:

– Sao không làm lớp kính bảo vệ biến mất rồi cứ thế chộp lấy nó? Sẽ chẳng khó gì với vết nứt trên kính.

Cậu Nimrod nhìn John rồi khẽ hất đầu chỉ cái camera an ninh gắn trên một góc trần nhà. John nói:

– Thì làm cái đó biến mất luôn.

Cậu Nimrod nhắc:

– Cháu yêu quý, bộ cậu chưa nhắc cháu nên sử dụng sức mạnh djinn của cháu một cách tiết chế à? Bộ cậu không cảnh báo cháu về cái giá phải trả cho việc sử dụng hoang phí ý chí của cháu sao? Bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào có thể, djinn chúng ta luôn cố gắng giải quyết mọi chuyện theo cách của mundane - con người. Ngoài ra, đối với trường hợp đặc biệt này, việc sử dụng sức mạnh djinn có thể sẽ rất nguy hiểm.

– Nguy hiểm? Nguy hiểm thế nào ạ?

– Giờ đây, khi chúng ta đã biết cái vương trượng Sekhem này chắc chắn có chứa các djinn thất lạc của Akhenaten, việc sử dụng sức mạnh djinn ở một khoảng cách quá gần như vậy sẽ là rất mạo hiểm cho các djinn bên trong nó. Hoặc có thể là cho chính chúng ta.

Cậu Nimrod mỉm cười kết luận:

– Cho nên, trong khi chúng ta có thể xâm nhập tòa nhà BM bằng sức mạnh djinn, đối với cái hộp trưng bày này, ta nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta sử dụng một phương pháp thông dụng hơn: phương pháp P và V – Phá và Vào.

Philippa hỏi:

– Ví dụ như?

Cậu Nimrod gõ gõ lớp kính để thử nghiệm và nói:

– Dùng một cái đèn hàn. Lớp kính này thật ra chỉ là nhựa plastic. Có nghĩa là, có thể nó không dễ bị phá vỡ, nhưng chắc chắn nó sẽ tan chảy như bơ.

Philippa nhận xét:

– Tuyệt thật. Thế chúng ta có thể mặc áo len trùm kín đầu không? Như người ta thường làm trong các bộ phim khi họ muốn phá hủy một nơi nào đó ấy.

Cậu Nimrod nhăn mặt:

– Chúng ta đâu có định phá hủy tòa nhà BM đâu.

John nói:

– Nhưng chúng ta đang lập kế hoạch xâm nhập bất hợp pháp, đúng không?

Cậu Nimrod lo lắng liếc nhìn vài vị du khách đang tú

tít chụp hình nhau bên cạnh một cái xác ướp. Quay mặt khỏi cái vương trượng Sekhem, ông rít nhỏ:

– John, sao cháu không nói lớn hơn chút nữa đi? Ta không nghĩ mấy du khách kia nghe được cháu nói.

Rồi ông liếc nhìn quanh căn phòng số 65 như thể đang tìm kiếm cái gì đó. Nhìn theo ánh mắt của ông, John hỏi:

– Cậu đang tìm gì vậy?

– Một nơi tốt để ẩn nấp khi chút nữa chúng ta quay lại đây.

– Cái camera không nhìn thấy chúng ta sao?

– Không, vì lúc đó chúng ta đang ở trong một vật chứa nào đó.

John gật đầu. Rồi trông thấy một du khách móc một lon Coca Cola ra khỏi ba lô của mình và bắt đầu uống, cậu gợi ý:

– Một lon Coca chẳng hạn?

Cậu Nimrod đồng ý:

– Ừ, được đó. Sẽ không ai chú ý đến một thứ như thế.

John bước ngang qua căn phòng và cúi xuống như thể muốn ngấm một xác ướp bên trong lồng kính, chỉ có điều mắt cậu lại hướng vào khe hở giữa đáy lồng và mặt sàn trải thảm. Cậu nói:

– Ông Groanin có thể đặt lon Coca có chứa chúng ta vào bên dưới một trong những lồng đựng xác ướp này. - Ừ, có thể được.

Suy nghĩ một chút, cậu Nimrod đưa ngón tay trở miết nhẹ thành lồng rồi quan sát lớp bụi bám phía trên. Ông nói:

– Có cả một lớp bụi dày như thế này, dám chắc cái lon của chúng ta có thể yên vị ở đây cả mấy ngày trước khi một trong những người quét dọn tìm ra nó.

Rồi ông đứng dậy và đưa tay vuốt cằm, bắt đầu cân nhắc lại kế hoạch của John. Cuối cùng, ông tuyên bố:

– Được, chúng ta sẽ quay lại đây, bên trong một lon nước ngọt, ngay trước 5 giờ, giờ đóng cửa của tòa nhà BM. Anh Groanin sẽ đặt cái lon xuống bên dưới anh chàng xác ướp tội nghiệp này, và sau khi trời tối, chúng ta sẽ hóa thể thoát ra ngoài và bắt tay vào việc.

Đọc ghi chú đi kèm với cái hòm, John lắc đầu nói:

– “Một quan chức cao cấp Ai Cập vô danh, Triều đại thứ 19”. Thật chẳng hay gì khi ông ấy có kết thúc như thế này. Bị nhét trong cái lồng kính ở một bảo tàng. Cháu chẳng muốn điều đó xảy ra cho cháu. Tội nghiệp, ông ấy thậm chí còn không có lấy một cái tên. Cả người bên cạnh ông ấy cũng vậy. Buồn thật.

Philippa nhận xét:

– Em thì thấy thật đáng tởm. Tất cả những người này cũng có cuộc sống riêng của họ mà. Bạn bè, cha mẹ, con cái. Họ cũng giống như chúng ta thôi. Ừm... có thể cũng không hoàn toàn giống chúng ta, nhưng anh hiểu ý em, đúng không? Đáng lẽ phải có một điều luật ngăn cấm những chuyện như thế này mới phải.

Cậu Nimrod nói:

– Ta nghĩ rồi cũng có ngày luật pháp bắt tay vào cuộc. Mà cũng có thể ngay bây giờ đã có những điều luật như thế cũng nên. Dường như luôn có ít nhất một điều luật chống lại tất cả mọi việc ở Anh, ngoại trừ việc ngu ngốc không biết gì. Tuy nhiên, ngay bây giờ, nói thật là ta quan tâm về những djinn thất lạc hơn là quyền con người của mớ xương khô này. Ngoài ra, sau cả 5000 năm trời, ta không nghĩ các cháu sẽ quá bận tâm về địa điểm dừng chân cuối cùng của các cháu. Bản thân ta, ta vẫn luôn muốn thà được chôn ở ngoài biển để làm đồ ăn cho cá. Khá công bằng đấy chứ, nếu tính đến số lượng cá ta đã xơi tái. Nhắc mới nhớ, đến bữa trưa rồi.

Sau khi dùng bữa trưa với món táo nấu xứ Cornwall và cá bơn Dover ở nhà hàng *Cây thường xuân*, nơi cậu

Nimrod là một thực khách quen thuộc, ông đi mua một cây đèn hàn tại một cửa hàng đồ ngũ kim ở Seven Dials và đem thử nó trên cửa sổ khu nhà kính của ông ở bên hông tòa nhà. Ngoại trừ việc tạo ra một mùi hăng hắc khó chịu của nhựa cháy, thử nghiệm diễn ra một cách tốt đẹp, và trong chưa đầy mười lăm phút, cậu Nimrod đã tạo được một cái lỗ to bằng cái đĩa ăn trên một tấm kính.

Philippa nói:

– Hy vọng là nhân viên bảo vệ ở đó không thính mũi, chứ cái mùi này hôi quá à.

Khoảng 3 giờ chiều, John uống cạn một lon Coca Cola rồi đưa cho ông Groanin đem lon đi rửa, kỳ cọ từng ly từng tí một. Sau khi cặp sinh đôi đã vận lên người những bộ đồ mà chúng cho là phù hợp với việc đột nhập (đầy đủ áo len dài tay trùm kín cổ, mặt bôi đen và túi dết), cậu Nimrod, người chỉ nhượng bộ trước tính bất hợp pháp của hành động lần này bằng cách mặc một bộ đồ màu tối hơn và đội một cái mũ đen rộng vành, biến họ thành khói để chui vào trong cái lon.

Vào đến bên trong, ông đưa cho cặp sinh đôi mỗi người một viên thuốc than và nói:

– Đây. Các cháu nên uống chúng. Có thể chúng ta sẽ phải ở trong đây vài tiếng đồng hồ đấy.

Rồi ông mỉm cười trấn an:

– Tất nhiên chỉ là nói một cách tương đối thôi.

Sốt ruột đi lại bên trong khoảng không hình tròn của cái lon, Philippa thừa nhận:

– Với việc là một djinn, đây là điều mà cháu không thích nhất.

Cậu Nimrod nói:

– Rồi cháu sẽ quen với nó thôi. Mà gần đây cháu có đi máy bay ở khoang hạng thường không? Hay di chuyển bằng hệ thống tàu điện ngầm của London? So với hai cái đó, ta thấy ở bên trong một lon Coca Cola còn tốt

chán. Nhưng dù sao thì ta vẫn chưa làm gì để chúng ta được thoải mái, đúng không? Chúng ta cần vài cái ghế.

Rồi cậu Nimrod sử dụng sức mạnh của mình để tạo ra ba cái ghế dựa bọc da to đùng với đầy đủ dây đai an toàn. Ông cho biết:

– Cậu luôn sử dụng cái này. Nó tương tự như những cái ghế trên khoang hạng Nhất của British Airways đấy.

Rất tiện cho việc di chuyển.

Cảm thấy cái lon bắt đầu chuyển động, ông khuyên:

– Nhân tiện nói luôn, tốt nhất các cháu nên thắt dây an toàn vào. Theo kinh nghiệm của cậu, anh Groanin thường hơi mạnh tay khi đụng đến một cái chai đựng djinn. Dĩ nhiên là vì anh ấy chưa bao giờ bị ở trong chai mà.

John và Philippa cùng la lớn khi cái lon thành linh lắc lư qua lại như một cái chuông rung.

Cậu Nimrod cười:

– Giờ thì anh ấy đang đi ra xe. Đây là rắc rối với việc chỉ có một tay. Anh ấy sẽ liên tục vung vẩy nó.

John nhận xét:

– Cháu nghĩ lúc nào đó cậu nên để ông Groanin nếm thử mùi vị của việc ở bên trong đây như thế nào. Biết đâu nhờ vậy sau này ông ấy sẽ cẩn thận hơn.

Cậu Nimrod cho biết:

– Ồ không, không thể làm thế được. Mundane không đủ sức để thử những việc như thế này. Có lẽ các cháu không để ý, nhưng djinn chúng ta không cần phải thở nhiều khi ở bên trong chai hoặc đèn. Trong trạng thái phi vật chất như bây giờ, chúng ta có thể sống một thời gian dài mà hầu như không có không khí. Nó gần giống trạng thái chết giả ấy. Nhưng còn mundane, họ sẽ chết không chỉ bởi lượng khí họ hít vào mà còn bởi lượng khí họ thở ra. Chính khí CO₂ sẽ giết họ chứ không phải việc thiếu không khí. Cho nên đừng bao giờ thử bỏ một người bình thường vào trong chai. Đó

là lý do tại sao chúng ta biến những người làm chúng ta bực mình thành động vật. Để họ có thể thở.

Philippa hỏi:

- Nhắc mới nhớ, còn cái chai đựng Iblis thì sao, cậu Nimrod?
- Hẳn hiện ở trong tủ lạnh của cậu. Trong nhà cậu ở Cairo. Vậy thì tốt cho hẳn hơn. Các cháu thấy đó, djinn có phần giống những con bò sát. Chúng ta sẽ hoạt động chậm lại trong cái lạnh.

Philippa ngạc nhiên hỏi:

- Trong tủ lạnh á? Vậy có ác quá không?

John nói với em:

- Bộ em quên rồi sao, Philippa? Hẳn ta đâu có ngần ngại khi làm điều tương tự với chúng ta. Thậm chí điều hẳn định làm còn tệ hơn đấy chứ.

Cậu Nimrod lên tiếng:

- Anh cháu đúng đấy, Philippa. Đừng tội nghiệp gã Iblis ấy làm gì. Hẳn là một kẻ độc ác. Việc giữ hẳn trong tình trạng nửa đóng băng sẽ ngăn hẳn giận dữ, để nếu có ai đó vô tình mở cái chai ra, hẳn sẽ không lập tức phá hủy mọi thứ. Djinn tộc Ifrit khét tiếng nóng tính ngay khi chúng đang vui vẻ. Cháu có biết vụ hỏa hoạn khủng khiếp ở San Francisco năm 1906 do một trận động đất không? Iblis làm đấy. Mà như vậy vẫn chưa thấm vào đâu so với cha hẳn, Iblis Cha, đã làm năm 1883. Ông ta đã phá hủy cả một hòn đảo gần Indonesia. Một nơi tên Krakatoa. Vụ nổ lớn đến nỗi cách đó 3000 dặm người ta vẫn nghe thấy. Tàn tro bay đến tận Singapore ở cách đó hơn 500 dặm. Và vụ nổ đã gây ra một đợt sóng thần cao hơn ba mươi mét tàn phá tất cả mọi thứ trên đường đi của nó. Ít nhất 36.000 người đã thiệt mạng.

Lắc đầu, cậu Nimrod kết luận.

- Không. Các cháu sẽ không muốn ở gần người tộc Ifrit khi hẳn thoát ra ngoài sau khi bị giam cầm một thời gian dài đâu.

Hai mươi phút sau, ông Groanin đỗ chiếc Rolls ở Montagu Place. Rồi mang theo lon Coca bên trong túi áo khoác, ông bước vào trong tòa nhà BM thông qua cánh cổng sau vốn ít bị chú ý hơn. Ông chẳng bao giờ thích đến

tòa nhà BM, vì nó chỉ tổ gọi cho ông nhớ về chuyện hơn mười năm trước, ông đã mất đi một cánh tay của mình như thế nào. Cứ mỗi lần bước chân qua cánh cổng đường Montagu, hay lối vào ở đường Russell Street của tòa nhà, ông lại nhớ đến cái ngày khủng khiếp đó. Cái ngày những con hổ khát máu chạy lồng lộn trong Phòng Đọc Sách, gầm rống điên cuồng, trước khi chúng nhảy vọt qua bàn tiếp tân và vồ lấy những người quản thư đang chết điếng người vì sợ hãi.

Giờ thì cả thư viện đã được dời đến một nhà kho xấu xí xây bằng gạch ở St. Pancras - một nơi mà cậu Nimrod nhận xét có tất cả sự “quyến rũ” của một khu nhà vệ sinh công cộng, tuy nhiên Phòng Đọc Sách vẫn y như trong trí nhớ của ông Groanin. Tất nhiên là vắng bóng các con quái vật. Và cứ như thế, với ký ức về tiếng gầm khủng khiếp của những con hổ vẫn vang vọng trong tai, ông Groanin đi lên tầng một rồi hướng thẳng đến căn phòng số 65.

Trong phòng trưng bày xác ướp, ông giả bộ đi vòng vòng xung quanh như những du khách khác, trước khi cúi xuống làm ra vẻ đang buộc lại dây giày, nhưng thực ra là để đặt cái lon Coca bên dưới cái hộp kính của xác ướp vô danh. Rồi ông gõ vào thành lon ba lần.

Bên trong lon Coca, tiếng gõ nhẹ của ông Groanin nghe y như tiếng cồng nện mạnh. Cậu Nimrod và cặp sinh đôi đồng loạt kiểm tra đồng hồ đeo tay của mình. 5 giờ kém 15. Vẫn còn vài tiếng nữa trước khi trời tối hẳn.

Ông Groanin thông báo với cậu Nimrod:

– Mọi người vào vị trí rồi đấy. Đứng ngay chỗ ngài dặn tôi. Giờ tôi đi đây.

Cậu Nimrod nói:

– Cám ơn anh, Groanin. Hẹn gặp lại vào sáng mai.

Ông Groanin rời khỏi phòng. Tuy nhiên trước đó, ông cũng ngừng lại mấy giây để nghĩa thử vương trượng Sekhem. Với ông, nhìn nó giống mái chèo hơn. Và ông nghĩ một món đồ hình thù quái dị như vậy chứa bảy mươi con kiến còn khó, chứ nói gì đến bảy mươi djinn.

Còn bên trong lon Coca, cậu Nimrod hỏi:

– Có ai muốn dùng trà trưa không?

Và ông tạo ra một cái bàn với đầy đủ đồ nghề phục vụ cho việc uống trà. Bên trên lớp vải lụa Đa-mát trắng tinh có bánh sandwich, bánh nướng, bánh ngọt, mứt, vô số loại trà khác nhau, và vài lon Coca cho cặp sinh đôi.

John cho biết:

– Cháu chẳng thấy đói gì.

Cậu Nimrod nói:

– Uống trà chẳng liên quan gì đến việc đói hay không. Với người Anh, nó đã trở thành một thói quen không thể thiếu hàng ngày. Và nó cũng là một nghi lễ quan trọng không kém trà đạo của Nhật Bản. Ngoại trừ một điều. Người Nhật coi việc gập gối và cùng ngồi xuống thưởng thức một chén trà như một thời khắc đặc biệt mà có thể sẽ không bao giờ xảy ra một lần nữa, và có thể không bao giờ diễn ra như cũ. Cho nên tất cả các khía cạnh của trà cần phải được thưởng thức kỹ lưỡng. Nhưng ở Anh, ý nghĩa của việc uống trà nằm ở chỗ nó luôn như cũ, và sẽ được lặp đi lặp lại mãi. Nếu không, làm sao người ta có thể đo được sự bền bỉ của một nền văn minh lớn?

Đang muốn đọc quyển *Tuyển tập thơ Anh của New Oxford* mà ông Groanin đã đưa cho cô, Philippa nói với cậu mình:

– Cháu cũng không đói.

Cậu Nimrod cắn nhả một tiếng nhỏ, như thể không tán thành trước thái độ hờ hững với việc uống trà của John và Philippa. Rồi ông tuyên bố:

– Đờ phải chia cho ai.

Nhìn ông hăng hái chắt vài miếng sandwich đưa chuột lên đĩa, Philippa nói:

– Cháu không hiểu tại sao cậu có thể ăn được.

Cậu Nimrod cười:

– Sao lại không nhỉ? Chỉ cần bỏ thức ăn vào miệng, nhai cho đến khi có thể nuốt là được thôi mà.

Đưa mắt nhìn những bức tường kính màu xanh lục xung quanh, ông nói tiếp:

– Dĩ nhiên ta cũng chẳng quen gì với một chỗ như thế này. Một lon Coca. Thường thì cậu di chuyển bằng một cái chai thủy tinh của Venice khá đẹp mà cậu đã trang hoàng bên trong phòng hoàng. Có cả một phòng tập thể dục, một rạp chiếu phim nhỏ, một khu bếp hiện đại, dĩ nhiên rồi, và một cái giường cực lớn, cực êm. Cậu gọi nó là Lâu đài Khó chịu. Một trò đùa thôi. Chắc các cháu không hiểu đâu. Nhớ nhắc cậu khi nào đưa các cháu xem vậy.

John khui một lon Coca Cola uống trước khi nhận ra cậu đang uống nước ngọt bên trong một chai nước ngọt. Thật kỳ lạ! Cậu tự nói với bản thân:

– Cá là mình chưa bao giờ làm việc này trước đây.

Philippa hỏi cậu Nimrod:

– Cháu thật không hiểu tại sao cậu có thể bình tĩnh như vậy. Chúng ta đang lên kế hoạch đột nhập Bảo tàng Anh, thế mà cậu lại nói chuyện về trà. Bộ cậu không lo lắng chút xíu nào về việc chúng ta sắp làm sao?

Cậu Nimrod phản đối:

– Ôi, cháu yêu, cháu không nghĩ cháu đang lo lắng quá mức sao? Chúng ta thật sự đâu phải tội phạm...

– Nhưng cháu thì thấy mình y như một tội phạm ấy.

Rót thêm cho mình một ly trà, cậu Nimrod nhận xét:

– Đó là vì các cháu cứ khăng khăng muốn nhìn giống như tội phạm thôi. Mặt tô đen, áo len dài tay trùm kín cổ, găng tay da, giày thể thao? Nếu cậu mà mặc như vậy thì thà cậu gọi cảnh sát bắt cậu ngay còn hơn. Nhìn mà nản luôn.

Rút một hộp thuốc trong túi quần ra, ông đưa hai viên cho cặp sinh đôi và nói:

– Các cháu có vẻ hơi lo lắng quá đó. Đây, uống một viên thuốc than nữa đi.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Cặp sinh đôi thậm chí còn không nhận ra đã đến 9 giờ. Sau khi nhắc lại về lợi ích của việc biến thành khói và đi vào trong chai theo hướng ngược chiều kim đồng hồ khi đang ở bán cầu Bắc, cậu Nimrod tuyên bố bây giờ đã đủ an toàn để họ rời khỏi lon Coca. Ông nói:

– Ta nghĩ bây giờ những người dọn dẹp đã đi hết rồi. Nếu như họ có tới đây. Mọi chuyện ở tòa nhà BM này chẳng còn như xưa nữa.

John hỏi:

– Vậy còn mấy cái camera an ninh thì sao?

Cậu Nimrod thò tay vào túi áo và rút ra một thiết bị điện tử nhỏ bằng con chuột máy tính. Ông giải thích:

– Cái này do cậu tự thiết kế. Cậu gọi nó là “Cái lọc gốc nghếch”. Nó có thể gây nhiễu sóng tín hiệu radio và tivi. Cậu vẫn thường dùng nó với mấy người sử dụng di động trên xe lửa để họ ngừng nói năng huyên thuyên. Không có nó thì chắc sẽ có lúc cậu làm cho họ câm luôn mấy tiếng quá. Nhưng nó hoạt động rất tốt với hầu hết các tín hiệu phát sóng, ví dụ như đài CCTV.

Chỉ về phía Tây, ông dặn:

– Philippa, cậu muốn cháu đi canh chừng lối vào ở đằng kia để đề phòng trường hợp có ai đó lên kiểm tra tại sao camera không hoạt động. Dù chẳng có gì đáng chôm ở đây. Thị trường buôn bán những cái xác 5000 năm tuổi không lớn đến cỡ đó.

Philippa nhắc nhở:

– Cậu đừng nhắc cháu nhớ chuyện đó mà. Cháu đã đủ sợ rồi.

– John, còn cháu phụ cậu chuẩn bị nhé.

Cậu Nimrod đặt túi đồ nghề của mình xuống một bên phòng, ngay phía trước tủ kính chứa vương trượng Sekhem. Chính giữa phòng đặt một tủ kính khác trưng bày một bộ sưu tập quan tài đá, còn ở phía bên kia phòng là tủ kính thứ ba chứa vài tá xác ướp, bao gồm vài xác ướp người thật – những xác chết quắt queo quần trong lớp băng xám, xếp chồng lên nhau như những

điều xì-gà đựng trong các hộp giữ ấm của cậu Nimrod. Không khí ở các gian phòng trưng bày cổ vật Ai Cập ban đêm có phần đáng sợ hơn ban ngày. Những cái bóng dường như thích chơi trò thay đổi vị trí, trong khi sự phản chiếu im lặng của những khung tủ kính đánh lừa trí tưởng tượng, khiến đôi lần John và Philippa phải quay đầu nhìn lại vài món đồ trưng bày để chắc chắn chúng không di chuyển gì. Nhưng cặp sinh đôi không chỉ lo lắng vì ánh sáng, hay nói đúng hơn là việc thiếu ánh sáng. Chúng còn bất an khi cảm thấy một sự bóng bở người cổ đại ở đây.

Philippa vòng tay ôm lấy người như một cái khăn choàng. Cô nói với cậu Nimrod:

– Nơi này cứ làm cháu sờn gai ốc sao sao ấy.

Vừa rút cái hộp quẹt của mình ra, cậu Nimrod vừa trả lời:

– À, đúng là không khí ở đây có phần làm người ta rùng mình. Nếu cậu không lầm, một trong những cái quan tài đá đằng kia – chắc là cái màu vàng kim – nổi tiếng vì đã từng chứa xác ướp trên tàu *Titanic*. Cùng với lời nguyện đi kèm, dĩ nhiên rồi.

Đưa cho cậu Nimrod cái đèn hàn, John ngạc nhiên hỏi:

– Có một cái xác ướp trên tàu *Titanic* à? Cháu không biết chuyện đó đấy.

Đốt cái đèn hàn, cậu Nimrod nói:

– Có đó. Công chúa Amen-Ra. Con tàu *Titanic* chìm năm 1912, kéo theo nó sinh mạng của 1.500 người. Vào thời điểm đó, rất nhiều người đã đổ lỗi cho xác ướp của công chúa. Nói thật, nếu cậu là họ, chắc cậu cũng nghĩ vậy, vì đã có nhiều cái chết kỳ lạ của những người có liên quan đến công chúa Amen-Ra. Nghe nói trước khi cái xác ướp đó rời khỏi căn phòng này do được một nhà sưu tập người Mỹ mua, chẳng có nhân viên bảo vệ hay người quét dọn đêm nào dám đến gần quan tài đá của công chúa. Thậm chí họ tuyên bố còn nghe thấy tiếng nện búa và tiếng khóc lóc bên trong quan tài.

Rồi ông cười một cách khinh bỉ:

– Dĩ nhiên đó chỉ là một câu chuyện vớ vẩn. Và ta chẳng cần phải lo lắng gì về công chúa. Như ta vừa nói, xác ướp của Amen-Ra hiện đang nằm ở

đáy Đại Tây dương cùng với tất cả những hành khách đã không kịp thoát khỏi tàu *Titanic*. Cho nên bà ấy sẽ không làm phiền chúng ta.

Philippa nhận xét:

– Cũng còn may...

Cậu Nimrod kể tiếp:

– Hồi trước ở đây có nhiều xác ướp người thật hơn. Những cái đang trưng bày hiện nay chỉ là một trong số hàng tá xác ướp mà tòa nhà BM từng sở hữu. Phần còn lại chắc còn nằm trong hầm chứa. Bị giấu đi để không làm người khác khó chịu. Ta thật không hiểu tại sao họ lại khó chịu. Dù gì thì khi một người chết, có nghĩa là họ đã chết, hết chuyện.

Lắc đầu, ông cười:

– Mà họ không chỉ trữ xác ướp người ở dưới đó đâu nhé. Còn có cả xác ướp thú vật nữa. Ta ngạc nhiên là đến giờ chưa có nhà bảo vệ quyền thú vật nào lên tiếng.

Trong khi cậu Nimrod bắt đầu dí ngọn lửa xanh lè của cái đèn hàn vào phần mặt kính bằng plastic phía trước vương trượng Sekhem, John đưa mắt nhìn xung quanh lần nữa. Đúng là có xác ướp của mèo, chó, cá sấu, chim ưng, khi đầu chó, rắn hổ mang, và cả xác ướp của một con lươn. Lắc đầu, cậu lẩm bẩm:

– Sao lại có người muốn ướp xác một con lươn chứ?

Rồi cậu cố gắng đẩy chuyện về cái chết và xác ướp ra khỏi đầu nhưng không thành công. Nỗi sợ xác ướp, mùi nhựa cháy và câu chuyện sờn gáy của cậu Nimrod làm cậu bắt đầu thấy muốn bệnh.

Cậu Nimrod nói tiếp:

– Cháu biết không, tất cả những chuyện về hồi sinh mà người Ai Cập tin tưởng đều là do họ lấy từ djinn chúng ta. Dĩ nhiên chẳng có chuyện đó, dù là đối với djinn.

Nhưng John chẳng nghe ông nói gì, bởi vì trước mắt cậu, hình như một trong số các xác ướp vừa di chuyển một chút. Hay cậu chỉ tưởng tượng ra chuyện đó? Một hoặc hai giây trôi qua, và cậu tự trấn an bản thân rằng cậu

chỉ quá tưởng tượng, rằng mùi hôi nồng nặc từ nhựa cháy đã làm cậu hơi choáng váng, và những cái xác ướp 5000 năm chẳng bao giờ di chuyển ngoại trừ trong những bộ phim kinh dị cổ điển. Cậu tự nhủ rằng cậu đang ở nước Anh của thế kỷ 21, và không thể nào có chuyện người chết sống lại. Chắc chắn những người bảo vệ đêm mà cậu Nimrod vừa nói đến chỉ bị nhầm lẫn. Công chúa Amen-Ra không thể nào còn sống sau 5000 năm.

John khê căn môi để kiểm chế sự run rẩy đang tác động đến hàm của cậu. Cả việc này cũng thật lạ. Cứ như thân thể cậu đã nhận ra điều mà tâm trí cậu từ chối chấp nhận. Và rồi, một thứ gì đó bên trong tủ trưng bày lại khê di chuyển. John chớp mắt, đưa tay lên giụi mắt, và, nhìn lại lần nữa, cậu nhận ra không phải một trong những cái xác ướp đã di chuyển, mà là một thứ gì đó bên trong cái xác ướp. Một thứ mang hình người, nhưng không hiểu tại sao cậu lại có thể nhìn xuyên qua, như thể nó không hoàn toàn ở đó. Trong một giây, cậu nghĩ đó chỉ là hình ảnh phản chiếu của cái đèn hàn trên lớp kính phía trước tủ trưng bày xác ướp, nhưng rồi cậu nhận ra cậu Nimrod đã tắt ngọn đèn và giờ đang sẫm soi cái lỗ trên lớp kính của tủ đựng vương trượng nằm đối diện. Ông hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra ở một trong những tủ kính sau lưng mình.

Hình người đứng lên khỏi cái xác ướp nằm ngang và bước ra khỏi tủ kính. Cao hơn John tưởng. Và bốc mùi. Nó mang theo mùi hôi hám, thối rữa từ một ngôi mộ cổ đại, giống như một cuốn sách cũ kỹ đã bị ẩm ướt lên nấm mốc, hoặc thậm chí là tệ hơn.

John không dám rời mắt khỏi hình người cao lớn và gầy như trong suốt đứng bên trong cái tủ kính đựng xác ướp, cho dù cậu không dám nhìn vào mặt nó. Cậu hỏi lớn:

- Cậu Nimrod, cậu có nghĩ hồn ma cũng có thật không?
- Có chứ. Dĩ nhiên là có ma.
- Vậy cậu nên nhìn thử cái này đi.



Chương 23

Akhenaten trở lại

Hăm hờ hoàn thành tốt nhiệm vụ canh gác cầu thang phía Tây ở lối vào khu trưng bày xác ướp, Philippa không để ý gì đến những việc đang xảy ra ngay sau lưng cô trong căn phòng số 65. Nghe thấy tiếng cây đèn hàn được tắt đi, cô cho rằng mọi chuyện đã gần xong nên cất tiếng gọi cậu Nimrod để hỏi thăm tình hình. Tuy nhiên, khi không có tiếng trả lời nào, cô quay lưng lại và nhận ra lối vào khu trưng bày xác ướp đã bị chặn lại bởi hình thù mờ ảo màu xanh điện của một con khi đầu chó to lớn và trông có vẻ rất dữ tợn. Nó đang từ từ tiến về phía cô trên những đốt ngón tay của nó.

Nuốt nước miếng cái “ợc”, Philippa thì thào:

– Woa, gì thế này?

Philippa trước đến giờ một hồn ma người còn chưa bao giờ thấy, chứ đừng nói gì đến hồn ma của một con khi đầu chó. Tuy nhiên cô vẫn còn giữ đủ bình tĩnh để không hét toáng lên như phản xạ bình thường, vì không muốn đánh động lực lượng bảo vệ của tòa nhà BM. Do đó, cô và con khi đầu chó ma quái cứ thận trọng quay vòng quanh nhau, cho đến khi, con khi

ma nhe răng đe dọa và bắt đầu lúi thẳng về phía cô. Cố gắng kiềm chế sự hoảng sợ của mình, Philippa lúi dần vào căn phòng số 65. Nhưng con khi ma vẫn đứng nguyên tại chỗ, như thể đang canh giữ lối ra vào.

Cô gọi:

– Cậu Nimrod, có một con ma ở ngoài này. Ít nhất cháu nghĩ nó là ma. Ma khi đầu chó.

Bằng một giọng khê khàng, bình thản, như thể chẳng ngạc nhiên gì trước tin tức đó, cậu Nimrod trả lời:

– À, chắc đó là *chaeropithecus*, giống khi đầu chó của châu Phi và Ả Rập. Một trong những xác ướp ở đây, chắc vậy. Cố gắng giữ bình tĩnh nhé, Philippa.

– Cậu nói nghe sao dễ thế.

Con khi đầu chó có thêm viện binh là một con cá sấu ma. Rồi thêm một rắn hổ mang.

Philippa rên rỉ:

– Giờ lại thêm một con cá sấu với một con rắn hổ mang. Và chẳng con nào nhìn thân thiện cả. Cậu ra đây đi.

Cậu Nimrod bình tĩnh nói:

– Philippa à, cậu e là bây giờ cậu không thể ra đó với cháu được đâu. Cũng có một hồn ma trong đây.

Philippa lúi ra xa những con vật ma trước mặt. Vừa bước vòng qua một cái tủ kính, cô vừa quay đầu nhìn vào bên trong căn phòng số 65 và thấy cậu Nimrod cùng John đứng sững một chỗ như thể bị hóa đá. Ban đầu, cô nghĩ họ đang nhìn vào một bức tượng làm bằng một loại đá phản chiếu sắc xanh nào đó, nhưng khi “bức tượng” di chuyển, cô kinh hoàng nhận ra bức tượng gần như nhìn xuyên suốt cũng giống y như những con vật đang ở trước mặt cô – một hồn ma. Cùng lúc đó, cô thở hắt ra một tiếng và mái tóc cô dường như dựng đứng lên khi cô nhận ra đó chính xác là hồn ma của ai. Vì cô không thể nào nhầm lẫn gương mặt dài thòng độc ác, cặp mắt tàn bạo hình

trái hạnh, đôi môi dày, cái hàm trễ xuống, cái bụng phệ và cặp đùi to đùng của hồn ma.

Đây chính là hồn ma của vị vua Ai Cập. Vị Pharaoh Dị Giáo Akhenaten. John rùng mình. Có vẻ vì là một hồn ma, Akhenaten nhìn có vẻ đáng sợ hơn cả Iblis.

Cậu Nimrod ra lệnh:

– Ra sau lưng cậu, John. Cả cháu nữa, Philippa.

Không một chút do dự, cặp sinh đôi lập tức làm theo lời ông.

– Không có gì phải sợ cả. Nhưng đừng làm gì trừ khi ta bảo, biết chưa?

Khi biết chắc cặp sinh đôi đã an toàn đằng sau lưng mình, cậu Nimrod đứng thẳng người và lạnh lùng nhìn thẳng vào khuôn mặt của hồn ma Akhenaten.

Ông hỏi:

– Sao ông lại ở đây?

Giọng nói ma quái trả lời ông ban đầu thều thào như một tiếng rên chết chóc, giống tiếng một hòn đá nhỏ bị giẫm nát thành tro bụi trên một nền nhà bằng gỗ, nhưng dần dần nó lớn hơn và đầy đe dọa:

– Người mang ta đến đây, djinn. Sức mạnh djinn của người đã triệu tập ta. Gần hai thế kỷ ta đã phải nằm tại cái nơi báng bổ này, bị cướp đoạt tên tuổi và tất cả báu vật của ta, ngủ vùi và vô danh táng như những hạt cát tầm thường ngoài sa mạc. Nhưng ta biết sẽ có ngày một djinn như người sẽ đến nơi này để tìm kiếm nó.

Hồn ma Akhenaten chỉ vào vương trượng Sekhem ở phía bên kia căn phòng, nơi nó vẫn nằm bên trong tủ kính mà cậu Nimrod vừa hàn thủng một lỗ.

Cặp môi dày cui cuộn thành một nụ cười ghê tởm, hồn ma nói tiếp:

– Vương trượng hoàng gia của ta và sức mạnh mà nó cất giấu. Và khi người làm điều đó, ta sẽ sử dụng sức mạnh djinn của chính người để quay lại.

Vừa dẫn cặp sinh đôi lùi dần khỏi con khi đầu chó và con cá sấu đang hung hăng tiến về phía họ, cậu Nimrod vừa bình tĩnh hỏi:

– Vậy ông đã ở đây suốt từ đó đến nay mà không ai biết?

Hồn ma trả lời:

– Đúng vậy. Khi bay ra khỏi cái lon đó, các người ở ngay bên dưới xác ướp của Akhenaten. Và sức mạnh djinn còn lại đó của các người quá đủ để mang linh hồn ta trở về từ vĩnh hằng. Ta và những sinh vật của ta.

– Nhưng làm sao ông có thể quay lại chứ? Djinn không thể trở thành hồn ma. Trừ khi...

Cậu Nimrod chột khựng lại.

– ... Trừ khi đó là một linh hồn djinn nhập vào hồn ma của Akhenaten.

Hồn ma của Akhenaten nói:

– Cuối cùng người cũng đã hiểu.

Cậu Nimrod nói tiếp:

– Giờ thì tôi đã hiểu mọi chuyện. Người mà những nhân viên trực đêm ở đây sợ không phải là công chúa Amen-Ra. Chính là ông. Nhưng đó là năm 1910. Tại sao ông vẫn giữ im lặng suốt từ đó đến nay?

Đã có một cuộc gặp gỡ duy linh tại đây. Năm 1910, một djinn khác đã bí mật đến đây.

– Harry Houdini. Dĩ nhiên rồi.

– Hắn ta đã nhận ra có chuyện không ổn và đã kịp ngừng lại trước khi ta kịp hiện ra. Nhưng người đã mang theo hai djinn khác. Quá đủ cho sự trở lại của ta.

Cậu Nimrod tuyên bố:

– À, chuyện của ông nghe thật thú vị. Và tôi rất tiếc vì phải làm điều này với ông sau bằng đó năm trời. Nhưng đã đến lúc ông yên nghỉ thật sự rồi.

Vẫy tay trong không khí, cậu Nimrod nói lớn từ trọng tâm của mình, lớn hơn mọi lần mà cặp sinh đôi đã từng nghe:

– QWERTYUIOP!

Akhenaten bật cười:

– Sau 5000 năm, cần hơn một djinn để có thể trói buộc ta đây, thằng ngốc tộc Marid.

Và hấn rít lên:

– Và có nhiều cách để trói buộc một djinn hơn người tưởng. Những cách cổ đại.

Liếc nhìn xuống con khi đầu chó ma, Akhenaten gầm lên:

– Babi!

Cậu Nimrod hét lên đau đớn khi con khi đầu chó thành lên chồm lên và ngoạm răng vào chân ông. Ông kêu lên lần nữa khi nó đuổi theo ông dọc theo căn phòng và tiếp tục cắn vào chân ông. Trong chớp mắt, con khi quay về bên chủ nhân độc ác của nó. Một câu lệnh vang lên, và nó nhả một giọt máu của cậu Nimrod từ hàm răng sắc lẹm của nó lên trên một món đồ khắc đầy chữ tượng hình mà Akhenaten cầm trên tay.

Hồn ma Akhenaten mỉm cười:

– Giờ thì tất cả những gì ta cần là tên cổ đại của người. Bí danh của người, theo như cách gọi hiện nay.

Loạng choạng đi về phía cửa và tránh xa khỏi cặp sinh đôi, cậu Nimrod hét lớn:

– John, Philippa, chạy đi.

Nhưng trước khi cặp sinh đôi kịp nhúc nhích, Akhenaten đã chộp lấy chúng và đe dọa cậu Nimrod:

– Nói cho ta tên cổ đại của người, hoặc ta sẽ ra lệnh cho Babi xé toạc cổ lỗ nhóc này.

Philippa hét lớn, bất chấp con khi đầu chó hung hăng sủa lớn với cô:

– Đừng nói, cậu Nimrod.

Nhưng cậu Nimrod không ngần ngại mà nói cho Akhenaten biết tên bí mật của mình.

Akhenaten mỉm cười và buông tay thả hai đứa trẻ ra. Rồi hắn cầm một cái hũ đựng nội tạng lớn ở chân cột lên tay, mở cái nắp hình khi đầu chó ra rồi giữ nó bên dưới cánh tay.

Bị con cá sấu và con rắn hổ mang ma tấn công, cậu Nimrod vừa chống đỡ vừa cố dẫn Akhenaten ra xa cặp sinh đôi. Ông hét lên:

– Hai đứa chạy đi! Nhanh lên! Các cháu không đủ sức chống lại hắn đâu.

Hồn ma Akhenaten khinh khỉnh nhìn John và Philippa rồi nói:

– Khi nào đóng chai xong cậu tội mày ta sẽ quay lại xử hai đứa tội mày.

Rồi hắn quay đi và, không hề vội vã, đuổi theo cậu Nimrod.

Cặp sinh đôi nhìn nhau một cách tuyệt vọng. John hỏi:

– Chúng ta phải làm gì đây? Chúng ta không thể bỏ cậu Nimrod lại được.

Ở ngoài lối vào, cậu Nimrod hét lên đau đớn khi con khi đầu chó cắn ông lần thứ ba. Ngoảnh đầu lại phía sau, ông thấy hồn ma Akhenaten đang thâm tóm ông, với cái hũ đựng nội tạng để mở. Cố gắng chống lại, nhưng cậu Nimrod biết điều đó chỉ vô ích. Một djinn độc ác điều khiển một hồn ma con người vốn đã rất mạnh, nhưng Akhenaten dường như có được sức mạnh của nhiều djinn hợp lại. Mấy ngàn năm bị nhốt trong mộ không làm sức mạnh của hắn giảm đi chút nào, và thành linh cậu Nimrod cay đắng nhận ra ông đang đối phó với một thứ mạnh hơn rất nhiều so với Akhenaten khi còn sống. Có vẻ như Akhenaten và tên djinn tộc Ifrit vô danh kiểm soát hắn đã chết cùng một lúc, bởi vì linh hồn của chúng hiện đã quấn chặt vào nhau.

Đặt cái hũ xuống cạnh đầu cậu Nimrod, Akhenaten nói:

– Người sẽ là nô lệ của ta. Vĩnh viễn.

– Chạy đi!

Cậu Nimrod la lên lần cuối với cặp sinh đôi – một tiếng la nhanh chóng trở thành một tiếng hét kéo dài khi cái hàm của con khi ma ngoạm phần cánh tay trên của ông.

Nhưng John và Philippa vẫn ở nguyên bên trong phòng trưng bày xác ướp. Chúng sợ ở lại đó, nhưng đồng thời cũng không muốn bỏ mặc cậu

Nimrod cho một số phận khủng khiếp.

John hỏi em:

– Akhenaten đã nói cần hơn một djinn để trói buộc ông ta, đúng không?

Rồi thò tay qua cái lỗ thùng mà cây đèn hàn của cậu Nimrod đã tạo ra trên lớp kính bằng plastic, John chộp lấy cái vương trượng Sekhem, quay nó theo chiều dọc và kéo nó ra bên ngoài. Cậu nói:

– Có bảy mươi djinn ở trong cái vương trượng này. Chắc chắn bằng đó djinn là quá đủ để đối phó với Akhenaten.

Philippa lo lắng hỏi:

– Nhưng làm sao chắc được là họ sẽ giúp chúng ta chứ? Dù gì thì những djinn này đã từng làm theo lời sai bảo của Akhenaten mà.

John nói:

– Một djinn phải vâng lời người đã giải thoát cho họ.

Đó là luật.

Cậu bắt đầu cẩn thận kiểm tra phần đầu phình to của vương trượng dưới ánh sáng ngọn đèn pin cầm tay của Philippa. Cậu hỏi:

– Nhưng làm sao chúng ta mở nó ra đây.

Một giọng nói bên trong vương trượng vọng ra trả lời John làm cậu suýt nữa đánh rơi món đồ cổ đang cầm trên tay xuống đất:

– Cậu cần phải mang bảy mươi vào sự sống. Hãy nhìn những chữ viết. Hãy để những chữ viết giúp cậu.

John hét lên:

– Thì tôi đang nhìn đây. Nhưng tôi chẳng thấy việc đó giúp ích được gì cả.

Philippa nói:

– Những chữ tượng hình. Ý ông ấy là những chữ tượng hình. Anh nhìn đi, vật hình ô-van này được gọi là cartouche, và nó chỉ chứa một biểu tượng: *ankh*^[28] - chữ thập chìa khóa biểu tượng cho sự sống. Và em nghĩ mỗi một ký

hiệu trong những ký hiệu nhìn giống như chữ “N” bên dưới cái cartouche là một số 10.

John nhận xét:

– Em nói đúng đó. Có bảy ký hiệu ở đây. Bảy lần mười là bảy mươi. Chắc chắn đây là câu trả lời. Nhưng làm sao chúng ta có thể mang bảy ký hiệu này vào trong biểu tượng *ankh* được?

Ngón tay của John ấn nhẹ vào những chữ tượng hình. Thành linh, cậu cảm thấy một trong những chữ “N” tượng trưng cho một số 10 nhúc nhích.

– Nó giống một trò xếp hình. Những chữ tượng hình di chuyển vị trí.

Đẩy thử một trong những số 10 vào trong cartouche dừng lại, bên cạnh *ankh*, John reo lên:

– Đúng, chúng dịch chuyển được!

Philippa nhắc:

– Khoan đã. Chúng ta vẫn chưa có được một lời hứa chắc chắn nào từ những djinn bên trong vương trượng. John nói với giọng nói bên trong vương trượng:

– Nghe đây djinn, tôi sẽ thả tất cả ra nếu các người thề với tôi là sẽ tiêu diệt Akhenaten và chỉ phụng sự cho Cái Thiện.

Không chút ngần ngại, giọng nói trả lời cậu:

– Suốt 3000 năm nay chúng tôi đã chờ đợi sự xuất hiện của cậu, hỡi vị djinn trẻ tuổi. Chúng tôi chờ đợi mệnh lệnh của cậu.

Những ngón tay của John đã bắt đầu dịch chuyển bảy kí hiệu số 10 vào trong cartouche chứa đựng biểu tượng *ankh* của sự sống. Và ngay lập tức, cậu cảm nhận được một chuyện gì đó đang xảy ra.

– Anh nghĩ chúng ta làm được rồi, Philippa.

Theo bản năng, John thả vương trượng ra. Trong một giây, nó đứng yên giữa không trung như một cây sậy hóa đá. Rồi, như một bông hoa màu vàng kim to lớn, phần đỉnh vương trượng mở bung ra và một đám mây khói ẩm ướt màu xanh sẫm bắt đầu ào ra khỏi món đồ cổ, lớn hơn nhiều so với khi

cặp sinh đôi thoát khỏi lon Coca. John nghĩ nó có mùi của nấm mốc sương, trong khi Philippa nghĩ nó mang cùng một mùi với mùi lãng mộ Akhenaten ở Ai Cập. Đám khói 3000 năm tuổi nhanh chóng tràn khắp phòng, làm khởi động hệ thống cảnh báo cháy của tòa nhà BM, và chẳng mấy chốc, nó dày đặc đến nỗi cặp sinh đôi gần như không thể thấy nhau. John quơ tay nắm chặt lấy tay em gái.

Sau một thời gian dài như cả thế kỷ, khói thành lình biển mất, làm hiện ra một căn phòng số 65 chứa đầy những djinn mà cặp sinh đôi đã giải thoát khỏi vương trượng Sekhem – hàng tá những người nhỏ thó, đầu trọc, mắt viền đen, vận các bộ áo chùng trắng của các quan tư tế Ai Cập, những người nhìn giống y như trong bức bích họa đắp nổi trên tường lãng mộ Akhenaten ở gần Cairo. Họ chấp hai bàn tay đeo đầy nhẫn của mình lại với nhau và cúi đầu chào cặp sinh đôi một cách tôn kính. Rồi vòng một vòng tròn quanh Akhenaten và những con vật ma của hắn, bằng một ngôn ngữ mà John và Philippa không nhận ra, bảy mươi vị djinn cổ đại bắt đầu lầm rầm đọc lời chú đánh bại Akhenaten.

Hồn ma Akhenaten hét lên:

– Ngừng lại! Ta ra lệnh cho các người ngừng lại!

Nhưng lời chú của các djinn vẫn tiếp tục, giờ đây trở nên lớn hơn, một âm thanh làm người ta sờn cả gai ốc. Mặc dù không hiểu bất cứ từ nào, từ tiếng sủa kích động của con khỉ và tiếng chửi rủa của Akhenaten, John và Philippa vẫn có thể nhận ra một sức mạnh khổng lồ đang được kích hoạt. Đến lúc này, một cơn gió khủng khiếp dường như thổi xuyên qua khu bảo tàng Ai Cập và xộc thẳng vào trung tâm của vòng tròn djinn như thể muốn tóm lấy Akhenaten rồi tống hắn vào một sự lãng quên vô danh nào đó. Con cá sấu và con khỉ đầu chó ma bắt đầu gầm rú một cách cuồng loạn khi lời chú và ngọn gió dường như hợp vào nhau thành một bản giao hưởng của sự hủy diệt.

Hồn ma Akhenaten hét lớn:

– Không! Không!

Đó là một tiếng hét ai oán và đầy tuyệt vọng, đến nỗi Philippa gần như cảm thấy tội nghiệp cho chủ nhân của nó.

Khi ngọn gió cuối cùng đã lặng xuống và Akhenaten cùng những con vật của hắn đã im lặng, cặp sinh đôi rón rén đi ra lối vào, nơi lần cuối chúng thấy cậu Nimrod. Hai anh em hy vọng sẽ tìm thấy ông đang an toàn di chuyển giữa những thân hình nặng mùi của bảy mươi vị djinn cổ đại, những người mà ít nhất cho đến khi John và Philippa có thể buộc họ tuân theo lệnh của mình vẫn đang nắm giữ cán cân sức mạnh giữa Thiện và Ác. Trông thấy cặp sinh đôi, các djinn cúi đầu chào họ lần nữa.

John cất tiếng gọi:

– Cậu ổn không, cậu Nimrod? Cậu đâu rồi?

Cái hũ đựng nội tạng làm bằng đá vôi với cái nắp hình khi đầu chó nằm trên sàn nhà bên cạnh chân của một vị tư tế djinn, người có vẻ như là thủ lĩnh của bảy mươi djinn. Nhặt cái hũ lên, chạm trán vào nó rồi cúi đầu một cách kính cẩn, ông dâng nó cho John và nói chỉ một từ:

– Akhenaten.

– Ông ấy ở trong đây à?

Vị tư tế djinn gật đầu.

Liếc nhìn quanh căn phòng, Philippa hỏi:

– Nhưng cậu Nimrod đâu rồi? Bạn của tụi tôi đâu rồi.

Ngay tức khắc, cặp mắt của vị tư tế djinn nhìn xuống cái hũ trên tay.

Philippa hỏi lại:

– Ông không định nói với tôi là ông ấy cũng ở trong đó chứ?

Lại một cái gật đầu.

John cầm lấy cái hũ và định mở nắp ra, tuy nhiên vị tư tế djinn chặn tay cậu lại và lắc đầu. Ông nhắc lại:

– Akhenaten. Akhenaten.

Philippa nói:

– Ông ấy đúng đó, anh John. Chúng ta không thể giải thoát cậu Nimrod mà không giải thoát luôn cả Akhenaten.

John nhắc cái hũ lên ngang đầu và hét to:

– Cậu Nimrod? Cậu có nghe tụi cháu không? Cậu có sao không?

Từ bên trong hũ với cái thành khá dày, một giọng nói mơ hồ trả lời cậu như thể vọng lại từ một nơi rất xa, nhưng cả John lẫn Philippa đều không thể nghe được nó nói gì.

John hỏi em:

– Chúng ta nên làm gì đây?

Ngay bây giờ, họ đã có thể nghe được tiếng lực lượng bảo vệ của tòa nhà BM đang chạy lên cầu thang phía Tây.

Philippa nói:

– Chúng ta không thể để cái hũ lại đây. Ai đó có thể mở nó ra và vô tình giải thoát Akhenaten.

– Em nói đúng.

Những vị tư tế djinn bắt đầu ngồi xuống trên sàn nhà của căn phòng số 65 như thể chờ đợi bị bắt giữ.

John giục:

– Đi thôi. Anh có một ý này.

Chộp lấy dụng cụ gây nhiễu sóng “Cái lọc ngọc nghếch” của cậu Nimrod, John bắt đầu đi về hướng ngược lại với cầu thang phía Tây. Cậu nói:

– Không còn thời gian đâu.

Đúng như cậu nói. Lực lượng bảo vệ đã lên tới trên đỉnh cái cầu thang khảm mosaic, và cặp sinh đôi có thể nghe thấy phản ứng kinh ngạc của họ khi tìm thấy bảy mươi người đàn ông mặc những bộ đồ Ai Cập kiểu cổ.

– Ồi, ở đâu ra nhiều người như thế này?

– Đây, mấy người nghĩ mấy người đang làm gì vậy? Bộ đây là một cuộc biểu tình ngòi hỏ? Hay là một trò biểu diễn nào đó?

– Ai đó gọi cảnh sát đi. Gọi Văn phòng quản lý Hộ khẩu. Gọi cả Phòng quản lý Nhập cảnh. Tôi nghĩ mấy anh chàng này ở nơi khác đến.

– Hay đây là trò khoe thân của mấy gã điên? Tớ có nghe nói về vụ này trên báo.

Với quá nhiều người đàn ông trọc đầu chặn lối vào căn phòng số 65, những nhân viên bảo vệ không nhận ra có hai đứa trẻ đang lủi khòì phòng trưng bày xác ướp và hướng về phía khu cổ vật La Mã và Hy Lạp.

John dẫn Philippa vào trong một căn phòng trưng bày vài cái hũ La Mã và Etrusca nhỏ ít được ai chú ý đến. Tối nay trời khá ấm, còn không khí bên trong tòa nhà BM hơi ẩm ướt. Nhờ có thân nhiệt của em gái ở kế bên, John cảm thấy sức mạnh djinn của cậu không bị ảnh hưởng bởi thời tiết nước Anh. Hết sức tập trung nhìn vào một cái hộp kính trưng bày, John thầm thì:

– ABECEDARIAN!

Một cánh cửa nhỏ gọn hiện ra bên trên lớp kính của cái hộp. Mở nó ra, John bắt đầu sắp xếp lại những món đồ trưng bày bên trong. Philippa hỏi:

- Anh đang làm gì vậy?
- Rồi em sẽ thấy. Mang cái hũ lại đây.

Philippa đưa cho anh cái hũ đựng hồn ma Akhenaten và cậu Nimrod. John cẩn thận đặt nó vào phía sau hộp, bên trên một cái bệ bằng gỗ được ghi chú “Lọ Apulian”, trong khi cái lọ Apulian thật được cậu dời về phía bên kia cái hộp. Khi đã hài lòng với sự sắp xếp của mình, John đóng cửa lại và nói:

- Chẳng ai nhận ra sự khác biệt đâu.

Philippa phản đối:

- Em lại nghĩ để nó ở bên trong khu trưng bày cổ vật Ai Cập tốt hơn.
- Có lẽ thế. Tuy nhiên khu bảo tàng Ai Cập giờ này chắc chắn đầy ắp bảo vệ rồi. Ngoài ra, họ còn có thể bỏ ra mấy ngày để kiểm tra tất cả những món đồ được trưng bày để xem có bị mất gì không. Thậm chí họ còn có thể tạm thời đóng cửa khu vực đó trong một thời gian dài. Trong khi căn phòng này nhìn chẳng có vẻ bị xáo động gì.

Philippa nói:

- Vậy cũng được. Nhưng chúng ta sẽ trốn ở đâu đây?
- Anh cũng đã nghĩ đến chuyện đó.

Rồi cậu chỉ vào một cái lọ màu xanh thẫm nằm riêng trong một cái hộp kính khác. Cậu đã sử dụng sức mạnh djinn của mình tạo ra một cái lỗ nhỏ phía trên cái lọ để họ có đường chui vào trong.

Philippa lo lắng:

– Nhưng chúng ta chưa biến thể bao giờ mà. Ý em là, chưa tự làm việc đó bao giờ. Và chắc chắn chưa bao giờ làm trong một khí hậu lạnh như ở Anh.

John nhấn mạnh:

– Chúng ta không còn lựa chọn nào khác đâu. Không làm thế chúng ta chắc chắn sẽ bị bảo vệ tóm được. Và nếu bị bắt, chúng ta sẽ bị gửi trả về nhà ngay, và rồi cậu Nimrod sẽ bị kẹt lại ở đây luôn. Cái lọ này nhìn cũng được mà Philippa. Và, em để chú đi, đêm nay trời cũng nóng đấy chứ. Anh cảm thấy rất mạnh. Anh chắc chúng ta sẽ làm được mà.

Cầm lấy tay Philippa, John trấn an:

– Chúng ta sẽ tự biến vào trong cái lọ này, rồi ngày mai, khi mọi chuyện đã lắng xuống và lực lượng bảo vệ không còn lùng sục khắp nơi, chúng ta sẽ biến ra, chộp lấy cái hũ chứa cậu Nimrod và đi về nhà.

– Vậy sao chúng ta không về nhà ngay bây giờ?

– Bởi vì với hồn ma Akhenaten ngay bên trong cái hũ, chúng ta không thể mạo hiểm sử dụng sức mạnh djinn với nó. Chúng ta sẽ phải chờ đến khi bảo tàng mở cửa lại vào mười giờ sáng mai, giấu nó vào trong cái túi dệt của anh và lén đưa nó ra ngoài.

Không còn nghĩ ra cách nào khác tốt hơn, Philippa gật đầu đồng ý với kế hoạch của John. Đứng trước cái lọ màu xanh, hai đứa trẻ nắm tay nhau và cố gắng trấn tĩnh. Philippa bắt đầu tập trung nhìn vào món đồ mà chúng định trốn vào trong. Cô nói:

– Đây là cái lọ Portland. Được làm ra vào khoảng đầu thiên niên kỷ thứ nhất. Nó đã bị đập vỡ thành hơn 200 mảnh bởi một chàng trai người Ireland vào năm 1845, nhưng hiện nay được biết đến nhiều nhất như đề tài chính cho một bài thơ nổi tiếng của John Keats có tên *Bài thơ trên một cái lọ Hy*

Lạp.Ồ, nó có trong cuốn tuyển tập thơ của em. Cuốn sách mà ông Groanin đã đưa cho em.

Có thể nghe thấy tiếng những con chó cảnh vệ đang sửa inh ỏi bên ngoài phòng, John sốt ruột hỏi:

- Em nói xong chưa vậy?
- À vâng. Em chỉ đang tập trung vào cái lọ. Thế thôi.
- Đếm đến ba nhé?
- Ừ, đến ba.

Rồi cô sực nhớ ra:

– Không, chờ đã. Chúng ta còn phải nhớ đi vào theo hướng ngược chiều kim đồng hồ nữa.

John nhìn cô vẻ không hiểu. Cô giải thích:

– Bán cầu Bắc. Nhớ không? Không gian, thời gian. Để làm cho thời gian bên trong cái lọ dường như trôi qua nhanh hơn ấy.

John gật đầu rồi nói:

- Vậy đến ba nhé.

Philippa gật đầu lại:

- Ừ, đến ba.
- Một... hai... ba...
- FABULONGOSHOO...
- ABECEDARIAN!
- ... MARVELISHLYWONDERPIPICAL!



Chương 24

Bên trong Portland

Đối với John, có vẻ như cậu sẽ phải trải qua một đêm khá dài bên trong cái lọ Portland. Và có vẻ như em gái cậu làm nó còn dài hơn nữa. Ngay khi đã yên vị trên chiếc ghế sofa màu hồng do cô tự thiết kế, Philippa lập tức rút quyển *Tuyển tập thơ Anh của New Oxford* từ cái túi dệt - đồ nghề ăn trộm - của mình ra và bắt đầu đọc.

Sốt ruột đi đi lại lại bên trong cái lọ, John hỏi:

– Sao em có thể ngồi yên đọc sách vào lúc như thế này chứ? Sau những gì đã xảy ra cho cậu Nimrod?

Philippa nói:

– Em đang cố không nghĩ đến những gì đã xảy ra cho cậu Nimrod đây. Nếu em nghĩ về nó, em sẽ khóc mất. Bộ anh muốn như vậy sao?

John đồng ý:

– Cũng đúng. Vậy em cứ tự nhiên đọc lớn lên đi. Anh cũng cần bị phân tâm một chút.

Philippa đọc lớn khổ thơ đầu tiên của bài thơ được viết bởi Keats lấy cảm hứng từ cái lọ Portland:

*Người vẫn không bị mê mẩn
có cô dâu của sự yên bình
Người nuôi dưỡng – những đứa trẻ của sự im lặng
và thời gian chậm chạp
Vị sử gia cư ngụ trong rừng sâu không thể diễn đạt
Một câu chuyện hoa mỹ ngọt ngào hơn giai điệu của chúng ta
Vân lá nào mang truyền thuyết ám ảnh những bóng hình
Của thần linh hay con người, hay của cả hai,
Trong Tempe hay trong những thung lũng Arcady?
Những con người hay thần linh nào?
Những trinh nữ miễn cưỡng nào?
Sự theo đuổi điên cuồng nào?
Sự chống cự để trốn thoát nào?
Ổng sáo nào và trống prôvăng nào?
Sự hoang dã xuất thần nào?*

John phát biểu ý kiến:

– Thật không nghĩ ra lại có người muốn làm thơ về một cái lọ ngu ngốc. Ông Keats này chắc sẽ có suy nghĩ hoàn toàn khác về một cái lọ Hy Lạp nếu như ông ấy phải trải qua một đêm bên trong nó.

Philippa nói:

– Em không nghĩ chúng ta phải trải qua cả một đêm ở đây đâu. Ít nhất là trên khía cạnh từ ngữ.

John ngậy người nhìn em. Cô giải thích:

– Chúng ta đi vào theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, đúng không?

John gật đầu.

– Vậy thì trong trường hợp đó, chúng ta có thể cho rằng thời gian bên ngoài cái lọ này sẽ trôi qua nhanh hơn nhiều so với thời gian ở bên trong nó.

John tán thành:

– Dĩ nhiên rồi. Chúng ta chỉ phải ở trong đây chừng mười hay mười lăm phút là trời sẽ sáng ngay.

Nhìn đồng hồ đeo tay, cậu tuyên bố:

– Chừng một vài phút nữa là chúng ta có thể ra khỏi đây rồi.

Philippa nói:

– Hy vọng chúng ta sẽ gặp ông Groanin. Ông ấy chắc sẽ lo lắng nếu không thể vào bên trong phòng trưng bày xác ướp để tìm lon Coca của chúng ta.

– Vậy còn đỡ hơn nếu ông ấy có thể vào và mang cái lon về nhà chỉ để phát hiện ra chúng ta không có ở bên trong.

Áp sát tai vào lớp kính, vì chính xác đó là vật liệu tạo nên cái lọ Portland, cặp sinh đôi chăm chú nghe ngóng tiếng động ở căn phòng bên ngoài để biết có ai ở đó không.

John nói:

– Nghe có vẻ im ắng.

Philippa nhắc:

– Suyt, cứ tiếp tục nghe ngóng đi. Người ta vẫn thường giữ im lặng khi viếng thăm bảo tàng. Nếu gây tiếng ồn, thế nào họ cũng bị mời ra ngoài ngay.

Một phút nữa trôi qua và cả hai vẫn không nghe thấy gì.

John nói:

– Anh nghĩ chúng ta nên mạo hiểm thôi.

Nắm lấy tay em gái, cậu hỏi:

– Em sẵn sàng chưa?

– Sẵn sàng.

Cái lọ Portland chỉ cao chừng hai mươi lăm phân. Thân hình làm bằng kính màu xanh đậm của nó được che phủ bởi vài hình người làm từ kính

trắng. Những hình người đó là những nhân vật thần thoại: thần biển Poseidon, nữ thần tình yêu Aphrodite, và có lẽ có cả Paris, người chiến binh vĩ đại của thành Troa. Vì những hình người này, cái lọ bỗng mang một không khí thần bí nào đó, như thể con rắn được nữ thần Aphrodite nắm giữ trên tay có vẻ sẽ thành linh lớn lên và nuốt chửng thần Cupid đang bay lượn phía trên đầu nữ thần. Hoặc ít nhất đó là suy nghĩ của anh sinh viên mỹ thuật đang phác họa cái lọ cho bài tập về nhà của mình.

Ban đầu, anh tự hỏi không biết đám khói đang bay ra khỏi cái lọ là một ảo ảnh thị giác hay chỉ là một thứ do trí tưởng tượng của anh tạo ra, bởi vì, không nghi ngờ gì, anh đã thức khuya mấy đêm liền để hoàn thành một bức tranh theo yêu cầu của một khách hàng. Tương truyền là chính danh họa Van Gogh từng phát điên vì làm việc quá sức, và anh chàng sinh viên mỹ thuật tự an ủi bản thân rằng nếu anh cũng sắp điên, ít nhất anh cũng đứng chung hàng với một người nổi tiếng.

Đặt cây bút chì và quyển tập vẽ của mình xuống, anh gỡ mắt kính ra và đưa tay dụi mắt. Khi anh nhìn lại, đám khói đã hạ xuống đất và nhìn chẳng còn giống khói mà giống ngoại chất, một chất vẫn được cho là thứ tạo thành những hồn ma. Theo bản năng, anh sinh viên lùi lại vài bước khỏi nơi mà anh cho là cái lọ đang ở đó, bởi vì hiện giờ khói đã khá dày. Rồi ngay khi anh định chạy ra khỏi phòng và báo động, đám khói bắt đầu biến mất với một tốc độ nhanh bất thường. Từ trong đám khói, hai đứa trẻ khoảng chừng mười hai tuổi hiện ra, cả hai đều vận đồ đen ngòm với khuôn mặt bôi đen như hai tên trộm nhí.

John thềm thì chỉ đạo em gái:

– Em đánh lạc hướng anh ta trong khi anh đi lấy cái hũ.

Nở một nụ cười thân thiện với anh sinh viên, Philippa nhặt quyển tập vẽ lên và ngắm nghía hình phác họa. Cô vui vẻ nhận xét:

– Không tệ lắm. Em chắc không dễ gì để vẽ được như thế này đâu.

Nhận lấy quyển tập vẽ từ tay Philippa, anh sinh viên lắc đầu nói:

– Anh không có tài gì đâu. Nếu anh thật sự có tài, mọi chuyện chắc chắn sẽ khác. Anh ước gì mình có tài năng.

Ngồi phịch xuống sàn, Philippa nói:

– ối, sao tự nhiên em thấy người hơi lạ.

Nhưng cô biết chính xác cảm giác đó là gì. Nó chính là cảm giác mà cô đã cảm thấy ở New York khi bà Trump ước được trúng số xổ. Tuy nhiên ngoài mặt, cô chỉ nói:

– Trong đây hình như hơi lạnh.

Anh sinh viên lo lắng hỏi:

– Em có sao không? Hay anh đi lấy cho em một ly nước nhé?

Philippa nói:

– Không cần đâu. Em sẽ khỏe ngay ấy mà.

John đi đến bên em gái và đỡ cô đứng dậy. Cái túi dết của cậu nhìn có vẻ nặng hơn với trọng lượng của cái hũ đựng nội tạng. Philippa liếc nhìn anh dò hỏi, và John gật đầu với cô.

Mỉm cười thân thiện với anh sinh viên, cô nói:

– Em khỏe lại rồi. Anh...

Anh sinh viên tự giới thiệu:

– Finger. Frederick Finger.

Chạm vào quyển tập vẽ của anh, Philippa nhìn lại hình vẽ trong đó và biết anh đã nói thật về mình. Bức hình được vẽ bởi một người chỉ có một chút, hoặc thậm chí là không có chút tài năng nào. Nhưng mọi thứ giờ đây đã đổi khác. Cô chắc chắn về chuyện đó.

Cô nói:

– Đến lúc tụi em phải đi rồi. Và anh Finger, anh lầm rồi. Anh có tài năng. Rất nhiều tài năng. Chỉ là anh chưa tìm ra nó thôi. Hãy nghe lời khuyên của em và thử tìm nó một lần nữa vào ngày mai. Em tin anh sẽ ngạc nhiên khi nhận ra một ngày có thể tạo ra khác biệt gì.

John rít nhỏ:

– Nhanh lên! Chúng ta ra khỏi đây thôi.

Khi hai anh em xuống cầu thang, John hỏi:

– Em hoàn thành một điều ước của anh ta à?

– Thì anh bảo em đánh lạc hướng anh ấy mà. Đó chính xác là những gì em làm.

John nhận xét:

– Nhưng mà anh ta cũng hơi ngớ ngẩn đấy chứ. Sao lại có người muốn vẽ một cái lọ cũ kĩ nhỉ?

– Anh ấy là một họa sĩ. Họa sĩ vẫn thường làm thế mà.

Một vài phút sau hai anh em đã ở bên ngoài tòa nhà BM và đứng bắt taxi bên cạnh một sạp báo. Đó là lý do tại sao chúng nhìn thấy bản tin trang đầu của tờ *The Daily Telegraph*: “BẢY MƯƠI NGƯỜI AI CẬP ĐỘT NHẬP

BẢO TÀNG ANH QUỐC”, và bức hình vài viên tư tế djinn đang leo lên một xe cảnh sát. Philippa mua một tờ và đọc lớn bản tin:

– Bảy mươi người đàn ông ăn mặc như những quan tư tế Ai Cập cổ đại đã bị bắt giữ vào tối thứ Ba khi cảnh sát nhận được tin có một cuộc đột nhập vào phòng trưng bày xác ướp ở khu Ai Cập thuộc Bảo tàng Anh quốc. Các điều tra viên vẫn chưa chắc chắn liệu động cơ của những người này – tất cả đều cạo trọc đầu, ăn vận như những quan tư tế của Ai Cập thời cổ đại, và chỉ nói được một ít tiếng Anh – có phải là để phản đối việc trưng bày những xác ướp, vài cái có đến vài ngàn năm tuổi, đã bị di chuyển khỏi nơi yên nghỉ ban đầu của họ ở đâu thế kỷ trước. Người đại diện của Bảo tàng Anh quốc đã xác nhận có vài món đồ cổ nhỏ bị hư hại hoặc mất tích. Luật sư bào chữa cho bảy mươi người này, có vẻ tất cả đều đến từ khu vực Trung Đông dù đến giờ quốc tịch của họ vẫn chưa được xác định rõ, nói với *Telegraph* rằng tạm thời họ sẽ ở trong trại tị nạn Anh. Vào thứ Tư, Thủ tướng đã thông báo nếu kết quả điều tra cho thấy những người này đã nhập cư bất hợp pháp vào Anh, họ sẽ bị trả về nước. Trong vài năm trở lại đây, đã có vài cuộc biểu tình phản đối đòi hỏi những xác ướp trong Bảo tàng Anh quốc cần phải được chôn cất tử tế. Bà Deirdre Frickin Humphrey Muncaster đại diện cho nhóm

Sự Yên Lặng Cho Xác Ướp đã nói, “Sự kiện này một lần nữa đề cập đến một xì-căng-đan đã tồn tại hàng thập kỷ nay ở Bảo tàng Anh quốc. Tất cả mọi người đều có quyền được chôn cất tử tế, cho dù họ đã chết trong bao lâu.” Philippa nhận xét:

– Em tán thành chuyện này. Đã đến lúc chúng ta học cách tôn trọng những nền văn hóa khác...

John rên lớn:

– Đừng nhắc về thời gian với anh.

Giật lấy tờ báo từ tay Philippa, cậu chỉ vào phần nhan đề ở trang đầu tờ báo và nói:

– Nhìn này. Đây là tờ báo thứ Năm kể về chuyện xảy ra tối thứ Ba. Chúng ta đã ở bên trong cái lọ đến 36 tiếng!

Philippa thở dài:

– Ôi không. Ông Groanin chắc sẽ lo lắng lắm.

Hai anh em bắt một chiếc taxi và chạy ngược về Kensington, nơi ông Groanin và ông Rakshasas đang sốt ruột đợi chúng.

Ông Groanin nói:

– Chúa ơi, các cháu làm chúng ta lo quá. Ta thậm chí không thể đến gần khu bảo tàng Ai Cập hôm qua vì cảnh sát đầy nhóc khắp nơi. Và khi ta đến đó sáng nay, ta chẳng tìm thấy gì. Thậm chí cái lon Coca cũng mất dạng.

Rồi ông chau mày hỏi:

– Mà Nimrod đâu rồi, sao không đi với các cháu?

John nói:

– Chuyện dài lắm.

Và cậu kể cho họ nghe chuyện gì đã xảy ra. Rằng tại sao cậu Nimrod hiện đang bị mắc kẹt bên trong cái hũ đựng nội tạng cùng với tên djinn đang nhập vào hồn ma của Akhenaten, và rằng họ đang hy vọng ông Rakshasas sẽ biết tiếp theo nên làm gì. Người djinn già chăm chú lắng nghe vấn đề và nghiên

cứu cái hũ chứa cả cậu Nimrod cùng hồn ma Akhenaten, nhưng rồi ông buồn bã lắc đầu:

– Dù gì thì chúng ta cũng không thể mở cái nắp ra, vì làm vậy Akhenaten sẽ lại thoát ra ngoài.

Ông thở dài thất vọng:

– Tội nghiệp Nimrod.

John hỏi:

– Nhưng cậu Nimrod có thể tự lo cho mình được thoải mái trong đó, đúng không?

Ông Rakshasas nói:

– À, cậu ấy sẽ không dám sử dụng nhiều sức mạnh của mình đâu. Vì nó có thể giúp Akhenaten tăng cường sức mạnh.

Philippa hỏi:

– Vậy chúng ta nên làm gì bây giờ?

Ông Rakshasas thừa nhận:

– Đây là vấn đề phức tạp nhất. Thật khó để biết làm sao ăn trứng mà không bóc vỏ. Nó làm ông nhớ đến mười hai chiến công mà Hercules phải làm theo lệnh của Eurystheus. Hay, tương tự như thế, câu đố của Nhân sư. Ái chà, đây thật sự là một câu đố hóc búa.

John kiên nhẫn nói:

– Mấy chuyện đó tụi cháu đã biết rồi. Điều tụi cháu cần biết là làm sao giải quyết vấn đề hiện giờ của chúng ta?

Ông Rakshasas thú nhận:

– Ông cũng không biết. Thật sự là trước giờ ông chưa bao giờ gặp chuyện như thế này. Trong suốt quãng đời djinn dài của ông.

John vẫn không bỏ cuộc:

– Chắc chắn phải có một cách nào đó chứ. Hercules đã hoàn thành mười hai nhiệm vụ được giao, và Oedipus đã giải đáp được câu đố của Nhân sư.

Cho nên chúng ta chắc chắn có thể giải quyết vấn đề này một khi chúng ta đặt tất cả tâm trí vào nó.

Nhẹ nhàng gật đầu, ông Rakshasas nói:

– Trí óc trẻ trung của các cháu sẽ nhanh nhạy hơn của ta rất nhiều. Một cái ống điều cũ sẽ cho những cụm khói ngọt ngào, nhưng một cái mới sẽ cháy nhanh hơn. Có lẽ chính các cháu sẽ nghĩ ra được một chuyện gì đó. Nhưng ông phải thừa nhận rằng, ít nhất ngay lúc này, ông không thể nghĩ được gì.

Là người rất ghét việc phải suy nghĩ phức tạp nhất là khi đang có đấu cricket trên tivi, ông Groanin nói:

– Tôi đi pha cà phê đây.

Philippa gõ nhẹ khớp ngón trỏ vào một bên đầu, như thể bằng cách đó, cô có thể lục ra ý tưởng hữu ích nào đó từ những phần ít sử dụng nhất trong não cô.

Và có vẻ như cách đó thật sự dùng được.

Mất vài giây để suy nghĩ truyền đến được miệng, cuối cùng Philippa cũng lên tiếng:

– Lúc ở bên trong cái lon Coca, cậu Nimrod có nói một chuyện về Iblis. Về việc djinn cũng giống như loài thần lẩn. Rằng máu nóng của họ sẽ chậm lại trong cái lạnh.

John nói:

– Anh cũng nhớ chuyện đó.

– Cậu Nimrod nói đã bỏ cái chai đựng Iblis vào trong tủ lạnh ở Cairo để làm hẳn chậm lại. Cháu đang nghĩ, hay là chúng ta mang cái hũ đựng nội tạng này đến một nơi nào đó thật là lạnh, và để cậu Nimrod cùng Akhenaten lạnh người lại y như vậy. Rồi khi cả hai đều uể oải, ý cháu là khi cái lạnh đã làm họ chậm lại, tụi cháu có thể mở cái hũ ra, chui vào trong và đưa cậu Nimrod ra ngoài, rồi đóng nắp lại trước khi Akhenaten kịp trốn thoát.

Ông Rakshasas phản đối:

– Nhưng một khi vào bên trong cái hũ, chính các cháu sẽ bị lạnh, và một khi bị lạnh, sức mạnh của các cháu sẽ bị giảm sút đáng kể.

Tỏ ra thích thú với kế hoạch của Philippa, John gợi ý:

– Tụi cháu có thể mặc áo phi hành gia. Trong vũ trụ, nhiệt độ luôn là 0 độ C, nhưng nếu mặc áo phi hành gia, tụi cháu sẽ luôn ấm áp. Bằng cách đó, chúng ta có thể chui vào trong cái hũ mà không bị ảnh hưởng bởi cái lạnh.

Philippa nói:

– Ý kiến tuyệt lắm, anh John. Nhưng nơi nào đủ lạnh nhỉ?

– Bắc cực được không? Ở đó, nếu lỡ Akhenaten có trốn thoát, hẳn cũng không làm hại được ai. Và cũng chẳng có gì để phá hoại.

– A, em vẫn luôn muốn thăm Bắc cực một lần.

– Anh cũng vậy. Chỉ hy vọng cậu Nimrod có thể cầm cự đến lúc đó.



Chương 25

Nơi lạnh nhất trái đất

Cùng với ông Groanin và cây đèn chứa ông Rakshasas, cặp sinh đôi bay đến Matxcova, điểm dừng đầu tiên trong hành trình đến Bắc cực của họ. Ngay khi máy bay vừa hạ cánh, một nhân viên hải quan người Nga mặt lạnh như đá bảo cặp sinh đôi mở ba lô ra, và, sau khi sẫm soi cái hũ nội tạng đựng cậu Nimrod và hồn ma Akhenaten, yêu cầu họ mở cả nó ra để ông kiểm tra.

Quay mặt đi như thể không có lòng dạ nào để chứng kiến mọi chuyện đi tong ngay trước mắt, ông Groanin lầm bầm:

– Làm thế thì hỏng hết cả rồi.

Philippa khẽ nói từ trọng tâm của cô với tốc độ nhanh nhất có thể (vì nó khá dài). Cô không dám sử dụng sức mạnh djinn của mình trực tiếp lên cái hũ nội tạng, nhưng cô nghĩ dùng nó lên người nhân viên hải quan chắc không sao.

Ông hải quan khó tính nhắc lại:

– Làm ơn mở cái hũ ra.

Philippa lùi lại một bước và đưa tay chỉ vào cái mũ lưỡi trai của ông với vẻ gớm ghiếc lộ rõ. Chau mày khó chịu, ông giật cái mũ của mình ra chỉ để phát hiện, giống như nhiều thứ khác ở phi trường Sheremetyevo của Matxcơva, những con gián to lớn đang lổm ngổm bò trên đó. Ông hét toáng lên một cách kinh tởm và vứt vội cái mũ xuống đất. Tranh thủ sự phân tâm hiển nhiên của ông, Philippa thầm thì từ trọng tâm của cô một lần nữa, lần này tạo ra một bản sao hoàn hảo của cái hũ nội tạng đựng cậu Nimrod và hồn ma Akhenaten, đồng thời nhanh tay nhét cái hũ thật vào lại bên trong ba lô. Và ngay khi người nhân viên hải quan vừa trấn tĩnh lại, cô mở tung cái nắp hình khi đầu chó ra để làm lộ ra một cái hũ thứ hai nhỏ hơn bên trong; và mở nắp của cái hũ này tiếp tục làm lộ ra một cái hũ khác; rồi một cái hũ khác nữa; rồi thêm một cái hũ khác nữa, cho đến khi trên cái bàn hải quan la liệt đủ loại nắp và thân khác nhau của một tá hũ nội tạng, giống y như những con búp bê Matrushka của Nga. Quá chán nản với sự kiểm tra này, đồng thời lại tìm thấy thêm một con gián nữa bò trên cổ, người nhân viên hải quan sốt ruột vẫy cho họ đi qua.

Khi Philippa đã đóng cái ba lô của cô lại, ông Groanin nói:

– Quý thần ơi, ta cứ nghĩ coi như tiêu rồi. Ta nghĩ như thế đấy. Rằng tất cả chúng ta sắp bị đày đi một trại khổ sai ở Siberia đến nơi.

John khen:

– Em thật nhanh trí, Philippa. Làm tốt lắm. Biết lợi dụng những con gián. Mà em lấy đâu ra ý tưởng đó thế?

– Gián à?

Chỉ tay vào quầy tính tiền của một quán cà phê gần đó, nơi vài con gián đang lười biếng “du lịch” trên một cái bánh chưa ăn, cô nói:

– Nơi này đầy nhóc chúng. Em không nghĩ thêm vài con trên nón ông ấy sẽ là chuyện quái lạ gì.

Trong vài tiếng ngồi chờ tại phi trường Sheremetyevo, việc phát hiện cả một trận dịch gián ở đây khiến họ không dám dùng bữa tại bất cứ nhà hàng nào trước khi đáp chuyến bay tiếp theo tới Norilsk.

Từ Norilsk, một trong những thành phố lớn nhất ở khu vực vòng đai Bắc cực, họ bay đến Khatanga trên bán đảo Taimyr. Từ Khatanga, họ tiếp tục bay về hướng Bắc, ngang qua mũi Chelyuskin, điểm cực Bắc của lục địa Á - Âu, để tới đảo Srednij, nơi họ sẽ qua đêm. Srednij là nhà của một biệt đội quân sự nhỏ, vài nhà nghiên cứu băng đá, rất nhiều hải cẩu và vô vàn gấu Bắc cực. Một trong các nhà khoa học cảnh báo họ rằng những con gấu khá phiền phức: ban đêm chúng hay đến lục rác, và chúng cũng đặc biệt nguy hiểm.

Từ đảo Srednij, trực thăng đưa họ đến căn cứ Ice Base, một sân bay đặt trên một tảng băng trôi cách Bắc cực chưa đầy 70 dặm. Ở đây ban ngày kéo dài đến 24 tiếng đồng hồ, và nhiệt độ lúc nào cũng dưới 0 độ C. Không có gì để nhìn ngoại trừ tuyết dưới chân, thứ không khác biệt gì lắm với bầu trời màu xanh xám; những cái lều màu sắc sặc sỡ, nơi họ sẽ ngủ trong đêm thứ hai ở Nga; và một cái trực thăng quân sự cũ kỹ sẽ chở họ đến Bắc cực ngày mai.

Ngồi run cầm cập trong lều, ông Groanin phàn nàn:

– Ta thật không biết mình đang làm gì ở đây. Ta thật không biết đấy. Tại sao ta lại cho phép mình bị kéo đến cái nơi khi ho cò gáy này chứ? Đây là nơi cuối cùng trên trái đất này ta muốn tới. Cứ ngỡ Ai Cập đã tệ lắm, ai dè nơi này còn kinh khủng hơn. Anh Rakshasas vậy mà sướng. Cứ thông thả thưởng thức sự ấm áp bên trong cây đèn của anh ấy. Ta cá là anh ấy có đủ mọi tiện nghi trong đó. Nhưng với ta thì quá đủ rồi. Ở tuổi của ta, cộng thêm việc thiếu mất một cái tay, chẳng ai muốn đi đâu chỉ để trở thành bữa trưa cho một con gấu Bắc cực cộc tính nào đó. Suốt đêm qua ta đã nghe tiếng chúng sục sạo mấy cái bao rác. Làm ta chợp mắt một chút cũng không được. Thức trắng cả một đêm đấy.

Đưa cho ông Groanin một tách cà phê nóng, Philippa hy vọng nó sẽ làm ông ngừng phàn nàn.

Vân vê chòm râu mọc dài từ khi ông đến Nga, ông Groanin hỏi:

– Mà ta muốn hỏi, rốt cuộc tại sao cả hai đứa muốn đi đến tận Bắc cực? Nếu là ta, ta chẳng cần tốn công đi đâu nữa cho mệt. Chỗ này đã quá đủ lạnh

cho mục đích của hai đứa. Có đi thêm nữa cũng chẳng lạnh thêm tí nào đâu. Thậm chí cái được gọi là “Bắc cực” cũng chẳng phải một nơi cụ thể nào. Nó chỉ là một cách đọc la bàn trên bản đồ, hoặc là một khái niệm định vị vệ tinh. Hai đứa cũng đâu có cần chụp hình lưu niệm gì, đúng không? Nói cho hai đứa biết, nếu giờ có ba điều ước, ta sẽ...

John cản lại:

– Đừng. Ông đừng nói.

Philippa nhận xét:

– Nhưng thật ra ông nói cũng có lý.

– Dĩ nhiên ta nói có lý rồi. Nghe này, tại sao chúng ta không mở cái hũ chết toi đó ra ngay ở đây? Tối nay. Vào lúc nửa đêm. Khi những người khác đã ngủ. Với ánh sáng mặt trời rọi suốt 24/24 tiếng, chúng ta có thể dễ dàng thấy được mình đang làm gì y như lúc ban ngày.

Philippa nói:

– Ở đây đúng là rất lạnh. Và đúng là chúng ta nên giải quyết chuyện này càng sớm càng tốt. Vì cậu Nimrod.

John gật đầu:

– Ok.

Rồi cậu lấy cái hũ nội tạng ra khỏi ba lô của Philippa và đứng dậy.

Ông Groanin hỏi:

– Cháu định đi đâu vậy?

John giải thích:

– Cháu sẽ để cái hũ ngoài đó trước. Để chắc chắn rằng hồn ma Akhenaten thật sự đóng băng khi chúng ta mở nắp ra. Trong khi đó, tốt nhất ông nên đi báo cho ông Volodya về sự thay đổi nhỏ trong kế hoạch của chúng ta.

Người dẫn đường của họ, ông Volodya, một người nhỏ con với cặp mắt kính dơ hầy và một hàng ria mép mỏng rỗng rỗng, dĩ nhiên hết sức kinh ngạc khi ông Groanin và Philippa thông báo với ông rằng họ đã thay đổi ý kiến và

thật sự không muốn đi đến vị trí địa lý 0 độ vĩ tuyến và 0 độ kinh tuyến được chú thích trên bản đồ là Bắc cực. Ông hỏi:

– Nhưng còn bằng chứng nhận nhà thám hiểm của mọi người thì sao? Để nói rằng mọi người đã ở đó?

Philippa nhún vai trả lời:

– Chẳng phải nó chỉ là một vị trí trên la bàn sao? Cháu chẳng nghĩ ở đó có treo cờ hay đóng cột mốc nào cả.

– Ta không thể hoàn tiền lại đâu. Nếu đó là điều mọi người muốn.

John nói:

– Tụi cháu không cần ông hoàn tiền lại. Tụi cháu không hề có ý đó. Chỉ là thành viên lớn tuổi trong đoàn của tụi cháu, ông Groanin, thật sự đã chịu hết nổi rồi.

Ông Volodya nhún vai:

– Mọi người kỳ lạ thật. Tốn công sức đi hết cả một đoạn đường dài chỉ để ngừng lại khi sắp tới nơi. Nhưng các cháu nói cũng đúng. Dù ở đây hay ở cách 70 dặm nữa thì cũng đều là Bắc cực. Với một nơi toàn băng và băng như thế này thì khoảng cách 70 dặm chẳng có ý nghĩa gì.

Gõ vào đầu, ông nói:

– Bắc cực chỉ là một khái niệm của suy nghĩ. Cho nên có lẽ ta sẽ cấp giấy chứng nhận thám hiểm cho tất cả, được không?

Ông Groanin khen:

– Vậy mới được chứ. À mà Volodya, tối nay chúng ta có món gì thế?

Mím cười làm lộ ra hàm răng hồng vài chỗ, ông Volodya vui vẻ trả lời:

– Thịt hải cẩu hầm và kem. Ngon chứ?

Ông Groanin rên ri:

– Không phải chứ, tối qua chúng ta đã ăn thịt hải cẩu hầm rồi mà. Chẳng khác gì ăn miếng cao su nóng cả.

Ông Volodya vẫn nhe răng cười:

- Cao su. Rất ngon, đúng không?
- Không. Bộ không bắt được gấu Bắc cực hay con gì khác à?

Ông Volodya nhún vai:

– Gấu Bắc cực rất khó giết. Nhưng gấu Bắc cực giết người lại rất dễ. Hải cẩu là tốt nhất. À, và dĩ nhiên cả kem Nga nữa.

– Nếu anh cho là vậy.

– Sao thế? Anh không thích món kem Nga à? Tất cả mọi người đều biết món kem Nga ngon nhất thế giới.

Khi họ đã trở về lều của mình, ông Groanin cắn nhả:

– Ai nói cho ông ta chuyện đó hả? Ta muốn hỏi, ai là người đưa cho anh gốc cái ý nghĩ kem Nga ngon nhất thế giới? Rõ ràng là ông ta chưa bao giờ ăn thử kem Ý. Đó mới là món kem ngon nhất thế giới. Nhưng ta nói vậy không có nghĩa kem Anh không tuyệt nhé. Cả kem Mỹ nữa. Ít nhất món kem của chúng ta còn có trứng, sữa và đường. Còn nguyên liệu duy nhất của kem Nga là đá.

Philippa nhún vai:

– Nếu ông ấy vui vẻ khi tin điều đó thì cũng đâu có sao.

Ông Groanin cãi lại:

– Đúng. Nhưng như vậy là không đúng.

– Đúng là không đúng, nhưng cũng đâu có vấn đề gì. Khi ông ở đây và không có gì khác để ăn ngoài kem Nga, sẽ tốt hơn nhiều nếu ông nghĩ nó ngon nhất đấy chứ.

Sau khi ăn tối trong cái lều lớn bên cạnh chiếc trục thẳng, ông Volodya chơi bài với viên phi công – một phụ nữ tên Anna với khuôn mặt châu quạu, hàm răng tẻ y như ông Volodya, và là một người có thói quen văng tục mỗi khi thua bài.

Ngồi vòng ngoài quan sát, ông Groanin nhận xét:

– Nếu là ta, chắc ta sẽ để cô kia thắng vài bàn. Ta nghĩ tất cả chúng ta đều có lợi khi cô ta may mắn hơn.

Philippa tán thành:

– Cháu không phản đối điều đó.

Rồi cô thầm thì nói từ trọng tâm của mình để chắc chắn bà Anna thắng liên tục bốn ván tiếp theo. Đúng như dự đoán của ông Groanin, không khí trong lều cải thiện lên thấy rõ.

Chừng nửa tiếng sau, ông Groanin cùng cặp sinh đôi quay về lều, và ông Groanin đi ngủ. John và Philippa thì nằm chờ cho đến khi nghe thấy tiếng hai người Nga ngừng chơi bài và đi ngủ. Lúc đó, hai đứa trẻ đánh thức ông Groanin dậy và triệu hồi ông Rakshasas từ cây đèn của ông. Giữa tuyết trắng, với hàm râu trắng và bộ đồ đỏ, nhìn ông Rakshasas giống y như Ông già Noel. Trong khi chờ đợi cặp sinh đôi leo vào trong bộ đồ phi hành gia của mình, hai người đàn ông đưa mắt nhìn vùng hoang mạc của băng tuyết trải dài trước mắt và khẽ rùng mình. Một luồng gió lạnh giá thổi tung cánh cửa lều và chốc chốc, mặt băng bên dưới chân họ lại dịch chuyển với những tiếng răng rắc đáng sợ.

Nhìn quanh một cách buồn bã, ông Rakshasas nhận xét:

– Thật là một nơi kinh khủng!

Giúp John đeo cái ba lô có chứa bộ đồ phi hành gia dành cho cậu Nimrod vào sau lưng, ông Groanin tán thành:

– Tôi hoàn toàn đồng ý với anh.

Ông Rakshasas hỏi:

– Nhân tiện cho hỏi, cái mùi gì ghê quá vậy?

– Thịt hải cẩu hầm. Tin tôi đi, cái mùi này còn dở hơn nhiều so với vị thật của nó khi ăn.

Nhấn mũi với vẻ kinh tởm, ông Rakshasas nhận xét:

– Ngửi toàn mùi thịt và thịt. Bản thân tôi chẳng bao giờ ăn thịt. Không phải ở tuổi của tôi. Thịt chỉ dành cho người trẻ tuổi. Không phải cho người già. Cần phải có một hàm răng tốt và rất nhiều cố gắng trao đổi chất mới có thể tiêu hóa nổi nó.

Ông Groanin thú nhận:

– Tôi không biết về chuyện đó đây. Nhưng anh có thể tin lời tôi. Anh không có gì phải tiếc rẻ đâu. Thức ăn thì tệ quá chừng. Còn lều bạt thì cực kỳ thảm hại. Và tôi thật sự không muốn nghĩ đến chuyện cái trực thăng đó có bay được không. Thứ duy nhất hoạt động tốt ở đây là bộ râu của tôi.

Ông Rakshasas gật gù:

– Người ta vẫn thường nói vào mùa đông sữa bò sẽ chảy ngược lên sừng của nó.

Khi cặp sinh đôi đã vận xong bộ đồ phi hành gia dán mác NASA mà John mua ở Harrods, cả hai bước ra khỏi lều và đối mặt với ngọn gió Bắc cực lạnh giá với cảm giác ấm áp như ở trong lò nướng. Theo sau chúng là ông Groanin và Rakshasas.

John nói đùa:

– Một bước chân nhỏ cho một người, một bước tiến lớn cho cả nhân loại.

John đi lấy cái hũ nội tạng khỏi nơi cậu đã để nó trong tuyết trước đó. Chỉ về phía xa, cậu hét lớn đủ để nghe được từ bên trong cái mũ phi hành của cậu:

– Tụi cháu sẽ đi ra xa khỏi khu lều. Để tránh trường hợp ai đó nghe thấy chúng ta.

Việc liên lạc giữa cậu và Philippa thì dễ dàng hơn rất nhiều vì hai cái mũ phi hành của họ có gắn micro liên lạc với nhau.

Vẫn giữ cái hũ trong đôi tay đeo găng phi hành màu cam của mình, John bước ra xa khu trại. Đi được khoảng 100 thước về phía Bắc, cậu dừng lại và nói:

– Nơi này có vẻ được đây.

Cậu nhìn lên trời khi có một cái gì đó mịn và nhẹ bay lơ lửng trong không trung và đáp xuống lớp kính che mặt trước mũ cậu. Tuyết đã bắt đầu rơi – với những bông tuyết to bằng cái đĩa nhỏ. John hy vọng họ có thể hoàn thành nhiệm vụ trước khi một cơn bão tuyết làm mọi chuyện khó khăn hơn. Cậu đặt hũ nội tạng xuống mặt tuyết và lùi lại một bước.

Quỳ xuống bên cái hũ, ông Rakshasas đặt bàn tay đeo găng của mình lên trên cái nắp hình khi đầu chó và hét lớn để át tiếng gió thổi ào ạt:

– Ông sẽ chờ cho đến khi các cháu biến thể rồi mới mở nắp. Và nếu ông nghi ngờ Akhenaten là kẻ đầu tiên cố gắng thoát khỏi cái hũ, ông sẽ đập nắp lại ngay lập tức. Các cháu có rõ không?

Philippa hỏi:

– Làm sao ông biết chuyện đó?

Ông Rakshasas mỉm cười:

– Một con bọ cánh cứng sẽ nhận ra đồng loại của nó.

Ông sẽ biết đó có phải là Nimrod hay không.

John và Philippa ra dấu đồng ý, rồi hai anh em nắm lấy tay nhau.

Ông Rakshasas chỉ đạo tiếp:

– Các cháu cần phải giữ lấy Nimrod và giữ lấy nhau trước khi bắt đầu biến thể. Và bất cứ giá nào các cháu cũng không được biến thể nếu Akhenaten chạm vào các cháu. Điều đó có thể rất nguy hiểm cho cả ba.

Lại một dấu hiệu đồng ý khác.

Ông Rakshasas nói:

– Ông sẽ đếm đến ba. Ba... hai... một...

– FABULONGOSHOO...

– ABECEDARIAN!

– ... MARVELISHLYWONDERPIPICAL!

Không khí lạnh phía trước mũi của cặp sinh đôi biến thành khói và ông Rakshasas nhấc nắp hũ nội tạng ra. Thứ cuối cùng mà cặp sinh đôi thấy trước khi luồng khói ngược chiều kim đồng hồ bao phủ và dời chuyển chúng vào trong cái hũ là một con gấu Bắc cực khổng lồ đang chạy nước kiệu về phía họ với vẻ thèm thuồng thấy rõ.

Ở đâu đó trong khoảng không giữa bên ngoài và bên trong cái hũ, John hỏi em:

– Một con gấu. Em có thấy nó không? Một con gấu Bắc cực vĩ đại. Chắc nó ngửi thấy mùi thịt hải cẩu hầm.

Philippa nhận xét:

- Ít nhất cũng có người thích món đó.
- Em nghĩ ông Rakshasas và ông Groanin sẽ làm gì?
- Điều đó còn tùy thuộc vào việc ông Rakshasas có sử dụng sức mạnh djinn được không.

Khi khói tan dần, và hai anh em đã đứng bên trong cái hũ nội tạng đóng băng một nửa, Philippa kết luận:

- Nhiều khả năng họ sẽ chỉ chạy trốn.

Mặc một cái áo khoác lông thú, nón, găng tay và giày ống dày cộm, cậu Nimrod đang ngồi trên sàn hũ, dựa lưng vào bức tường cong cong bằng đá vôi với hai đầu gối ôm sát ngực. Bên dưới chiếc mũ, tóc chú dựng đứng như một cái bàn chải sắt, và không hề có dấu hiệu hơi thở nào phát ra từ mũi và miệng chú. Ở trên sàn hũ phía đối diện là một thứ mà thoạt nhìn, cặp sinh đôi cứ nghĩ là một tác phẩm điêu khắc hiện đại: hình dáng sáng bóng màu xanh bán trong suốt của cùng một bức tượng xấu xí mà họ đã thấy ở Bảo tàng Cairo. Đó là hồn ma Akhenaten cũng bị đóng băng tương tự cậu Nimrod.

Cặp sinh đôi quỳ xuống bên cạnh cậu Nimrod và nhìn vào gương mặt đóng băng trắng toát của ông. Cậu Nimrod không hề chợn quạ hay tỏ vẻ nhận ra sự hiện diện của cặp sinh đôi trong cái hũ nội tạng. Cặp mắt màu nâu lúc nào cũng lấp lánh, ấm áp của ông giờ đứng tròng và mở to, và khi John đặt một bàn tay đeo găng lên người ông, cậu nhận ra thân thể ông cứng ngắc, như thể ông đã bị đóng băng hoàn toàn. Trong một giây, hai anh em im lặng không biết nói gì. Rồi John thềm thì:

- Cậu ấy chết rồi sao?

Căn môi sợ hãi, Philippa trấn an:

- Nếu cậu chỉ là người thường thì em sẽ nói “Ừ”. Nhưng vì việc ở trong một cái chai hay một cây đèn đồng nghĩa với tình trạng chết giả, và việc ở

bên ngoài thể liên tục của không gian-thời gian bình thường ngụ ý rằng một khi ở trong đây, không ai trong chúng ta đang sống theo định nghĩa thông thường của thế giới, vì vậy em không nghĩ cậu ấy có thể thật sự chết được.

John chớp mắt hỏi:

– Em lặp lại lần nữa được không? Mà khoan, không, em đừng lặp lại điều đó. Anh không nghĩ đầu óc của anh giải mã được nó.

– Ý em là, cậu Nimrod không chết bởi vì cậu ấy không thật sự sống trong đây. Chúng ta cần phải mang cậu ra ngoài và sưởi ấm cho cậu, đến lúc đó chúng ta mới có thể biết rõ về tình trạng sức khỏe của cậu.

Thình lình cái hũ rung rinh thấy rõ và cặp sinh đôi cùng nhìn về phía hồn ma đóng băng của Akhenaten để xem có phản ứng gì không, nhưng hãn vẫn không cục cựa gì. Điều tiếp theo họ biết là một luồng gió tràn vào trong hũ.

John hét lên:

– Con gấu. Nó đang ngủ bên trong hũ để xem có gì ăn được không.

Một luồng gió nữa thổi vào trong hũ và cặp mắt sắc của Philippa nhận ra phần đỉnh một lọn tóc đóng băng của cậu Nimrod rũ xuống một chút rồi biến thành một giọt nước. Cô la lớn:

– Cậu ấy đang tan ra.

Bật dậy khỏi sàn nhà, Philippa chăm chăm nhìn vào mặt cậu mình. Có vẻ như một con người trong mắt cậu khẽ hẹp lại.

– Còn sống. Cậu ấy còn sống.

Kiểm tra máy đo nhiệt độ bên ngoài trên bộ đồ phi hành gia của cậu, John nói:

– Đó là vì nhiệt độ trong đây đang tăng lên. Nhìn kìa! Hơi thở nóng của con gấu đang làm ấm không gian bên trong hũ.

Ngay khi đang thông báo phát hiện của mình với em gái, John lo lắng quay đầu nhìn Akhenaten và thấy hồn ma djinn của vị pharaoh cũng đang tan ra. Chính xác là tan ra nhanh hơn nhiều so với cậu Nimrod, vì trên thực tế, hồn ma, cho dù là những hồn ma djinn đến từ Ai Cập, chịu đựng cái lạnh

giỏi hơn so với bất cứ djinn nào. Không còn nghi ngờ gì về điều đó, vì cặp mắt hình trái hạnh của Akhenaten đang bắt đầu mở ra, như thể vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu thật dài.

John giục:

– Không còn thời gian để mặc đồ phi hành cho cậu Nimrod nữa. Chúng ta cần phải ra khỏi đây ngay bây giờ, khi cậu ấy còn đóng băng, và trước khi Akhenaten kịp hồi sinh.

Philippa hỏi:

– Nhưng còn con gấu Bắc cực thì sao? Nó có thể tấn công chúng ta.
– Phải mạo hiểm thôi. Anh không nghĩ chúng ta còn lựa chọn nào khác. Chỉ hy vọng khói từ sự biến thể của chúng ta sẽ đánh lạc hướng nó đủ lâu để chúng ta có thể nghĩ ra chuyện gì đó.

Rồi nhanh chóng nắm tay cậu Nimrod và em gái, cậu hỏi:

- Em sẵn sàng chưa?
- Sẵn sàng.
- Đi thôi!
- FABULONGOSHOO...
- ABECEDARIAN!
-MARVELISHLYWONDERPIPICAL!

Mấy giây sau, họ đã nằm trên tuyết bên ngoài hũ. Cách họ chỉ vài thước, con gấu vẫn đang tiếp tục thúc mõm vào trong cái hũ, vì có lẽ tin rằng có món gì đó ăn được bên trong. Còn ông Rakshasas và ông Groanin thì không thấy bóng dáng đâu.

Sức nóng của sức mạnh djinn tổng hợp giữa cặp sinh đôi và của sự biến thể họ vừa thực hiện đủ để hồi sinh cậu Nimrod một ít, và ông vô tình rên lên một tiếng lớn.

Nghe có tiếng động, con gấu quay lại và phát hiện ra họ.

Lo lắng đứng dậy, John ấp úng:

- Ui!

Cậu có thể nhận ra con gấu đang chuẩn bị tấn công. Và cậu chỉ có một hoặc hai giây để quyết định nên làm gì.

Con gấu Bắc cực khổng lồ chưa từng ăn thịt người, hay trong trường hợp này là thịt djinn, nhưng có vẻ như nó rất sẵn lòng thử món thịt mới. Cái mũi đen như than khịt khịt không khí giữa nó và con mồi, con gấu rống lên một tiếng lớn và phóng nước đại về phía ba djinn.

Không có nhiều thời gian để suy nghĩ. Hoặc thậm chí là để tập trung cao độ. Nó là thứ đầu tiên John nghĩ đến. Cậu nhớ về cái ngày cậu Nimrod dẫn hai anh em ra sa mạc để thử sức mạnh từ trọng tâm của họ và thứ đầu tiên cậu đã tạo ra với sức mạnh djinn của mình. Một bữa tiệc picnic.

– ABECEDARIAN!

Một bữa tiệc picnic vĩ đại đi kèm với thảm len kẻ ô vuông và một cái hòm mây đựng thức ăn lập tức hiện ra ngay phía trước con gấu Bắc cực. Và không phải một bữa tiệc picnic bình thường. Đây là một bữa tiệc của nhà vô địch đô vật hạng nặng thế giới, dành cho vô địch đô vật hạng nặng của gấu Teddy, với đùi lợn muối sấy khô, gà tây nướng, thịt cừu đông, cả một con cá hồi chần nước sôi, vài tá sandwich, hai cái bánh xốp khổng lồ, một cái bánh phô-ma, và bốn chai nước chanh lớn. John không biết gấu Bắc cực có uống nước chanh hay không. Mà dù sao chuyện đó cũng không quan trọng bởi vì, gần như không tin vào sự may mắn của mình, con gấu Bắc cực khựng lại trên bốn cái chân khổng lồ của nó, người người một trong những cái đùi lợn muối, liếm miếng thịt một cái, và bắt đầu ngồi xuống ăn.

Cậu Nimrod vừa run cầm cập vừa lắp bắp nói:

– Gi... gi... giỏi.

Philippa thở phào:

– May quá. Xém nữa chúng ta tiêu rồi.

Hàm răng gõ vào nhau côm cộp, cậu Nimrod gắng nhắc:

– Cái... cái... cái hũ. Đậy... đậy... đậy cái nắp... nắp lại.

Dù con gấu đang vui vẻ ngồi ăn và không thêm đả động gì đến ba djinn, John vẫn đi vòng cả một vòng lớn quanh con gấu vì sợ nó nghĩ cậu định ăn

ké bữa tiệc picnic của nó, và phóng vọt đến cái hũ nội tạng bị bỏ quên trên tuyết.

Có vẻ như cậu đến vừa kịp lúc, vì một làn khói mỏng màu xanh đang bắt đầu chậm chậm hiện ra ở gần đỉnh hũ giống như khói của một điều thuốc sắp tàn, và John đoán đó chắc là hồn ma Akhenaten đang cố gắng trốn thoát. Nhưng cái nắp hình khi đầu chó đâu rồi? Được làm bằng đá vôi trắng, nó thật khó tìm trên mặt đất phủ đầy tuyết.

Lo lắng muốn tìm ra cái nắp trước khi Akhenaten kịp trốn thoát, John vừa vội vã tìm vừa lẩm bẩm hỏi mặt đất trắng xóa:

– Mà y đâu rồi? Mà y đâu rồi?

Cậu lột luôn cái mũ bảo hộ của mình ra ném đi vì hy vọng không có lớp kính màu cam của nó, cậu có thể nhìn thấy cái nắp dễ dàng hơn.

Cậu vẫn đang lùng sục khắp mặt đất khi một khối tuyết to lớn ở cách cậu chừng ba mươi hay bốn mươi thước đột ngột dịch chuyển, ban đầu cậu đã tưởng đó có thể là một con gấu Bắc cực khác. Rồi, từ bên trong tuyết hiện ra một thứ giống cái lều tuyết của người Eskimo, rồi ông Rakshasas trôi lên, theo sau là ông Groanin.

Ông Groanin hỏi lớn:

– Cháu đang kiếm cái này phải không?

Ông ném cho John cái nắp đậy hũ nội tạng. Với những người có một cái tay bình thường, cú ném đó có thể sẽ rất khó khăn; nhưng với cánh tay đơn mạnh mẽ của ông Groanin, đó chỉ là một chuyện dễ như ăn bánh, và cái nắp vọt thẳng về phía cánh tay giương cao của John như một trái banh khúc côn cầu ngoại cỡ.

Vừa chụp được cái nắp, John phóng ngay đến cái hũ nội tạng để mở. Cậu chạm vào nó kịp lúc và đóng mạnh cái nắp lại phía trên sự độc ác đang bay ra từ bên trong cái hũ. Trong một giây, cậu cảm thấy có một sự chống cự bên dưới bàn tay đeo găng của cậu, và rồi mọi thứ trở nên yên tĩnh.

Ông Rakshasas và ông Groanin giúp cậu đứng lên. Ông Groanin khen:

– Giỏi lắm, anh bạn trẻ. Đó là một cú chụp tuyệt vời. Cháu có thể thành một cầu thủ cricket xuất sắc đấy.

John nói:

- Cú ném của ông cũng tuyệt lắm.
- Khi còn trẻ, ta từng chơi ném bóng gỗ mà.

Ông Rakshasas nói:

– Chúc mừng cháu. Ông nghĩ cháu vừa kịp lúc đấy. Chậm một giây nữa thôi là Akhenaten đã có thể thoát ra ngoài.

Philippa hỏi:

– Chuyện gì xảy ra khi con gấu xuất hiện vậy ông? Tụi cháu lo cho hai người lắm.

– Khi con gấu xuất hiện ấy à? Ông đã dùng sức mạnh ít ỏi của ông để tạo ra một cái lều tuyết bao phủ chúng ta. Nó là tất cả những gì ông có thể nghĩ được vào lúc đó.

Ông Groanin cho biết:

– Xém nữa là không kịp. Nếu không có cái lều tuyết đó chắc bây giờ chúng ta đang ở trong bụng gấu rồi.

Họ lo lắng cùng nhìn về phía con gấu Bắc cực. May mắn là nó vẫn tiếp tục lờ họ đi để bắt đầu với món cá hồi chần nước sôi. Không có gì hấp dẫn loài gấu hơn món cá hồi. Để chắc ăn, họ tiếp tục đi vòng qua con gấu một khoảng cách lớn để theo Philippa và cậu Nimrod về khu trại.

Khi họ đã an toàn bên trong lều của mình, John hỏi cậu Nimrod:

– Cậu thấy sao rồi?

Cậu Nimrod nói:

– Không quá tệ. Nhờ vào cháu và Philippa cả. Không một người cậu nào có hai đứa cháu dũng cảm hơn các cháu. Các cháu là niềm tự hào của djinn chúng ta.

Đưa mắt nhìn cái hũ nội tạng vẫn cầm trên tay, John hỏi:

– Chúng ta nên làm gì với cái này bây giờ?

– Cháu nói đúng. Ta sẽ không thể nào yên tâm khi nào cái linh hồn độc ác này được xử lý đàng hoàng.

Khoảng hơn một tiếng đồng hồ sau, khi sức mạnh djinn của cậu Nimrod đã hồi phục trong sự ấm áp của cái lều, ông trói cái hũ lại với cả một giỏ dây titan rồi thả nó xuống thẳng đáy biển Bắc cực qua một cái lỗ sâu trên mặt băng mà ông đã tạo ra.

Ông hài lòng tuyên bố:

– Xong. Ta nghĩ đây sẽ là lần cuối cùng chúng ta nghe nói đến hồn ma của Akhenaten.

Philippa nói:

– Cháu cũng hy vọng vậy.

Quay sang ông Rakshasas, cậu Nimrod nói:

– Còn bây giờ, nếu anh không phiền, tôi nghĩ đã đến lúc tôi vào ở ké trong cây đèn của anh, anh Rakshasas. Tôi cần một bồn tắm nóng, một tách trà, và rồi một giấc ngủ dài. Mọi người không biết ở trong cái hũ địa ngục đó mệt mỏi như thế nào đâu. Chống cự với linh hồn độc ác của Akhenaten sáng, chiều, tối. Tôi kiệt sức rồi.

Sau khi cậu Nimrod và ông Rakshasas đã biến vào trong cây đèn bằng đồng, ông Groanin phàn nàn:

– Thật là bất công. Hai người đó sướng thật. Ước gì ta cũng được tắm nước nóng và có một tách trà ngon.

John và Philippa nhìn nhau rồi mỉm cười:

– Sao lại không nhỉ?

Và ông Volodya chắc sẽ ngạc nhiên khi biết trong những giờ cuối cùng của mình ở căn cứ Ice Base, trước khi họ bay ngược về đảo Srednij rồi về nhà, ông Groanin đã thưởng thức một tách trà và một chậu tắm nước nóng tuyệt nhất mà ông từng biết.



Chương 26

Đoạn kết ở Quogue

Quay về London, họ nhận được tin bảy mươi djinn thất lạc của Akhenaten, những người hiện được báo chí đặt biệt danh “bảy mươi cư dân Bloomsbury”, đã được gửi trả về Ai Cập. Tất cả đều rất hạnh phúc với quyết định này, vì sau vài ngàn năm thất lạc, họ đều nhớ quê nhà và thèm được thấy bóng dáng kim tự tháp. Trong khi đó, một đợt khí nóng đã viếng thăm thành phố trước sự hài lòng của cặp sinh đôi. Với nhiệt độ ở mức 90 độ^[29], London nóng ngang ngửa Cairo, và trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại trước khi phải trở về New York, John và Philippa có thể tận dụng không khí giống như sa mạc ấy để tiếp tục luyện tập sức mạnh djinn của họ dưới sự giám hộ đầy kinh nghiệm của cậu Nimrod. Hai anh em học cách hủy bỏ ba điều ước, cách di chuyển bên ngoài giới hạn cơ thể, và cách nhận ra những djinn khác. Chúng cũng học hỏi thêm về lịch sử djinn và *Những quy luật Baghdad* từ ông Rakshasas. Và học cả cách chơi Astaragali.

Cậu Nimrod giải thích:

– Bất cứ djinn có lòng tự trọng nào cũng biết chơi Astaragali. Đây là trò chơi xúc xắc được sáng chế ra từ hai hay ba thiên niên kỷ trước để hạn chế bớt ảnh hưởng của sự may mắn. Bảy viên xúc xắc sáu cạnh được lắc trong một cái hộp có nắp đậy để che không cho ai thấy, và được đưa cho người chơi tiếp theo cùng với một sự đặt cược tốt hơn cược được đặt trước đó. Khi cược đó được chấp nhận, người đặt cược hoặc người nhận cược sẽ mất một điều ước tùy thuộc vào việc cược đó là xác thật hay chỉ là dối trá. Chính khả năng đặt cược, dù là thật hay giả, sẽ làm giảm đi ảnh hưởng của sự may mắn. Hiện nay chỉ có djinn chơi Astaragali, nhưng trong quá khứ đã có lúc người La Mã chơi trò này. Tuy nhiên, nếu cậu không làm thì hiện nay vẫn có vài người chơi Astaragali ở Đức, nơi họ gọi nó là *Unwahrheit Notlüge*, hay “Những lời nói dối màu trắng” theo tiếng Đức.

Cặp sinh đôi hăng hái học trò chơi mới và đã nhanh chóng chứng minh rằng chúng đặc biệt khôn khéo trong chiến thuật đặt cược, đến nỗi cậu Nimrod nhận xét hai anh em nên tham gia vào Giải đấu Astaragali nước Mỹ Mở rộng sắp được tổ chức vào cuối năm nay tại Chicago, nơi thường được coi là thành phố xui xẻo nhất nước Mỹ.

Ông nói:

– Việc tham gia vào giải thiếu niên sẽ là cơ hội tốt để các cháu gặp gỡ những djinn cùng lứa tuổi khác. Và các cháu cũng có thể gặp vị Djinn Xanh Vĩ đại của Babylon, người thường tham gia với tư cách Trọng tài Tối cao.

John hỏi:

- Vậy cậu có tham gia giải đấu đó không?
- Cậu chẳng bao giờ bỏ lỡ giải nào cả.

Cặp sinh đôi nói:

- Vậy tụi cháu cũng đi.
- Trong trường hợp đó, ta khuyên các cháu nên tích cực luyện tập thêm. Đó là đấu trường duy nhất mà sáu bộ tộc djinn gặp nhau với thái độ trung lập tuyệt đối và, vì những lý do hiển nhiên, sự tranh đua ở đó sẽ rất gay gắt.

Trước sự tiếc nuối của họ, đã đến lúc cặp sinh đôi phải về nhà ở New York trên chuyến bay của hãng hàng không British Airways. Rất nhiều chuyện đã xảy ra với hai anh em từ khi rời khỏi nhà, tuy nhiên cậu Nimrod khuyên cả hai đừng nên kể gì nhiều cho cha mẹ chúng biết.

Khi ông Groanin chở cặp sinh đôi ra phi trường Heathrow, cậu Nimrod giải thích:

– Nói với cha mẹ là các cháu đã đến thăm Ai Cập và có rất nhiều niềm vui. Niềm vui là tốt. Cha mẹ nào cũng muốn con cái vui vẻ. Niềm vui là cái mà những người trẻ tuổi như các cháu nên có. Nhưng đột nhập vào tòa nhà BM và mạo hiểm phiêu lưu đến Bắc cực lại là một chuyện hoàn toàn khác. Không bậc phụ huynh nào muốn nghe chuyện con họ xem nữa bị gấu Bắc cực xơi tái. Dĩ nhiên mẹ các cháu sẽ dự đoán được có chuyện gì đó đã xảy ra. Có thể chị ấy đã chối bỏ sức mạnh djinn của chính mình, nhưng chắc chắn chị ấy cũng cảm thấy được thay đổi ở sự điều bình khi những djinn thất lạc của Akhenaten đứng về phe Thiệt. Nhờ vào các cháu đấy.

– Hãy nói với họ là các cháu đã đến thăm nhiều bảo tàng. Đó là sự thật. Và đã thấy nhiều thứ thú vị, như là các kim tự tháp. Đó cũng là sự thật. Các ông bố đều thích nghe về bảo tàng và chuyện chúng thú vị như thế nào. Và nói với cha mẹ về tất cả những cuốn sách mà các cháu đã đọc. Tốt hơn nữa, mua thêm vài cuốn và đọc chúng. Đó là lệnh. Không bao giờ có chuyện đọc quá nhiều. Đọc cả báo chí nữa. Bắt đầu tập piano. Đó là cách cư xử đúng của hai djinn trẻ tuổi khi có cha là người thường.

– Nói cách khác, hãy cố gắng cư xử như một người bình thường. Bình thường nhất có thể đối với hai đứa trẻ djinn. Điều đó nghĩa là không có chuyện cho ai đó một điều ước, Philippa. Nếu nghe thấy ai đó ước điều gì, hãy hít một hơi thật sâu, đếm đến một trăm và trong khi làm vậy, hãy suy nghĩ kỹ đến việc cuộc sống của người đó liệu có tốt hơn hay không khi họ dễ dàng có được điều họ mong muốn nhất trên đời. Mà nhân tiện nói luôn, tôi chưa hề gặp ai nhận xét về chuyện đó hay bằng anh, anh Groanin.

– Cám ơn.

– Anh có thể vui lòng lặp lại cho hai đứa trẻ ở đây những gì anh đã nói không?

Ông Groanin nhắc lại:

– Hãy cẩn thận với những gì chúng ta ước. Không phải bởi vì chúng ta sẽ có được nó, mà vì chúng ta sẽ chẳng muốn có nó một khi đã có được.

Philippa nói:

– Đừng lo. Tụi cháu đã nghĩ ra một cách để cha mẹ cảm thấy thoải mái hơn về việc tụi cháu trở về số 7 phía Đông đường 77.

Sau khi nghe cặp sinh đôi nói về dự định của mình, cậu Nimrod đồng ý rằng ngoài việc có năng khiếu chơi Astaragali, hai đứa trẻ còn có thể trở thành những nhà ngoại giao xuất sắc.

Khi đến phi trường, cậu Nimrod nói:

– Cậu sẽ nhớ các cháu lắm đây.

Ôm lấy ông, Philippa đưa tay quệt nước mắt và nói:

– Tụi cháu cũng sẽ nhớ cậu lắm.

Cảm thấy cũng muốn khóc, John hỏi:

– Cậu hứa sẽ sớm đến thăm tụi cháu nhé?

Rút cái khăn mùi xoa màu đỏ của mình ra hỉ mũi, cậu Nimrod nói:

– Dĩ nhiên rồi. Ta đã nói sẽ đến Chicago, không phải sao? Để tham dự Giải đấu Astaragali ấy?

Về đến New York, cặp sinh đôi được tài xế của cha chúng đón ngay tại sân bay và chở thẳng đến nhà nghỉ mùa hè của gia đình ở Quogue, Long Island cho kỳ nghỉ Quốc tế Lao động.

Ông bà Gaunt rất vui khi gặp lại con cái, và dĩ nhiên cặp sinh đôi cũng rất vui khi thấy cha mẹ mình, vì chỉ đến bây giờ, chúng mới nhận ra mình nhớ và yêu cha mẹ đến chừng nào. Đặc biệt hài lòng khi thấy hai đứa con trở nên rất lịch sự và có suy nghĩ chín chắn, dường như ông Gaunt đã vượt qua được nỗi sợ John và Philippa ban đầu, và đã quên đi việc bà Trump, quản gia của

ông, đi làm mỗi ngày trên một chiếc limousine đồ sộ và đeo một cái dây chuyền kim cương Tiffany khi kỳ cọ sàn bếp.

Hai con chó Winston và Elvis giống Rottweiler, được biết đến trước đây như Neil và Alan, cũng không kém hào hứng trước sự trở về của cặp sinh đôi, và chẳng mấy chốc, John và Philippa đã quên đi việc chúng từng âm mưu sát hại cha mình. Chúng chỉ là hai con chó trung thành của gia đình và sẽ luôn cư xử như vậy, chừng nào chúng vẫn là chó.

Dĩ nhiên mẹ chúng, bà Layla, cảm thấy có nhiều chuyện khác đã xảy ra mà hai đứa trẻ không nhắc đến. Là một djinn thuần chủng một trăm phần trăm, bà đã cảm thấy có sự thay đổi trong trạng thái cân bằng giữa phe Thiện và phe Ác do sự phát hiện các djinn thất lạc của Akhenaten, và không cần tốn nhiều công sức để nhận ra chính gia đình bà đã có công khám phá ra những djinn đó và hướng họ về phe Thiện.

Đêm đầu tiên của cặp sinh đôi tại căn nhà cạnh bờ sông ở Quogue của gia đình, bà Layla hỏi:

– Vậy hai đứa có định nói cho mẹ biết chuyện gì thật sự đã xảy ra không?

Philippa trả lời:

– Cậu Nimrod đã nói cho tụi con nghe chuyện tụi con là djinn và đã chỉ cho tụi con cách thực hiện nhiều thứ.

Rồi muốn ngăn sự tò mò của mẹ mình lại, cô hỏi ngược:

– Nhưng điều mà con muốn biết là: liệu mẹ có định nói cho tụi con tại sao mẹ không tự nói cho tụi con biết về việc tụi con là ai?

John đồng ý:

– Đúng thế. Thay vì để mọi chuyện cho cậu Nimrod giải quyết.

Bà Layla nói:

– Đơn giản thôi. Vì mẹ đã hứa với cha các con là mẹ sẽ cố gắng nuôi dạy hai đứa như hai đứa trẻ bình thường. Cho nên chừng nào các con còn như những đứa trẻ khác, chừng đó mẹ còn phải giữ lời hứa đó. Nhưng mọi chuyện đã thay đổi khi các con mọc răng khôn. Từ giờ phút đó, các con đã

là djinn. Và mẹ không còn bị trói buộc bởi lời hứa với cha các con nữa. Cha các con đã rất lo lắng cho các con, đó là lý do tại sao ông ấy lại sợ các con.

Philippa đề nghị:

– Đó cũng là lý do tại con có đề nghị này: tại con nghĩ rằng, vì gia đình chúng ta, tại con quyết định sẽ không sử dụng sức mạnh đó mà không hỏi ý kiến mẹ trước.

Đó chính là dự định mà họ đã nói với cậu Nimrod.

John nói thêm:

– Mẹ không thể bắt tại con giả vờ rằng không có gì xảy ra, hay phải chối bỏ việc tại con là ai. Nhưng mẹ có thể chắc rằng tại con sẽ sử dụng sức mạnh đó một cách thận trọng và có trách nhiệm.

Bà Layla đồng ý:

– Mẹ nghĩ đó là một đề nghị tuyệt vời. Vậy nếu có ai đó, ví dụ như bạn thân nhất ở trường, bà Trump, hay thậm chí là cha các con, ước một điều gì thì sao?

Philippa gật đầu trả lời:

– Tại con sẽ hít một hơi thật sâu, đếm đến một trăm, rồi suy nghĩ kỹ đến việc cuộc sống của người đó liệu có tốt hơn hay không khi họ dễ dàng có được điều họ mong muốn nhất trên đời.

John kết luận:

– Và rồi không làm gì cả.

Bà Layla thừa nhận:

– Các con làm mẹ bất ngờ lắm đó. Mẹ có thể thấy các con đã học được một điều rất quan trọng. Rằng điều ước là một thứ nguy hiểm. Đặc biệt là khi nó trở thành sự thật. Hãy nhớ kỹ điều đó. Cả thế giới này sẽ bị đảo lộn bởi những điều ước tiền bạc và danh lợi. Nếu điều ước là những con ngựa, những người ăn mày sẽ cười. Nếu điều ước là binh lính, những kẻ yếu đuối sẽ trị vì. Và nếu điều ước là thuốc thần, tất cả con người sẽ sống mãi mãi.

Philippa nói:

– Nếu được, có một điều ước nhỏ tụi con muốn hỏi ý kiến mẹ ngay bây giờ.

– Mẹ nghe đây.

John nói:

– Tụi con ước gì mẹ sẽ làm lành với cậu Nimrod.

Bà Layla mỉm cười:

– Chuyện đó dễ thôi. Mẹ sẽ gọi điện cho cậu ấy tối nay, vậy được không?

– Tuyệt quá.

– Cha các con rất mừng khi các con về nhà đây.

– Mẹ nghĩ vậy à?

– Mẹ biết chắc chắn thế.

John hỏi:

– Sao mẹ biết?

– Mẹ biết mà.

Và ngay khi đang nói chuyện, họ nghe thấy một âm thanh mà trước đây ít khi được nghe. Đó là tiếng cha của cặp sinh đôi đang vui vẻ hát trong khi tắm.

HẾT TẬP 1

Phụ lục

Trò chuyện cùng P.B. Kerr

Hỏi: Ông lấy ý tưởng cho Hậu duệ thần đèn từ đâu?

Đáp: À, con trai cả của tôi chẳng thích đọc sách lắm, nên tôi thấy lo và chỉ nghĩ, nếu mình viết một cuốn sách để đặc biệt tặng cho nó, chắc chắn anh chàng sẽ chịu ngồi xuống, cầm sách lên và đọc...

Hỏi: Tại sao ông lại chọn đề tài về djinn?

Đáp: Djinn là mảng đề tài mà tôi ít kinh nghiệm nhất, và cũng ít được nhắc đến trong văn chương nữa. Cho nên tôi nghĩ, nếu ít người viết về nó, thì sao mình không thử viết nhỉ, sẽ là một đề tài hấp dẫn đấy chứ.

Hỏi: Ông đến từ Scotland và hiện sống ở Anh. Vậy tại sao John và Philippa lại là người Mỹ?

Đáp: Đã có quá nhiều sách về những đứa trẻ người Anh rồi, nên tôi cho ông cậu Nimrod của hai đứa trẻ là người Anh, đặc sệt nét Ăng-lê luôn. Việc có những đứa trẻ người Mỹ sẽ giúp người đọc cảm nhận rõ hơn về nét Ăng-lê ấy. Ngoài ra, tôi nghĩ nó sẽ giúp cuốn sách mang tính quốc tế hơn.

Bà tôi là công dân New York, và đã từng là quản gia cho một gia đình người New York giàu có ở khu Bronx. Cho nên New York luôn có sức hút đặc biệt đối với tôi.

Hỏi: Ông xây dựng các nhân vật như thế nào? Có lấy cảm hứng từ một nguyên mẫu nào ở ngoài đời thật không?

Đáp: Nhân vật Nimrod có phần giống tôi, hơi khoa trương, tốt bụng, và nắm bắt thông tin nhanh nhạy. Với John và Philippa, tôi luôn cố để đưa vào những câu mà các con tôi sẽ nói nếu ở trong hoàn cảnh đó. Luôn có một phần của chúng trong John và Philippa. Ví dụ, John ghét cay ghét đắng các món rau hết con trai tôi vậy. Các nhân vật còn lại như ông bà Gaunt cũng đều xây dựng từ những nhân vật thật. Nhưng tôi sẽ không nói là ai đâu nhé...

Hỏi: Ông đã tạo ra thế giới song song của djinn như thế nào?

Đáp: Tôi đã có sẵn ý tưởng sẽ viết về djinn như thế nào, nhưng không nghĩ ra hết tất cả cùng một lúc, mà viết đến đâu, nghĩ đến đó. Tôi thích những bất ngờ có được khi viết. Viết sách cũng giống như việc mở một gói bưu kiện vậy – chúng ta cứ gỡ và gỡ, rồi cuối cùng sẽ khám phá ra một bất ngờ giấu bên trong. Thú vui của một người viết văn là vậy.

Hỏi: Khi chuẩn bị viết cuốn sách này, ông có nghiên cứu, tham khảo gì không?

Đáp: Tôi đã đến rất nhiều nơi, ví dụ như Cairo. Rất may là chỉ với khoảng sáu tháng sống ở Cairo, tôi đã đến được tất cả các địa điểm được đề cập trong sách, như bảo tàng Cairo, lăng mộ của Akhenaten... Thậm chí cũng đã được cưỡi thử lạc đà... Những ấn tượng đó vẫn còn nóng hổi trong tâm trí tôi. Còn về các djinn, tôi có tham khảo cuốn *Nghìn lẻ một đêm*, tuy nhiên hầu hết đều do tôi tự nghĩ ra. Tôi chỉ ngồi xuống và viết lại những gì bật ra trong đầu. Tôi đã rất vui khi viết cuốn sách này. Nó khiến tôi cảm thấy mình trở lại thành một đứa trẻ 12 tuổi...

Hỏi: Có thể thấy rõ là ông rất thích Cairo. Theo ông, điều hấp dẫn nhất của thành phố là gì?

Đáp: Tôi đã đến Cairo ba lần. Người dân ở đó rất thân thiện. Họ luôn nhìn nhận bản thân như những người sành đời nhất, và họ thích ý nghĩ thành phố của họ là nơi khởi nguồn của văn minh nhân loại. Nó rất, rất cổ kính, đến nỗi khi viếng thăm nó, chúng ta luôn cảm thấy hình như mình đã từng ở đó trước đây. Thật khó để không bị xúc động trước sự lãng mạn của Cairo, của sa mạc, và của các kim tự tháp.

Hỏi: Ông thật sự có một cuốn *Những quy luật Baghdad* nào không?

Đáp: À, đó chỉ là “điều khoản” tự giải thoát của tôi. Mỗi khi tôi bị kẹt lại trong một tình tiết của câu chuyện, *Những quy luật Baghdad* sẽ trở nên rất hữu ích. Nó cho tôi lý do để phủ nhận một vấn đề gì đó bình thường vốn không thể phủ nhận. Kiểu như thẻ bài miễn tội ấy mà.

Tôi chẳng có một cuốn *Những quy luật Baghdad* nào cả. Nếu có thì sẽ chẳng còn gì thú vị cả. Điều hấp dẫn nhất về *Những quy luật Baghdad* là nó bao gồm một chuỗi quy luật dài bất tận, và chẳng ai có thể biết hết chúng.

Hỏi: Một câu hỏi hơi mang tính chuyên môn một chút: nếu điều ước thứ tư hóa giải ba điều ước trước đó, vậy có nghĩa điều ước thứ tư đó đã được thực hiện, hay nó chỉ đơn giản hóa giải những điều ước khác?

Đáp: Nó chỉ đơn giản hóa giải ba điều ước trước đó. Chuyện đó xảy ra khi bạn nói từ “ước” lần thứ tư. Để trả lời câu hỏi của tất cả các độc giả nhí khắp thế giới, tôi đã mất cả tháng trời để lập ra các quy tắc trong việc thực hiện điều ước của djinn. Trong *Nghìn lẻ một đêm*, các djinn đã cảnh báo con người không được ước có thêm 100 điều ước nữa. Nếu bạn vẫn cố ước có thêm 100 điều ước nữa, djinn sẽ im lặng không nói gì, và ngay khi bạn ước điều ước thứ tư, nó sẽ hóa giải tất cả những điều ước trước đó. Qua chuyện này, tôi nghĩ các bạn nên suy nghĩ thật kỹ trước khi nói lên từ “ước gì”, vì biết đâu bạn sẽ có được điều mình vừa ước.

Hỏi: Là một nhà văn chuyên viết truyện trinh thám cho người lớn, điều gì đã khiến ông quyết định viết một tiểu thuyết giả tưởng cho trẻ em?

Đáp: À, đối với tôi, chỉ cần câu chuyện ly kỳ là được. Dù sao thì truyện ly kỳ cũng chỉ là sách thiếu nhi dành cho người lớn thôi mà. Nhưng tôi chẳng nghĩ mình đã viết truyện giả tưởng đâu. Nó chỉ là một câu chuyện ly kỳ được pha thêm “gia vị” phép màu biến hóa thần bí thôi. Có vẻ như mọi người đều muốn mọi câu chuyện phải được phân loại rõ ràng, nhưng một câu chuyện hay là một câu chuyện hay, và đôi lúc nó sẽ tồn tại giữa hai thể loại... Tôi không hề có ý thức là mình sẽ viết một câu chuyện giả tưởng. Thật ra tất cả các tiểu thuyết đều là giả tưởng. Ngay khi bạn dựng nên một chi tiết trong truyện, nó đã là giả tưởng. Đó cũng là lý do tại sao tôi viết

sách. Tôi thích ngồi xuống nghĩ về những chuyện khác nhau và tự tạo một thế giới hư cấu hoàn toàn.

Hỏi: *Là một nhà văn viết truyện trinh thám, ông đã từng giải quyết những bí ẩn có thật nào chưa?*

Đáp: Chưa. Có lẽ chính tôi còn tạo ra một số bí ẩn khác ấy chứ...

Hỏi: *Ông có làm được trò ma thuật nào không?*

Đáp: A, có chứ. Tôi có người bạn làm ảo thuật khá giỏi, và cậu ấy đã chỉ cho tôi cách thức... Thật sự là tôi hơi thất vọng khi biết nó đơn giản như thế nào. Tôi muốn làm một cái gì đó tinh vi hơn.

Hỏi: *Ông thích nhất trò ma thuật nào?*

Đáp: Có một trò mà giờ tôi vẫn đang cố học. Trò lấy một tờ tiền 20 bảng và biến nó thành tờ 50 bảng ấy. Đó thật sự là một trò khá hay. Tôi thích nó nhất.

Hỏi: *Ông có bao giờ trải qua một lễ nhập môn như Tammuz chưa?*

Đáp: Chưa, nhưng tôi từng học một trường dân lập của Anh, và có khá nhiều lễ nhập môn ở đó.

Hỏi: *Nếu một djinn thân thiện cho ông ba điều ước, ông sẽ ước gì?*

Đáp: (1) Ước gì có thể nói tất cả các ngôn ngữ trên Trái đất, nhờ vậy biết đâu tôi có thể dễ dàng giành chức Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Với tôi, sẽ rất tuyệt nếu có thể giao tiếp với mọi người bằng chính ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, và cũng bởi nhiều ngôn ngữ đang bị lụi tàn.

(2) Ước gì tôi có thể chơi thành thạo tất cả các nhạc cụ.

(3) Tôi đã từng ước biết được tất cả tổ tiên của mình và vô số điều ước khác nữa... Nhưng hiện giờ, tôi chỉ ước có được một cái điều khiển từ xa nhỏ phía trên chỉ có một nút bấm đề dòng chữ “Im Lặng”. Tôi sẽ mang nó đi bất cứ đâu và nhắm nó vào mọi người, khiến họ im lặng.

Tôi nghĩ đó sẽ là một công cụ tốt cho nhân loại. Khi các nguyên thủ quốc gia tranh cãi, khi ai đó nói chuyện điện thoại lớn tiếng trên tàu hỏa, khi

người ta gây gổ với nhau trên đường phố... chỉ cần bình tĩnh và bấm nút là xong.

Hỏi: *Khi John và Philippa ở trong sa mạc, chúng đã có cơ hội tạo ra một chiếc xe phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Nếu là ông, ông sẽ tạo ra chiếc xe như thế nào?*

Đáp: Một chiếc Bentley cổ, một chiếc xe thật sự cổ, màu xám bạc, bên trong bọc thảm đỏ sậm.

Hỏi: *Câu hỏi cuối cùng, liệu ông có dám để cho tài xế chỉ có một tay chở đi vòng vòng không?*

Đáp: Có chứ. Tôi nghĩ sẽ rất oách nếu có tài xế một tay đấy chứ.

Nếu muốn đặt câu hỏi với tác giả P.B.Kerr, các bạn có thể ghé thăm trang web www.pbkerr.com

Vài nét về các Pharaoh

Các pharaoh được chôn trong những lăng mộ lộng lẫy, những kim tự tháp vĩ đại chứa đầy vàng và các báu vật. Các pharaoh được ướp xác sau khi chết và xác của họ sẽ yên nghỉ trong những quan tài đá được chạm khắc tinh xảo. Nội tạng của họ - tim, gan, dạ dày, và ruột – được lấy ra khỏi cơ thể và bảo quản trong những hũ đựng nội tạng riêng.

Hatshepsut là vị pharaoh nữ đầu tiên của Ai Cập. Bà lên ngôi năm 1502 Trước Công nguyên. Trong những bức họa về bản thân, bà luôn yêu cầu được vẽ trong trang phục của nam giới và có gắn cả một bộ râu vì không muốn làm người Ai Cập cổ đại bị sốc.

Không ai biết làm sao người Ai Cập cổ đại có thể xây dựng các kim tự tháp khi không có sự hỗ trợ của các máy móc hiện đại.

Nếu chiều cao từ sàn đến mái của một tòa nhà hiện đại vào khoảng ba mét, vậy Đại Kim tự tháp ở Giza sẽ cao bằng một tòa nhà chọc trời 45 tầng. Người cho xây dựng Đại Kim tự tháp là Pharaoh Khufu.

Quần thể kim tự tháp ở Giza được xây dựng vào khoảng 4500 năm trước.

Từ “Pharaoh” có nguồn gốc từ Kinh thánh. Trong ngôn ngữ Ai Cập cổ đại, nó có một nghĩa hoàn toàn khác: con số 5!

Lịch sử Djinn

Mặc dù djinn đã sống cùng với con người ngay từ những thời kỳ lịch sử đầu tiên, chúng ta lại gần như không biết về họ. Và mặc dù họ sống ngay trên trái đất, chỉ có vài người thật sự nhìn thấy họ. Phần lớn mọi người nghĩ họ vốn sinh ra đã độc ác – một phỏng đoán hoàn toàn sai sự thật. Hầu hết tin rằng djinn, hay “thần đèn” theo cách gọi thông thường, sống trong một cây đèn nào đó và dành cả cuộc đời chờ ai đó đến giải thoát cho họ. Dĩ nhiên đó cũng là một suy nghĩ sai lầm.

Trên thực tế, djinn là sinh vật thú vị nhất của thế giới siêu nhiên. Họ xuất hiện lần đầu tiên trong thần thoại Ả Rập, vào khoảng năm 1000, đặc biệt là trong những câu chuyện thần thoại của quyển “Nghìn lẻ một đêm” nổi tiếng. Những câu chuyện này cho chúng ta biết, djinn là những sinh vật của lửa và không khí, được Thượng đế tạo ra từ những ngọn lửa không khói, cũng giống như cách Ngài tạo ra con người từ đất sét nguội. Không chịu bất cứ giới hạn nào về thể trạng vật lý, cho nên djinn có thể giữ hình người hoặc biến hình thành động vật. Họ sống chủ yếu ở những nơi hẻo lánh như bãi đá, rừng cây hay những khu tàn tích, và chúng ta có thể tìm thấy họ dưới mặt đất, trên không trung, hay trong các ngọn lửa. Một số tín đồ Hồi giáo tin rằng djinn đặc biệt thích những nơi không sạch sẽ, như phòng tắm, bãi rác, hay nghĩa địa; vì thế mỗi khi đi vào những nơi này, họ đều lẩm nhẩm một câu khấn đặc biệt để bảo vệ bản thân khỏi sự trả thù của djinn.

Bất chấp những thái độ cẩn trọng như vậy, djinn không phải lúc nào cũng xấu xa hoặc gây hại. Trên thực tế, điều thú vị ở djinn là, cũng như con người, djinn được sinh ra với quyền tự do lựa chọn giữa đúng và sai. Do đó, sẽ có những djinn tinh quái, thậm chí là độc ác; đồng thời cũng sẽ có những djinn thân thiện, luôn giúp đỡ mọi người. Nhưng nói chung, djinn có khuynh

hướng dễ bực mình và đòi hỏi một sự kính trọng thích hợp ở con người. Thông thường, sự kính trọng này đồng nghĩa với việc khấn một lời cầu phúc đặc biệt hay dâng tặng những món quà nhỏ có ý nghĩa tượng trưng nào đó.

Điều làm mối quan hệ giữa con người và djinn trở nên phức tạp hơn là việc, dựa theo truyền thống của đạo Hồi, mỗi con người đều được bắt cặp với một djinn. Dù có thể cả hai không bao giờ gặp nhau, dù biết hay không, cuộc sống của họ vẫn gắn chặt và ảnh hưởng lẫn nhau.

Vì thế, rất đáng để chúng ta bỏ thời gian nghiên cứu thêm về djinn. Điều quan trọng đầu tiên cần phải biết là, giống như con người, djinn cũng được chia thành nhiều bộ tộc với nhiều tính cách khác nhau. Ví dụ, djinn tộc *ghul* thì xảo trá và thích biến hình, trong khi djinn tộc *si'la* có nhiều hình dạng khác nhau và cũng quỷ quyệt không kém. Tuy nhiên, hai bộ tộc quan trọng nhất là *ifrit* và *shaitans*.

Tộc *ifrit* – những sinh vật có cánh khổng lồ được tạo ra từ khói – thường lớn tuổi hơn, khỏe mạnh hơn, và thông minh hơn những djinn khác. Họ thích sống dưới mặt đất, nơi họ xây dựng những chế độ xã hội gần giống của con người với vua chúa, bộ tộc và các nền thương mại. Họ thích kết hôn với djinn cùng tộc, mặc dù thỉnh thoảng họ cũng chọn bạn đời là con người.

Không giống như tộc *ifrit* – những djinn có thể tốt hoặc xấu – hầu hết djinn tộc *shaitans* đều độc ác, đến nỗi tên của chúng đồng nghĩa với ác quỷ. Nhà văn Ả rập al-Jahiz đã mô tả tộc *shaitans* đơn giản là “những djinn hoài nghi”, có nghĩa là những djinn không tin tưởng hay phục tùng Thượng đế. Truyện cổ Ả Rập mô tả *shaitans* là những sinh vật cực kỳ xấu xí, và mặc dù chúng có thể biến thành người, bàn chân của chúng vẫn giữ nguyên hình móng guốc như ác quỷ. Chúng sống ở ranh giới của bóng tối và ánh sáng, ăn phân, và lan truyền dịch bệnh. Vũ khí mạnh nhất của *shaitans* là sức mạnh xúi giục con người làm điều xấu.

Lãnh đạo tộc *shaitans* là Iblis – người Hồi giáo tin rằng đó là một cái tên khác của ác quỷ. Iblis, một trong những djinn mạnh mẽ nhất có mặt đầu tiên trên trái đất. Truyền thuyết kể rằng, trước khi con người được tạo ra, thiên đường là nơi ở của thiên thần, những sinh vật được tạo ra từ ánh sáng.

Thượng đế đã cho phép Iblis, một sinh vật tạo ra từ lửa, sống ở đó cùng với các thiên thần. Khi Adam được tạo ra, Thượng đế, theo kinh Hồi giáo, đã yêu cầu tất cả các thiên thần cúi chào con người đầu tiên để cho họ thấy con người là một sinh vật thượng đẳng và tinh tế. Tất cả các thiên thần cúi chào, nhưng djinn Iblis đã từ chối. Hắn tranh cãi với Thượng đế rằng, hắn được làm từ lửa trong khi Adam được làm từ đất sét, do đó hắn phải có địa vị cao hơn Adam. Nghe thế, Thượng đế đã trục xuất Iblis khỏi thiên đường. Với ý định trả thù, Iblis đã lên vào thiên đường và xúi giục Adam cùng Eva phản lại Thượng đế bằng việc ăn trái cấm. Vì Iblis là một djinn khôn khéo và dẻo miệng, họ đã nghe lời hắn và bị trục xuất khỏi thiên đường.

Đây là sự cố đầu tiên trong cuộc chiến dai dẳng để chọn lựa giữa đúng và sai của cả djinn và con người.

Truyền thuyết Ả Rập nhấn mạnh rằng djinn, cũng như con người, bắt buộc phải tin tưởng Thượng đế và phục tùng mệnh lệnh của Ngài. Ngoại trừ tộc *shaitans* đi theo thủ lĩnh Iblis của chúng là bất tuân, còn lại tất cả những djinn khác đều tuân phục. Cổ tích kể cho chúng ta rằng Muhammad, nhà tiên tri hồi giáo, một ngày nọ đi đến khu chợ ở Ukaaz cùng với một nhóm tín đồ. Vẫn còn giận Iblis vì thái độ thách thức và hành động phản bội của hắn, Thượng đế đã ngăn không cho djinn nắm được tin tức từ thiên đường và ném sao chổi xuống vài người. Do đó, một nhóm djinn đã lên đường đi tìm hiểu sự việc, và đã tình cờ đi ngang qua Muhammad.

Nhà tiên tri đã đón chào các djinn và kể cho họ nghe tất cả mọi chuyện về Thượng đế và mệnh lệnh của Ngài. Kinh hoàng, các djinn lập tức quay về và kể cho những djinn khác về nhà tiên tri mới và tiên đoán của ông. Đó là lúc vài djinn nhận ra tầm quan trọng trong mệnh lệnh của Thượng đế và quyết định sống tốt, phục tùng Thượng đế, trong khi những djinn khác, vẫn ngoan cố như Iblis, xem lời tiên đoán như một trò đùa ngớ ngẩn. Và giống như con người, djinn phải đối mặt với hậu quả từ hành động của mình. Người ta tin rằng những djinn tốt được Thượng đế che chở, và những djinn xấu bị bỏ rơi vĩnh viễn.

Dù có khá nhiều điểm giống nhau, con người và djinn không có sức mạnh ngang bằng nhau. Djinn có sức mạnh vĩ đại hơn nhiều so với con người, sức mạnh mà Thượng đế đã ban cho họ như một thử thách, yêu cầu họ không được lạm dụng sức mạnh của mình và chỉ dùng nó để giúp đỡ những ai thật sự cần giúp đỡ. Ngoài khả năng biến thành nhiều hình dạng khác nhau, djinn còn có thể chiếm lấy đầu óc và thân thể của con người, do đó có thể nhập vào họ. Djinn có thể nhập vào con người với nhiều lý do khác nhau: có djinn làm thế vì cảm thấy bị con người làm tổn thương, và cũng có những djinn khác nhập vào một người đơn giản chỉ vì yêu người đó.

Nhưng thường thì djinn nhập vào con người vì ác tâm. Nếu một người bị nhập, chỉ cần đọc lớn tên của Thượng đế là có thể trục xuất djinn ra khỏi người.

Dù không mạnh mẽ và nhiều quyền năng như djinn, con người cũng được hướng dẫn nhiều cách để đối phó với “đối tác” lấu cá của mình. Djinn có thể không bị giới hạn bởi thể trạng vật lý, nhưng họ không bất tử: họ cũng có những nhu cầu cơ thể giống con người như ăn, uống... và họ có thể bị giết bằng nhiều cách khác nhau. Điều quan trọng hơn mà chúng ta cần biết là con người có thể dùng một số câu thần chú để đánh lạc hướng, ngăn chặn, hoặc thậm chí buộc djinn phải phục tùng mình. Trong khi đức tin vững mạnh là biện pháp phòng thủ tốt nhất trước một djinn độc ác, những câu thần chú cũng tồn tại, thường thường có liên quan đến việc trói buộc một djinn vào một lá bùa hộ mạng hay một miếng bùa may mắn. Đây là một phần lý do tại sao rất nhiều câu chuyện phổ biến về djinn đề cập chuyện họ bị bắt giữ trong một cái chai hay một cây đèn. Một trong những câu thần chú phổ biến mà con người sử dụng khi đối phó với djinn liên quan đến việc nhốt djinn vào một nơi mà họ chỉ có thể được giải thoát bởi một con người – trong trường hợp này họ sẽ mang nợ người đó. Không những vậy, như câu chuyện nổi tiếng “Aladdin và cây đèn thần” trong “Nghìn lẻ một đêm”, khi một người phát hiện và giải thoát một djinn khỏi nơi giam giữ, djinn thường sẽ ban cho người đó một vài điều ước.

Dù phần lớn con người không bao giờ đụng độ với djinn, điều đó không có nghĩa djinn không tồn tại. Việc hiểu được djinn là ai và họ có thể làm được những gì có ý nghĩa rất quan trọng nếu con người chúng ta muốn sống trong hòa bình với djinn.

Công thức món đặc biệt đặc biệt của ông Creamy

Một món cà ri rau củ

Đừng quên nhờ một người lớn giúp bạn nấu ăn nhé!

Nguyên liệu:

1/2 quả cà tím cỡ trung bình, cắt sợi 2×1,2 (cm)

2 củ cà rốt nhỏ lột vỏ và cắt sợi 2x1,2(cm)

1 chén đậu Hà Lan.

1 chén đậu xanh, cắt miếng 2,5(cm)

1 củ khoai tây cỡ trung bình, lột vỏ, cắt sợi 2×1,2 (cm)

1/2 chén nước cốt dừa tươi

4 trái ớt xanh tươi (cẩn thận đừng chạm vào mặt bạn – đặc biệt là mắt và miệng – sau khi cắt ớt xanh!)

2 thìa súp hạt anh túc trắng

1¼ thìa súp muối ăn

3 trái cà chua cỡ trung bình, cắt nhỏ

1 thìa súp sữa chua trắng

1 thìa súp garam masala (một loại gia vị hỗn hợp đặc biệt ở phương Đông, được tạo ra với một vài hoặc tất cả các nguyên liệu sau: hạt thì là Ai Cập, rau mùi, bột bạch đậu khấu, tiêu đen, quế, đinh hương, hạt nhục đậu khấu, và nghệ tây)

2 thìa súp rau mùi xanh cắt nhỏ

Cách làm:

Bỏ cà tím, cà rốt, đậu Hà Lan, đậu xanh và khoai tây vào một cái chảo cỡ trung bình. Thêm 1 chén nước và nấu cho nước sôi. Đậy nắp lại, chỉnh lửa ở mức trung bình, và nấu khoảng 4 phút, hoặc cho đến khi các món rau củ vừa đủ mềm.

Trong khi đó, bỏ nước cốt dừa, ớt xanh, hạt anh túc và muối vào máy xay. Thêm 140 ml nước, đậy nắp máy lại và xay cho đến khi có được một hỗn hợp gia vị trộn đều với nhau. Để qua một bên.

Khi nấu rau củ, thêm hỗn hợp gia vị cùng 140ml nước. Khuấy đều và ninh nhỏ lửa trong 5 phút. Sau đó, bỏ cà chua, sữa chua và garam masala vào. Khuấy nhẹ để các thứ trộn đều với nhau. Đun sôi, rồi hạ nhỏ lửa ninh tiếp khoảng 2-3 phút. Cuối cùng, cho món ăn ra đĩa và trang trí bằng rau mùi tươi.

Tìm từ trọng tâm của bạn

“Từ trọng tâm của các cháu sẽ giống như một cái kính lúp. Các cháu đã thấy một cái kính lúp có thể tập trung năng lượng mặt trời vào một điểm rất nhỏ trên một tờ giấy như thế nào, đúng không? Một từ trọng tâm cũng y như vậy.”

• Ông Rakshasas

Djinn cần chọn một từ trọng tâm cá nhân để giúp họ tập trung sử dụng sức mạnh của mình một cách chính xác. Họ muốn chọn một từ không dễ nói, không dễ bị nghe lỏm, và một từ mà họ sẽ không thể nào, cũng như không bao giờ quên.

Một djinn có thể tìm thấy một từ không thông dụng trong từ điển như John Gaunt và ông Rakshasas, hoặc có thể sắp xếp các mẫu tự với nhau thành một từ mới theo một cấu trúc logic đặc biệt như cậu Nimrod. Ngoài ra, một djinn trẻ còn có thể tạo ra một từ trọng tâm kỳ lạ bằng cách ghép những phần khác nhau của những từ khác nhau lại với nhau như Philippa Gaunt.

Hãy ghi nhớ tất cả những chi tiết này trong đầu và tạo ra một từ trọng tâm của chính bạn!

Ví dụ:

Truyền thống: ABRACADABRA

Cậu Nimrod: QWERTYUIOP

Ông Rakshasas: SESQUIPEDALIAN

John Gaunt: ABECEDARIAN

Philippa

FABULONGOSHOMARVELISHLYWONDERPIPICAL

Gaunt:

Quả lắc ma thuật

Hãy tạo ra một dụng cụ tiên tri của chính bạn

Cách làm: tạo ra một quả lắc bằng cách buộc bất cứ vật nặng nào – gioăng kim loại, đinh vít, bu lông, hạt chuỗi hạt, hoặc lưỡi câu – vào cuối một sợi dây.

Hướng dẫn sử dụng: Tự mình giữ lấy quả lắc, hoặc nhờ một bạn khác giữ giùm, bằng cách nắm lấy đầu sợi dây ở giữa ngón cái và ngón trỏ, sao cho đầu buộc vật nặng của sợi dây được thả tự do ở phía dưới. Người giữ quả lắc sẽ đặt một câu hỏi “Đúng hay sai” mà không dịch chuyển quả lắc hay ngón tay của mình. Quả lắc sẽ tự động lắc, qua và lại theo một đường thẳng nếu câu trả lời là “Đúng”, và theo một vòng tròn nếu là “Sai”. Dù người cầm sợi dây quả lắc cố gắng giữ yên như thế nào, quả lắc vẫn tiếp tục di chuyển để trả lời các câu hỏi.

Trên thực tế, không ai có thể giải thích được chính xác nguyên tắc hoạt động của trò tiên tri này, dù trong suốt lịch sử con người, quả lắc thường được dùng làm dụng cụ tiên tri. Theo giả thuyết, người cầm sợi dây dường như tác động đến đáp án quả lắc bằng ý nghĩ trong vô thức của người đó, tuy nhiên điều này vẫn chưa được chứng minh. Đúng là ma thuật!

Chú thích

- ^[1] Trò chơi đoán chữ từ hình vẽ
- ^[2] Thủ tướng của Anh quốc (1940-1945, 1951-1955). Là một trong những chính khách vĩ đại của thế kỷ 20.
- ^[3] Union Square: Quảng trường Thống Nhất.
- ^[4] 90 độ F, tức khoảng 32 độ C.
- ^[5] Viết tắt của hãng Hàng không British Airways.
- ^[6] Ngọn núi trong rừng quốc gia Black Hills (Nam Dakota, Hoa Kỳ), nổi tiếng bởi tác phẩm điêu khắc đồ sộ đầu bốn vị tổng thống Mỹ được khắc vào vách núi.
- ^[7] Tên con tàu ma, được tìm thấy trên biển vào năm 1872, là một trong những bí ẩn chưa có lời giải lớn nhất của biển cả.
- ^[8] Nằm ở Đại Tây dương, nơi có nhiều tàu thuyền và máy bay mất tích một cách bí hiểm.
- ^[9] Nguyên tác: Big Book of Moans.
- ^[10] King Solomon's Mines.
- ^[11] King Solomon's Moans.
- ^[12] Groan (tiếng Anh) có nghĩa là cằn nhằn rên rỉ.
- ^[13] Như cậu Nimrod đã giải thích, djinn không ưa từ *thần chai* - *genie*. Vì lý do đó, danh từ số ít của từ *djinn* là *djinni* cũng bị ghét (vì nó phát âm giống như từ *genie*). Cho nên, trong giới djinn với nhau, từ *djinn* được sử dụng cho cả danh từ số ít và số nhiều.
- ^[14] Nguyên văn “a wish is a dish, that’s a lot like a fish - once it has been eaten, it’s harder to throw back”.
- ^[15] Theo Kinh Cựu ước, loài người thuở hồng hoang đã hợp nhất lại để xây dựng tháp Babel (tại Babylon) có đỉnh vươn cao tới trời. Thượng đế nổi giận

và ngăn cản bằng cách tạo ra nhiều ngôn ngữ khác nhau để họ không thể hiểu nhau được nữa. Và vì thế tháp Babel không bao giờ được hoàn thành.

^[16] Nguyên văn: “These are really cool”, nghĩa là: “Tuyệt cú mèo!” hay “Tuyệt quá!”. Trong đó “cool” lại có nghĩa là mát mẻ, mà thần đèn thì không ưa “mát mẻ”. Ở đây tác giả chơi chữ.

^[17] Bảng chữ cái

^[18] Gan của con ngỗng được vỗ béo đặc biệt bằng cách đưa trực tiếp thức ăn vào dạ dày bằng ống.

^[19] Ma chérie (tiếng Pháp): Cháu yêu

^[20] La belle France: Nước Pháp xinh đẹp

^[21] Non: không

^[22] Nguyên văn: Light my lamp - cách nói này của thần đèn có thể hiểu nôm na như: “Oh my god!” (Trời ơi!) của con người.

^[23] Viết tắt của Royal Society for the Prevention of Cruelty to Animals, tạm dịch là Hội Hoàng gia Ngăn chặn sự Tàn bạo đối với Thú vật, thành lập năm 1824 tại Anh.

^[24] Lapin là tên của phu nhân đại sứ Pháp. “Rabbit” (tiếng Anh) và “Lapin” (tiếng Pháp) đều có nghĩa là thỏ.

^[25] Ka: linh hồn

^[26] Cartouche: Vòng tròn hình ô-van khắc tên và tước hiệu của các pharaoh Ai Cập.

^[27] BM: Viết tắt của British Museum.

^[29] Khoảng 32 độ C.

^[28] *Ankh* là một chữ T có vòng khuyên trên đỉnh, đặc biệt được sử dụng ở Ai Cập cổ như một biểu tượng của sự sống.

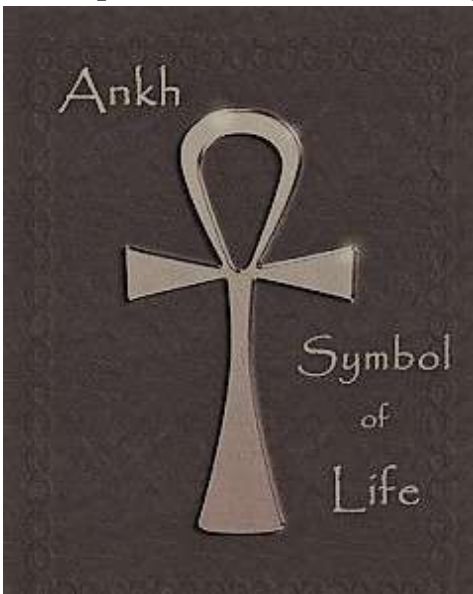


Table of Contents

[Chương mở đầu: Nơi nóng nhất trái đất](#)
[Chương 1: Đặt tên chó](#)
[Chương 2: Đi khám răng](#)
[Chương 3: Bạn chỉ sống hai lần](#)
[Chương 4: Những thay đổi](#)
[Chương 5: Tiếng hét](#)
[Chương 6: Sự biến mất của ông bà Barstool](#)
[Chương 7: Nimrod](#)
[Chương 8: Ông Rakshasas](#)
[Chương 9: Djinn](#)
[Chương 10: Cairo](#)
[Chương 11: Trong thân xác lạc đà](#)
[Chương 12: Djinn xuất hiện như thế nào](#)
[Chương 13: Bữa tiệc picnic kỳ lạ](#)
[Chương 14: Cậu bé với bàn chân xanh](#)
[Chương 15: Akhenaten](#)
[Chương 16: Điều ước thứ Ba](#)
[Chương 17: Bọ cạp](#)
[Chương 18: Những vị khách trẻ tuổi](#)
[Chương 19: Rắn và Thang](#)
[Chương 20: Bắt giữ](#)
[Chương 21: Vương trượng Sekhem](#)
[Chương 22: Căn phòng số 65](#)
[Chương 23: Akhenaten trở lại](#)
[Chương 24: Bên trong Portland](#)
[Chương 25: Nơi lạnh nhất trái đất](#)
[Chương 26: Đoạn kết ở Quogue](#)
[Phụ lục](#)
[Trò chuyện cùng P.B. Kerr](#)

[Vài nét về các Pharaoh](#)

[Lịch sử Djinn](#)

[Công thức món đặc biệt đặc biệt của ông Creemy.](#)

[Tìm từ trọng tâm của bạn](#)

[Quả lắc ma thuật](#)